

BÙI SỸ TUNG (Chủ biên) - NGUYỄN VĂN HƯƠNG
TRẦN QUỐC THÀNH - PHẠM VĂN THANH

GIÁO TRÌNH

CÔNG TÁC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG VÀ NHI ĐỒNG HỒ CHÍ MINH



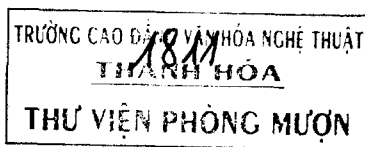
Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

**BÙI SỸ TUNG (Chủ biên) – NGUYỄN VĂN HƯƠNG
TRẦN QUỐC THÀNH – PHẠM VĂN THANH**

GIÁO TRÌNH

CÔNG TÁC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG VÀ NHI ĐỒNG HỒ CHÍ MINH

(Dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học)



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Mã số: 01.01.234/933. ĐH 2009

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu.....	5
PHẦN I: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG VÀ NHI ĐỒNG HỒ CHÍ MINH	
Chương 1. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA CÔNG TÁC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG VÀ NHI ĐỒNG HỒ CHÍ MINH.....	7
I. Vị trí, đối tượng, phương pháp và mục tiêu của môn Công tác Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh.....	7
II. Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác thiếu nhi.....	13
III. Lịch sử Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.....	18
IV. Việt Nam với công ước của liên hiệp quốc về quyền trẻ em.....	31
Hướng dẫn tự học chương I.....	36
Chương II. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG.....	47
I. Mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất và vai trò của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	47
II. Hệ thống tổ chức của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.....	53
III. Nội dung, hình thức hoạt động Đội.....	56
IV. Các phương pháp công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.....	68
Hướng dẫn tự học chương II.....	72
Chương III. PHỤ TRÁCH ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH.....	88
I. Vị trí, vai trò, nhiệm vụ của người phụ trách Đội.....	88
II. Những đặc trưng cơ bản của người phụ trách Đội.....	89
III. Phương pháp công tác của người phụ trách Đội.....	91
Hướng dẫn tự học chương III.....	95
Chương IV. CÔNG TÁC NHI ĐỒNG.....	99
I. Những vấn đề chung.....	99
II. Mục tiêu, nội dung giáo dục nhi đồng.....	100
III. Hoạt động của nhi đồng trong trường tiểu học.....	101
IV. Phụ trách sao nhi đồng.....	105
Hướng dẫn tự học chương IV.....	106
PHẦN II: KỸ NĂNG NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐỘI	
Chương V. NGHI THỨC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH.....	112
I. Nghi thức Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.....	112
1. Cờ Đội.....	112

2. Huy hiệu Đội	112
3. Khăn quàng.....	113
4. Đội ca.....	113
5. Khẩu hiệu Đội	114
6. Cấp hiệu chỉ huy đội	115
7. Chứng nhận hoàn thành chương trình rèn luyện đội viên.....	115
8. Đồng phục của đội viên.....	115
9. Trống, kèn.....	115
10. Sổ sách của Đội.....	116
11. Phòng truyền thống, phòng Đội	116
13. Đội hình, đội ngũ của Đội.....	116
14. Nghi lễ Đội	117
15. Nghi thức dành cho phụ trách	117
II. Hướng dẫn thực hiện Nghi thức Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.....	117
Chương VI. TRẠI THIẾU NHI	156
I. Mục đích, ý nghĩa trại thiếu nhi.....	156
II. Trại thiếu nhi có nhiều loại khác nhau.....	156
III. Cách tiến hành một cuộc trại cho thiếu nhi	158
IV. Hướng dẫn cách dựng lều	162
Hướng dẫn tự học chương VI.....	168
Chương VII. TRÒ CHƠI THIẾU NHI	171
I. Mục đích, ý nghĩa, tác dụng.....	171
II. Đặc trưng của trò chơi	171
III. Hướng dẫn tổ chức trò chơi cho thiếu nhi	172
IV. Giới thiệu một số trò chơi nhỏ, tập thể	174
Hướng dẫn tự học chương VII.....	178
Chương VIII. HÁT MÚA THIẾU NHI.....	179
I. Ý nghĩa, tác dụng	179
II. Công tác tổ chức và hướng dẫn múa cho các em.....	179
III. Một số bài hát múa tập thể phổ biến	181
Hướng dẫn tự học chương VIII.....	199
Chương IX. KỂ CHUYỆN THIẾU NHI.....
I. Mục đích, ý nghĩa, tác dụng.....	200
II. Hướng dẫn thiếu nhi kể chuyện.....	200
III. Hướng dẫn tự học chương IX.....	204
Tài liệu tham khảo.....	206

Lời nói đầu

Giáo trình *Công tác Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) và Nhi đồng Hồ Chí Minh* biên soạn theo chương trình đào tạo giáo viên Tiểu học trình độ Đại học.

Nội dung giáo trình gồm hai phần với 9 chương:

Phần thứ nhất: Lí luận và phương pháp Công tác Đội TNTP và Nhi đồng Hồ Chí Minh

Chương I: Cơ sở khoa học của Công tác Đội TNTP và Nhi đồng Hồ Chí Minh.

Chương II: Tổ chức và hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Chương III: Phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Chương IV: Công tác Nhi đồng.

Phần thứ hai: Kỹ năng nghiệp vụ Công tác Đội

Chương V: Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Chương VI: Trại thiếu nhi.

Chương VII: Trò chơi thiếu nhi.

Chương VIII: Hát múa thiếu nhi.

Chương IX: Kể chuyện thiếu nhi.

Nội dung của *giáo trình* nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lí luận, nghiệp vụ và phương pháp Công tác Đội TNTP và Nhi đồng Hồ Chí Minh. Đồng thời giúp người học có được những kĩ năng cần thiết trong việc tổ chức, hướng dẫn các hoạt động thiếu nhi.

Mỗi chương của *giáo trình*, ngoài nội dung bài giảng còn hướng dẫn tự học, gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập thực hành, giúp người học củng cố, hệ thống và khắc sâu kiến thức đã học.

Để hoàn thiện cuốn *giáo trình* này, tập thể tác giả đã cố gắng nghiên cứu, tham khảo cập nhật nhiều tư liệu, tài liệu có liên quan và trực tiếp quan sát, thiết kế, tổ chức các hoạt động thiếu nhi tại các địa phương cơ sở. Song, do tính đa dạng,

phong phú và đặc thù của môn học, chắc chắn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của anh chị em sinh viên và các bạn đồng nghiệp và còn có những khiếm khuyết.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong nhận được ý kiến đóng góp của các nhà sư phạm, các cán bộ phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh và anh chị em sinh viên trong quá trình sử dụng tài liệu này, để tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh cho cuốn *giáo trình* ngày một tốt hơn.

Tập thể tác giả

Phần I

LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG VÀ NHI ĐỒNG HỒ CHÍ MINH

Chương I

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA CÔNG TÁC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG VÀ NHI ĐỒNG HỒ CHÍ MINH

I. VỊ TRÍ, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MỤC TIÊU CỦA MÔN CÔNG TÁC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

1. Công tác Đội – bộ môn khoa học về giáo dục thiếu nhi

a. Sự ra đời của Công tác Đội với tư cách một khoa học

Những nhu cầu thực tiễn của đời sống xã hội quyết định sự ra đời và phát triển của các khoa học. Công tác Đội ra đời do nhu cầu và đòi hỏi của xã hội là phải chuẩn bị cho trẻ em bước vào cuộc sống sau này. Công tác Đội Thiếu niên tiên phong với tư cách là một bộ môn khoa học được xuất hiện cùng với việc gia tăng vai trò của các hoạt động Đội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nó có vai trò to lớn trong việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ em. Tác động khách quan đó làm cho các chủ thể giáo dục của xã hội nhận rõ tính cấp thiết của việc xây dựng một bộ môn khoa học chuyên nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của thiếu nhi nhằm định hướng giá trị, chuẩn bị tốt nhất về thể lực, trí lực và hình thành nhân cách xã hội chủ nghĩa cho trẻ em, những công dân tương lai của đất nước.

Mặt khác, bản thân những người làm công tác thiếu nhi cũng cần nâng cao nhận thức lí luận, hoàn thiện kĩ năng, kĩ xảo chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục thiếu nhi sát hợp với thực tiễn của mỗi giai đoạn cách mạng. Từ đó, tất yếu phải có những công trình nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn các vấn đề thiếu nhi một cách nghiêm túc.

Những tư tưởng lí luận về tổ chức và hoạt động Đội dần dần được hình thành và phát triển trên cơ sở tổng kết thực tiễn tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong và phong trào thiếu nhi Việt Nam trong các giai đoạn cách mạng. Đó chính là tiền đề chủ yếu của bộ môn khoa học mới: Môn học “Công tác Đội Thiếu niên tiên phong và Nhi đồng Hồ Chí Minh”.

b. Công tác Đội là bộ môn khoa học giáo dục

Khoa học về bản chất là hệ thống tri thức được khái quát từ thực tiễn và được kiểm nghiệm bởi thực tiễn, phản ánh dưới dạng lôgic trừu tượng những thuộc tính, kết cấu, những mối liên hệ bản chất, những quy luật tự nhiên, xã hội và bản thân con người. Khoa học giáo dục hiện nay bao gồm các ngành cơ bản như: *Giáo dục học đại cương, Giáo dục học lứa tuổi, Giáo dục học nghề nghiệp, Giáo dục học đại học, Giáo dục học quân sự, Giáo dục học gia đình, Giáo dục học Đoàn - Đội...*

Trong những năm qua, Công tác Đội Thiếu niên tiền phong và Nhi đồng Hồ Chí Minh cùng các môn khoa học xã hội và nhân văn khác, như: Triết học, Lịch sử, Luật học, Tâm lí học, Xã hội học, Đạo đức học, Âm nhạc và Mĩ thuật.v.v..., đã góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng các thế hệ thiếu niên và Nhi đồng.

Công tác Đội Thiếu niên tiền phong và Nhi đồng Hồ Chí Minh không nằm ngoài những quy luật chung của quá trình giáo dục chủ nghĩa cộng sản mà khoa học giáo dục đang nghiên cứu, thực hiện. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Giáo dục Nhi đồng là một khoa học”. Công tác Đội góp phần đắc lực trong việc hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách cho thiếu nhi, để cùng nhà trường, xã hội và gia đình đào luyện các em trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, công dân tốt, mà mục tiêu trước mắt là trở thành đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, Bác Hồ đã yêu cầu những người làm công tác thiếu nhi phải “cố gắng học tập, nghiên cứu, trao đổi để tiến bộ mãi” trong lĩnh vực công tác của mình.

c. Mối quan hệ giữa Công tác Đội với khoa học khác

Công tác Đội với tư cách là bộ môn khoa học giáo dục mang tính xã hội, liên quan mật thiết với các môn khoa học khác, như: Triết học, Tâm lí học, Xã hội học, Đạo đức học, Mĩ học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...

Triết học với hệ thống những quan điểm chung nhất về tự nhiên, xã hội và tư duy. Các quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử – cụ thể, quan điểm phát triển, quan điểm thực tiễn, quan điểm giai cấp, quan điểm quần chúng và quan điểm về bản chất con người thực sự là cơ sở thế giới quan và cơ sở phương pháp luận quan trọng xây dựng nên hệ thống lí luận của bộ môn. Đạo đức học cung cấp cơ sở khoa học về các quy luật hình thành những chuẩn mực đạo đức và giáo dục đạo đức. Mĩ học nghiên cứu những vấn đề về lí tưởng thẩm mĩ và những phương pháp, phương tiện hướng con người vươn tới cái hay và cái đẹp. Điều đó có ý nghĩa to lớn đối với việc nghiên cứu và tổ chức các hoạt động cụ thể của Công tác Đội và càng làm nổi trội tính chất khoa học của bộ môn Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh.

Công tác Đội gắn kết chặt chẽ với tâm lí học, đặc biệt là tâm lí học trẻ em và tâm lí học sư phạm. Tâm lí học vũ trang cho người làm Công tác Đội những tri thức về các quy luật hoạt động tâm lí của thiếu nhi ở các độ tuổi; những biến đổi trong hoạt động của quá trình hình thành và phát triển nhân cách ở trẻ em. Tâm lí học giúp Công tác Đội giải quyết nhiều vấn đề lí luận và thực tiễn, như: tâm trạng, nhu cầu, sở thích, mong muốn, dư luận, sự đánh giá, niềm tin, thói quen, nghi thức, tập quán... Trên cơ sở đó, chủ thể giáo dục có thể tìm thấy những phương pháp tác động có hiệu quả, phù hợp với từng nhóm hoặc từng cá nhân trẻ em.

Công tác Đội có quan hệ mật thiết, trực tiếp với các môn khoa học lịch sử, như: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Lịch sử Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Đó là những cơ sở lí luận quan trọng định hướng giáo dục lí tưởng cách mạng, giáo dục chính trị, giáo dục truyền thống cách mạng cho thiếu nhi, đồng thời định hướng quá trình nghiên cứu, tổng kết và triển khai Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Công tác Đội còn có quan hệ mật thiết với khoa học xã hội và nhân văn khác, như: Xã hội học, Văn học, Lịch sử dân tộc, Âm nhạc, Mĩ thuật v.v... hợp thành những phương hướng quan trọng trong nhiệm vụ giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thế hệ trẻ nói chung và cho thiếu nhi nói riêng.

2. Đối tượng của Công tác Đội

Những quy luật, tính quy luật về sự hình thành và phát triển nhân cách ở trẻ em trên tất cả các mặt thể lực, trí lực; mặt sinh học và mặt xã hội, là đối tượng nghiên cứu của nhiều bộ môn khoa học. Tổ chức Đội và những hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là lĩnh vực nhận thức của giáo dục học Đoàn - Đội, nhằm nghiên cứu:

+ Sự ra đời và phát triển của tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong các giai đoạn và thời kì khác nhau của cách mạng Việt Nam.

+ Mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất và vai trò của tổ chức và hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trong đời sống xã hội nói chung và đối với sự phát triển nhân cách trẻ em nói riêng.

+ Những nội dung và hình thức hoạt động Đội.

+ Các nguyên tắc và phương pháp hoạt động Đội.

Trên cơ sở nghiên cứu lí luận về Công tác Đội để tìm ra những hình thức và phương pháp hoạt động thích hợp cho trẻ em, mang lại hiệu quả cao nhất - đó là nhiệm vụ khoa học của bộ môn Công tác Đội.

3. Phương pháp nghiên cứu của bộ môn Công tác Đội

Mỗi bộ môn khoa học trong quá trình ra đời và phát triển của mình đều có một hệ thống phương pháp tương ứng thích hợp với bộ môn khoa học đó. Là bộ phận hợp thành của khoa học giáo dục, nhưng chúng ta phải thấy rằng tổ chức Đội và hoạt động Đội ra đời và phát triển do yêu cầu sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN). Do đó, Công tác Đội phải dựa vào phương pháp luận của triết học Mác-Lênin, chính trị học Mác-Lênin và giáo dục học hiện đại.

Song, trong quá trình hình thành và phát triển hệ thống lí luận của mình, Công tác Đội vừa phải vận dụng phương pháp luận chung, vừa phải sử dụng một cách tổng hợp nhiều phương pháp khác nhau.

– Phương pháp kết hợp giữa lí luận và thực tiễn hoạt động Đội. Trong quá trình hình thành và phát triển, lí luận Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đã kế thừa, tiếp thu có chọn lọc những giá trị tư tưởng lí luận Công tác Đội Lênin (Liên Xô trước đây), nhưng điều cơ bản nhất là tổng kết, khái quát rút ra lí luận từ thực tiễn hoạt động Đội trong tiến trình cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN. Gắn với thực tiễn đấu tranh cách mạng vẻ vang của dân tộc ta trong các thời kì cách mạng, hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi Việt Nam đã diễn ra hết sức sôi động với những hình thức rất phong phú và đa dạng. Có những phong trào thực sự trở thành truyền thống của Đội, mang dấu ấn của Đội, của chính các em, như: phong trào Trâu Quốc Toàn, phong trào Kế hoạch nhỏ, phong trào Nói lời hay làm việc tốt, thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy v.v...

Quan hệ giữa lí luận và thực tiễn Công tác Đội, nó cũng chính là mối quan hệ chặt chẽ giữa lôgic và lịch sử. Công tác Đội, một mặt không xa rời thực tiễn chính trị – xã hội sinh động của đất nước, không tách khỏi các sự kiện lịch sử của Đội trong suốt tiến trình phát triển. Mặt khác, cũng từ thực tiễn đó, lí luận Công tác Đội có trách nhiệm rút ra những nguyên tắc, những quy luật, những truyền thống để chỉ đạo hoạt động Đội hàng ngày đạt hiệu quả cao hơn.

Các phương pháp nêu trên, được sử dụng trong sự phối hợp với các phương pháp khác, như: phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh v.v... Đồng thời các phương pháp này còn được phối hợp sử dụng với những phương pháp trong những hoạt động tập thể của Đội: Phương pháp hoạt động tập thể mang tính xã hội, phương pháp trò chơi, phương pháp thi đua, phương pháp khen thưởng, phương pháp giao nhiệm vụ đội viên v.v...

4. Mục tiêu của môn Công tác Đội trong chương trình đào tạo giáo viên tiểu học

a. Mục tiêu

Trong quá trình phát triển sự nghiệp giáo dục của nước ta từ sau Cách mạng tháng Tám đến nay, Đảng và Nhà nước luôn luôn chú ý nâng dần chất lượng và trình độ đào tạo đội ngũ giáo viên tiểu học. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định mục tiêu đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ đại học sư phạm là: “Giáo viên tiểu học có trình độ đại học, có tư tưởng và phẩm chất của người giáo viên mới, có đủ sức khỏe, có đủ kiến thức khoa học vững chắc, có năng lực giáo dục, có khả năng tham gia và tự nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học, có tiềm lực bồi dưỡng và nâng cao năng lực sư phạm và trình độ chuyên môn để vươn lên trở thành cốt cán cấp học”.

Để thực hiện mục tiêu đó, sinh viên của các khoa đào tạo giáo viên tiểu học phải học tập, nghiên cứu bộ môn Công tác Đội. Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh được giảng dạy trong các trường sư phạm đào tạo giáo viên tiểu học nhằm mục tiêu cụ thể là:

+ Giúp người học nắm được quá trình ra đời và trưởng thành, cùng với những truyền thống vẻ vang của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

+ Trang bị những kiến thức cơ bản về lí luận, phương pháp và nghiệp vụ Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Nhi đồng Hồ Chí Minh, làm cơ sở để thiết kế và chỉ đạo các hoạt động Đội cho thiếu nhi trong các trường tiểu học.

+ Giúp giáo sinh có được nhận thức đúng đắn về mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất và vai trò của tổ chức và hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong trong các trường tiểu học. Từ đó, xác định trách nhiệm của người giáo viên đối với công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên và Nhi đồng.

+ Góp phần bồi dưỡng tình cảm nghề nghiệp, rèn luyện phong cách người giáo viên, đáp ứng yêu cầu đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Bộ môn Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Nhi đồng Hồ Chí Minh được dạy trong 30 tiết, trong đó có 15 tiết về lí luận và phương pháp, 15 tiết về thực hành rèn luyện kĩ năng, nghiệp vụ công tác thiếu nhi. Ngoài ra, trong các đợt thực tập sư phạm, bộ môn này sẽ được thể hiện cụ thể ở trường Trung học phổ thông cơ sở và các trường Tiểu học.

b. Các khái niệm cơ bản

Trong quá trình thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của bộ môn Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Nhi đồng, trong giáo trình này, có một số khái niệm cơ bản được hiểu thống nhất, như sau:

+ *Công tác thiếu nhi*, là khái niệm chỉ sự tác động có mục đích của các chủ thể xã hội (Đảng, Nhà nước, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các đoàn thể xã hội, nhà trường, gia đình và các cá nhân) tới một đối tượng đặc biệt là trẻ em trong độ tuổi từ 6 đến 15, nhằm hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho các em.

+ *Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh* (gọi tắt là Công tác Đội), là khái niệm chỉ hai mặt hoạt động Đội bao gồm: *Thứ nhất*, hoạt động của chính các em được thống nhất trong một tổ chức đoàn thể của thiếu nhi: Tổ chức *Đội*. *Thứ hai*, hoạt động của người lớn có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tổ chức *Đội* hoặc bản thân các em thiếu nhi.

+ *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh* là khái niệm để chỉ một tổ chức quần chúng tự quản của thiếu nhi, mà nhiệm vụ cơ bản, chủ yếu của nó là giáo dục lí tưởng cộng sản cho các em. *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh* là tổ chức quần chúng của thiếu nhi Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập; lực lượng dự bị của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; lực lượng nòng cốt trong các phong trào thiếu nhi. Do đó, *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh* mang tính chất chính trị – xã hội.

+ *Phong trào thiếu nhi* là khái niệm chỉ những hoạt động mang tính quần chúng của thiếu nhi tham gia vào phong trào cách mạng chung của dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Phong trào thiếu nhi Việt Nam trong những năm qua được thể hiện dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú, như: “Phong trào kế hoạch nhỏ”, “Nghìn việc tốt”, “Em yêu đường sắt quê em”, “Áo lụa tặng bà”, “Tắm chân ấm lòng mẹ”, “Vì bạn nghèo”, “Vì màu xanh quê hương”, “Những viên gạch hồng”... Các phong trào của thiếu nhi được phát động tùy thuộc vào đặc điểm cụ thể của mỗi giai đoạn cách mạng, tùy thuộc vào nhiệm vụ chính trị – xã hội ở mỗi thời điểm của đất nước. Phong trào thiếu nhi Việt Nam là bộ phận cấu thành của phong trào thiếu nhi quốc tế, góp phần đấu tranh vì hoà bình và tiến bộ xã hội, vì các quyền lợi chính đáng của trẻ em trên thế giới.

Cũng cần hiểu rằng, trong thực tiễn có phong trào thiếu nhi tự phát do các em tự tổ chức nhằm thoả mãn nhu cầu nào đó và có những phong trào thiếu nhi tự giác do tổ chức *Đội* phát động nhằm thực hiện một nhiệm vụ cụ thể. Vì vậy, những cán bộ làm Công tác *Đội* phải hết sức nhạy bén nắm bắt và phân loại những phong trào tự phát, để có định hướng chỉ đạo kịp thời. Nếu phong trào đó có lợi cho cách mạng, cho công tác giáo dục các em, thì nhanh chóng tổ chức và biến thành phong trào hoạt động có tổ chức, có định hướng của *Đội*, biến thành phong trào tự giác. Ngược lại, nếu một phong trào nào đó, xét thấy không có lợi cho cách mạng và cho công tác giáo dục thiếu nhi, thì bình tĩnh giải quyết sao cho có lợi nhất.

II. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC THIẾU NHI

1. Trẻ em là hạnh phúc của mỗi gia đình, là tương lai đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Trong mỗi gia đình, trẻ em là niềm vui, niềm hi vọng của ông, bà, cha mẹ. Con cái ngoan ngoãn, khoẻ mạnh, vui tươi, học hành tiến bộ và thành đạt là hạnh phúc lớn lao, là niềm tự hào của những người làm cha mẹ và của mỗi gia đình. Do đó, các gia đình thường ý thức được việc đầu tư theo khả năng có thể có của mình để giáo dục và đào tạo con cái với mong ước con em mình thực sự tiến bộ và thành đạt, có ích với đời và với xã hội.

Nhân dân ta có truyền thống quý báu là hết mực yêu thương và sẵn sàng hi sinh cho con em, lo lắng về tiền đồ hạnh phúc của con cái với phương châm “tre già măng mọc”, mong muốn các thế hệ sau tiến bộ hơn thế hệ trước.

Trên bình diện quốc gia, dân tộc, trẻ em là lớp người sẽ lớn lên xây dựng đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Họ sẽ là những lớp người kế tục xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam chăm lo đến thiếu nhi là thiết thực chăm lo đến quyền lợi của dân tộc, cũng chính là động viên cổ vũ toàn dân, những người ông, bà, người làm cha, làm mẹ đoàn kết, hăng hái thi đua lao động sản xuất để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chỉ thị 197 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ rõ: “Quan tâm đến thiếu niên, Nhi đồng còn làm cho các tầng lớp nhân dân an tâm và phấn khởi vì tiền đồ tốt đẹp của con em mình, mà hăng hái tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội...”.

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta phải trải qua nhiều giai đoạn do nhiều thế hệ kế tiếp nhau thực hiện, trọng tâm của thời kì quá độ hiện nay là công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Giữa các thế hệ lại có mối quan hệ mật thiết với nhau. Thiếu nhi là một bộ phận quan trọng của thế hệ trẻ, một thế hệ được lịch sử giao phó những nhiệm vụ rất nặng nề và cũng rất vẻ vang là đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh coi công tác thiếu nhi là sự nghiệp giáo dục và đào tạo một lớp người mới cho đất nước. Đảng ta từng nhấn mạnh: “Tiền đồ rạng rỡ của Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nằm trong tay thanh, thiếu niên và Nhi đồng”. Hồ Chí Minh với tầm nhìn chiến lược, đã khẳng định: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”.

Song thiếu nhi muốn thực sự gánh vác được trách nhiệm mai sau, thì phải được giáo dục và phải chăm lo học tập. Trong thư gửi cho học sinh nhân dịp khai

giảng năm học đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám, Bác Hồ đã viết: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một quy luật tất yếu khách quan. Nên trước khi đi xa, trong *Di chúc* Bác căn dặn toàn Đảng, toàn dân ta: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”.

Xác định đúng đắn vị trí, vai trò của thế hệ trẻ, của thanh niên, thiếu niên và Nhi đồng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chăm lo giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng lực lượng kế tục sự nghiệp cách mạng của mình, hình thành các tổ chức cộng sản, các thế hệ cách mạng, tạo nên những mắt xích trọng yếu trong hệ thống chính trị: Đảng - Đoàn - Đội, đảm bảo giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình giáo dục cộng sản cho thế hệ trẻ, phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội của đất nước.

2. Sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ thiếu nhi của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn đấu tranh với mục tiêu cao nhất là giải phóng con người, vì con người và do con người; coi con người là vốn quý báu của xã hội, nhưng thiếu nhi là vốn quý báu nhất trong cái vốn quý báu đó, vì các em là những người sẽ tạo dựng tương lai.

Xuất phát từ quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và chính quần chúng là người làm nên lịch sử; xuất phát từ trách nhiệm xã hội, từ tinh thần nhân đạo chân chính của một Đảng mácxít – leninnít và truyền thống quý báu của dân tộc, Đảng ta luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện để tất cả các em thiếu nhi được học tập, rèn luyện và trưởng thành.

Trong những năm qua công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ thiếu nhi được triển khai một cách đồng bộ và toàn diện đến tất cả các đối tượng: trẻ em bình thường, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Điều đó thể hiện ở chỗ Đảng đề ra đường lối, chủ trương; Nhà nước thể chế thành pháp luật và tổ chức hoạt động trên thực tiễn của các tầng lớp nhân dân trong toàn xã hội.

– *Về đường lối, chủ trương*, trong các kì Đại hội toàn quốc, Đảng ta đều dành một dung lượng thích hợp để ra nghị quyết về công tác giáo dục, chăm sóc thiếu niên Nhi đồng. Nghị quyết Đại hội IX một lần nữa khẳng định thực hiện “Chính sách chăm sóc, bảo vệ trẻ em tập trung vào thực hiện Quyền trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn và lành mạnh, phát triển hài hoà về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; trẻ em mồ côi, bị khuyết tật, sống trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có cơ hội học tập và vui chơi” (IX, 108).

Bên cạnh những đường đường lối chủ trương được ghi trong *Nghị quyết* các kỳ Đại hội, Đảng ta còn dành riêng nhiều *Nghị quyết* quan trọng của Trung ương để bàn về công tác chăm sóc, giáo dục thế hệ trẻ, như: *Nghị quyết* 14 (1979) của Bộ Chính trị khoá IV về cải cách giáo dục; *Nghị quyết* 25 của Bộ Chính trị khoá VI; *Nghị quyết Trung ương 4 khoá VII*, *Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII* và *Nghị quyết Trung ương 6 khoá IX*.

– Nhà nước ta căn cứ vào đường lối chủ trương của Đảng đã thể chế hoá thành các văn bản pháp quy, biến thành những quy định bắt buộc mọi thành viên trong xã hội phải thực hiện. *Hiến pháp* nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã quy định những điều rất cơ bản về quyền và nghĩa vụ trong công tác giáo dục đối với trẻ em nói riêng và thế hệ trẻ nói chung. Điều 36 của *Hiến pháp* ghi: “Nhà nước phát triển cân đối hệ thống giáo dục: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và sau đại học, phổ cập giáo dục tiểu học, xoá mù chữ; phát triển các hình thức trường quốc lập, dân lập và các hình thức giáo dục khác... Các đoàn thể nhân dân, trước hết là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế, gia đình cùng nhà trường có trách nhiệm giáo dục thanh niên, thiếu niên và Nhi đồng”. Điều 59 của *Hiến pháp* ghi: “Học sinh có năng khiếu được Nhà nước và xã hội tạo điều kiện học tập để phát triển tài năng... Nhà nước và xã hội tạo điều kiện cho trẻ em tàn tật được học văn hoá và học nghề phù hợp”.

Ngoài *Hiến pháp*, Nhà nước ta còn ban hành một số luật khác nhằm thể chế hoá công tác chăm sóc và giáo dục thiếu nhi, như: *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em* (8/1991), *Luật phổ cập Giáo dục tiểu học* (1991) và những văn bản pháp quy khác.

Từ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, thực tiễn công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em được triển khai rất nhiều mặt với những việc làm thiết thực, cụ thể như:

- Thành lập các cơ quan, các tổ chức để làm nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em.
- Hình thành và đầu tư thích đáng cho các trung tâm văn hoá giáo dục tổng hợp, như: Hệ thống nhà trường, bệnh viện, nhà thiếu nhi, câu lạc bộ, điểm vui chơi. Trong đó, có những cơ sở học tập cho trẻ em khuyết tật.
- Hình thành các quỹ để hỗ trợ những em có hoàn cảnh khó khăn, những trẻ mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em thiệt thòi do khuyết tật v.v...
- Hình thành các quỹ khuyến học, khuyến khích những em có năng khiếu, những tài năng trẻ.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh – người sáng lập và lãnh đạo tổ chức Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

Ngày 01 tháng 9 năm 1858, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Đà Nẵng, mở màn cuộc xâm lược nước ta. Mặc dù vua quan nhà Nguyễn đầu hàng, nhưng nhân dân ta với truyền thống yêu nước nồng nàn đã anh dũng đứng lên chống giặc Pháp xâm lược, cứu nước. Các cuộc khởi nghĩa theo con đường Cần vương đã nổ ra khắp Nam, Trung, Bắc, song lần lượt bị đàn áp dã man dẫn đến thất bại. Tiếp theo đó, đầu thế kỉ XX các phong trào cứu nước theo lập trường tư sản hoặc tiểu tư sản cũng đều lần lượt thất bại. Nguyên nhân là vì chưa tìm ra được một đường lối cứu nước đúng đắn.

Sau khi hoàn thành xâm lược, bình định bằng vũ trang, thiết lập bộ máy thống trị toàn bộ nước ta, thực dân Pháp tiến hành chính sách khai thác thuộc địa. Chính sách thuộc địa của Pháp ở Việt Nam và cả ở Đông Dương là chuyên chế về chính trị, kìm hãm và nô dịch về văn hoá, bóc lột nặng nề về kinh tế nhằm đem lại lợi nhuận tối đa cho bọn tư bản thực dân Pháp.

Trong bối cảnh đó, thiếu nhi Việt Nam cũng chịu chung số phận của người dân mất nước, thuộc địa. Nước mất, nhà tan, hầu hết thiếu nhi Việt Nam sống trong sự đói nghèo, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, không được học hành.

Trước tình hình đó, người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh) đã ra đi tìm đường cứu nước. Sau nhiều năm nghiên cứu, tìm hiểu các cuộc cách mạng lớn trên thế giới và nghiên cứu các học thuyết cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đi đến khẳng định Cách mạng Việt Nam phải đi theo Cách mạng tháng Mười Nga và chủ nghĩa Mác – Lênin: *Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội*. Đó là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn, Hồ Chí Minh viết: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”. Và từ đó, Nguyễn Ái Quốc tích cực chuẩn bị các mặt về tư tưởng, chính trị và tổ chức tiến tới thành lập một đảng cách mạng của giai cấp công nhân ở Việt Nam.

Ngày 03 tháng 02 năm 1930, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, đã làm cho cách mạng Việt Nam thoát khỏi sự khủng hoảng về đường lối chính trị, đường lối cứu nước. Từ đó đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng của nhân dân ta phát triển mạnh mẽ, thu được những thắng lợi vĩ đại có ý nghĩa thời đại. Đó là, thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám, năm 1945, dẫn đến thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt bảo vệ toàn vẹn Tổ quốc Việt Nam thống nhất. Thắng lợi bước đầu, rất quan trọng của sự nghiệp đổi mới đưa nước ta bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Để tập hợp mọi lực lượng cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra sức tổ chức, giáo dục và giác ngộ các lực lượng quần chúng trong các giai cấp, các tầng lớp nhân dân lao động, hình thành nên những tổ chức chính trị – xã hội rộng lớn, như: công hội, nông hội, phụ nữ, thanh niên và thiếu niên Nhi đồng. Phong trào thiếu nhi Việt Nam và tổ chức của các em, dưới sự lãnh đạo của Đảng, từng bước hình thành, trưởng thành theo sự lớn mạnh của phong trào cách mạng cả nước.

Ngày 26 tháng 3 năm 1931, Đảng ta quyết định thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương (nay là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) và cũng từ đó Đảng giao cho Đoàn trực tiếp phụ trách, chỉ đạo các tổ chức thiếu niên và Nhi đồng. *Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất* của Đảng (1. 1935) đã ghi rõ: “Đoàn phụ trách tổ chức Hồng nhi đoàn. Chỗ nào có chi bộ, Đoàn phải lập ra Hồng nhi đoàn, những đoàn viên dưới 16 tuổi nhất loạt phải gia nhập Hồng nhi đoàn”.

Tháng 02 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5 năm 1941, Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương họp do Hồ Chí Minh chủ trì. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) nhằm tập hợp mọi lực lượng yêu nước để đánh Tây, đuổi Nhật giành lấy độc lập cho nước nhà. Các đoàn thể cứu quốc đều gia nhập Mặt trận Việt Minh, trong đó có tổ chức Hội Nhi đồng cứu vong của các em và giao cho Đoàn phụ trách.

Ngày 15 tháng 5 năm 1941, theo chỉ thị của Đảng và Bác Hồ, Đội Nhi đồng cứu quốc được thành lập do Kim Đồng làm đội trưởng. Đội Nhi đồng cứu quốc được Mặt trận Việt Minh coi là một thành viên của mình. Ngày 15 tháng 5 năm 1941 trở thành ngày thành lập của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Quá trình hình thành, phát triển của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và phong trào thiếu nhi Việt Nam gắn liền với quá trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Mĩ cứu nước, cũng như quá trình xây dựng xã hội chủ nghĩa, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đã phát huy vai trò nòng cốt cho phong trào thiếu nhi Việt Nam, cùng với các thế hệ cha, anh đánh Pháp, đánh Mĩ và xây dựng xã hội mới. Từ các phong trào hành động cách mạng thiết thực của Đội đã xuất hiện ngày càng nhiều tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập, tu dưỡng và rèn luyện. Do đó, Đội đã khẳng định được vai trò, vị trí của mình trong xã hội, thực sự là một lực lượng cách mạng và là lực lượng giáo dục quan trọng góp phần cùng nhà trường, gia đình và xã hội vào sự nghiệp giáo dục thiếu nhi theo lí tưởng cách mạng của Đảng và Bác Hồ.

Trong quá trình đó, Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh luôn luôn được sự lãnh đạo và quan tâm của Đảng và Bác Hồ, sự phụ trách và điều dắt của Đoàn Thanh

niên cộng sản Hồ Chí Minh. *Điều lệ* Đảng Cộng sản Việt Nam do Đại hội IX thông qua khẳng định: Đảng lãnh đạo trực tiếp tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và giao cho Đoàn phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

III. LỊCH SỬ ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

Lịch sử Đội TNTP Hồ Chí Minh và phong trào thiếu nhi Việt Nam là bộ phận hữu cơ trong lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử dân tộc và lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trong gần 70 năm qua tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh không ngừng phát triển, lớn mạnh theo từng thời kì của lịch sử cách mạng Việt Nam; trở thành lực lượng hùng hậu với hàng chục triệu đội viên. Thông qua các phong trào hoạt động sôi nổi của Đội, lớp lớp thiếu nhi Việt Nam từng bước trưởng thành viết nên những truyền thống lịch sử vẻ vang của Đội TNTP Hồ Chí Minh.

1. Quá trình thành lập Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

a. **Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị quần chúng của Đảng**

Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ngày 19 tháng 5 năm 1890 trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước, ở xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Lúc nhỏ Bác có tên là Nguyễn Sinh Cung, lớn lên đi học có tên là Nguyễn Tất Thành. Lớn lên trong cảnh nước mất, nhà tan, Nguyễn Tất Thành sớm có chí đuổi thực dân Pháp, giải phóng dân tộc.

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, ở bến cảng Nhà Rồng – Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành làm phụ bếp cho một tàu buôn Pháp và đi ra nước ngoài hoạt động. Tháng 7 năm 1911, Người đến bến cảng Mác-xây, nước Pháp. Sau đó, Người đã đi đến nhiều nước ở châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và cuối cùng trở lại Pháp. Trong thời gian đó, Nguyễn Tất Thành đã làm đủ nghề lao động chân tay để kiếm sống và học tập, hăng hái hoạt động trong phong trào Việt kiều yêu nước và phong trào đấu tranh của công nhân Pháp. Năm 1918, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, Người ra nhập Đảng Xã hội Pháp.

Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ khảo luận thứ nhất* của Lênin về “*vấn đề dân tộc và thuộc địa*”. Đây là bước ngoặt quyết định đưa Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, tán thành Quốc tế thứ ba, đặt cách mạng giải phóng dân tộc trong quỹ đạo cách mạng vô sản, trở thành một trong những nhà sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc bắt tay vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin về nước và từng bước vạch đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam.

Giữa năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đến Liên Xô. Ở đó, Người có điều kiện học tập, nghiên cứu sâu sắc hơn chủ nghĩa Mác-Lênin, tham gia hoạt động trong các tổ chức của Quốc tế Cộng sản và tiếp tục phát triển thêm những quan điểm chính trị của mình. Đặc biệt, Người rất chú ý nghiên cứu chế độ mới ở Liên Xô, trong đó quan tâm sâu sắc đến vấn đề Nhi đồng và tổ chức Đội của các em. Tác giả Trần Dân Tiên kể lại: “Vì ông Nguyễn rất yêu trẻ con nên ông *nghiên cứu kĩ vấn đề Nhi đồng ở Liên Xô*”.

Tháng 11 năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu, Trung Quốc trực tiếp chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 6 năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, mở những lớp huấn luyện cán bộ, ra tờ báo Thanh niên và viết tác phẩm “Đường Cách mệnh”. Nội dung cơ bản của tác phẩm đã phác thảo đường lối cách mạng Việt Nam, trong đó trình bày những tư tưởng cơ bản về xây dựng Đảng và các tổ chức của quần chúng như phụ nữ, thanh niên, công nhân và nông dân v.v...

Ngày 03 tháng 02 năm 1930, tại bán đảo Cửu Long (Trung Quốc., dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập và nhất trí thông qua *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt* do Người khởi thảo. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng nước ta.

b. Nhóm thiếu nhi cách mạng đầu tiên của Đảng

Từ giữa năm 1925 đến giữa năm 1926, Hội Việt Nam thanh niên cách mạng đã chọn 8 em thiếu nhi Việt kiều ở Thái Lan đưa sang Quảng Châu để bồi dưỡng thành hạt nhân của Đoàn Thanh niên sau này. Tám thiếu niên này được Bác Hồ tổ chức thành một lớp học riêng gồm: Lí Tự Trọng, Lí Văn Minh, Lí Thúc Chát, Lí Anh Tợ, Lí Nam Thanh, Lí Trí Thông, Lí Phương Đức (nữ) và Lí Phương Thuận (nữ). Sau đó, tám thiếu niên này đều trở thành đoàn viên thanh niên cộng sản thực hiện nhiệm vụ cách mạng của mình theo sự phân công, trong đó có Lí Tự Trọng về nước hoạt động.

Sau khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng nước ta phát triển mạnh mẽ. Trong phong trào cách mạng 1930 – 1931, các chi bộ ở Nghệ An, Hà Tĩnh và Thái Bình đã tập hợp được nhiều đội viên thiếu niên cách mạng sinh hoạt trong các Đội Đồng Tử quân. Trong thời kì 1936 – 1939, dưới sự hướng dẫn của Đoàn Thanh niên dân chủ, nhiều tổ chức Hồng Nhi đoàn được thành lập ở một số tỉnh như Hà Đông, Nam Định, Hải Phòng v.v... Nhiều đội viên hoạt động rất hăng hái trong các đội kịch, đội múa, đội ca nhạc, đội bóng v.v... *Tổ chức Đội Thiếu niên từng bước được hình thành.*

c. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) với việc ra đời Đội Nhi đồng cứu quốc ngày 15/5/1941

Tháng 02 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh bí mật về nước ở vùng Pắc Pó (Cao Bằng) để trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5 năm 1941, Hội nghị lần thứ 8 của Trung ương Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Từ sự phân tích diễn biến của tình hình trên thế giới và trong nước, Hội nghị khẳng định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc. Hội nghị quyết định thành lập *Việt Nam Độc lập Đồng Minh*, gọi tắt là Việt Minh và tổ chức ra các đoàn thể cứu quốc của Việt Minh. Hội nghị đã quyết định thành lập *Hội Nhi đồng cứu quốc* là đoàn thể cứu quốc của trẻ em từ 10 – 11 tuổi trở lên đến 15 – 16 tuổi và giao cho Đoàn phụ trách công tác thiếu nhi.

Ngày 15 tháng 5 năm 1941, tại Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, *Đội Nhi đồng cứu quốc* được thành lập gồm 5 đội viên đầu tiên: Nông Văn Dền bí danh là Kim Đồng, Nông Văn Thàn bí danh là Cao Sơn, Lí Văn Tinh bí danh là Thanh Minh, Lí Thị Nì bí danh là Thuỷ Tiên, Lí Thị Xậu bí danh là Thanh Thuỷ. Anh Kim Đồng được bầu làm đội trưởng. *Đội Nhi đồng cứu quốc* được Mặt trận Việt Minh coi là một thành viên của mình.

Ngày 15/5/1941 trở thành ngày thành lập của *Đội TNTP Hồ Chí Minh*, mở đầu cho lịch sử vẻ vang của *Đội TNTP* và phong trào thiếu nhi Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và phụ trách của Đoàn Thanh niên.

2. Các thời kì phát triển của *Đội TNTP Hồ Chí Minh*

a. Thời kì 1941 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945

Từ sau tháng 5 năm 1941 cho đến trước Cách mạng tháng Tám, tổ chức *Đội* đã từng bước được xây dựng và phát triển ở một số tỉnh, như: Cao Bằng, Hà Nội, Hà Nam... Hình thức tổ chức rất phong phú, bên ngoài là các đội đá bóng, đá cầu, đội ca hát, nhưng bên trong là hoạt động cách mạng, tuyên truyền, cổ động cho Việt Minh.

Tháng 12 năm 1944, trong chiến công tiêu diệt hai đồn địch Phai Khắt và Nà Ngần của *Đội Việt Nam* tuyên truyền giải phóng quân, có sự góp phần tích cực của em Hồng, một đội viên thiếu niên, làm nhiệm vụ trinh sát.

Ngày 19 tháng 8 năm 1945, thiếu nhi Cứu quốc Hà Nội đã cùng cha, anh tham gia chiếm các công sở, trong đó có trại Bảo an binh, góp phần làm nên chiến thắng của Cách mạng tháng Tám vĩ đại.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập tại quảng trường Ba Đình, Hà Nội, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mở ra kỉ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam và cho thiếu nhi Việt Nam.

Mặc dù rất bận rộn với các công việc của đất nước, nhưng Đảng và Bác Hồ luôn dành cho thiếu nhi sự quan tâm đặc biệt. Nhân ngày khai trường năm học đầu tiên và tết Trung thu đầu tiên dưới chế độ mới, Bác Hồ đã viết thư cho học sinh và thiếu nhi cả nước nhắc nhở các em ra sức học tập, siêng tập thể dục thể thao và ra sức *giúp việc cho Nhi đồng cứu vong hội*, để mai sau lớn lên thành những người dân xứng đáng với một nước độc lập, tự do. Đồng thời căn dặn những người phụ trách Công tác Đội cần tiếp tục phát triển tổ chức Đội rộng khắp cho cả các cháu bán báo, đánh giầy, đánh mũ.

b. Thời kì từ 1945 đến 1954

Độc lập chưa được bao lâu, ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Nam Bộ, quyết xâm lược nước ta một lần nữa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Bác Hồ và sự phụ trách của Đoàn, tổ chức Đội đã tập hợp các em thiếu nhi tham gia tích cực các phong trào chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm. Thiếu nhi đã tích cực tham gia kháng chiến, như làm liên lạc, vào du kích, trinh sát, tình báo. Nhiều thiếu niên đã anh dũng hi sinh, như Lê Văn Tám, Dương Văn Nội v.v... Tháng 8 năm 1947, Bác Hồ đã gửi thư khen ngợi thiếu nhi cả nước: “Trong cuộc Cách mạng tháng Tám và trong cuộc kháng chiến bây giờ đã có nhiều cháu tham gia. Từ Nam chí Bắc có nhiều thiếu nhi đã oanh liệt hi sinh cho Tổ quốc... Bác cùng các cháu kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ thiếu niên đó”.

Tháng 9 năm 1947, Ban thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 17/CTTU về công tác vận động thanh thiếu nhi. Đây là văn kiện hết sức quan trọng của Đảng ta về công tác vận động thiếu nhi trong những năm đầu cuộc kháng chiến. Tháng 2 năm 1948, Bác Hồ đề xướng sáng kiến “*Phong trào Trần Quốc Toản*” nhằm động viên, khuyến khích thiếu nhi thi đua học tập và giúp đỡ đồng bào, trước hết là các gia đình bộ đội, neo đơn, thương binh, liệt sĩ v.v... Phong trào nhanh chóng phát triển rộng khắp. Tháng 11 năm 1949, Bác Hồ đã viết thư căn dặn những cán bộ phụ trách Đội: “Cách dạy trẻ cần làm cho chúng biết: Yêu Tổ quốc, thương đồng bào, chuộng lao động, giữ kỉ luật, biết vệ sinh, học văn hoá”... “Giáo dục Nhi đồng là một khoa học”.

Tháng 3 năm 1951, Hội nghị cán bộ Đoàn Thanh niên cứu quốc đã quyết định thống nhất lực lượng thiếu nhi, lấy tên là *Đội Thiếu nhi tháng Tám* và thống nhất một số chủ trương mới như thiếu nhi đeo khăn quàng đỏ, bài ca chính thức, khẩu hiệu, đảng hiệu, phiên chế tổ chức của Đội.

Ngày 1 tháng 6 năm 1954, ở Việt Bắc, tờ báo “*Tiến phong Thiếu niên*” của Đội ra đời, tiền thân của báo “*Thiếu niên Tiến phong*” ngày nay. Tờ báo là người tổ chức tập thể các phong trào của Đội và phong trào thiếu nhi Việt Nam, nhằm

hướng các em vào những hoạt động có ích, góp phần giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức và trách nhiệm xã hội cho các em.

Như vậy, sau những năm kháng chiến chống thực dân Pháp đầy gian khổ và hi sinh, tổ chức Đội đã thực sự trưởng thành về mọi mặt với bao chiến công. Nhiều tập thể của Đội đã được khen thưởng, xứng đáng với niềm tin yêu sâu sắc của Đảng, Nhà nước, Bác Hồ và nhân dân ta.

c. Thời kì từ 1954 đến 1975

+ Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc hoàn toàn giải phóng bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trẻ em được cấp sách tới trường, tổ chức Đội phát triển mạnh mẽ đến các thôn xóm, bản làng và trường học. Các phong trào hoạt động Đội đa dạng, phong phú, thu hút phần lớn thiếu niên và Nhi đồng tham gia. Tháng 11 năm 1956, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II đã quyết định đổi tên *Đội Thiếu nhi Tháng Tám* thành *Đội Thiếu niên Tiền phong Việt Nam* và trao cho tổ chức Đội khẩu hiệu: “Vì sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và thống nhất Tổ quốc, sẵn sàng!”.

Năm 1956, Đội tổ chức theo cơ sở trường học nhằm giáo dục thiếu nhi một cách toàn diện và góp phần xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa. Ngoài học tập, các phong trào của Đội phát triển mạnh mẽ trên tất cả các mặt. Đặc biệt, năm 1958, phong trào *Kế hoạch nhỏ* ra đời, nhanh chóng cuốn hút các em thiếu niên, Nhi đồng tham gia. Ngày 17 tháng 6 năm 1957, *Nhà xuất Bản Kim Đồng* chính thức thành lập. Nhiều loại trang thiết bị phục vụ cho hoạt động Đội: trống, cờ, khăn quàng đỏ cũng được đầu tư sản xuất.

+ Tháng 9 năm 1960, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã xác định trong giai đoạn mới, công tác chăm sóc thiếu niên, Nhi đồng phải được thực hiện trên tinh thần mới và nhận thức mới: Đào tạo các em thiếu nhi thành những người yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có sức khoẻ có văn hoá, hết lòng phục vụ sự nghiệp của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Do vậy, ngày 4/3/1961, Ủy ban Thiếu niên, Nhi đồng Trung ương được thành lập để chăm lo công tác giáo dục và bảo vệ thiếu nhi.

Năm 1961, nhân dịp kỉ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Đội TNTP Việt Nam (15/5/1941 – 15/5/1961), Bác Hồ đã gửi thư cho thiếu nhi cả nước và căn dặn các em năm điều:

“Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

Học tập tốt, lao động tốt.

Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt.

Giữ gìn vệ sinh thật tốt.

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”.

Hưởng ứng lời dạy của Bác, Liên đội Tam Sơn (Bắc Ninh) có sáng kiến đẩy lên phong trào “Làm nghìn việc tốt, thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy”, giành danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”. Phong trào nhanh chóng phát triển sâu rộng trong hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi các tỉnh miền Bắc. Đây là phong trào có tác dụng giáo dục toàn diện đối với thiếu niên, Nhi đồng và không ngừng được nâng cao, bổ sung cả về mặt lí luận cũng như thực tiễn.

Ngày 5 tháng 8 năm 1964, đế quốc Mĩ cho không quân đánh phá miền Bắc. Nhưng thầy và trò các trường học trên miền Bắc đã kiên cường bám trường, bám lớp, bảo đảm thi đua “hai tốt”. Công tác xây dựng Đội trong nhà trường và phong trào Trần Quốc Toản của Đội phát triển rất mạnh mẽ. Vì vậy, nhân kỉ niệm 25 năm ngày thành lập Đội (15/5/1966), Bác Tôn Đức Thắng, thay mặt Đảng và Nhà nước đã trao cho Đội lá cờ thêu 16 chữ vàng:

“Vâng lời Bác dạy
Làm nghìn việc tốt
Chống Mĩ, cứu nước
Thiếu niên sẵn sàng”.

Trong thời kì này, đã xuất hiện nhiều tập thể Đội xuất sắc: Liên Đội Tam Sơn (Bắc Ninh), Liên Đội trường cấp I, II Trưng Vương (Hà Nội), Liên đội trường cấp II Bắc Lý (Hà Nam), Liên đội trường cấp II Cẩm Bình (Hà Tĩnh)... là những lá cờ đầu trong phong trào thi đua của Đội và tiêu biểu, như Bùi Thị Tứ (Thái Bình), Nguyễn Đỗ Hùng (Hà Nội), Nguyễn Bá Ngọc (Thanh Hoá), Nguyễn Ngọc Ký (Nam Định), Hoa Xuân Tứ (Nghệ An) v.v... Anh Nguyễn Đức Thìn, Tổng phụ trách của Liên đội trường Tam Sơn (Bắc Ninh) đạt danh hiệu Tổng phụ trách xuất sắc nhiều năm liền.

Còn ở miền Nam, từ 1954 – 1960, bọn Mĩ, Diệm thực hiện chính sách tố cộng, diệt cộng, thẳng tay đàn áp lực lượng cách mạng. Theo sự chỉ đạo trực tiếp của các cô chú đảng viên, anh chị đoàn viên, thiếu nhi miền Nam kiên cường, bất khuất bảo vệ từng lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ cán bộ cách mạng của Đảng. Từ năm 1961, sau khi Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, tổ chức Đội của thiếu nhi từng bước được thành lập ở nhiều cơ sở, trên cả 3 vùng: vùng giải phóng, vùng giáp ranh và vùng địch tạm chiếm. Hoạt động của Đội góp phần không nhỏ vào chiến thắng của nhân dân ta ở miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Điển hình như Đội Thiếu niên du kích Phân khu I (Củ Chi), Đội Thiếu niên du kích Nguyễn Văn Trỗi (Quảng Nam), Đội thiếu nhi du kích Sở Cao su Bình Sơn (Biên Hoà). Về đội viên có Hồ Văn Nhánh (Tiền Giang), Hồ Thăng – một thiếu niên người dân tộc là người đầu tiên dùng súng bộ binh bắn rơi máy bay Mĩ, KơPa KơLong – một thiếu niên người dân tộc Bana dũng cảm, mưu trí tiến công tiêu diệt nhiều tên địch v.v...

+ Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 năm 1969, Bác Hồ viết thư căn dặn: “Thiếu niên, Nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà. Vì vậy chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Công tác đó phải làm kiên trì, bền bỉ”. Và đó cũng là lần cuối cùng thiếu nhi Việt Nam được đón nhận thư của Bác Hồ.

Ngày 2 tháng 9 năm 1969, Bác vĩnh viễn ra đi, để lại cho thiếu niên, Nhi đồng cả nước “muôn vàn tình thương yêu”. Thể theo nguyện vọng của tuổi trẻ, ngày 30/1/1970, Ban chấp hành Trung ương Đảng quyết định cho Đoàn, Đội được mang tên Bác Hồ vĩ đại: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Đội Nhi đồng Hồ Chí Minh.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Đoàn, lớp lớp đội viên cả hai miền Bắc Nam không sợ khó khăn, gian khổ hi sinh, phấn đấu trên tất cả các mặt học tập, lao động, chiến đấu và xây dựng tổ chức Đội, góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam vào mùa xuân năm 1975.

d. Thời kì từ 1975 đến 1986

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, cả nước độc lập, thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà và đi lên chủ nghĩa xã hội. Tháng 6 năm 1976, Hội nghị lần thứ 22 Ban chấp hành Trung ương Đoàn đã quyết định thống nhất trong cả nước tổ chức Đoàn, Đội, Hội và trao cho Đội khẩu hiệu mới “*Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì lí tưởng của Bác Hồ vĩ đại, hãy sẵn sàng!*”. Đội TNTP Hồ Chí Minh bước vào trang sử mới. Số đội viên nhanh chóng phát triển cả ở hai miền Bắc Nam. Nội dung hoạt động của Đội gắn liền với các phong trào cách mạng của đất nước.

Các phong trào của Đội phát triển rộng khắp và sôi động trong cả nước: Phong trào học tập, phong trào kế hoạch nhỏ, phong trào Trần Quốc Toản, phong trào tình bạn bốn phương, phong trào xây dựng Chi đội mạnh v.v... Các phong trào của Đội đã thu hút hàng chục triệu em thiếu nhi tự giác tham gia. Nhiều đội viên lớn tuổi ưu tú được Đội giới thiệu kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Hàng triệu đội viên đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. Để biểu dương lực lượng, Hội đồng Đội đã hai lần tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ. Đây là nét mới trong việc tổ chức hoạt động Đội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đoàn toàn quốc lần thứ IV (1980), ngày 19/1/1981, Hội đồng phụ trách Đội Trung ương và các cấp (Gọi tắt Hội đồng Đội) từng bước được thành lập. Hội đồng Đội là cơ quan đại diện cho tổ chức Đội, nằm trong hệ thống tổ chức Đại hội từ cơ sở (Liên đội) đến Trung ương là cơ quan của Đoàn vừa là bộ máy của tổ chức Đội. Đây là bước phát triển mới quan trọng về

nhận thức và thực tiễn Công tác *Đội THTP Hồ Chí Minh*, tạo đà cho *Đội* chuẩn bị bước vào một thời kì mới.

e. Thời kì từ 1986 đến nay

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (12. 1986) đã đề ra đường lối đổi mới, tạo bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội nước ta. *Đội TNTP Hồ Chí Minh* cũng từng bước đổi mới các hoạt động của mình phù hợp với thực tiễn phát triển của đất nước.

Tháng 11 năm 1987, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ V đưa ra chủ trương “Toàn Đoàn chăm lo xây dựng *Đội* và chăm sóc giáo dục thiếu niên, Nhi đồng” với tinh thần xây dựng Đoàn bắt đầu từ xây dựng *Đội*. Đại hội quyết định đổi mới nội dung và mở rộng các hình thức hoạt động *Đội* nhằm tập hợp đông đảo thiếu nhi cả nước “Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành cháu ngoan Bác Hồ”.

Các phong trào của *Đội* phát triển hết sức mạnh mẽ, với các hình thức đa dạng và luôn đổi mới. Phong trào học tập, phong trào Kế hoạch nhỏ, phong trào Trần Quốc Toản tiếp tục phát triển với những hình thức mới, như phong trào “Áo lụa tặng bà”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Những viên gạch hồng”, “Thiếu nhi nghèo vượt khó” v.v... đã cuốn hút hàng triệu thiếu nhi tham gia. Phong trào “*Thiếu nhi nghèo vượt khó*” năm 1992 là sáng kiến của *Đội*, mở đầu cho nhiều phong trào “Nghèo vượt khó” được phát động trên phạm vi cả nước. Đã trở thành truyền thống, Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ lần thứ ba, thứ tư và thứ năm lần lượt được tổ chức để biểu dương thành tích của thiếu nhi. Trong giai đoạn này, *Liên hoan các Nhà thiếu nhi là một nét mới trong tổ chức và hoạt động của *Đội TNTP Hồ Chí Minh**.

Tháng 8 năm 1991, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được Quốc hội thông qua nhằm đẩy mạnh sự nghiệp chăm sóc, giáo dục trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em phát triển và trưởng thành.

Ngày 23/7/2003, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đoàn lần thứ ba (Khoá IX) đã quyết định sửa đổi và ban hành *Điều lệ *Đội* Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh*. Đây là cơ sở quan trọng tạo tiền đề cho *Đội* phát triển mạnh mẽ, vững bước tiến vào thế kỉ XXI, xứng đáng là tổ chức của thiếu nhi Việt Nam, là lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

Vì đã có nhiều công lao to lớn đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, nên nhân kỉ niệm 60 năm ngày thành lập *Đội* (2001), Đảng và Nhà nước ta trao tặng Huân chương Sao Vàng – huân chương cao quý nhất của tổ chức *Đội TNTP Hồ Chí Minh* và phong trào thiếu nhi Việt Nam.

3. Các phong trào hoạt động Đội, Đại hội Châu ngoan Bác Hồ và những cuộc gặp mặt truyền thống của Đội TNTP Hồ Chí Minh

a. Các phong trào tiêu biểu của Đội TNTP Hồ Chí Minh qua các thời kì lịch sử

Từ ngày thành lập đến nay, Đội TNTP Hồ Chí Minh đã tổ chức nên ba phong trào hành động cách mạng thiết thực và tiêu biểu nhất: “Phong trào Trần Quốc Toản”, “Phong trào Kế hoạch nhỏ” và “Phong trào nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành Châu ngoan Bác Hồ”.

+ *Phong trào Trần Quốc Toản.* Phong trào này do Bác Hồ đề xướng. Tháng 2 năm 1948, xuất phát từ thực tế của cuộc kháng chiến chống Pháp, Bác Hồ đã viết thư cho thiếu nhi: “Qua năm mới, Bác đề nghị các cháu làm một việc là các cháu tổ chức những Đội Trần Quốc Toản”... “Bác không mong các cháu tổ chức những đội Trần Quốc Toản để đi đánh giặc và lập được nhiều chiến công nhưng mà cốt để tham gia kháng chiến bằng cách giúp đỡ đồng bào”. “Từ 5 đến 10 cháu tổ chức thành một Đội giúp nhau học hành, khi học rảnh, mỗi tuần mấy lần cả đội đem nhau đi giúp đồng bào, trước giúp các nhà chiến sĩ, thương binh, lần lượt giúp những nhà ít người. Sức các cháu làm được việc gì thì giúp việc ấy. Thí dụ: quét nhà, gánh nước, lấy củi, xay lúa, giữ em, dạy chữ quốc ngữ, v.v... giúp đỡ đồng bào tức là tham gia kháng chiến”.

Thực hiện sáng kiến của Bác, phong trào Trần Quốc Toản phát triển mạnh mẽ và rộng khắp. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ cứu nước, phong trào Trần Quốc Toản đã hoạt động hết sức thiết thực. Những đội Trần Quốc Toản của thiếu niên, Nhi đồng không những giúp đỡ gia đình chính sách có khó khăn mà còn giúp phần làm yên lòng các anh, các chị ra trận, vì biết bố mẹ mình ở nhà đã thường xuyên có người đến chăm nom chu đáo. Các em thường tổ chức thực hiện theo các chủ đề hết sức sinh động, như “Uống nước nhớ nguồn”, “Tháng đèn ơn đáp nghĩa”, “Tháng thăm một lần, tuần làm một việc” v.v... Nhiều gia đình chính sách, nhờ đó, mặc dù neo đơn, phần lớn chồng, con đều đã ra mặt trận vẫn thấy ấm lòng, không phải lo toan vất vả đến từng gánh nước, con gà. Những công việc đó đã có các em trong Đội Trần Quốc Toản giúp sức. Sau ngày đất nước thống nhất, phong trào Trần Quốc Toản vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

+ *Phong trào Kế hoạch nhỏ.* Năm 1958, theo sáng kiến của thiếu nhi tỉnh Sơn Tây (nay là Hà Tây) và thành phố Hải Phòng: thiếu nhi làm “Kế hoạch nhỏ” lấy tiền góp xây dựng Nhà máy nhựa TNTP đặt tại Hải Phòng. Ngày 2 tháng 12 năm 1958, Bác Tôn Đức Thắng đã viết thư hoan nghênh sáng kiến đó và cho phép mở rộng phong trào trong thiếu nhi miền Bắc. Phong trào nhanh chóng cuốn hút các

em thiếu nhi sôi nổi tổ chức chăn nuôi, sản xuất, tiết kiệm và thu nhặt phế liệu. Phong trào từng bước phát triển đi vào chiều sâu, vừa mang tính giáo dục cao, vừa đem lại hiệu quả thiết thực trong đời sống xã hội, trong học tập và rèn luyện của các cháu.

Năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, phong trào Kế hoạch nhỏ của Đội, thu hồi các phế liệu, giấy các loại: tăng gia, trồng cây, nuôi gia cầm phát triển rộng khắp ra cả nước. Kết quả của phong trào góp phần đóng “Đoàn tàu lửa mang tên Đội TNTP Hồ Chí Minh”, xây dựng “Khách sạn Khăn quàng đỏ” ở Thủ đô Hà Nội, xây dựng tượng Kim Đồng và khu di tích lịch sử Kim Đồng, xây dựng tượng đài anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu; xây dựng cơ sở vật chất cho hoạt động Đội, như mua trống, cờ, khăn quàng đỏ v.v...

+ *Phong trào Nói lời hay, làm việc tốt, phấn đấu trở thành cháu ngoan Bác Hồ.* Năm 1961, Liên đội Tam Sơn, Tiên Sơn, Bắc Ninh có sáng kiến đẩy lên phong trào thi đua “Làm nghìn việc tốt thực hiện năm điều Bác Hồ dạy” giành danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”. Phong trào nhanh chóng phát triển sâu rộng trong hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi các tỉnh miền Bắc với nhiều hình thức mà các em tham gia: Xây dựng nền nếp học tập; giữ gìn vệ sinh trường lớp, xóm làng; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, người già cô đơn; lao động giúp đỡ gia đình, hỗ trợ hợp tác xã sản xuất, bảo vệ của công; làm kế hoạch nhỏ v.v... Nhiều em thiếu niên thực sự trưởng thành trong phong trào này trở thành những cán bộ tốt, những công dân tốt.

Phong trào liên tục được duy trì, phát triển và không ngừng được tổng kết nâng cao cả về mặt lí luận và thực tiễn. Kết quả của phong trào chính là hàng triệu thiếu niên, Nhi đồng đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ hàng năm. Để tổng kết và biểu dương kết quả của phong trào, kể từ năm 1981 cứ 5 năm lại tổ chức một lần Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc.

b. Các đại hội Cháu ngoan Bác Hồ của Đội TNTP Hồ Chí Minh

+ *Đại hội cháu ngoan Bác Hồ lần thứ nhất* diễn ra từ ngày 20 đến ngày 26/8/1981, tại Hà Nội. Về dự Đại hội có 305 Cháu ngoan Bác Hồ và 35 anh chị phụ trách giỏi xuất sắc và 68 anh chị lãnh đạo Hội đồng Đội các cấp.

+ *Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ hai*, được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng, từ ngày 1 đến ngày 9 tháng 7 năm 1986. Về dự Đại hội có 274 đại biểu Cháu ngoan Bác Hồ và 73 anh chị phụ trách giỏi.

+ *Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ ba* từ ngày 30 tháng 6 đến ngày 4 tháng 7 năm 1990, được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội và Nghệ An. Về dự Đại hội có 189 đại biểu Cháu ngoan Bác Hồ và cùng 45 anh chị phụ trách giỏi tiêu biểu.

+ *Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ tư* từ ngày 2 đến ngày 6 tháng 7 năm 1995, được tổ chức tại Đền Hùng – Phú Thọ và Thủ đô Hà Nội. Về dự Đại hội có 179 đại biểu Cháu ngoan Bác Hồ và 58 anh chị phụ trách giỏi.

+ *Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ năm* từ ngày 7 đến ngày 12 tháng 7 năm 2000, ở Thủ đô Hà Nội và bãi biển Cửa Lò – Nghệ An. Về dự Đại hội có 271 Cháu ngoan Bác Hồ. Đến dự Đại hội còn có các bạn thiếu nhi của các nước bạn Lào, Campuchia và Thái Lan.

Kết thúc đại hội, các Cháu ngoan Bác Hồ chia tay nhau, chia tay các bạn thiếu nhi ASEAN, các bạn thiếu nhi Việt kiều, hẹn đến đại hội Cháu ngoan Bác Hồ lần thứ VI - Đại hội đầu tiên của thế kỉ XXI.

c. Các cuộc liên hoan gặp mặt truyền thống của Đội TNTP Hồ Chí Minh

Liên hoan gặp mặt truyền thống nhằm biểu dương và tổng kết từng mặt phong trào hoạt động Đội, phương pháp và nghiệp vụ Công tác Đội, như: Liên hoan gặp mặt Phụ trách giỏi, Liên hoan các Nhà thiếu nhi, Liên hoan các Chiến sĩ nhỏ Điện Biên v.v...

+ *Liên hoan gặp mặt Phụ trách giỏi toàn quốc* đã được tổ chức 2 lần. *Lần thứ nhất*, tổ chức từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 11 năm 1988, tại Thủ đô Hà Nội và Bút Tháp – Thuận Thành, Bắc Ninh. Về dự cuộc Liên hoan có 216 anh chị phụ trách giỏi trên toàn quốc. Cuộc Liên hoan lần này đã tổng kết những sáng kiến, kinh nghiệm có giá trị lí luận và thực tiễn của các anh chị phụ trách Đội.

Lần thứ hai, tổ chức từ ngày 6 đến ngày 10 tháng 7 năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh và Bà Rịa – Vũng Tàu. Về dự Liên hoan có 179 anh chị phụ trách tiêu biểu cả nước. Tại cuộc Liên hoan này, các anh chị phụ trách Đội khẳng định tình cảm, trách nhiệm vì đàn em thân yêu, vì phong trào công tác trong tiến trình đổi mới đất nước. Anh Nguyễn Đức Thìn (Bắc Ninh) là Tổng phụ trách giỏi xuất sắc tiêu biểu đã được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Nhà giáo Nhân dân.

+ *Liên hoan các Nhà thiếu nhi* đã được tổ chức 3 lần. *Lần thứ nhất*, từ ngày 5 đến ngày 18 tháng 8 năm 1991, tại Thủ đô Hà Nội. Về dự Liên hoan có 28 đơn vị Cung, Nhà thiếu nhi với 308 diễn viên nhỏ tuổi. Qua cuộc liên hoan này, khẳng định Nhà thiếu nhi trở thành ngôi nhà trẻ thơ, chiếc nôi ươm mầm những nghệ sĩ, vận động viên, các nhà khoa học, nhà thơ, văn và những nhân tài khác.

Lần thứ hai, từ ngày 14 đến ngày 31 tháng 7 năm 1996 và được chia làm 3 khu vực. Các tỉnh phía Bắc tổ chức ở thành phố Vinh, Nghệ An. Các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên tổ chức ở thành phố Đà Nẵng. Các tỉnh Nam bộ tổ chức ở tỉnh Vĩnh Long. Kết quả Liên hoan các Nhà thiếu nhi lần thứ hai một lần nữa biểu

ương lực lượng thiếu nhi cả nước về những tài năng trẻ tuổi và là những hoạt động thiết thực của Đội chào mừng Đại hội lần thứ VIII của Đảng.

Lần thứ ba, được chia làm 2 khu vực. Các tỉnh phía Nam tổ chức tại thành phố Cần Thơ từ ngày 7 đến ngày 10 tháng 8 năm 1999 với chủ đề “Chào thế kỉ mới”. Các tỉnh phía Bắc tổ chức tại Thủ đô Hà Nội từ ngày 15 đến ngày 18 tháng 8 năm 1999. Hai cuộc Liên hoan có gần 3.000 đội viên thiếu nhi các dân tộc ở 70 Nhà thiếu nhi các địa phương trên cả nước đã về đua tài, tạo thành sân chơi bổ ích, trí tuệ, đầy ước vọng và trách nhiệm của những chủ nhân tương lai bước vào thế kỉ mới – thế kỉ XXI.

Hoạt động của các Nhà thiếu nhi ngày càng phát triển cả về lượng và chất, góp phần tích cực vào các phong trào của Đội TNTP Hồ Chí Minh. Đến cuối năm 2001, trên toàn quốc có 162 Nhà thiếu nhi và 2.000 điểm vui chơi ở các xã, thôn, bản, mỗi ngày thu hút gần nửa triệu thiếu nhi đến hoạt động. Nhà thiếu nhi tỉnh Kiên Giang đã vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu đơn vị anh hùng.

+ *Liên hoan gặp mặt các Chiến sĩ nhỏ Điện Biên* đã được tổ chức 2 lần. Lần thứ nhất được tổ chức từ ngày 2 đến ngày 11 tháng 7 năm 1984, tại Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng. Về dự Liên hoan có 180 đại biểu “Chiến sĩ nhỏ Điện Biên” xuất sắc. *Lần thứ hai*, tổ chức từ ngày 28 tháng 6 đến ngày 7 tháng 7 năm 1994, tại Điện Biên Phủ – Hà Nội – Quảng Ninh. Về dự Liên hoan có 185 đại biểu “Chiến sĩ nhỏ Điện Biên” xuất sắc và 50 anh chị phụ trách giỏi của cả nước.

Các cuộc Liên hoan này có ý nghĩa giáo dục về truyền thống cách mạng, về “Anh bộ đội Cụ Hồ”. Thiếu nhi Việt Nam đã làm nên những chiến thắng của mình trong học tập hàng ngày; cũng như sự giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, neo đơn; quyền góp hàng trăm triệu đồng để giúp các bạn nghèo, các bạn ở vùng khó khăn được cấp sách đến trường v.v...

+ Bên cạnh đó Đội còn tổ chức *Liên hoan gặp mặt thiếu nhi các dân tộc* (1993) và *Hội trại chỉ huy Đội giỏi toàn quốc* (1998) nhằm động viên phong trào của thiếu nhi các dân tộc trên cả nước và giáo dục các em.

4. Kim Đồng – tấm gương tiêu biểu của thiếu nhi Việt Nam

Từ ngày thành lập đến nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, phụ trách của Đoàn, thiếu niên, Nhi đồng nước ta hăng hái hoạt động Đội và đã có nhiều tấm gương cho các bạn khác noi theo. Kim Đồng là tấm gương tiêu biểu của thiếu nhi Việt Nam đã đi vào truyền thống lịch sử Đội.

Kim Đồng – tên thật là Nông Văn Dền, sinh năm 1928, người dân tộc Nùng ở thôn Nà Mạ, xã Xuân Hoà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

Ngày 15 tháng 5 năm 1941, trong buổi lễ thành lập Đội, Kim Đồng được cử làm đội trưởng. Kim Đồng theo cách mạng làm giao thông liên lạc từ Đào Nga lên Pắc Pó, nơi Bác Hồ ở. Trong một lần đi liên lạc về giữa đường gặp địch phục kích gần nơi họp của mặt trận Việt Minh, Kim Đồng đã nhanh trí nhử cho địch nổ súng về phía mình. Nhờ tiếng súng nổ báo động ấy, cán bộ của mặt trận Việt Minh đã nhanh chóng thoát lên rừng. Kim Đồng đã trúng đạn và anh dũng hi sinh. Đảng và Nhà nước ta đã phong tặng cho Kim Đồng danh hiệu: “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Kim Đồng đã để lại trong thiếu nhi Việt Nam một tấm gương sáng ngời về sự hi sinh anh dũng cho nền độc lập của dân tộc, về sự mưu trí, gan dạ trong việc bảo vệ Đảng và cách mạng. Kim Đồng đã trở thành biểu tượng sáng ngời của thiếu nhi Việt Nam từ ngày thành lập Đội TNTP đến nay. Do đó, Kim Đồng là nguồn cảm xúc của âm nhạc, nghệ thuật, của các hoạt động Đội. Tên anh đi vào bài hát truyền thống của Đội “Anh Kim Đồng ơi! Khi anh qua đời, gương anh sáng ngời...”. Tên anh đã trở thành tên “Nhà xuất bản Kim Đồng”. Tên anh đã trở thành tên của một giải thưởng lớn cho những thiếu nhi có thành tích xuất sắc: “Giải thưởng Kim Đồng”.

5. Những truyền thống lịch sử vẻ vang của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh và Bác Hồ vĩ đại, Đội TNTP Hồ Chí Minh và phong trào thiếu nhi Việt Nam đã trải qua chặng đường hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, đã viết nên những truyền thống vẻ vang của mình:

Thứ nhất, truyền thống yêu nước, thương nòi nồng nàn, một lòng trung thành với ý tưởng của Đảng, gắn bó với chế độ xã hội chủ nghĩa; sẵn sàng vì nghĩa lớn khi Tổ quốc lâm nguy; sẵn sàng quên mình cứu đồng bào, đồng đội và bạn bè khi gặp khó khăn, hoạn nạn, góp phần tô đậm tinh thần vị tha, nhân ái của dân tộc.

Thứ hai, truyền thống chăm học, chăm làm, ham hiểu biết, nhiều ước mơ, tích cực rèn luyện, hun đúc tinh thần “tuổi nhỏ trí lớn”, hăng hái hoạt động trong các phong trào, các cuộc vận động do Đoàn, Đội phát động; cống hiến cho đất nước nhiều gương sáng, nhiều tài năng xuất sắc góp phần làm rạng rỡ gương mặt Tổ quốc ta.

Thứ ba, truyền thống đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ, cùng vượt qua khó khăn trong cuộc sống, trong học tập; nêu cao ý thức tổ chức kỉ luật, tính tích cực xã hội với tinh thần “tuổi nhỏ làm việc nhỏ”, hiếu thảo với ông bà, cha mẹ; thương yêu, đùm bọc anh chị em trong gia đình; kính trọng thầy cô giáo, noi gương các anh chị phụ trách, từng bước phấn đấu trở thành người công dân gương mẫu làm chủ đất nước trong tương lai.

Thứ tư, truyền thống gắn bó chặt chẽ với tổ chức Đội, tin tưởng và tự hào về Đội TNTP Hồ Chí Minh do Đảng và Bác Hồ kính yêu sáng lập, rèn luyện; ra sức xây dựng Đội ngày càng vững mạnh, trở thành lực lượng cách mạng, lực lượng giáo dục và đội hậu bị hùng hậu của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; hăng hái hoạt động trong tổ chức Đội để phấn đấu sớm trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, Cháu ngoan Bác Hồ, đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Hiện nay, những giá trị truyền thống vẻ vang của Đội là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn đã và đang dẫn dắt, thúc đẩy hàng chục triệu đội viên thiếu niên và Nhi đồng hăng say học tập và rèn luyện về mọi mặt của mình.

IV. VIỆT NAM VỚI CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HIỆP QUỐC VỀ QUYỀN TRẺ EM

1. Công ước quốc tế về Quyền trẻ em

a. Lịch sử vấn đề

Từ lâu trẻ em luôn là mối quan tâm của cả cộng đồng quốc tế của nhiều nước trên thế giới với các chế độ xã hội khác nhau. Tuy nhiên các vấn đề Quyền trẻ em chỉ đặt ra từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Năm 1919 các tổ chức cứu trợ trẻ em ở Anh và Thụy Điển được thành lập là những việc làm thiết thực chuẩn bị cho những bước tiếp theo.

Văn kiện quốc tế đầu tiên về Quyền trẻ em là Tuyên ngôn Gionevơ về Quyền trẻ em năm 1924 do Hiệp hội quốc tế các quỹ cứu trợ trẻ em khởi thảo, dựa trên cơ sở Hiến chương về Quyền trẻ em, trở thành một khái niệm được khẳng định và thừa nhận trên trường quốc tế.

Ngày 20 tháng 11 năm 1959, Đại hội đồng Liên hợp quốc nhất trí thông qua một bản tuyên ngôn khác về Quyền trẻ em với 10 điểm có nội dung tiến bộ hơn. Tinh thần cơ bản của tuyên ngôn là: “Loài người phải dành cho trẻ em những gì tốt đẹp nhất mà mình có”.

Tính đến nay đã có khoảng hơn 80 văn kiện quốc tế có liên quan đến vấn đề trẻ em. Tuy nhiên, trong số này, nhiều văn kiện dù có tính pháp lí cao; song, lại không đầy đủ, thiếu nhất quán và chưa đề cập riêng đến vấn đề trẻ em như: *Công ước chữ thập đỏ Gionevơ, Các công ước của tổ chức lao động quốc tế, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội văn hoá...* Bên cạnh đó, có những văn kiện quốc tế khác đề cập nhiều hơn đến trẻ em như: *Tuyên bố về việc bảo vệ phụ nữ và trẻ em trong trường hợp khẩn cấp hoặc có xung đột vũ trang, Tuyên bố về các nguyên tắc xã hội và pháp lí có liên quan đến sự bảo vệ và phúc lợi trẻ em, đặc biệt đối với chế độ bố trí nơi nuôi dưỡng và nhận con nuôi trong phạm vi quốc gia*.

và quốc tế. Mặc dù vậy, các văn kiện này chưa phản ánh đầy đủ các quyền cơ bản của trẻ em.

Sau 10 năm soạn thảo với nhiều lần tu chỉnh, với sự đóng góp của các nước và các tổ chức quốc tế, được các cơ quan có trách nhiệm của Liên hợp quốc phê duyệt, ngày 20 tháng 11 năm 1989 Đại hội đồng Liên hợp quốc đã chính thức thông qua Công ước quốc tế về Quyền trẻ em. Ngày 26 tháng 11 năm 1990 chính phủ các nước, trong đó có Nhà nước Việt Nam, đã khẳng định lập trường của mình bằng việc kí cam kết thực hiện Công ước này.

b. Nội dung chính trong Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em

Lời mở đầu của Công ước khẳng định trẻ em do còn non nớt về thể chất và trí tuệ nên phải được xã hội chăm sóc, giúp đỡ và bảo vệ đặc biệt; trách nhiệm hàng đầu của gia đình trong việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em; vai trò của sự hợp tác quốc tế trong việc thực hiện Quyền trẻ em.

Công ước gồm 54 điều:

– Phần một của Công ước (gồm 41 điều) quy định các quyền của trẻ em và trách nhiệm của các quốc gia thành viên trong việc thực hiện các quyền này.

– Phần hai và phần ba quy định việc thực hiện Công ước. Tư tưởng chủ đạo là: Loài người phải dành cho trẻ em những gì tốt đẹp nhất mà mình có, những nhu cầu và lợi ích của trẻ em phải được quan tâm đến đầu tiên.

– Các điều từ 6 đến 40 quy định trẻ em có những quyền cơ bản sau:

+ Quyền được sống và phát triển. Quyền có họ tên và quốc tịch. Quyền được giữ gìn bản sắc. Quyền được sống với cha mẹ. Quyền được đoàn tụ với gia đình. Quyền tự do biểu đạt. Quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền bảo vệ đời tư. Quyền được tự do kết giao và hội họp gia đình. Quyền được tiếp xúc thông tin nhiều nguồn. Quyền được bảo vệ khỏi bị áp bức và tổn thương về thể chất và tinh thần. Quyền được chăm sóc và nuôi dưỡng khi bị tước mất môi trường gia đình. Quyền được nhận làm con nuôi. Quyền được nhận sự giúp đỡ nhân đạo đối với trẻ em tị nạn. Quyền được hưởng sự chăm sóc đặc biệt đối với trẻ em bị tàn tật về tinh thần và thể xác. Quyền được hưởng an toàn xã hội. Quyền có được mức sống để phát triển về thể chất, tâm hồn, đạo đức và xã hội. Quyền được hưởng nền văn hoá của mình, thực hành tôn giáo của mình, tiếng nói của mình. Quyền được nghỉ ngơi, giải trí, vui chơi, sinh hoạt văn hoá. Quyền được bảo vệ khỏi bị bóc lột kinh tế và làm các công việc độc hại. Quyền được bảo vệ chống bị bóc lột, cưỡng bức và lạm dụng tình dục. Quyền được bảo vệ chống bị bắt cóc và buôn bán. Quyền được đối xử nhân đạo khi bị giam giữ và không bị tra tấn, trừng phạt, không phải chịu án tử hình và chung thân. Quyền không phải trực tiếp tham gia chiến sự khi chưa đến 15 tuổi. Quyền được phục hồi về thể chất, tâm lí và tái hoà nhập xã hội.

Như vậy, *Công ước quốc tế về Quyền trẻ em* với một nội dung rất đầy đủ đã khẳng định trẻ em phải được chăm sóc, giúp đỡ và bảo vệ đặc biệt của mọi người, mọi quốc gia trên thế giới.

Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em là văn kiện có tính pháp lí quốc tế cao, tuy nhiên văn kiện này mang tính lí tưởng, do vậy, cho đến nay chưa có một nước nào trên thế giới thực hiện được đầy đủ các điều khoản được quy định trong *Công ước*.

2. Việt Nam với Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em

Việt Nam là nước thứ hai trên thế giới và là nước đầu tiên ở châu Á tham gia kí *Công ước* của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em. Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam ghi nhận các quyền chính đáng của trẻ em. Bởi vì hạnh phúc của mọi người dân, *trong đó có trẻ em* là mục tiêu phấn đấu của Đảng và Nhà nước Việt Nam, của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Song xuất phát từ thực tiễn của mình, Đảng và Nhà nước Việt Nam từng bước phấn đấu thực hiện các quyền đó trong thực tế.

Cùng với các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến *Công ước* đến mọi người dân, đến với các em, Đảng và Nhà nước Việt Nam còn đưa ra những mục tiêu cụ thể vào chiến lược phát triển đất nước trong các kế hoạch 5 đến 10 năm; thể chế hoá các quyền của trẻ em vào những văn bản luật cụ thể: “Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”, “Luật Phổ cập giáo dục tiểu học” v.v...; đồng thời giao cho tổ chức Đoàn của các em thực hiện *Công ước* theo trách nhiệm và quyền hạn của mình.

a. Chiến lược phát triển kinh tế đến năm 2010 đã xác định

– Đến năm 2010, trẻ em đến tuổi đi học đều được đến trường; hoàn thành phổ cập Trung học cơ sở trong cả nước, giảm tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống khoảng 20%.

– Giúp đỡ có hiệu quả những trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tiếp tục giảm tỉ lệ tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi v.v...

– Tăng cường cơ sở vật chất và từng bước hiện đại hoá nhà trường, lớp học, sân chơi, phòng thí nghiệm, phấn đấu đến năm 2010, phần lớn các trường có đủ điều kiện cho học sinh học tập và hoạt động cả ngày tại trường.

b. Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em

Kì họp thứ 9 (từ ngày 27/7 đến ngày 12/8/1991) của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá VII đã thông qua “*Luật Bảo vệ, chăm sóc và*

giáo dục trẻ em”. Luật nêu rõ: “Trẻ em là hạnh phúc của gia đình, tương lai của đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Gia đình, các cơ quan nhà nước, nhà trường, tổ chức xã hội và mọi công dân có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trở thành những người công dân tốt, những người chủ xã hội mai sau.

Luật gồm 5 chương và 26 điều.

Chương I gồm 4 điều quy định chung, xác định trẻ em Việt Nam là công dân dưới 16 tuổi, được hưởng các quyền bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, không phân biệt trai gái, trong hay ngoài giá thú, dân tộc, tôn giáo, thành phần xã hội, địa vị xã hội... Các quyền của trẻ em phải được tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi vi phạm đều bị nghiêm trị.

Chương II có 11 điều, quy định các quyền cơ bản và bổn phận của trẻ em. Các quyền và bổn phận này được rút ra từ pháp lệnh bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và *Công ước* của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, có đối chiếu với những văn bản pháp luật có liên quan hiện hành ở Việt Nam. Kèm theo đó, trong mỗi điều còn quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, của công dân trong việc thực hiện các điều luật và nghiêm cấm các hành vi vi phạm.

Chương III có 7 điều quy định trách nhiệm của gia đình, nhà nước và xã hội, trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Chương IV có 2 điều, quy định khen thưởng và xử lý vi phạm luật.

Chương V có 2 điều, quy định hiệu lực của pháp luật và giao cho Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chi tiết thi hành luật.

c. Luật Phổ cập giáo dục tiểu học

Ngày 12 tháng 8 năm 1991, Nhà nước ta đã chính thức ban hành “*Luật Phổ cập giáo dục tiểu học*”. Đây là cơ sở pháp lí để huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong việc chăm lo hoàn thành sự nghiệp phổ cập giáo dục tiểu học nhằm xây dựng và phát triển tình cảm, đạo đức, trí tuệ và thể chất cho các em. Đây là cơ sở ban đầu cho sự phát triển toàn diện nhân cách tuổi trẻ Việt Nam khi bước vào thế kỉ XXI.

Luật phổ cập giáo dục tiểu học gồm phần nói đầu, 5 chương và 28 điều. Trong đó phần nói đầu xác định ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục tiểu học trong việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em, nâng cao dân trí.

Chương I (7 điều) bao gồm những quy định chung về phổ cập giáo dục tiểu học, trách nhiệm của nhà nước, gia đình và xã hội trong việc thực hiện *Luật Phổ cập giáo dục tiểu học*.

Chương II (13 điều) bao gồm những quy định cụ thể về quyền và trách nhiệm, bổn phận của học sinh, nhà trường và xã hội.

Chương III (4 điều) bao gồm những quy định về trách nhiệm của những cơ quan quản lý nhà nước như Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương các cấp và công tác thanh tra tiểu học.

Chương IV (2 điều). Những quy định về thưởng phạt.

Chương V (2 điều). Quy định hiệu lực của luật và giao trách nhiệm cho Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định chi tiết thi hành luật.

Những tư tưởng trên đây trong *Luật Phổ cập giáo dục tiểu học* đã được tiếp thu thể chế hoá vào Luật Giáo dục ban hành tháng 12 năm 1998.

d. *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh với việc thực hiện Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em*

Sau khi *Công ước quốc tế về Quyền trẻ em* ra đời, *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh* với tư cách là tổ chức quần chúng của thiếu nhi, người đại diện cho thiếu nhi Việt Nam đã hoàn toàn chủ động hưởng ứng tuyên truyền, phổ biến đến đông đảo các tầng lớp dân cư trong xã hội và trong các em thiếu nhi. Để những quyền trên của trẻ em được thực hiện tốt, *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh* phải:

+ Phối hợp với các lực lượng xã hội, gia đình và nhà trường chăm lo bảo vệ thiếu nhi theo quy định của pháp luật; đấu tranh, bảo vệ, bênh vực về quyền lợi mọi mặt cho các em; đặc biệt là quyền được học tập, được vui chơi, được bảo vệ...

+ Phối hợp với nhà trường trong việc đảm bảo quyền được học tập cho các em, mở những lớp học cho những em khó khăn, có hoàn cảnh đặc biệt.

+ Phối hợp với những cơ quan hữu quan xây dựng và tổ chức cho các em thực hiện quyền sinh hoạt văn hoá, nghệ thuật, vui chơi giải trí.

+ Phát động các phong trào hành động thiết thực như: Xây dựng Quỹ vì bạn nghèo, ủng hộ thiếu nhi vùng khó khăn, vùng thiên tai, phong trào chống mù chữ, chống suy dinh dưỡng...

+ Thành lập các đội tuyên truyền măng non, sử dụng các phương tiện thông tin của *Đội* như: báo *Đội*, phát thanh, truyền hình tổ chức các cuộc thi tìm hiểu *Công ước quốc tế về Quyền trẻ em*, *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*, *Luật Phổ cập giáo dục Tiểu học*, *Luật Giáo dục v.v...*

+ Đấu tranh kiên quyết với những hành vi ngược đãi trẻ em.

Với những hoạt động tích cực và thiết thực, *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh* nhất định sẽ góp phần làm cho các quyền cơ bản của trẻ em được thực thi trên thực tế.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHƯƠNG I

A. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH SINH VIÊN CẦN NẮM

Bộ môn Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh có vị trí, đối tượng và phương pháp nghiên cứu của mình; cũng như dựa trên cơ sở lí luận và thực tiễn vững chắc.

Cơ sở lí luận là những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên, Nhi đồng và những quan điểm của cộng đồng quốc tế về Quyền trẻ em.

Cơ sở thực tiễn là toàn bộ những hoạt động Đội, những phong trào thiếu nhi trong tiến trình cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và phụ trách của Đoàn.

I. Vị trí, đối tượng và phương pháp Công tác Đội

1. Về vị trí: Công tác Đội là một bộ môn khoa học giáo dục

a) Công tác Đội ra đời và phát triển do nhu cầu của thực tiễn xã hội

- Công tác Đội giữ vị trí quan trọng trong sự hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ em. Xã hội thấy cần phải xây dựng một khoa học nghiên cứu và tổ chức hoạt động cho thiếu nhi.

- Người làm công tác thiếu nhi đòi hỏi phải có trình độ, năng lực tổ chức và lãnh đạo giỏi, phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt và khả năng nghiên cứu, tổng kết cả lí luận và thực tiễn.

- Bản thân Công tác Đội có được như ngày nay là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong trong hơn 60 năm qua.

b) Công tác Đội là một khoa học giáo dục

- Công tác Đội góp phần cùng gia đình, nhà trường và xã hội giáo dục thiếu niên và Nhi đồng theo mục tiêu giáo dục của Đảng.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục thiếu nhi là một khoa học. Bởi vì, Công tác Đội phải kết hợp nhiều bộ môn khoa học khác trong quá trình giáo dục, đào tạo và bồi dưỡng thiếu nhi.

- Giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thiếu nhi là nhằm rèn luyện thiếu nhi trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, trở thành đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, công dân tốt là đặc trưng bản chất của Công tác Đội.

c) Quan hệ của Công tác Đội với các khoa học khác

– Các khoa học như Triết học, Tâm lí học, Lịch sử Đảng, Xã hội học có mối quan hệ chặt chẽ với Công tác Đội. Triết học chính là cơ sở lí luận để xây dựng hệ thống lí luận bộ môn. Tâm lí học trang bị những quy luật hoạt động tâm lí của trẻ em ở các lứa tuổi, sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ thông qua hoạt động. Lịch sử Đảng là cơ sở định hướng quá trình tổng kết thực tiễn hoạt động Đội.

– Ngược lại, Công tác Đội bổ sung cho những khoa học khác cả về lí luận lẫn thực tiễn một cách khách quan, sinh động. Vì vậy, muốn nghiên cứu và chỉ đạo tốt các hoạt động của Đội nhất thiết phải có những tri thức của các môn khoa học khác để có được những quan điểm đúng đắn, những phương pháp khoa học đi sâu vào thế giới nội tâm của trẻ em, để tiếp cận trẻ từ những góc độ khoa học khác nhau.

2. Đối tượng của Công tác Đội

Nghiên cứu sự ra đời và phát triển của tổ chức Đội; mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất và vai trò của tổ chức Đội; những nội dung và hình thức hoạt động Đội; các nguyên tắc và phương pháp Công tác Đội.

3. Phương pháp nghiên cứu bộ môn Công tác Đội

– Công tác Đội phải dựa vào phương pháp luận triết học, chính trị học Mác-Lênin và giáo dục học hiện đại.

– Phương pháp kết hợp giữa lí luận và thực tiễn hoạt động Đội là phương pháp đặc trưng của Công tác Đội.

– Sử dụng phối hợp các phương pháp khác.

4. Mục tiêu của môn Công tác Đội trong chương trình đào tạo giáo viên Tiểu học

– Trang bị cho giáo sinh những kiến thức cơ bản về lí luận, phương pháp và nghiệp vụ Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và Nhi đồng Hồ Chí Minh làm cơ sở để thiết kế và chỉ đạo các hoạt động Đội cho thiếu nhi trong các trường Tiểu học. Từ đó, xác định trách nhiệm của người giáo viên đối với công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên và Nhi đồng.

– Để học tốt bộ môn Công tác Đội, giáo sinh cần nắm vững các khái niệm cơ bản: Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, phong trào thiếu nhi, công tác thiếu nhi và Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

– Nắm được bản chất của Công tác Đội là quá trình hai mặt: Hoạt động tự nguyện, tự giác, chủ động tích cực sáng tạo của thiếu nhi và sự hướng dẫn cố vấn chỉ đạo sư phạm của người lớn.

II. Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ với công tác thiếu nhi

1. Trẻ em là hạnh phúc của mỗi gia đình, là tương lai đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

– Trong mỗi gia đình, trẻ em là niềm vui, niềm hi vọng của ông, bà, cha mẹ. Con cái ngoan ngoãn, khoẻ mạnh, vui tươi, học hành tiến bộ và thành đạt là hạnh phúc lớn lao, là niềm tự hào của những người làm cha mẹ và của mỗi gia đình.

– Dân tộc ta và nhân dân ta có truyền thống chăm lo hạnh phúc của con cái với phương châm "tre già măng mọc", vì trẻ em là lớp người lớn lên xây dựng đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn.

– Kế thừa truyền thống dân tộc và trên cơ sở lí luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng ta và Bác Hồ khẳng định trẻ em là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, bồi dưỡng cách mạng cho thế hệ đời sau là một quy luật tất yếu.

2. Sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục và bảo vệ thiếu nhi của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta

a. Về nhận thức, lí luận

– Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn phấn đấu vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân, coi con người là vốn quý báu của xã hội, nhưng thiếu nhi là vốn quý báu nhất trong cái vốn quý báu đó, vì các em là những người sẽ tạo dựng tương lai.

– Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một quy luật, nên Đảng ta luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện để tất cả các em thiếu nhi được học tập, rèn luyện và trưởng thành.

– Về đường lối, chủ trương, Đảng ta dành một dung lượng thích hợp trong Nghị quyết các kì Đại hội toàn quốc hoặc một số Nghị quyết Trung ương về công tác giáo dục, chăm sóc thiếu niên, Nhi đồng.

– Nhà nước ta căn cứ vào đường lối chủ trương của Đảng đã thể chế hoá thành các văn bản pháp quy, biến thành những quy định bắt buộc mọi thành viên trong xã hội thực hiện, như: Hiến pháp (1992), Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em (8/1991), Luật Phổ cập Giáo dục tiểu học (1991) và những văn bản pháp quy khác.

b. Tổ chức công tác trong thực tiễn

– Thành lập và lãnh đạo tổ chức Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh của các em trong suốt tiến trình cách mạng từ 1930 đến nay.

– Thành lập các cơ quan, các tổ chức để làm nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ em như: Ủy ban bảo vệ và giáo dục trẻ em, Hội đồng Đội các cấp từ Trung ương đến địa phương.

– Đầu tư cơ sở vật chất thích đáng cho các trung tâm văn hoá, giáo dục, như: Hệ thống nhà trường, bệnh viện, nhà thiếu nhi, câu lạc bộ, điểm vui chơi; cơ sở học tập cho trẻ em khuyết tật v.v... để thiếu nhi có điều kiện học tập, vui chơi, giải trí và thực hiện các mặt hoạt động Đội.

– Lãnh đạo và động viên các tầng lớp nhân dân làm công tác thiếu nhi.

c. Tiêu biểu cho công tác đó, là sự chăm sóc, giáo dục thiếu niên và Nhi đồng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

– Bác Hồ là một mẫu mực đặc biệt quan tâm tới công tác thiếu nhi trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình.

– Ngược lại thiếu nhi cũng dành những tình cảm quý báu nhất đối với Bác bằng sự chăm ngoan phấn đấu theo năm điều Bác Hồ dạy.

– Bước vào thế kỉ XXI, Nghị quyết Đại hội IX (2001) của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định thực hiện "Chính sách chăm sóc, bảo vệ trẻ em tập trung vào thực hiện Quyền trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn và lành mạnh, phát triển hài hoà về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức; trẻ em mồ côi, bị khuyết tật, sống trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có cơ hội học tập và vui chơi".

III. Lịch sử Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Trong hơn 60 năm qua, tổ chức Đội không ngừng phát triển, lớn mạnh trở thành lực lượng hùng hậu với hàng chục triệu đội viên. Thông qua các phong trào hoạt động sôi nổi của Đội, lớp lớp thiếu nhi Việt Nam từng bước trưởng thành viết nên những truyền thống lịch sử vẻ vang của Đội.

1. Quá trình thành lập Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

– Quá trình thành lập Đội gắn liền với lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh là người đầu tiên ở Việt Nam nghiên cứu vấn đề thiếu nhi theo lập trường Mác-Lênin và tổ chức Đội của các em. Do đó, cần nắm vững những nội dung cơ bản về tiểu sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

– Sự hình thành và ra đời của Đội gắn liền với sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó, cần nắm vững lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng.

– Nhóm thiếu nhi cách mạng đầu tiên trong giai đoạn 1925 - 1926 và những đội viên thiếu niên cùng với hoạt động sôi nổi của các em trong các phong trào cách mạng 1930 - 1931 và phong trào cách mạng 1936 - 1939 là cơ sở thực tiễn cho sự ra đời của tổ chức Đội sau này.

– Tổ chức Đội ra đời vào ngày 15/5/1941 là kết quả tất yếu trong nhận thức của Đảng, Bác Hồ và yêu cầu của thực tiễn cách mạng Việt Nam.

2. Các thời kì phát triển của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

– Thời kì từ 1941 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945, tổ chức Đội từng bước phát triển và đã có những đóng góp bước đầu vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám. Bác Hồ quan tâm và dành tình cảm đặc biệt cho thiếu nhi, chỉ dẫn thiếu nhi chăm lo học tập và rèn luyện bản thân.

– Thời kì từ 1945 đến tháng 7 năm 1954, tổ chức Đội phát triển rộng khắp. Trong giai đoạn này, Tổ chức Đội và thiếu nhi tích cực tham gia các phong trào cách mạng, như: chống giặc đói, chống giặc dốt và chống giặc ngoại xâm. Đội lấy tên là Đội Thiếu nhi tháng Tám. Phong trào hoạt động tiêu biểu nhất: Phong trào Trần Quốc Toản với nhiều tấm gương đội viên tiêu biểu và ra tờ báo của Đội "Tiên phong Thiếu niên". Bác Hồ đã viết thư động viên các em thiếu nhi và các anh chị phụ trách Đội.

– Thời kì từ 1954 đến 1975, nước ta tạm thời bị chia làm hai miền. Ở miền Bắc, tổ chức Đội phát triển mạnh mẽ trên địa bàn dân cư và trong trường học. Bác Hồ đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục thiếu nhi với 5 điều nổi tiếng:

"Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào

Học tập tốt, lao động tốt

Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt

Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm".

Hai phong trào nổi bật nhất của Đội ra đời: Phong trào Kế hoạch nhỏ và phong trào Làm nghìn việc tốt thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, giành danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ. Công tác Trần Quốc Toản tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Trong thời kì này, có nhiều tập thể Đội đạt tập thể xuất sắc và cá nhân đội viên tiêu biểu.

Còn ở miền Nam, tổ chức Đội từng bước hình thành và phát triển ở cả ba vùng, góp phần to lớn vào chiến thắng của nhân dân ta ở trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước.

– Thời kì từ 1975 đến 1986, tổ chức Đội thống nhất trong cả nước với khẩu hiệu mới: "Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì lí tưởng của Bác Hồ vĩ đại, hãy sẵn sàng". Số đội viên nhanh chóng phát triển cả ở hai miền Nam Bắc. Các phong trào của Đội phát triển rộng khắp, hàng triệu đội viên đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. Đội đã tổ chức hai lần Đại hội cháu ngoan Bác Hồ, đây là nét mới trong việc tổ chức hoạt động Đội. Trong thời kì này, Hội đồng Đội các cấp được thành lập. Đây là bước phát triển mới quan trọng về nhận thức và thực tiễn Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

– Thời kì từ 1986 đến nay, cùng với sự đổi mới của đất nước, Công tác Đội cũng đổi mới theo chủ trương "Toàn Đoàn chăm lo xây dựng Đội..., xây dựng Đoàn bắt đầu từ xây dựng Đội". Phong trào Đội phát triển mạnh mẽ với những hình thức mới, như: Phong trào "Áo lụa tặng bà", phong trào "Thiếu nhi nghèo vượt khó". Trong giai đoạn này, Liên hoan các nhà thiếu nhi là một nét mới trong tổ chức và hoạt động Đội. Đội được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao Vàng.

3. Các phong trào hoạt động Đội, Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ và những cuộc gặp mặt truyền thống của Đội

– Năm vững lịch sử ra đời ba phong trào tiêu biểu của Đội: Phong trào Trần Quốc Toàn, phong trào Kế hoạch nhỏ, phong trào Làm nghìn việc tốt thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, giành danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ.

– Đó chính là phong trào cách mạng của các em thiếu nhi "Tuổi nhỏ làm việc nhỏ" có tác dụng giáo dục rất lớn đối với đội viên.

– Kết quả của các phong trào hoạt động Đội chính là hàng triệu thiếu nhi đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ. Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ các cấp là dịp để biểu dương thành tích của các em.

– Các cuộc liên hoan gặp mặt tổng kết các mặt hoạt động Đội, trong đó cần chú ý liên hoan gặp mặt phụ trách giới toàn quốc.

4. Kim Đồng - tấm gương tiêu biểu của thiếu nhi

– Năm vững tiểu sử của Kim Đồng.

– Kim Đồng là tấm gương tiêu biểu, là biểu trưng sáng ngời của thiếu nhi Việt Nam vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và Bác Hồ vĩ đại.

5. Năm được bốn truyền thống vẻ vang của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Tổ chức giáo dục các truyền thống đó cho thiếu nhi trong các hoạt động của Đội

IV. Việt Nam với Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em

1. Lịch sử ra đời và nội dung chính của Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em

– Công ước quốc tế về Quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên hợp quốc chính thức thông qua ngày 20 tháng 11 năm 1989.

– Công ước quốc tế về Quyền trẻ em ra đời là kết quả tất yếu của sự đấu tranh, sự phát triển trong nhận thức và hành động của nhân loại kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất: “Loài người phải dành cho trẻ em những gì tốt đẹp nhất mà mình có”.

– Nắm vững những quyền cơ bản nhất của trẻ em trong công ước, như: quyền được chăm sóc, quyền được học tập, quyền được vui chơi, giải trí và sinh hoạt văn hoá v.v...

– Biết liên hệ thực tế: nhiều trẻ em vẫn còn bị ngược đãi, còn bị đói khổ, không được học hành do chiến tranh, do bị bóc lột nặng nề bởi chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa đế quốc.

2. Việt Nam với Công ước quốc tế về Quyền của trẻ em

– Nắm vững những chỉ tiêu cơ bản (đến năm 2010) về giáo dục, chăm sóc trẻ em của Đảng và Nhà nước ta.

– Thể chế hoá các quyền của trẻ em vào các luật và văn bản khác, trong đó có hai luật quan trọng nhất: *Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em* và *Luật Phổ cập giáo dục tiểu học*.

– Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh thực hiện các quyền của trẻ em Việt Nam một cách sáng tạo, thực tế và hiệu quả, phù hợp điều kiện cụ thể của đất nước mình.

B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH

Các câu hỏi ôn tập

1. Tại sao nói Công tác Đội là một bộ môn khoa học?
2. Vì sao Đảng và Bác Hồ quan tâm đặc biệt đến công tác thiếu nhi?
3. Hãy giải thích luận điểm “Công tác thiếu nhi vừa là một khoa học vừa là một nghệ thuật”?
4. Hãy trình bày tóm tắt quá trình hình thành, phát triển và những phong trào cách mạng chủ yếu của Đội. Từ đó rút ra những bài học truyền thống vẻ vang của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.
5. Anh (chị) hãy chứng minh rằng Việt Nam đã và đang thực hiện Công ước quốc tế về Quyền trẻ em.

BÀI TẬP THỰC HÀNH

1. Tổ chức buổi thảo luận theo chủ đề “Ai yêu Nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh”.
2. Tự viết một bài báo cáo tóm tắt về việc thực hiện Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em; Luật Phổ cập và giáo dục tiểu học tại cơ sở của anh chị (Có thể ở trường hay ở địa phương mình đang công tác..

C. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ LÀM BÀI TẬP

(Dựa vào nội dung bài, phân hướng dẫn trọng tâm cần nắm vững).

Gợi ý trả lời các câu hỏi

Câu 1: Tại sao nói Công tác Đội là một bộ môn khoa học?

Sau đây là những gợi ý chính:

- + Khái niệm Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và khái niệm Công tác Đội.
- + Công tác Đội là bộ môn khoa học vì nó có: Vị trí, đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu.

+ Công tác Đội là khoa học giáo dục thiếu nhi, nó ra đời là nhu cầu đòi hỏi của xã hội, của thực tiễn; nhu cầu của trẻ em và nhu cầu của những người phụ trách, làm Công tác Đội.

+ Đây là một lĩnh vực nhận thức khoa học, nó kế thừa lí luận về Công tác Đội ở Liên Xô, đồng thời tổng kết trực tiếp hoạt động Đội ở Việt Nam.

+ Những quan điểm cơ bản của Đảng, Bác Hồ và thực tiễn hơn 60 năm phát triển của Đội là cơ sở lí luận và thực tiễn khoa học này.

+ Mục tiêu, nhiệm vụ của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

+ Công tác Đội có mối quan hệ chặt chẽ với Triết học, Tâm lí học, Xã hội học và các khoa học khác.

Câu 2: Vì sao Đảng và Bác Hồ quan tâm đặc biệt đến công tác thiếu nhi?

Sau đây là những gợi ý chính:

Đảng ta và Bác Hồ quan tâm đặc biệt đến công tác thiếu nhi vì:

+ Các em là tương lai của đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng.

– Về bản chất, cần làm rõ quan điểm của các giai cấp bóc lột, đặc biệt là giai cấp tư sản: vì lợi nhuận chúng bóc lột cả các em thiếu nhi, thậm chí khuyến khích lối sống truy lạc, sa đoạ, tâm thường để làm hư hỏng các em. Trong xã hội tư bản giáo dục mang tính giai cấp, nhằm bảo vệ và duy trì quyền lợi của giai cấp tư sản.

- Ngược lại, Đảng ta và Bác Hồ quan tâm đặc biệt đến các em là thiết thực chăm lo đến quyền lợi của nhân dân, đến tương lai của dân tộc và của cả loài người.

+ Bồi dưỡng và đào tạo thiếu nhi (là một quy luật tất yếu) thành những con ngoan, trò giỏi, công dân tốt để xây dựng một xã hội mới dân giàu, nước mạnh xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- Các em là một lực lượng cách mạng góp phần cùng xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo tinh thần “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”.

- Xuất phát từ tinh thần nhân đạo chân chính và tình yêu thương trẻ em cùng truyền thống yêu nước thương nòi của dân tộc Việt Nam.

- Đảng và Bác Hồ coi trọng công tác thiếu nhi vì bản thân công tác giáo dục các em là một khoa học, nghệ thuật không thể tùy tiện, chủ quan.

+ Sự quan tâm của Đảng và Bác Hồ không chỉ dừng lại ở quan điểm lí luận, mà bằng những công tác thực tiễn thiết thực, có hiệu quả để bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em v.v...

Câu 3: Hãy giải thích luận điểm “Công tác thiếu nhi vừa là một khoa học vừa là một nghệ thuật”?

Sau đây là những gợi ý chính:

Công tác thiếu nhi là một khoa học, một nghệ thuật vì:

- Thiếu nhi Việt Nam bao gồm các em từ 6 – 14 tuổi, có những đặc điểm tâm sinh lí đặc biệt, là thời kì phát triển nhanh chóng cả thể chất lẫn tinh thần. Chính vì thế phải nghiên cứu, xem xét trên cơ sở các khoa học, trong đó có tâm lí học và xã hội học.

- Cùng là thiếu nhi những ở các vùng miền khác nhau, dân tộc khác nhau, các em có những đặc điểm không giống nhau, vì thế cần phải có quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể, trong khi đánh giá xem xét các vấn đề thiếu nhi.

- Để giáo dục các em có hiệu quả cao đòi hỏi người làm công tác giáo dục phải có trình độ kiến thức, có kĩ năng thuần thực, vừa có nghệ thuật để nắm vững và hiểu thấu đáo những nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của các em. Từ đó mới đề ra được nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục thích hợp với từng đối tượng cụ thể, nhất là với những đối tượng cá biệt.

- Các em là những “Thế hệ cách mạng” xây dựng xã hội sau này, vì thế giúp các em có những nhận thức đúng đắn, định hướng đúng, chủ động, sáng tạo, biết hợp tác để không bị “hẫng hụt” là cực kì quan trọng cho các em bước vào cuộc sống. Muốn vậy, các em phải được trải qua quá trình nhận thức thực tiễn xã hội,

quá trình giáo dục tuân tự từng bước trưởng thành. Đó cũng là một quy luật của khoa học giáo dục.

– Không thể giáo dục các em bằng lí luận chung chung mà phải gắn liền với cuộc sống đấu tranh cách mạng và lao động sản xuất, thông qua những sinh hoạt hàng ngày và những việc làm cụ thể giúp các em biết yêu tập thể, ghét lối sống ích kỉ, ăn bám, coi lao động là nghĩa vụ vinh quang của mình. Đó là việc làm hết sức khoa học.

Giáo dục các em thiếu nhi học tập làm theo 5 điều Bác Hồ dạy. Đây là một nội dung giáo dục được Bác Hồ khái quát hoá một cách toàn diện. Vì bản thân 5 điều Bác Hồ dạy đã chứa đựng một nội dung khoa học...

Câu 4: Hãy trình bày tóm tắt quá trình hình thành, phát triển và những phong trào cách mạng chủ yếu của Đội. Từ đó rút ra những bài học truyền thống vẻ vang của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Sau đây là những gợi ý chính:

– Đặc điểm chủ yếu quá trình hình thành tổ chức Đội là sự nghiên cứu kĩ của Nguyễn Ái Quốc về tổ chức Đội ở Liên Xô và thực tiễn hoạt động của thiếu nhi trong các phong trào cách mạng 1930 – 1931 và 1936 – 1939.

– Các nội dung cơ bản về Công tác Đội trong các thời kì cách mạng.

– Các phong trào chủ yếu của Đội.

– Các truyền thống chủ yếu của Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Câu 5: Anh (chị) hãy chứng minh rằng Việt Nam đã và đang thực hiện Công ước quốc tế về Quyền trẻ em.

Sau đây là những gợi ý chính:

– Tóm tắt quá trình ra đời của Công ước quốc tế về Quyền trẻ em.

– Nội dung cơ bản của Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em.

– Quyền trẻ em ở Việt Nam được Đảng, Nhà nước ta và Bác Hồ thực hiện từng mặt trước cả khi Công ước ra đời (1989).

– Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam thực hiện các Quyền trẻ em trên thực tế bằng những hoạt động cụ thể thiết thực và toàn diện, phù hợp với thực tiễn và văn hoá truyền thống Việt Nam.

– Khẳng định sự ra đời Công ước đáp ứng nhu cầu của bản thân trẻ em Việt Nam nói riêng, trẻ em trên thế giới nói chung.

– Từ góc độ công tác của mình và thực tiễn của địa phương để nhìn nhận và đánh giá cả mặt ưu điểm và khuyết điểm.

GỢI Ý LÀM BÀI TẬP THỰC HÀNH

Bài 1: Gợi ý tổ chức: Để buổi thảo luận theo chủ đề “Ai yêu Nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh” thành công, người tổ chức hướng dẫn và người tham gia thảo luận phải đọc và nắm chắc các vấn đề sau:

1. Đọc tài liệu:

– Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch

(Nhà xuất bản Sự thật – Hà Nội 1958)

– Nội dung bài giảng phần “Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ với công tác thiếu nhi”.

– Nội dung phần hướng dẫn ở mục 2 và 3.

2. *Hình thức:* Trang trọng, nghiêm túc, tạo tình cảm và gây ấn tượng.

3. *Nên có minh họa:* – Lời Bác trong các buổi tiếp xúc với thiếu nhi.

– Đọc thư, hát, múa ngợi ca tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi.

4. *Các ý kiến tham gia hội thảo tập trung, ngắn gọn, dễ hiểu có tính lôgic, khoa học, gắn với thực tiễn của phong trào thiếu nhi.*

5. *Phần kết luận làm rõ:* Sự quan tâm của Bác Hồ và Đảng ta đối với thiếu nhi và ngược lại, thiếu nhi đối với Bác, với Đảng. Vận dụng vào thực tiễn của nghề dạy ở trường tiểu học.

Bài 2 “Viết báo cáo về việc thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Luật phổ cập giáo dục ở trường mình, địa phương mình”.

Gợi ý bài viết:

1. Nhận thức của các cấp lãnh đạo về luật và việc thực hiện luật.

– Thực tế tại trường và địa phương về việc quan tâm đến trẻ em và tình hình trẻ em.

– Nhận thức của các em về quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

– Điều kiện và tình hình kinh tế, chính trị xã hội ở cơ sở mình.

2. Những thuận lợi và khó khăn cơ bản khi thực hiện luật.

– Thuận lợi.

– Khó khăn.

3. Những việc đã làm được và chưa làm được.

– Những việc đã làm: Kết quả và hạn chế.

– Một số tồn tại: Nguyên nhân và cách giải quyết.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa. Chúng ta chú trọng đào tạo, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa trong thế hệ trẻ đang lớn lên: thanh niên, thiếu niên và Nhi đồng. Giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thiếu nhi là đặc trưng bản chất của tổ chức và hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là tổ chức của thiếu nhi Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách. Mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất và vai trò của Đội ở mỗi giai đoạn đều do Điều lệ Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh quy định.

1. Mục tiêu của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Điều lệ Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, khoá VIII, thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2008, đã xác định mục tiêu như sau: “*Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh lấy 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, Nhi đồng làm mục tiêu phấn đấu rèn luyện cho đội viên, giúp đỡ thiếu nhi trong học tập, hoạt động, vui chơi, thực hiện quyền và bổn phận theo Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*”.

Chúng ta biết rằng theo Điều lệ của Đội, Nhi đồng là những trẻ em từ 6 đến 8 tuổi, thiếu niên là những trẻ em từ 9 đến 15 tuổi. Như vậy, thiếu nhi là những trẻ em đang ở độ tuổi đi học ở các trường Tiểu học và Trung học cơ sở.

Mục tiêu của hoạt động Đội luôn bám sát mục tiêu giáo dục và đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa của Đảng ta. Mục tiêu hoạt động của Đội thống nhất với mục tiêu giáo dục của nhà trường phổ thông. Bởi vì mục tiêu của giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Do sự thống nhất, phù hợp giữa mục tiêu hoạt động Đội và mục tiêu giáo dục phổ thông, nên tổ chức Đội phải cùng với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác kết hợp chặt chẽ với nhau để giáo dục thiếu nhi ở cả trường học, trên địa bàn dân cư, trong giờ học và ngoài giờ lên lớp.

Mục tiêu hoạt động Đội vừa mang ý nghĩa giáo dục lí tưởng cách mạng, định hướng chính trị xã hội chủ nghĩa vừa mang tính thực tiễn. Tính lí tưởng thể hiện ở khẩu hiệu của Đội:

“Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa
Vì lí tưởng của Bác Hồ vĩ đại:
Sẵn sàng!”

Khẩu hiệu của Đội thường xuyên nhắc nhở đội viên về lí tưởng, mục đích cao quý của Đảng và Bác Hồ: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đem lại no ấm và hạnh phúc cho nhân dân ta. Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh bằng hành động hàng ngày có trách nhiệm góp phần thực hiện lí tưởng của Đảng. Điều đặc biệt quan trọng là Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh có trách nhiệm góp phần giáo dục và đào tạo những thế hệ con người mới xã hội chủ nghĩa kế tiếp nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội, như Bác Hồ mong muốn.

Tính thực tiễn trong mục tiêu của Đội, chính là những đóng góp to lớn của Đội vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc trong suốt quá trình lịch sử của mình. Tính thực tiễn trong hoạt động Đội còn thể hiện ở nhiệm vụ hàng ngày của Đội và của mỗi đội viên.

2. Nhiệm vụ của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Mục tiêu của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh còn được cụ thể hoá bằng nhiệm vụ của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và đội viên:

Nhiệm vụ thứ nhất, các tập thể Đội và đội viên đều phải phấn đấu rèn luyện thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy Thiếu niên, Nhi đồng, để trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, công dân tốt, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Nhiệm vụ này, được cụ thể hoá bằng việc mỗi đội viên phải nghiêm chỉnh thực hiện Điều lệ Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, nghi thức Đội và chương trình rèn luyện đội viên. Điều này, thể hiện tính kỉ luật và ý thức tổ chức của đội viên đối với tổ chức của mình.

Nhiệm vụ thứ hai, các tập thể Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh phải có trách nhiệm giúp đỡ đội viên phát triển mọi khả năng trong học tập, hoạt động, vui chơi... Đây là nhiệm vụ thể hiện rõ tính quần chúng của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, đáp ứng nhu cầu của đội viên, của mỗi thiếu nhi trong quá trình phấn đấu, học tập và rèn luyện của mình. Do đó, yêu cầu tổ chức Đội phải thực sự

chú ý công tác xây dựng và phát triển Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Ở đâu có thiếu nhi học tập, hoạt động, vui chơi, thì ở đó có tổ chức Đội của các em.

Nhiệm vụ thứ ba, các tập thể Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và đội viên phải thực hiện các quyền và bổn phận của trẻ em được nêu trong Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em. *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*. Nhiệm vụ này, thể hiện nghĩa vụ của người công dân nhỏ tuổi, để từ đó hình thành những phẩm chất của người công dân tốt sau này. Mặt khác, khi các em thực hiện tốt các điều quy định trong *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*, có nghĩa là các em đã từng bước trưởng thành trong quá trình phấn đấu và rèn luyện của mình.

Nhiệm vụ thứ tư, các tập thể Đội và đội viên phải thực hiện nhiệm vụ giúp đỡ Nhi đồng thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, xứng đáng là con ngoan, trò giỏi, bạn tốt và trở thành đội viên Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Đây chính là trách nhiệm của Đội và đội viên với tổ chức của mình trong việc tạo điều kiện để Đội phát triển về số lượng, chất lượng. Đồng thời cũng thể hiện tình cảm và trách nhiệm trong quá trình chăm lo xây dựng lực lượng hậu bị của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ thứ năm, các tập thể Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và đội viên phải thực hiện nhiệm vụ đoàn kết, hợp tác với các tổ chức, phong trào thiếu nhi khu vực và thế giới vì quyền lợi của trẻ em, vì hoà bình hạnh phúc của các dân tộc. Thực hiện nhiệm vụ này, chính là góp phần thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong quan hệ quốc tế hiện nay: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”.

Năm nhiệm vụ trên của các tập thể Đội và đội viên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện mục tiêu của Đội.

3. Tính chất của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Điều lệ Đội khẳng định: “Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là tổ chức của thiếu nhi Việt Nam do Đảng cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách”.

Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là trường học giáo dục thiếu nhi Việt Nam trong và ngoài nhà trường, là đội dự bị của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; lực lượng nòng cốt trong các phong trào thiếu nhi...

Nội dung nói trên đã khẳng định thiếu nhi Việt Nam có một tổ chức đại diện cho mình và của mình. Đồng thời cũng nói lên, tổ chức Đội có tính quần chúng, tính cách mạng và tính giáo dục.

a. Tính quần chúng

Tính quần chúng của Đội thể hiện trước hết ở chỗ: Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là tổ chức của thiếu nhi Việt Nam, làm nòng cốt trong phong trào thiếu nhi. Đội được tổ chức và hoạt động trong nhà trường và ở địa bàn dân cư. Đây chính là tổ chức của bản thân các em, do các em làm chủ và tự quản. Đội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc “tự nguyện”, “tự quản” dưới sự hướng dẫn của phụ trách Đội.

Tính quần chúng của Đội thể hiện trong quy định của Điều lệ Đội: Thiếu niên sẽ được kết nạp vào Đội, nếu thừa nhận điều lệ Đội, tự nguyện xin vào Đội và được quá nửa số đội viên trong chi đội đồng ý. Như vậy, Đội đáp ứng những nguyện vọng, quyền lợi thích đáng của các em, nó tập hợp, giáo dục một cách rộng rãi tất cả các em, không phân biệt nam, nữ, dân tộc, tôn giáo, thành phần, địa lí...

Tính quần chúng của Đội còn thể hiện rất rõ trong quan điểm của Đoàn: ở đâu có thiếu nhi, thì ở đó có hoạt động Đội. Vì vậy, ở những nơi chưa có tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, thì việc kết nạp đội viên, Đoàn giao cho Hội đồng Đội cấp xã, phường hoặc Ban chấp hành Đoàn cùng cấp quyết định kết nạp đội viên và tiến hành thành lập tổ chức cơ sở Đội, theo điều lệ Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Hiểu rõ tính chất này các anh, chị phụ trách, các nhà sư phạm cần tránh khuynh hướng kết nạp ồ ạt, buông lỏng, tự do kỉ luật, cũng như khuynh hướng thu hẹp tổ chức, quá chặt chẽ về tiêu chuẩn, đặc biệt là khuynh hướng hành chính, mệnh lệnh, áp đặt, bao biện, không tôn trọng quyền làm chủ của các em trong tổ chức Đội.

b. Tính chính trị

Tính chính trị của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh được thể hiện rất rõ là: Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, Đoàn Thanh niên Cộng sản phụ trách. Tính chất này còn thể hiện ở tôn chỉ, mục đích và khẩu hiệu của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và nhiệm vụ đội viên, thực tiễn hoạt động cách mạng của Đội trong gần 70 năm qua trong tiến trình cách mạng của đất nước.

Tính chính trị của Đội thể hiện ở chỗ: các tập thể Đội và đội viên có nhiệm vụ thực hiện đúng mục đích tôn chỉ của mình, tham gia nhiệm vụ chính trị - xã hội của đất nước, vì mục tiêu của Đảng ta “xây dựng Tổ quốc Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ và văn minh”. Đồng thời hội viên thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, phấn đấu trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, đoàn

viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, công dân tốt. Vì vậy, mọi hoạt động của Đội đều phải được định hướng theo tinh thần giáo dục cộng sản và các hoạt động đó phải tuân thủ, thực hiện một cách thống nhất và nghiêm túc theo những nguyên tắc hoạt động Đội.

c. Tính giáo dục

Tính giáo dục của Đội đã được Điều lệ của Đội ghi nhận: “Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là trường học giáo dục thiếu nhi Việt Nam trong và ngoài nhà trường, là đội hậu bị của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh”. Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh lấy 5 điều Bác hồ dạy làm mục tiêu để giáo dục và phấn đấu, rèn luyện của đội viên theo chương trình đội viên.

Tính giáo dục của Đội còn thể hiện ở chỗ: các hoạt động của Đội đều là những quá trình có mục đích, có tổ chức và có sự hướng dẫn định hướng của phụ trách Đội. Phương thức giáo dục đặc trưng của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là giáo dục thông qua các hoạt động Đội. Nội dung giáo dục toàn diện trên tất cả các mặt, như giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức và lối sống; giáo dục ý thức trách nhiệm, thái độ trong học tập; giáo dục lao động, kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp; giáo dục thể chất, vệ sinh và bảo vệ môi trường; giáo dục thẩm mỹ, văn hoá nghệ thuật; giáo dục tinh thần đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc.

Cả ba tính chất trên nói lên bản chất đặc trưng của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là tổ chức giáo dục cộng sản chủ nghĩa của những quần chúng nhỏ tuổi.

4. Vai trò của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Thiếu nhi là tương lai của đất nước, là lớp người kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Khi các em được tổ chức thành đội ngũ, trong tổ chức Đội của mình, thì Đội trở thành một lực lượng cách mạng theo tinh thần “tuổi nhỏ làm việc nhỏ”, đồng thời Đội là một lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Thực tiễn cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ trách của Đoàn, *trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân*, Đội là một thành viên trong mặt trận Việt Minh. Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các đội viên cùng với cha anh tham gia các phong trào, góp phần ổn định chính trị-xã hội, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân. Đặc biệt, vai trò của Đội tiếp tục được khẳng định trong quá trình đổi mới của đất nước, bằng những hoạt động thiết thực của mình trong các trường phổ thông, trên địa bàn dân cư, như: phong trào “Áo lụa tặng bà”, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, phong trào “Thiếu nhi nghèo vượt khó” v.v...

Hiện nay, công cuộc đổi mới của nước ta ngày càng đi vào chiều sâu, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; từng bước chủ động hội nhập kinh

tế với khu vực và quốc tế, vai trò của Đội thực sự có trọng trách trong việc góp phần giáo dục và đào tạo nên những con người mới xã hội chủ nghĩa sẽ xây dựng đất nước trong thế kỉ XXI. Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh thể hiện vai trò của mình trong mối quan hệ với các tổ chức khác và với chính bản thân các em thiếu nhi.

a. Đối với thiếu nhi

Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là trường học giáo dục cộng sản chủ nghĩa của thiếu nhi và là nơi các em tự giáo dục, rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành. Đội là tập thể tốt đại diện quyền lợi cho trẻ em nói chung và cho thiếu niên Nhi đồng nói riêng. Để thực hiện tốt vai trò này, Đội phải làm cho đội viên tin cậy, là chỗ dựa giúp các em thực hiện nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của mình. Đồng thời, Đội phải xứng đáng là người phụ trách, người anh, người chị gương mẫu cho các em Nhi đồng noi theo, để Nhi đồng phấn đấu trở thành người Đội viên thiếu niên tiên phong.

b. Đối với nhà trường Trung học phổ thông cơ sở và Tiểu học

Đội là người hỗ trợ tích cực, là cầu nối giữa nhà trường và xã hội, là chỗ dựa đáng tin cậy của giáo viên và nhà trường. Được sự hỗ trợ tích cực của nhà trường, cùng nhà trường thực hiện nội dung và mục đích giáo dục. Đội tổ chức triển khai mọi chủ trương của nhà trường, động viên cổ vũ tất cả học sinh tham gia.

Hoạt động Đội còn là cầu nối giữa nhà trường và xã hội góp phần vào việc thực hiện nguyên lí giáo dục của Đảng là học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội.

Để thực hiện được vai trò này, tập thể Đội phải vững mạnh, ý thức đội viên phải được giáo dục thường xuyên thông qua những hoạt động phong phú, hấp dẫn của Đội.

c. Đối với xã hội

Đội là một lực lượng đông đảo của xã hội, một lực lượng cách mạng tham gia tuyên truyền, cổ động các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia xây dựng và quản lí xã hội với những việc làm vừa sức.

Để thực hiện vai trò này, Đội không chỉ hoạt động trong trường học ngoài giờ lên lớp, mà còn phải tăng cường hoạt động Đội trên địa bàn dân cư.

d. Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Đội là lực lượng dự bị trực tiếp, là nguồn bổ sung chủ yếu về số lượng và chất lượng cho Đoàn Thanh niên. Về thực chất, toàn bộ Công tác Đội là giúp các em rèn

luyện, phấn đấu, để chuẩn bị cho các em đội viên đủ điều kiện gia nhập Đoàn khi đã trưởng thành. Đó cũng là nhiệm vụ xây dựng Đoàn bằng con đường ngắn nhất và tốt nhất: xây dựng Đoàn bắt đầu từ xây dựng Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Để thực hiện được vai trò này phải tăng cường trách nhiệm của các cán bộ Đoàn làm công tác phụ trách Đội và làm tốt công tác giáo dục và kết nạp đội viên lớn hướng lên Đoàn.

e. Đối với Đảng

Đội là lực lượng dự trữ chiến lược cho Đảng, là một trong những lực lượng tạo nên những mắt xích quan trọng trong hệ thống chính trị: Đội, Đoàn, Đảng. Đội cùng nhà trường Trung học phổ thông cơ sở và trường Tiểu học thực hiện mục tiêu và nguyên lí giáo dục của Đảng.

Để thực hiện tốt vai trò này, trong công tác xây dựng Đội và giáo dục thiếu nhi phải đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng.

II. HỆ THỐNG TỔ CHỨC CỦA ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH.

Hệ thống tổ chức: Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh là tổ chức thống nhất trong cả nước. Cấp cơ sở của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh được thành lập ở các trường Trung học phổ thông cơ sở, trường Tiểu học và ở địa bàn dân cư gồm: Chi đội và Liên đội. Trên cấp Liên đội là Hội đồng Đội các cấp từ xã, huyện, tỉnh đến Trung ương. Hội đồng Đội do ban chấp hành Đoàn cùng cấp lập ra để giúp Đoàn phụ trách Đội. Hội đồng Đội các cấp vừa có tính chất đại diện cho tổ chức Đội, vừa là cơ quan của Đoàn Thanh niên trực tiếp phụ trách Đội.

1. Cấp cơ sở của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh

a. Liên đội

Liên đội là cấp cao nhất của tổ chức Đội ở cơ sở. Mỗi liên đội có từ hai chi đội trở lên. Liên đội được thành lập trong trường học, trên địa bàn dân cư và Liên đội tạm thời ở các trường Đội, Nhà thiếu nhi và các hoạt động tập thể của Đội... Liên đội mỗi năm đại hội một lần vào đầu năm học. Ban chỉ huy Liên đội do đại hội bầu ra. Mỗi liên đội có một tổng phụ trách, là người thay mặt cho Đoàn Thanh niên trực tiếp phụ trách Đội.

Liên đội có những nhiệm vụ cơ bản sau:

– Đề ra chương trình hành động cho Liên đội trong năm học, trong từng học kì và thời gian hè, trên cơ sở những chỉ thị, nghị quyết của Đoàn cấp trên, điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và của Liên đội.

– Xây dựng và chỉ đạo kế hoạch, chủ trì các phong trào thi đua các hoạt động chủ đề, chủ điểm. Tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ lớn, các hội thi, hội trại, Đại hội cháu ngoan Bác Hồ.

– Tổ chức Đại hội Liên đội, hướng dẫn các chi đội đại hội.

– Chỉ đạo, đánh giá các công tác thi đua, xét duyệt khen thưởng, phong tặng và đề nghị danh hiệu cho các chi đội.

– Bồi dưỡng ban chỉ huy chi đội, các nhóm chuyên môn, bồi dưỡng đội viên lớn vào Đoàn; thành lập các chi đội mới.

– Phân công các chi đội phụ trách công tác Nhi đồng.

– Phối hợp, hợp tác với các Liên đội bạn, các lực lượng giáo dục trong công tác giáo dục và xây dựng tổ chức Đội.

b. Chi đội

Chi đội là cấp cơ sở của Đội, mỗi chi Đội có ít nhất từ 3 đội viên trở lên, chi đội có 9 đội viên trở lên có thể chia thành các phân đội.

Chi đội được thành lập cả trong trường học, trên địa bàn dân cư và các chi bộ tạm thời ở các trường Đội, nhà thiếu nhi và các hoạt động tập thể của Đội. Chi đội mỗi năm đại hội một lần, ban chỉ huy chi đội do đại hội chi đội bầu ra. Mỗi chi đội có một người trực tiếp phụ trách gọi là phụ trách chi đội.

Là đơn vị cơ sở trực tiếp biến nghị quyết của Liên đội thành chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể và trực tiếp đến đội viên. Chi đội có một vị trí đặc biệt quan trọng trong toàn bộ hoạt động giáo dục và rèn luyện đội viên. Mặt khác, đây cũng là nơi đội viên thể hiện những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của mình, là môi trường để mỗi đội viên tự khẳng định những năng lực sở trường vốn có của mình.

Chi đội có những nhiệm vụ cơ bản sau:

– Xây dựng chương trình hành động và tổ chức các hoạt động cho chi đội trong năm học, từng học kì theo kế hoạch của Liên đội hoặc chương trình hành động đột xuất do yêu cầu của địa phương trên địa bàn dân cư.

– Động viên, hướng dẫn giúp đỡ các đội viên trong chi đội hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao, kịp thời tuyên dương cũng như nhắc nhở những việc làm tốt, chưa tốt trong chi đội.

– Giúp đỡ và kết nạp đội viên mới; hướng dẫn, giúp đỡ các đội viên trong chi đội hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao, kịp thời tuyên dương cũng như nhắc nhở những việc làm tốt, chưa tốt trong chi đội.

– Giúp đỡ và kết nạp đội viên mới; hướng dẫn, giúp đỡ những đội viên lớn có đủ điều kiện gia nhập Đoàn.

– Phân công đội viên phụ trách các sao Nhi đồng.

– Tổ chức đại hội chi đội, bầu ra ban chỉ huy theo kế hoạch của Liên đội; giới thiệu đại biểu đi dự đại hội liên đội.

c. Sao Nhi đồng trong các trường Tiểu học

Điều lệ Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh (2008) quy định: “Nhi đồng từ 6 đến 8 tuổi là lớp người dự bị của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Đội giúp đỡ Nhi đồng thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, xứng đáng là con ngoan, trò giỏi, bạn tốt và trở thành đội viên thiếu niên tiên phong”.

Như vậy, ở các trường Tiểu học, hầu hết học sinh ở lớp 1 và lớp 2 đều là những Nhi đồng. Liên đội và các chi đội có nhiệm vụ phụ trách và phân công đội viên hướng dẫn Nhi đồng sinh hoạt, học tập, vui chơi theo chương trình dự bị rèn luyện đội viên. Các em Nhi đồng vì còn nhỏ tuổi, chưa đủ trình độ để ý thức về tổ chức, chưa đủ năng lực để tự quản ở quy mô lớn, nên tổ chức các em vào các sao Nhi đồng. Mỗi sao Nhi đồng có số lượng tối thiểu 5 em, trong đó có một trưởng sao, sao Nhi đồng do Liên đội thành lập.

Sao Nhi đồng thường là những em trong tổ học tập, các em trong sao luân phiên nhau đảm nhiệm trong thời gian nhất định. Tên các sao Nhi đồng được gọi do các em thống nhất và lựa chọn theo các đức tính tốt, như: “Sao chăm chỉ”, “Sao thật thà”, “Sao điểm 10” v.v... Mỗi sao do một đội viên thiếu niên tiên phong phụ trách và sinh hoạt mỗi tuần một lần. Mỗi lớp học gồm các em Nhi đồng có một phụ trách lớp.

2. Hội đồng Đội các cấp

Hội đồng Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh (gọi tắt là Hội đồng Đội) được thành lập ngày 19 tháng 01 năm 1981, theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ IV (1980). Đây là bước phát triển trong nhận thức và thực tiễn của Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Hội đồng Đội các cấp đại diện cho tổ chức Đội, do Ban chấp hành Đoàn cùng cấp lập ra và giúp Đoàn phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Hệ thống tổ chức của Hội đồng Đội gồm bốn cấp: Cấp xã (phường, thị trấn), cấp huyện (và tương đương), cấp tỉnh (và tương đương), cấp Trung ương.

Hội đồng Đội có những nhiệm vụ cơ bản sau:

– Giúp Ban chấp hành Đoàn phụ trách công tác tổ chức và hoạt động Đội, phát triển phong trào thiếu nhi theo đường lối của Đảng.

– Nghiên cứu, tham gia với Ban chấp hành Đoàn những chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp Công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong từng thời kì.

– Xây dựng kế hoạch, biện pháp tổ chức triển khai chủ trương của Ban chấp hành Đoàn về Công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

– Tổ chức, hướng dẫn nghiệp vụ cho Hội đồng Đội cấp dưới.

– Tổng kết, phổ biến, áp dụng những kinh nghiệm tiên tiến, những điển hình về Công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

– Thay mặt Ban chấp hành Đoàn và tổ chức Đội phối hợp với các ngành, các cấp chăm lo giáo dục thiếu nhi, chăm lo xây dựng cơ sở vật chất cho các hoạt động Đội.

– Chỉ đạo các trung tâm hoạt động của thiếu nhi, như: cung thiếu nhi, nhà thiếu nhi, điểm vui chơi, câu lạc bộ, các cơ quan xuất bản, báo chí tuyên truyền của Đoàn phục vụ thiếu nhi.

Ngoài ra, Hội đồng Đội Trung ương còn phải quan hệ với các tổ chức thiếu nhi quốc tế; nghiên cứu, tham mưu, đề xuất những vấn đề lí luận và thực tiễn tổ chức và hoạt động thiếu nhi trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG ĐỘI

Việc lựa chọn nội dung và hình thức hoạt động Đội có ý nghĩa rất quan trọng đối với hiệu quả giáo dục thiếu niên và Nhi đồng. Nội dung hoạt động Đội phải mang tính giáo dục toàn diện cho thiếu nhi trên tất cả các mặt: trí, đức, thể, mỹ. Tùy vào hoàn cảnh cụ thể, lựa chọn hình thức hoạt động Đội thích hợp để tổ chức tốt công tác giáo dục và rèn luyện đội viên.

1. Khái niệm về nội dung và hình thức hoạt động Đội

a. Khái niệm nội dung hoạt động Đội

Nội dung hoạt động Đội là tổng hợp tất cả những mặt, những yếu tố, những quá trình tạo nên hoạt động Đội. Nó là mặt bên trong của hoạt động Đội nhằm thực hiện mục tiêu của Đội. Nội dung hoạt động Đội được thể hiện thông qua các nội dung cụ thể sau:

– Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống.

– Giáo dục ý thức trách nhiệm, thái độ trong học tập văn hoá, khoa học và công nghệ.

– Giáo dục lao động, kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp.

– Giáo dục thể chất, vệ sinh và bảo vệ môi trường.

– Giáo dục thẩm mỹ, văn hoá nghệ thuật.

– Giáo dục tinh thần đoàn kết, tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Nội dung hoạt động Đội mang tính toàn diện, đa dạng và phong phú. Giữa các nội dung cụ thể của hoạt động Đội có mối quan hệ biện chứng với nhau, đan xen nhau, bổ trợ cho nhau, cùng tác động đến những đội viên trong quá trình hoạt động Đội.

b. Khái niệm hình thức hoạt động Đội

Hình thức hoạt động Đội là phương thức biểu hiện, là hệ thống các mối liên hệ giữa các yếu tố hoạt động Đội. Hình thức hoạt động Đội là sự thể hiện của nội dung hoạt động Đội và được quy định bởi tính chất của Đội và những nguyên tắc hoạt động Đội.

Hình thức hoạt động Đội gồm có hình thức bên ngoài và hình thức bên trong. Hình thức bên ngoài của hoạt động Đội nói lên quy mô, hình dáng, màu sắc, số lượng của hoạt động Đội. Còn hình thức bên trong của hoạt động Đội nói lên cơ cấu bên trong, là sự gắn kết, sắp xếp các yếu tố nhằm diễn đạt những tư tưởng, nội dung hoạt động Đội. Chẳng hạn, cắm trại là một hoạt động Đội. Hình thức bên ngoài của hoạt động tổ chức cắm trại thể hiện ở quy mô trại, số người tham gia trại. Còn hình thức bên trong của một cuộc cắm trại chính là sự sắp xếp, gắn kết các chủ đề tư tưởng diễn ra trong hội trại: từ khi hành quân cắm trại cho đến bế mạc trại, tạo nên một chuỗi hoạt động liên tục nhằm đạt được nội dung tư tưởng do mục tiêu của hội trại đề ra.

Nội dung và hình thức hoạt động Đội phù hợp và thống nhất với nhau một cách biện chứng. Nội dung bao giờ cũng giữ vai trò quyết định đối với hình thức hoạt động Đội. Trong quá trình tổ chức hoạt động Đội cho các em thiếu nhi, từ nội dung mà lựa chọn hình thức thể hiện tương ứng.

Ngược lại, hình thức hoạt động Đội thường đa dạng, phong phú, nhưng có tính độc lập tương đối và tác động tích cực trở lại đối với nội dung trong suốt quá trình hoạt động Đội. Do đó, để hoạt động Đội đạt hiệu quả cao, những người tổ chức phải thường xuyên phát hiện những bất hợp lý giữa nội dung và hình thức, kịp thời điều chỉnh hoạt động Đội theo mục tiêu đã đề ra.

Nội dung và hình thức hoạt động Đội là kết quả của sự tổng kết, đúc rút kinh nghiệm trong quá trình trưởng thành và phát triển của tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh và phong trào thiếu nhi Việt Nam; sự phát triển của hệ thống mục tiêu, nội dung, phương pháp của nền giáo dục quốc dân; sự kế thừa các thành quả của nền khoa học hiện đại về con người, về tâm sinh lí lứa tuổi thiếu niên, Nhi đồng.

2. Nội dung và hình thức hoạt động Đội

a. Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống

+ Nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống là một mặt hết sức quan trọng trong hoạt động Đội. Đây là nhiệm vụ xuất phát từ bản chất của tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, nói tới chính trị thì trước hết phải là đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, hiệu lực quản lí của Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, hiệu quả hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội, quyền làm chủ của nhân dân lao động trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Giáo dục chính trị cho thiếu nhi là nhằm từng bước làm cho các em hiểu về Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước và pháp luật Việt Nam, truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam trong lịch sử; truyền thống của Đảng, Đoàn và của Đội. Giáo dục chính trị là nhằm làm cho các em hiểu được lợi ích của Đảng cộng sản Việt Nam thống nhất với lợi ích giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và dân tộc ta trong mục tiêu chung: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hệ tư tưởng ở nước ta hiện nay là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là hệ tư tưởng khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam; là ngọn cờ giải phóng dân tộc, giải phóng quần chúng bị áp bức bóc lột, giải phóng con người; là kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta và nhân dân ta trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Giáo dục tư tưởng cho thiếu nhi là từng bước hình thành ở các em thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng, có thái độ đúng đắn đối với lao động, có tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế vô sản. Đó là những nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ đó hình thành có hệ thống trong các em về niềm tin và lòng trung thành với lí tưởng và mục tiêu của Đảng Cộng sản Việt Nam, lí tưởng của Bác Hồ vĩ đại: Tổ quốc ta độc lập, thống nhất và giàu mạnh, nhân dân ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc và ai cũng được học hành.

Đạo đức cách mạng là những chuẩn mực xã hội điều chỉnh hành vi của con người trong quan hệ với người khác và với cộng đồng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đạo đức cách mạng lấy nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, xây dựng chủ nghĩa xã hội làm chuẩn mực chung.

Giáo dục đạo đức cách mạng cho thiếu nhi là nhằm rèn luyện cho các em về lí tưởng, ý thức, thói quen và hình thành cho các em những phẩm chất như lòng nhân ái, yêu tổ quốc, yêu lao động, tính trung thực, khiêm tốn, tự trọng, dũng cảm, và ý chí vươn lên. Giáo dục đạo đức cách mạng là quá trình đấu tranh, rèn luyện bền bỉ, kiên trì hàng ngày, cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong. Bác Hồ thường căn dặn: Đạo đức mới là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Lối sống là toàn bộ những hình thức hoạt động sống của con người trong xã hội, được xem xét trong thể thống nhất với các điều kiện kinh tế - xã hội. Lối sống xã hội chủ nghĩa là lối sống của người lao động làm chủ xã hội. Giáo dục lối sống cho thiếu nhi là nhằm hình thành cho các em lối sống công nghiệp, lành mạnh, văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa; có ý thức tập thể, đoàn kết, hiểu được trách nhiệm của cá nhân trước tập thể với tinh thần mình vì mọi người, mọi người vì mình; bảo vệ của công và môi trường sinh thái.

Các nội dung giáo dục nói trên đan xen nhau cùng tác động đến các em thiếu nhi góp phần hình thành ở các em lập trường tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân, là hạt nhân định hướng các mặt hoạt động khác.

+ Trong những năm qua, *Đội đã có nhiều hình thức tổ chức khác nhau* trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống:

– Giáo dục truyền thống bằng các hình thức như: Tổ chức tham quan các nhà bảo tàng Dân tộc, bảo tàng Cách mạng, bảo tàng Hồ Chí Minh, bảo tàng của các ngành và lực lượng vũ trang; góp vốn xây dựng nhà truyền thống, phòng truyền thống, tu sửa nghĩa trang liệt sĩ. Các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “Áo lụa tặng bà”, “Viên gạch hồng” để xây tượng đài chị Võ Thị Sáu, phong trào Kế hoạch nhỏ để xây tượng anh Kim Đồng và khu di tích Kim Đồng v.v...

– Nhân các ngày lễ lớn của đất nước hoặc sự kết hợp lớn như Đại hội Đảng, Đoàn các cấp; bầu cử Quốc Hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Đội tổ chức các hoạt động thiết thực như: Mít tinh, tuyên truyền, cổ động, lấy chữ kí. Thực hiện các chiến dịch chống mù chữ, nạn thất học, nạn suy dinh dưỡng, phòng và chống các tệ nạn xã hội như AIDS, ma tuý v.v...

– Tổ chức các cuộc thi trên báo, đài, vô tuyến truyền hình tìm hiểu về Đảng cộng sản Việt Nam, Bác Hồ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh. Thi tìm hiểu về Luật Giao thông, một số nội dung của Luật Bảo vệ, giáo dục và chăm sóc trẻ em, Luật Giáo dục, thi vẽ đẹp đội viên, vẽ đẹp Nhi đồng, thi tìm hiểu về truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ v.v...

– Tổ chức nghe báo cáo thời sự chính trị.

– Tổ chức các cuộc liên hoan gặp mặt: “Chiến sĩ nhỏ Điện Biên - Châu ngoan Bác Hồ”, “Chiến sĩ giải phóng quân - Châu ngoan Bác Hồ”, “Người con hiếu thảo - Châu ngoan Bác Hồ”, “Thiếu nhi dân tộc”, “Thiếu nhi vượt khó” v.v...

– Tổ chức câu lạc bộ “Tìm bạn bốn phương”, “Hữu nghị quốc tế”, “Nhà hùng biện nhỏ tuổi”,...

– Phát động các đợt góp quỹ từ thiện vì bạn nghèo, quỹ tài năng trẻ, quỹ khuyến học, quỹ cho học sinh nghèo vượt khó v.v...

b. Giáo dục ý thức trách nhiệm trong học tập văn hoá, khoa học và công nghệ.

Học tập là nhiệm vụ chính trị cơ bản của thiếu nhi. Giáo dục ý thức trách nhiệm trong học tập văn hoá, khoa học và công nghệ là làm cho các em hiểu rõ: mục đích, động cơ, thái độ học tập và xây dựng cho các em biết vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống theo tinh thần chủ động nhận thức, tích cực hoá hoạt động học tập.

+ Nội dung hoạt động Đội giáo dục ý thức trách nhiệm trong học tập văn hoá, khoa học và công nghệ là phải giúp các em thiếu nhi nắm vững mục đích, động cơ, thái độ học tập; từng bước hiểu, trả lời và thực hiện được các câu hỏi: Học để làm gì? Học cái gì? Học bằng cách nào?

Học tập là quá trình tiếp nhận kiến thức và luyện tập kỹ năng do người khác truyền lại. Hoạt động học tập của các em thiếu nhi có đặc trưng cơ bản là hoạt động lĩnh hội, tiếp thu nên văn hoá - lịch sử người và làm theo gương, theo mẫu của người khác, để biến nó thành kinh nghiệm và kỹ năng riêng cho cá nhân.

Nội dung hoạt động Đội phải giúp các em hiểu trước hết học để biết, học để làm việc, học để làm người và để chung sống. Tiếp theo đó, học để phục vụ Tổ quốc và nhân dân; học để thực hiện nhiệm vụ cách mạng do Đảng, Đoàn, Đội giao cho; học để phục vụ nhân loại.

Nội dung học tập là học văn hoá, khoa học và công nghệ. Nội dung học tập bảo đảm cơ bản, toàn diện, hướng nghiệp và có hệ thống. Đó là những kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và con người bao gồm tiếng Việt, lịch sử dân tộc, toán học, vật lý học, hoá học, sinh vật học, pháp luật, tin học, ngoại ngữ, âm nhạc và mỹ thuật cùng với thói quen rèn luyện thân thể, những hiểu biết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp.

Học ở trường, ở lớp; học ở thầy, cô giáo; học ở các bạn và mọi người; học ở sách báo; học ở trên công trường, đồng ruộng, trong nhà máy, xí nghiệp; học ở

mọi nơi và mọi lúc với tinh thần tích cực, chủ động và sáng tạo. Hoạt động Đội phải giúp thiếu niên, Nhi đồng biết khắc phục khó khăn, có ý chí vươn lên học tốt, không thua em kém chị; rèn luyện ý thức tự giác học tập, biến thành quá trình tự học, tự nghiên cứu để chiếm lấy tri thức và đỉnh cao của khoa học và công nghệ.

+ Hình thức hoạt động Đội giáo dục ý thức trách nhiệm về học tập văn hoá, khoa học và công nghệ.

– Nghe báo cáo điển hình, các tấm gương điển hình trong học tập. Đó là những tấm gương thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn, nhưng biết sắp xếp mọi công việc vươn lên học giỏi, trở thành những học sinh giỏi toàn diện, học sinh giỏi các cấp. Đặc biệt, giới thiệu tấm gương tự học với tinh thần tích cực, chủ động và sáng tạo của Bác Hồ và của nhiều nhà khoa học kiệt xuất.

– Tổ chức gặp gỡ các tài năng trẻ, trao đổi, toạ đàm, học hỏi kinh nghiệm học tập, trong đó chú trọng kinh nghiệm của những học sinh giỏi toàn diện. Mỗi buổi gặp gỡ, toạ đàm cần được chuẩn bị chu đáo để các em đội viên rút ra được những điều bổ ích cho mình.

– Phát động các phong trào thi đua, các buổi sinh hoạt chủ đề, chủ điểm như: “Bông hoa điểm 10 tặng thầy cô”, “Đôi bạn cùng tiến”, “Theo bước chân anh”, “Phân đội điểm 10”, “Chi đội điểm 10”, ...

– Tổ chức các câu lạc bộ theo bộ môn, năng khiếu, các cuộc dạ hội và hội thi vui, đố vui,...

– Phát động “Mùa thi kiểu mẫu”, “Góc học tập kiểu mẫu”, “Giờ nào việc nấy” cho đội viên. Mùa thi kiểu mẫu là mùa thi trung thực và đạt kết quả cao của các đội viên. Đấu tranh với những thái độ sai trái trong thi cử. Góc học tập của mỗi một đội viên ở nhà phải là nơi sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, yên tĩnh. Hoạt động học tập hàng ngày của đội viên từng bước đi vào nền nếp theo một lịch trình lôgic, khoa học theo lứa tuổi.

– Tổ chức các cuộc tham quan, dã ngoại, cắm trại ở địa phương. Tổ chức tìm hiểu, học hỏi trên công trường, nhà máy, xí nghiệp, hợp tác xã nhân các hoạt động nói trên. Hình thức và quy mô tổ chức tham quan, dã ngoại, cắm trại linh hoạt, tùy vào điều kiện cụ thể.

c. Nội dung và hình thức hoạt động Đội trong việc giáo dục lao động, kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp

+ Nội dung giáo dục lao động, kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp là một mặt rất quan trọng của hoạt động Đội nhằm góp phần hiện thực hoá mục tiêu đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa.

Lao động về bản chất, là quá trình hoạt động tự giác, hợp lí của con người, nhờ đó con người làm thay đổi các đối tượng tự nhiên và làm cho chúng thích ứng để thoả mãn nhu cầu của mình. Trong chủ nghĩa xã hội, lao động là quyền và nghĩa vụ của công dân. Nhà nước và xã hội có kế hoạch tạo ngày càng nhiều việc làm cho người lao động.

Hoạt động Đội giáo dục lao động là một bộ phận hữu cơ của giáo dục cộng sản chủ nghĩa với các nội dung chủ yếu: Giáo dục đội viên có quan điểm, thái độ đúng với lao động, quý trọng mọi công việc có ích cho xã hội, lao động có tổ chức, kỉ luật, năng suất và hiệu quả; cung cấp cho đội viên học vấn kĩ thuật tổng hợp, những tri thức cơ bản về kinh tế, kinh doanh, phát triển tư duy kĩ thuật hiện đại; định hướng nghề nghiệp, giúp đội viên biết lựa chọn đúng đắn nghề thích hợp; rèn luyện cho đội viên kĩ năng, kĩ xảo lao động; tổ chức cho đội viên lao động vừa sức.

Kĩ năng là kinh nghiệm, kĩ năng, các thao tác, các cơ cấu, các máy móc, các hệ thống, các phương pháp và phương tiện quản lí, khai thác, bảo vệ, xử lí vật chất, năng lượng và thông tin, được xây dựng nhằm mục đích sản xuất và phục vụ các nhu cầu của xã hội. Giáo dục kĩ thuật tổng hợp là một trong những nguyên tắc chủ đạo của quá trình giáo dục toàn diện, gắn bó qua lại chặt chẽ với giáo dục lao động và giáo dục hướng nghiệp.

Hoạt động Đội có nhiệm vụ giáo dục kĩ thuật tổng hợp cho thiếu nhi theo các nội dung chủ yếu sau: Giúp thiếu nhi hiểu nền sản xuất và công nghệ hiện đại, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào kinh tế quốc dân; giúp thiếu nhi hình thành những khái niệm cơ bản, chung về nền kinh tế hiện đại; trang bị cho thiếu nhi kĩ năng, kĩ xảo và phong cách lao động công nghiệp; rèn luyện cho thiếu nhi tư duy khoa học - kĩ thuật; tổ chức thiếu nhi tham gia lao động sản xuất, giáo dục thái độ lao động văn hoá.

Nước ta hiện nay đang trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nên giáo dục kĩ thuật tổng hợp cho thiếu nhi là dạy các môn học phổ thông, dạy học kĩ thuật và dạy nghề phổ biến, dạy các môn học tự chọn hay chuyên ngành, tham gia lao động sản xuất.

Hướng nghiệp là hệ thống các biện pháp giúp cho con người lựa chọn và xác định nghề nghiệp của bản thân trong cuộc sống tương lai trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu xã hội. Hoạt động Đội có nhiệm vụ từng bước hướng nghiệp cho thiếu nhi theo các nội dung chủ yếu sau: Giúp thiếu nhi hiểu biết cơ bản nội dung lao động một số nghề, từ đó giúp họ lựa chọn nghề phù hợp với sở trường của cá nhân và nhu cầu tương lai của xã hội.

Trong cuộc sống công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay ở nước ta, công tác giáo dục lao động, kỹ thuật tổng hợp và hướng nghiệp cho thiếu nhi phải xuất phát từ thực tiễn của mỗi vùng, mỗi địa phương mà lựa chọn nội dung cho thích hợp. Điều quan trọng nhất là hình thành ở các em thiếu nhi thái độ lao động mới: Lao động có kế hoạch, có kỉ luật, tự giác, sáng tạo, tiếp cận với khoa học và công nghệ hiện đại, biết quý trọng và tiết kiệm thời gian, hướng tới năng suất, chất lượng, hiệu quả.

+ Trong thời qua, các cơ sở *Đội đã có nhiều hình thức phong phú* và đa dạng, song chúng ta khái quát có những hình thức chủ yếu sau:

– Phát động các phong trào hoạt động của thiếu nhi theo các chủ đề, như "Em yêu đường sắt quê em", "Trừ sâu, diệt chuột", "Diệt ốc bươu vàng", "Sạch làng, tốt ruộng, đẹp quê hương", v.v...

– Tổ chức các cuộc thi cho thiếu nhi, như "Khéo tay hay làm", "Tìm hiểu nghề nông, nghề truyền thống", "Kính vạn hoa", "Bảy sắc cầu vồng"...

– Tổ chức các cuộc buổi nói chuyện, tọa đàm với các anh hùng, chiến sĩ thi đua trong lao động sản xuất với các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến quản lí, đổi mới quy trình kỹ thuật đem lại giá trị kinh tế cho nhà máy, xí nghiệp, hợp tác xã và cho gia đình v.v...

– Tham gia những công trường, xí nghiệp, nhà máy, hợp tác xã và những trang trại có thành tích trong lao động sản xuất. Đặc biệt là những cơ sở sản xuất thường xuyên có những cải tiến kỹ thuật để đạt được năng suất cao và có hiệu quả kinh tế trong thời kì đổi mới.

– Tổ chức triển lãm thành quả lao động sáng tạo, triển lãm đồ dùng học tập của chính các em.

– Liên kết với các nhà máy, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã bằng hình thức kết nghĩa.

d. Nội dung và hình thức hoạt động Đội trong việc giáo dục thể chất, vệ sinh và bảo vệ môi trường

+ Ở tuổi thiếu nhi, cơ thể các em đang được dần dần hoàn thiện, nhất là hệ thần kinh, hệ vận động, theo hướng phát triển để trở thành người lớn. Do đó, *nội dung giáo dục thể chất, vệ sinh và bảo vệ môi trường* cho thiếu nhi là một mặt rất quan trọng và là vấn đề thời sự hiện nay.

Thể chất là chỉ cơ thể con người về mặt sức khoẻ. Giáo dục thể chất phải gắn liền với giáo dục sức khoẻ. Sức khoẻ là trạng thái sinh lí, sự hoạt động hài hoà của cơ thể con người, tạo ra khả năng chống được bệnh tật. Nội dung cơ bản của giáo dục thể chất là dạy cho thiếu nhi cách điều khiển vận động hợp lí, hình thành kĩ năng kĩ xảo vận động, thể chất cường tráng. Hoạt động *Đội* phải chỉ ra được những

phương pháp cơ bản để rèn luyện thân thể, rèn luyện sức bền, dẻo dai và giữ gìn vệ sinh và phát triển trí tuệ.

Nội dung giáo dục sức khỏe cho thiếu nhi là nhằm cung cấp cho các em những kiến thức y học thường thức, để thực hiện nếp sống khoa học, lành mạnh, có khả năng tự bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho bản thân, gia đình và những người xung quanh. Đồng thời trang bị cho thiếu nhi những kiến thức cần thiết để bỏ thói quen có hại cho sức khỏe, như: lười tập thể dục, lười vận động, hút thuốc lá, nghiện bia rượu. Đặc biệt phải xa lánh những tệ nạn, như nghiện hút, tiêm chích ma túy.

Vệ sinh là những biện pháp phòng bệnh, giữ gìn và tăng cường sức khỏe, như ăn ở hợp vệ sinh, vệ sinh lao động, giữ vệ sinh chung. Giáo dục vệ sinh là một mặt quan trọng của hoạt động Đội, nhằm thực hiện Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên và Nhi đồng. Nội dung giáo dục vệ sinh cho thiếu nhi là nhằm cung cấp cho các em các kiến thức thường thức thông thường, giúp các em hiểu và biết cách thực hiện các biện pháp giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường. Làm tốt công tác giáo dục vệ sinh thì sẽ giảm được các bệnh không đáng có cho thiếu nhi, như bệnh nhiễm khuẩn, bệnh suy dinh dưỡng, bệnh khô giác mạc và các tai nạn trong sinh hoạt.

Hiện nay, môi trường sống của loài người đang bị đe dọa nghiêm trọng. Rác thải công nghiệp và rác thải thông thường đang hàng ngày, hàng giờ làm bẩn môi trường sống của con người, đặc biệt là môi trường ở các đô thị. Vì vậy, giáo dục thiếu niên và Nhi đồng bảo vệ môi trường sống, bảo vệ hành tinh xanh của loài người là một mặt quan trọng của hoạt động Đội.

Giáo dục thiếu nhi bảo vệ môi trường theo các nội dung chủ yếu sau: Giúp các em hiểu biết những kiến thức cơ bản về môi trường xung quanh của con người; bảo vệ nguồn nước nơi mình đang sinh sống; bảo vệ rừng và trồng cây gây rừng, không chặt phá rừng; bảo vệ cây xanh và tích cực tham gia trồng cây; giữ gìn vệ sinh nơi công cộng và nơi ở của mình; bảo vệ các loài sinh vật quý của rừng, sông, hồ và biển.

+ Trong thời gian qua, hoạt động *Đội có các hình thức chủ yếu để giáo dục thể chất, vệ sinh và bảo vệ môi trường cho thiếu nhi như sau:*

– Sử dụng các hình thức truyền thông đơn giản, có hiệu quả như nói chuyện, trao đổi, đối thoại, dùng khẩu hiệu, tờ rơi, báo tường v.v... làm cho nhiều thiếu nhi hiểu và biết những kiến thức cơ bản về vệ sinh, sức khỏe, phương pháp phòng và chữa bệnh thông thường. Đặc biệt, khi có tình trạng bệnh dịch nguy hiểm (Chẳng hạn như bệnh dịch Sart), thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (như báo, đài, truyền hình), tổ chức *Đội* đã góp phần làm cho các em thiếu nhi hiểu và tránh xa những nơi có dịch bệnh.

– Tổ chức các hoạt động tập thể dục thể thao thường xuyên cho tất cả thiếu nhi: thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ. Tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao theo chuyên ngành, như câu lạc bộ cờ vua, câu lạc bộ võ thuật, câu lạc bộ bóng đá v.v...

– Tổ chức các hội thi: hội thi thể dục, thể thao; hội thi bốn môn điền kinh phối hợp; hội khoẻ Phù Đổng; các cuộc thi bóng đá, bóng chuyền, cầu lông; hội thi nghi thức Đội v.v...

– Tổ chức các hoạt động tham quan, du lịch, hành quân cắm trại, các cuộc trò chơi lớn nhỏ,...

– Tổ chức các câu lạc bộ y tế, những bác sĩ trẻ tuổi tương lai, những nhà leo núi, những chiến sĩ cứu thương, v.v... Tổ chức lao động, vệ sinh hàng tuần ở lớp, ở trường, ở đường làng và đường phố.

– Phát động phong trào trồng cây đầu xuân, ông trồng cháu chăm, bảo vệ môi trường xung quanh khu vực đội viên đang sống.

– Tổ chức thi vẽ tranh thiếu nhi theo đề tài bảo vệ môi trường, bảo vệ hành tinh xanh, bảo vệ cuộc sống của con người trên trái đất.

e) Nội dung và hình thức hoạt động Đội trong việc giáo dục thẩm mỹ, văn hoá nghệ thuật

+ Nội dung giáo dục thẩm mỹ, văn hoá nghệ thuật là một mặt quan trọng trong mục tiêu giáo dục toàn diện của hoạt động Đội.

Thẩm mỹ, là cảm thụ và hiểu biết về cái đẹp. Đó là vẻ đẹp của thiên nhiên, của đời sống xã hội và những cái đẹp do con người sáng tạo ra trong các tác phẩm nghệ thuật. Giáo dục thẩm mỹ nhằm giúp thiếu nhi biết cảm nhận và biết vận dụng cái hay, cái đẹp vào cuộc sống hàng ngày.

Nội dung hoạt động Đội trên lĩnh vực giáo dục thẩm mỹ phải đạt được các yêu cầu chủ yếu sau: Giúp thiếu nhi phát triển những tình cảm, thị hiếu, năng khiếu và lí tưởng thẩm mỹ trong cảm thụ và lĩnh hội cái đẹp trong nghệ thuật và cuộc sống; lòng mong muốn và khả năng đem cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Đồng thời xây dựng trong thiếu nhi thái độ phản đối, không ưa thích những cái xấu, phản thẩm mỹ. Từ đó, giúp thiếu nhi tiếp cận tới chân giá trị của vẻ đẹp con người: Đẹp về hình thể, đẹp về trí tuệ, đẹp về tâm hồn và đẹp về hành động trong cuộc sống.

Giáo dục thẩm mỹ phải gắn liền với giáo dục văn hoá. Văn hoá là nền tảng tri thức để con người đi đến cảm nhận, hiểu biết và vận dụng cái hay, cái đẹp vào cuộc sống. Nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, mà Đảng ta và nhân dân ta đang tập trung xây dựng, gồm tám lĩnh vực chủ yếu sau: Tư tưởng, đạo đức, lối sống, giáo dục, khoa học, văn học, nghệ thuật, thông tin đại chúng, giáo lưu văn hóa với nước ngoài, thể chế hoá văn hoá.

Nội dung hoạt động Đội trên lĩnh vực giáo dục văn hoá có nhiệm vụ giúp thiếu nhi từng bước tiếp nhận, kế thừa và vận dụng những giá trị truyền thống của văn hoá và tư tưởng dân tộc Việt Nam, tinh hoa văn hoá nhân loại. Đồng thời biết đấu tranh với những phản văn hoá, văn hoá độc hại do các thế lực đế quốc và các giai cấp thống trị truyền bá trong lớp trẻ.

Giá trị văn hoá dân tộc Việt Nam cần phải giữ gìn, khai thác và phát huy là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lí, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống v.v...

Giáo dục thẩm mỹ gắn liền với giáo dục văn học và nghệ thuật. Văn học sử dụng ngôn ngữ và hình tượng để phản ánh cuộc sống và xã hội con người thông qua các tác phẩm văn học. Còn nghệ thuật dùng hình tượng sinh động, cụ thể và gợi cảm để phản ánh hiện thực và truyền đạt tư tưởng, tình cảm. Do đó, văn học và nghệ thuật có vai trò to lớn trong việc giáo dục tư tưởng, tình cảm và thẩm mỹ cho thiếu nhi.

Nội dung hoạt động Đội cần làm cho thiếu nhi biết cảm thụ các giá trị văn học, nghệ thuật nổi tiếng trong nước và quốc tế, biết thưởng thức cảnh đẹp quê hương, đất nước; biết sáng tạo ra những tác phẩm văn học, nghệ thuật theo năng khiếu của các em, như thơ ca, hội hoạ và âm nhạc, v.v... Từ đó, góp phần phát hiện, bồi dưỡng và phát triển những tài năng trên lĩnh vực văn học, nghệ thuật khi các em còn nhỏ tuổi. Hoạt động Đội cần làm cho thiếu nhi biết sưu tầm, giữ gìn những thành quả về văn học và nghệ thuật, biết tạo ra cái đẹp trong lao động và trong cuộc sống; biết giữ gìn làm đẹp trường lớp và gia đình cũng như bản thân.

Hoạt động Đội cần phải chú ý nhiều hơn loại hình nghệ thuật âm nhạc và mỹ thuật. Bởi vì âm nhạc có sức truyền cảm rất lớn đối với con người từ khi mới lọt lòng cho đến khi trưởng thành. Còn mỹ thuật chính là cái đẹp do con người hoặc thiên nhiên tạo ra. Mỹ thuật có sức lôi cuốn rất lớn đối với thế hệ trẻ, khi tiếp xúc với cái đẹp.

+ Trong những năm qua, hoạt động Đội có *các hình thức chủ yếu* để giáo dục thẩm mỹ, văn hoá nghệ thuật cho thiếu nhi như sau:

– Tổ chức tham quan, du lịch, thăm triển lãm, nhà bảo tàng, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong và ngoài nước.

– Tổ chức xem phim, kịch, ca múa nhạc, xiếc,...

– Tổ chức và hướng dẫn đọc sách, báo, truyện,...

– Tổ chức ca múa hát tập thể đội viên, trò chơi âm nhạc.

- Gặp gỡ toạ đàm với các nghệ sĩ, diễn viên,...
- Hội thi "Văn nghệ", "Kể chuyện", "Thi giọng hát hay", "Nhà hùng biện tí hon", "Hành trình văn hoá", "Vẽ đẹp tuổi hoa", "Vẽ đẹp đội viên",...
- Tổ chức giao lưu văn hoá nghệ thuật với thiếu nhi các nước trong khu vực và các nước khác trên thế giới,...
- Tổ chức và thành lập các câu lạc bộ nghệ thuật nhỏ tuổi, như câu lạc bộ âm nhạc, câu lạc bộ thám mĩ, câu lạc bộ những nhà kiến trúc sư tí hon,...

g) Nội dung và hình thức hoạt động Đội trong việc giáo dục tinh thần đoàn kết, tình hữu nghị giữa các dân tộc

+ Giáo dục tinh thần đoàn kết, tình hữu nghị giữa các dân tộc cho thiếu nhi là một nội dung quan trọng của Đội.

Đoàn kết thiếu nhi quốc tế đấu tranh vì những quyền của trẻ em, vì hoà bình, hợp tác và phát triển giữa các dân tộc đang trở thành mục tiêu chung của thời đại.

Nội dung hoạt động Đội giáo dục tinh thần đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc là làm cho thiếu nhi nước ta hiểu biết về tình hình học tập, vui chơi, sinh hoạt và phong tục tập quán của các bạn thiếu nhi ở các nước láng giềng, trong khu vực và trên thế giới. Trong đó, quan tâm tìm hiểu đời sống của các bạn thiếu nhi con em của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động. Từ đó, củng cố, tăng cường tình đoàn kết, hợp tác toàn diện giữa thiếu nhi Việt Nam với thiếu nhi các nước và thiếu nhi quốc tế.

Cần lưu ý rằng, trong điều kiện hội nhập khu vực và quốc tế, các em thiếu nhi cần phải được bồi dưỡng cả về kiến thức hội nhập, kĩ năng hội nhập và trau dồi bản lĩnh hội nhập. Do đó, giáo dục tinh thần đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc phải gắn liền với giáo dục tính kỉ luật trong quan hệ quốc tế: là phải thực hiện theo đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là đường lối đối ngoại: "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển". Hoạt động giao lưu quốc tế của thiếu nhi Việt Nam phải góp phần giữ vững môi trường hoà bình và tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của thiếu nhi thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

+ Trong thời gian qua, hình thức hoạt động Đội giáo dục tinh thần đoàn kết, tình hữu nghị giữa các dân tộc.

- Tổ chức tuyên truyền và các hình thức sinh hoạt đa dạng nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 hàng năm.

– Tổ chức gặp gỡ thiếu nhi giữa các nước và vùng lãnh thổ, các trung tâm chính trị, kinh tế quốc tế lớn bằng các hoạt động trại hè, hoạt động kết nghĩa, hoạt động giao lưu song phương và đa phương,...

– Tổ chức câu lạc bộ bốn phương, đem trung thu của thiếu nhi quốc tế ở các trung tâm lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh v.v...

– Hội thi tìm hiểu về bạn bè năm châu; thi các môn văn hoá, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao,...

– Thi sử dụng tiếng nước ngoài, kể chuyện bằng tiếng nước ngoài, viết, vẽ về bạn và đất nước của bạn,...

– Xây dựng quỹ “Vì bạn nghèo năm châu”,...

Hiện nay, thực tiễn đang đòi hỏi chúng ta phải thường xuyên tiến hành tổng kết các mặt hoạt động Đội ở cơ sở, nhân rộng những phong trào mới, điển hình, làm cho phong trào của Đội phát triển ngày càng rộng khắp, từ đó tìm ra những phương pháp tốt nhằm đem lại hiệu quả trong công tác Đội.

IV. CÁC PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

Phương pháp công tác Đội là những cách thức, những nguyên tắc mà những người phụ trách Đội, tổ chức Đội thực hiện nhằm đem lại kết quả cao trong quá trình tổ chức giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thiếu nhi, thông qua các hoạt động của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Các phương pháp công tác Đội rất đa dạng và phong phú. Chúng được phối hợp sử dụng trong mỗi hoạt động của Đội nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong việc giáo dục và phát triển toàn diện nhân cách cho đội viên. Sau đây là những phương pháp thường hay được sử dụng.

1. Phương pháp hoạt động tập thể mang tính xã hội

Phương pháp hoạt động tập thể mang tính xã hội là cách thức tổ chức cho đội viên cùng tập thể hoà nhập vào cuộc sống cộng đồng, bước đầu đưa các em tiếp cận với xã hội đang đổi mới, tập dượt làm việc theo tinh thần hợp tác: tin tưởng, trách nhiệm và giúp đỡ lẫn nhau. Qua đó giúp các em hiểu biết thêm về con người, về đất nước, về những biến đổi to lớn đang diễn ra hàng ngày, hàng giờ xung quanh chúng ta. Cũng từ những hoạt động đó sẽ làm tăng thêm tình cảm với quê hương, đất nước, tăng cường sự cảm thông với đồng loại, kích thích tinh thần trách nhiệm để các em góp phần nhỏ bé của mình vào việc xây dựng và đổi mới đất nước.

Hàng ngày, hàng giờ, từ những hoạt động đó sẽ làm tăng thêm tình cảm với quê hương, đất nước, tăng cường sự cảm thông với đồng loại, kích thích tinh thần

trách nhiệm ở các em góp phần nhỏ bé của mình vào việc xây dựng và đổi mới của cuộc sống cộng đồng.

Yêu cầu về mặt sư phạm khi sử dụng phương pháp này:

– Tập thể đội viên là phân đội, chi đội, liên đội nhưng cũng có thể là một nhóm nhỏ các em đội viên.

– Mọi hoạt động phải có kế hoạch, phải được bàn bạc, thống nhất, sau đó mới được thực hiện.

– Mọi công việc phải được tiến hành theo nguyên tắc từ thấp đến cao, dễ đến khó, đơn giản đến phức tạp và phải có được một kết quả nhất định.

– Trong một hoạt động cụ thể yêu cầu: Xác định mục đích, đối tượng, khối lượng công việc, yêu cầu chất lượng; thời gian hoàn thành, sự phân công hợp lý; yêu cầu phải có kiểm tra, tổng kết, đánh giá kết quả...

2. Phương pháp trò chơi

Trò chơi có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với thiếu nhi. Trò chơi chẳng những đáp ứng nhu cầu của các em mà còn là một phương pháp giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt:

– Phục hồi sức khỏe, tinh thần thư giãn;

– Tập dượt cho các em tham gia công tác xã hội: tiếp nhận sự phân công, phân vai và hoàn thành tốt công việc;

– Phát triển năng khiếu: Tùy vào khả năng, sở trường của người chơi.

– Phát triển tư duy: Tùy theo các hình thức của trò chơi.

Người chơi có khả năng phát triển tư duy, trí tưởng tượng sự ghi nhớ.

– Rèn luyện đạo đức: Nhiều trò chơi giúp các em phát triển phẩm chất đạo đức như: Thật thà, kiên trì, dũng cảm...

Tổ chức trò chơi cho thiếu nhi cần đảm bảo các yêu cầu sư phạm sau:

– Nội dung và hình thức trò chơi phải phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, giới tính, dân tộc.

– Hình thức của trò chơi phải luôn luôn đổi mới, hấp dẫn. Mức độ về nội dung phải nâng dần từ làm quen đến thành thạo, đơn giản đến phức tạp.

– Điều kiện và những phương tiện phục vụ trò chơi phải được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo.

– Đảm bảo an toàn về người và cơ sở vật chất; đặc điểm của trò chơi là thu hút, hấp dẫn cao đến đam mê với các em. Vì vậy, dễ dẫn đến tình trạng các em chơi quá nhiều, quá sức và như vậy sẽ gây nên sự chán nản, mệt mỏi thậm chí phản tác dụng giáo dục của trò chơi.

– Đánh giá “thắng”, “thua” trong trò chơi phải công bằng, vô tư và kịp thời động viên các em bằng những lời nói, băng rôn, vỗ tay và tặng phẩm.

3. Phương pháp thuyết phục

Phương pháp thuyết phục là cách dùng lời nói để phân tích, giảng giải, diễn giải, chứng minh làm cho các em tự nhận ra hành vi tốt, người tốt để noi theo, cũng như người xấu, hành vi xấu để tránh hoặc góp ý để họ sửa chữa. Qua đó góp phần làm cho cuộc sống cộng đồng tốt đẹp hơn.

Những tấm gương để thuyết phục các em thiếu nhi có thể từ gần đến xa: Bạn bè, anh em, nhà trường, thầy cô, Đoàn Đội,... Đặc biệt, chú ý đến những người thật, việc thật ở địa phương, ở gia đình..., những anh hùng danh nhân văn hoá - khoa học của dân tộc mình và thế giới.

Khi sử dụng phương pháp thuyết phục cần chú ý những điểm sau đây:

- Tạo bầu không khí gần gũi, cởi mở, chân thật, hào hứng.
- Lời nói cần ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, sinh động, tập trung.
- Cần đối thoại thay cho độc thoại, cần phải “trao đi” “đổi lại” để mọi người đều chú ý lắng nghe và tích cực tự nguyện tham gia.
- Khi lựa chọn tấm gương để thuyết phục phải: Cụ thể, dễ hiểu, dễ thấy, dễ làm theo, học theo.

4. Phương pháp giao nhiệm vụ cho mỗi đội viên

Phương pháp giao nhiệm vụ cho từng đội viên là cách kích thích tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi thành viên. Mỗi em được đóng góp sức lực, trí tuệ khả năng sẵn có của mình vào các hoạt động chung của tập thể, của Đội. Qua đó, giáo dục các em lòng tin, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật và tính tự quản của các em.

Yêu cầu về mặt sư phạm khi sử dụng phương pháp này:

- Nắm vững trình độ, khả năng của mỗi đội viên khi giao nhiệm vụ, đảm bảo vừa sức và khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Giúp cho các em hiểu rõ nhiệm vụ mình cần làm, tiếp nhận nhiệm vụ một cách hồ hởi, phấn khởi, tự giác hoàn thành với trách nhiệm cao nhất.
- Nhiệm vụ được giao cho từng đội viên và tập thể Đội phải hợp lí và không ảnh hưởng đến việc học tập văn hoá cũng như công việc giúp đỡ gia đình, sinh hoạt cá nhân của mỗi em.
- Có kế hoạch giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ, kịp thời phát hiện, điều chỉnh giúp đỡ các em tìm cách giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

– Động viên kịp thời những đơn vị, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ khách quan, công bằng.

5. Phương pháp thi đua

Phương pháp thi đua là cách tổ chức động viên đề mỗi đội viên và tập thể Đội không thoả mãn với thành tích đã đạt được mà luôn không ngừng phấn đấu vươn lên đạt thành tích cao hơn nữa theo những tiêu chuẩn mà các em đã đề ra.

Trong quá trình hoạt động của Đội, thi đua luôn là đòn bẩy kích thích gây hứng thú để các em hoàn thành tốt nhiệm vụ với chất lượng cao nhất.

Hoạt động thi đua được thể hiện ở các mặt sau:

- Thi đua học tập.
- Thi đua lao động sản xuất và lao động công ích.
- Thi đua làm việc tốt.
- Thi đua rèn luyện thân thể và thi đấu thể dục thể thao.
- Thi đua biểu diễn văn nghệ, cắm trại, thực hiện nghi thức Đội.

Những điều cần chú ý khi sử dụng phương pháp thi đua:

- Giúp các em nắm vững mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn của thi đua.
- Hình thức thi đua phong phú, sinh động và nghiêm túc, tránh qua loa đại khái, hình thức chủ nghĩa “Có phát mà không động”.
- Trong thi đua cần đặc biệt tránh tình trạng “Ăn thua”, “Ganh đua”.
- Tránh tư tưởng hẹp hòi, ích kỉ cục bộ, chạy theo thành tích. Như vậy dẫn đến tình trạng mất đoàn kết, phản tác dụng giáo dục.
- Việc đánh giá thi đua phải chính xác công bằng, dân chủ, công khai. Phụ trách và chỉ huy không được áp đặt ý muốn chủ quan của mình mà phải lắng nghe ý kiến của các em.
- Tạo được tình cảm sự hứng khởi, vui sướng, tự hào một cách lành mạnh về thành tích của bản thân và của tập thể.

6. Phương pháp khen thưởng và khiển trách

Bản thân các em thiếu nhi đã ý thức được nhu cầu và sự tự điều chỉnh hành vi của mình theo hướng làm chủ toàn bộ mọi hành vi. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển nhân cách, luôn xuất hiện mâu thuẫn giữ “ước vọng” (những cái muốn làm) và “hiện thực” (những cái đã làm được.. Chính vì thế các em rất cần sự điều chỉnh để cân bằng hai mặt trên.

Khen thưởng và khiển trách là một trong nhiều phương pháp góp phần giải quyết mâu thuẫn đó.

Có nhiều hình thức khen thưởng khác nhau:

- Tuyên dương, biểu dương.
- Khen thưởng bằng hiện vật.
- Giấy khen, bằng khen.
- Thương huy hiệu chuyên môn.
- Công nhận danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”.
- Công nhận danh hiệu “Liên đội mạnh”, “Chi đội mạnh”.

Cũng có nhiều hình thức khiển trách:

- Phê bình trước tập thể Đội.
- Nhắc nhở trên báo tường, bản tin.
- Phạt không cho tham gia một hoạt động Đội như: Cắm trại, dã ngoại, tham quan, du lịch...
- Thông qua dư luận xã hội trong các em.
- Xoá tên trong danh sách...

Chú ý khi sử dụng phương pháp này:

- Phải khách quan, công bằng, chính xác.
- Phát huy vai trò tự quản của tập thể đội viên trong quá trình xem xét khen và chê, tránh áp đặt, chủ quan, định kiến... Phối hợp các lực lượng có liên quan trong việc khen thưởng và khiển trách.
- Khiển trách: hạn chế kỉ luật hành chính, nên dùng tập thể Đội góp ý tạo dư luận sẽ rất có hiệu quả.
- Cần sử dụng nhiều hình thức khen thưởng khác nhau để động viên kịp thời các em.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHƯƠNG II

A. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH SINH VIÊN CẦN NẮM VỮNG

Toàn bộ chương 2, sinh viên cần nắm vững bản chất, nội dung cốt lõi:

Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là tổ chức của thiếu nhi Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách. Mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất, vai trò và hệ thống tổ chức của Đội ở mỗi giai đoạn đều do Điều lệ Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh quy định.

Những nội dung, hình thức và phương pháp cơ bản trong hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Biết liên hệ và thực hiện những vấn đề cơ bản vào thực tiễn tổ chức Đội trong trường học và trên địa bàn dân cư.

I. Mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất và vai trò của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

1. Mục tiêu của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

– Điều lệ Đội (2008) xác định mục tiêu như sau: “Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh lấy 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, Nhi đồng làm mục tiêu phấn đấu rèn luyện cho đội viên, giúp đỡ thiếu nhi trong học tập, hoạt động, vui chơi, thực hiện quyền và bổn phận theo Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

– Mục tiêu của hoạt động Đội luôn bám sát mục tiêu giáo dục và đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa của Đảng ta.

– Mục tiêu hoạt động của Đội thống nhất với mục tiêu giáo dục của nhà trường phổ thông. Nên tổ chức Đội phải cùng với nhà trường và các lực lượng khác kết hợp chặt chẽ với nhau để giáo dục thiếu nhi ở trường học, trên địa bàn dân cư, trong giờ học và ngoài giờ lên lớp.

– Mục tiêu hoạt động Đội vừa mang ý nghĩa giáo dục lí tưởng cách mạng, định hướng chính trị xã hội chủ nghĩa, vừa mang tính thực tiễn.

2. Nhiệm vụ của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Nhiệm vụ thứ nhất, các tập thể Đội và đội viên đều phải phấn đấu, rèn luyện thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy, để trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, công dân tốt, đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ thứ hai, các tập thể Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh phải có trách nhiệm giúp đỡ đội viên phát triển mọi khả năng trong học tập, hoạt động, vui chơi...

Nhiệm vụ thứ ba, các tập thể Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và đội viên phải thực hiện các quyền và bổn phận của trẻ em được nêu ở Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Nhiệm vụ thứ tư, các tập thể Đội và đội viên phải thực hiện nhiệm vụ giúp đỡ Nhi đồng thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, xứng đáng là con ngoan, trò giỏi, bạn tốt và trở thành đội viên Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ thứ năm, các tập thể *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh* và đội viên phải thực hiện nhiệm vụ đoàn kết, hợp tác với các tổ chức, phong trào thiếu nhi khu vực và thế giới vì quyền lợi của trẻ em, vì hoà bình hạnh phúc của các dân tộc.

Năm nhiệm vụ trên của các tập thể *Đội* và đội viên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện mục tiêu của *Đội*.

3. Tính chất của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

Điều lệ *Đội* khẳng định: *Thiếu nhi Việt Nam* có một tổ chức đại diện cho mình và của mình: *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh*. Đồng thời cũng nói lên, tổ chức *Đội* có 3 tính chất:

- Tính chất quân chúng.
- Tính chất cách mạng.
- Tính chất giáo dục.

Cả ba tính chất nêu trên nói lên bản chất đặc trưng của *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh* là tổ chức giáo dục cộng sản chủ nghĩa của những quân chúng nhỏ tuổi.

4. Vai trò của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

– Khi thiếu nhi được tổ chức thành đội ngũ, trong tổ chức *Đội* của mình, thì *Đội* là một lực lượng cách mạng theo tinh thần “*Tuổi nhỏ làm việc nhỏ*”, đồng thời *Đội* là một lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

– *Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh* thể hiện vai trò của mình trong mối quan hệ với các tổ chức khác trong xã hội và với chính bản thân các em thiếu nhi:

+ Đối với thiếu nhi, *Đội* là trường học giáo dục cộng sản chủ nghĩa, là nơi các em tự giáo dục, rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành.

+ Đối với nhà trường Trung học và Tiểu học, *Đội* là người hỗ trợ tích cực, là cầu nối giữa nhà trường và xã hội và là chỗ dựa đáng tin cậy của giáo viên và nhà trường.

+ Đối với xã hội, *Đội* là một lực lượng đông đảo, một lực lượng cách mạng tham gia tuyên truyền, cổ động các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước, tham gia xây dựng và quản lí xã hội với những việc làm vừa sức.

+ Đối với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, *Đội* là lực lượng dự bị trực tiếp, là nguồn bổ sung chủ yếu về số lượng và chất lượng cho Đoàn Thanh niên.

+ Đối với Đảng, *Đội* là lực lượng dự trữ chiến lược cho Đảng, là một trong những lực lượng tạo nên những mắt xích quan trọng trong hệ thống chính trị: *Đội*, Đoàn, Đảng. *Đội* cùng nhà trường Trung học và trường Tiểu học thực hiện mục tiêu và nguyên lí giáo dục của Đảng.

II. Hệ thống tổ chức của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

– Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là tổ chức thống nhất trong cả nước. Cấp cơ sở của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh được thành lập ở các trường Trung học, trường Tiểu học và ở địa bàn dân cư gồm: Chi đội và Liên đội.

– Trên cấp Liên đội là Hội đồng Đội các cấp từ xã đến Trung ương. Hội đồng Đội do Ban Chấp hành Đoàn cùng cấp lập ra để giúp Đoàn phụ trách Đội. Hội đồng Đội các cấp vừa có tính chất đại diện cho tổ chức Đội, vừa là cơ quan của Đoàn Thanh niên trực tiếp phụ trách Đội. Hệ thống tổ chức của Hội đồng Đội gồm 4 cấp: cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Trung ương. Hội đồng Đội mỗi cấp có những nhiệm vụ cơ bản của mình.

– *Liên đội* là cấp cao nhất của tổ chức Đội ở cơ sở. Mỗi liên đội có từ 2 chi đội trở lên. Liên đội được thành lập trong trường học, trên địa bàn dân cư và Liên đội tạm thời ở các trường Đội, Nhà thiếu nhi và các hoạt động tập thể của Đội... Liên đội mỗi năm đại hội một lần vào đầu năm học. Ban chỉ huy Liên đội do đại hội bầu ra. Mỗi Liên đội có một tổng phụ trách, là người thay mặt cho Đoàn Thanh niên trực tiếp phụ trách Đội. Liên đội có những nhiệm vụ cơ bản của mình.

– *Chi đội* là cấp cơ sở của Đội, mỗi chi đội có ít nhất từ ba đội viên trở lên, chi đội có 9 đội viên trở lên có thể chia thành các phân đội. Chi đội được thành lập cả trong trường học, trên địa bàn dân cư và các chi bộ tạm thời ở các trường Đội, nhà thiếu nhi và các hoạt động tập thể của Đội. Chi đội mỗi năm đại hội một lần, ban chỉ huy chi đội do đại hội chi đội bầu ra. Mỗi chi đội có một người trực tiếp phụ trách gọi là phụ trách chi đội. Chi đội là đơn vị cơ sở trực tiếp giáo dục đội viên, nên có những nhiệm vụ cơ bản của mình.

– *Sao Nhi đồng trong các trường Tiểu học*

“Đội giúp đỡ Nhi đồng thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, xứng đáng là con ngoan, trò giỏi, bạn tốt và trở thành đội viên thiếu niên tiên phong”. Mỗi Sao Nhi đồng có số lượng tối thiểu 5 em, trong đó có 1 trưởng Sao. Tên các Sao Nhi đồng được gọi do các em thống nhất và lựa chọn theo các đức tính tốt, như: “Sao chăm chỉ”, “Sao thật thà”, “Sao điểm 10” v.v...

III. Nội dung, hình thức hoạt động Đội

1. Khái niệm về nội dung và hình thức hoạt động Đội

*Nội dung hoạt động Đội là tổng hợp tất cả những mặt, những yếu tố, những quá trình tạo nên hoạt động Đội. Nó là mặt bên trong của hoạt động Đội nhằm thực hiện mục tiêu của Đội. Nội dung hoạt động Đội được thể hiện thông qua các nội dung cụ thể như sau:

chất như lòng nhân ái, yêu Tổ quốc, yêu lao động, tính trung thực, khiêm tốn, tự trọng, dũng cảm và ý chí vươn lên. Bác hồ thường căn dặn: Đạo đức mới là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

– Lối sống là toàn bộ những hình thức hoạt động sống của con người trong xã hội. Do đó, giáo dục cho các em lối sống công nghiệp, lành mạnh, văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa “mình vì mọi người, mọi người vì mình”; bảo vệ của công và môi trường sinh thái.

***Những hình thức tổ chức điển hình:**

– Giáo dục truyền thống bằng các hình thức như: Tổ chức tham quan các nhà bảo tàng Dân tộc, bảo tàng Cách mạng, bảo tàng Hồ Chí Minh, bảo tàng của các ngành và lực lượng vũ trang; góp vốn xây dựng nhà truyền thống, phòng truyền thống, tu sửa nghĩa trang liệt sĩ.

– Mít tinh, tuyên truyền, cổ động, lấy chữ kí nhân các ngày lễ lớn của đất nước hoặc sự kiện lớn như Đại hội Đảng, Đoàn; bầu cử Quốc hội.

– Tổ chức các cuộc thi trên báo, đài, vô tuyến truyền hình tìm hiểu về Đảng, Bác Hồ, Đoàn và Đội TNTP Hồ Chí Minh.

– Tổ chức nghe báo cáo thời sự chính trị.

– Tổ chức các cuộc liên hoan gặp mặt v.v...

b. Giáo dục ý thức trách nhiệm trong học tập văn hoá, khoa học và công nghệ

Học tập là nhiệm vụ chính trị cơ bản của thiếu nhi.

***Những nội dung chính:**

– Hoạt động Đội giáo dục thiếu nhi nắm vững mục đích, động cơ, thái độ học tập; từng bước hiểu, trả lời và thực hiện được các câu hỏi: Học để làm gì? Học cái gì? Học bằng cách nào?

– Học tập là quá trình tiếp nhận kiến thức và kĩ năng do người khác truyền lại, để biến nó thành kinh nghiệm và kĩ năng riêng cho cá nhân.

– Học để biết, học để làm việc, học để làm người và học để chung sống; học để phục vụ Tổ quốc và nhân dân; học để thực hiện nhiệm vụ cách mạng do Đảng, Đoàn, Đội giao cho; học để phục vụ nhân loại.

– Nội dung học tập là văn hoá, khoa học và công nghệ.

– Học ở lớp, ở trường; học ở thầy, cô giáo; học ở các bạn và mọi người; học ở sách báo; học ở trên công trường, đồng ruộng, nhà máy, Xí nghiệp; học ở mọi nơi và mọi lúc với tinh thần tích cực, chủ động và sáng tạo.

***Những hình thức hoạt động cơ bản:**

– Nghe báo cáo điển hình, các tấm gương điển hình trong học tập.

– Tổ chức gặp gỡ các tài năng trẻ, trao đổi, tọa đàm, học hỏi kinh nghiệm của những học sinh giỏi toàn diện.

– Phát động các phong trào thi đua, các buổi sinh hoạt chủ đề, chủ điểm như: “Bông hoa điểm 10 tặng thầy cô”, “Đôi bạn cùng tiến”, “Theo bước chân anh”, “Phân đội điểm 10”, “Chi đội điểm 10”,...

– Tổ chức các câu lạc bộ theo bộ môn, năng khiếu, các cuộc dạ hội và hội thi vui, đố vui,...

– Phát động “mùa thi kiểu mẫu”, “góc học tập kiểu mẫu”, “giờ nào việc nấy” cho đội viên.

– Tổ chức các cuộc tham quan, dã ngoại, cắm trại ở địa phương, trên công trường, nhà máy, xí nghiệp, hợp tác xã v.v...

c. Nội dung và hình thức hoạt động Đội trong việc giáo dục lao động, kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp

*Những nội dung chính:

– Lao động trong chủ nghĩa xã hội là quyền và nghĩa vụ của công dân. Nhà nước có kế hoạch tạo ngày càng nhiều việc làm cho người lao động. Do đó, giáo dục đội viên có quan điểm, thái độ đúng với lao động, quý trọng mọi công việc có ích cho xã hội, lao động có tổ chức, kỉ luật, năng suất và hiệu quả, biết tổ chức cho đội viên lao động vừa sức.

– Kĩ thuật là kinh nghiệm, kĩ năng, các thao tác, các cơ cấu, các máy móc, các hệ thống, các phương pháp và phương tiện quản lí, khai thác, bảo vệ, xử lí vật chất, năng lượng và thông tin. Giáo dục kĩ thuật tổng hợp là giúp thiếu nhi hiểu nền sản xuất và công nghệ hiện đại, ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ, trang bị cho thiếu nhi kĩ năng, kĩ xảo và phong cách lao động công nghiệp và tổ chức thiếu nhi tham gia lao động sản xuất.

– Hướng nghiệp là hệ thống các biện pháp giúp cho con người lựa chọn và xác định nghề nghiệp của bản thân trong cuộc sống tương lai. Đội có nhiệm vụ giúp thiếu nhi hiểu biết cơ bản nội dung lao động một số nghề, từ đó giúp họ lựa chọn nghề phù hợp với sở trường của cá nhân và nhu cầu tương lai của xã hội.

*Những hình thức chủ yếu sau:

– Phát động phong trào hoạt động của thiếu nhi theo các chủ đề như “Em yêu đường sắt quê em”, “Trừ sâu, diệt chuột”, “Diệt ốc bươu vàng”, “Sạch làng, tốt ruộng, đẹp quê hương”, v.v...

– Tổ chức các cuộc thi cho thiếu nhi, như “Khéo tay hay làm”, “Tìm hiểu nghề nông, nghề truyền thống”, “Kính vạn hoa”, “Bảy sắc cầu vồng”...

– Tổ chức các câu lạc bộ y tế, những bác sĩ trẻ tuổi tương lai, những nhà leo núi, những chiến sĩ cứu thương, v.v... Tổ chức lao động, vệ sinh hàng tuần ở lớp, ở trường, ở đường làng và đường phố.

– Phát động phong trào trồng cây đầu xuân, ông trồng cháu chăm, bảo vệ môi trường xung quanh khu vực đội viên đang sống.

– Tổ chức thi vẽ tranh thiếu nhi theo đề tài bảo vệ môi trường, bảo vệ hành tinh xanh, bảo vệ cuộc sống của con người trên trái đất.

e. Nội dung và hình thức hoạt động Đội trong việc giáo dục thẩm mỹ, văn hoá nghệ thuật

***Những nội dung chính:**

– Thẩm mỹ là cảm thụ và hiểu biết về cái đẹp. Giáo dục thẩm mỹ nhằm giúp thiếu nhi biết cảm nhận và biết vận dụng cái hay, cái đẹp vào cuộc sống. Đồng thời có thái độ phản đối, không ưa thích những cái xấu, phản thẩm mỹ.

– Giáo dục thẩm mỹ phải gắn liền với giáo dục văn hoá. Văn hoá là nền tảng tri thức để con người đi đến cảm nhận, hiểu biết và vận dụng cái hay, cái đẹp vào cuộc sống; biết tiếp nhận, kế thừa và vận dụng những giá trị truyền thống của văn hoá và tư tưởng dân tộc, tinh hoa văn hoá nhân loại. Đồng thời biết đấu tranh với những phản văn hoá, văn hoá độc hại.

– Giáo dục thẩm mỹ phải gắn liền với giáo dục văn học và nghệ thuật. Hoạt động Đội cần làm cho thiếu nhi biết suy tầm, giữ gìn những thành quả về văn học và nghệ thuật, biết sáng tạo ra cái đẹp trong lao động và trong cuộc sống; biết giữ gìn, làm đẹp trường lớp và gia đình cũng như bản thân.

– Hoạt động Đội cần phải chú ý nhiều hơn loại hình nghệ thuật âm nhạc và mỹ thuật. Bởi vì âm nhạc có sức truyền cảm rất lớn đối với con người từ khi mới lọt lòng cho đến khi trưởng thành. Còn mỹ thuật có sức lôi cuốn rất lớn đối với thế hệ trẻ, khi tiếp xúc với cái đẹp.

***Những hình thức chính:**

– Tổ chức tham quan, du lịch, thăm triển lãm, nhà bảo tàng, các di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trong và ngoài nước.

– Tổ chức xem phim, kịch, ca múa nhạc, xiếc,...

– Tổ chức và hướng dẫn đọc sách, báo, truyện,...

– Tổ chức ca múa hát tập thể đội viên, trò chơi âm nhạc.

– Gặp gỡ toạ đàm với các nghệ sĩ, diễn viên,...

– Hội thi “Văn nghệ”, “Kể chuyện”, “Thi giọng hát hay”, “Nhà hùng biện tí hon”, “Hành trình văn hoá”, “Vẻ đẹp tuổi hoa”, “Vẻ đẹp đội viên”,...

g) Nội dung và hình thức hoạt động Đội trong việc giáo dục tinh thần đoàn kết, tình hữu nghị giữa các dân tộc

*Những nội dung chính:

– Đoàn kết thiếu nhi quốc tế đấu tranh vì những Quyền trẻ em, vì hoà bình, hợp tác và phát triển giữa các dân tộc đang trở thành mục tiêu chung của thời đại. Do đó, hoạt động Đội từng bước làm cho thiếu nhi nước ta hiểu biết về tình hình học tập, vui chơi, sinh hoạt và phong tục tập quán của các bạn thiếu nhi ở các nước láng giềng, trong khu vực và trên thế giới. Đặc biệt là đời sống của thiếu nhi của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động. Từ đó, củng cố, tăng cường tình đoàn kết, hợp tác toàn diện giữa thiếu nhi Việt Nam với thiếu nhi các nước và thiếu nhi quốc tế.

– Giáo dục tinh thần đoàn kết, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc theo đường lối đối thoại của Đảng Cộng sản Việt Nam: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”.

*Những hình thức chính:

– Tổ chức tuyên truyền và các hình thức sinh hoạt đa dạng nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 hàng năm.

– Tổ chức gặp gỡ thiếu nhi giữa các nước và vùng lãnh thổ, các trung tâm chính trị, kinh tế quốc tế lớn bằng các hoạt động trại hè, hoạt động kết nghĩa, hoạt động giao lưu song phương và đa phương,...

– Tổ chức câu lạc bộ bốn phương, đêm trung thu của thiếu nhi quốc tế ở các trung tâm lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh v.v...

– Hội thi tìm hiểu về bạn bè năm châu; thi các môn văn hoá, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao,...

– Thi sử dụng tiếng nước ngoài, kể chuyện bằng tiếng nước ngoài, viết, vẽ về bạn và đất nước của bạn,...

– Xây dựng quỹ “Vì bạn nghèo năm châu”,...

IV. Các phương pháp công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh

– Phương pháp Công tác Đội là những cách thức, những nguyên tắc mà những người phụ trách Đội, tổ chức Đội thực hiện nhằm đem lại kết quả cao trong quá trình tổ chức giáo dục cộng sản chủ nghĩa cho thiếu nhi, thông qua các hoạt động của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Các phương pháp Công tác Đội rất đa dạng và phong phú. Sau đây là những phương pháp thường hay được sử dụng:

a. Phương pháp hoạt động tập thể mang tính xã hội

Phương pháp hoạt động tập thể mang tính xã hội là cách thức tổ chức cho đội viên cùng tập thể hoà nhập vào cuộc sống cộng đồng, bước đầu đưa các em tiếp cận với xã hội đang đổi mới, tập vượt làm việc theo tinh thần hợp tác: tin tưởng, trách nhiệm và giúp đỡ lẫn nhau.

Yêu cầu về mặt sư phạm khi sử dụng phương pháp này:

– Tập thể đội viên là phân đội, chi đội, liên đội nhưng cũng có thể là một nhóm nhỏ các em đội viên.

– Mọi hoạt động phải có kế hoạch, phải được bàn bạc, thống nhất, sau đó mới được thực hiện.

– Mọi công việc phải được tiến hành theo nguyên tắc từ thấp đến cao, dễ đến khó, đơn giản đến phức tạp và phải có được một kết quả nhất định.

– Trong một hoạt động cụ thể yêu cầu: Xác định mục đích, đối tượng, khối lượng công việc, thời gian hoàn thành, kiểm tra, tổng kết, đánh giá...

b. Phương pháp trò chơi

Trò chơi có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với thiếu nhi. Trò chơi chẳng những đáp ứng nhu cầu của các em mà còn là một phương pháp giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt: Phục hồi sức khoẻ, thư giãn; phát triển năng khiếu, phát triển tư duy, rèn luyện đức tính thật thà, kiên trì, dũng cảm...

Yêu cầu sư phạm sau:

– Nội dung và hình thức trò chơi phải phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, giới tính, dân tộc.

– Hình thức trò chơi phải luôn luôn đổi mới, hấp dẫn.

– Phương tiện phục vụ trò chơi phải được chuẩn bị đầy đủ, chu đáo.

– Đảm bảo an toàn về người và cơ sở vật chất.

– Đánh giá “thắng” “thua” trong trò chơi phải công bằng, vô tư và kịp thời động viên các em bằng những lời nói, băng rôn, vỗ tay và tặng phẩm.

c. Phương pháp thuyết phục

Phương pháp thuyết phục là cách dùng lời nói để phân tích, giảng giải, chứng minh làm cho các em tự nhận ra hành vi tốt, người tốt để noi theo, cũng như người xấu, hành vi xấu để tránh hoặc để sửa chữa.

Những tấm gương để thuyết phục các em thiếu nhi: Bạn bè, anh em, nhà trường, thầy cô, Đoàn, Đội... Đặc biệt, những anh hùng danh nhân văn hoá - khoa học.

Khi sử dụng phương pháp thuyết phục cần chú ý những điểm sau đây:

– Tạo bầu không khí gần gũi, cởi mở, chân thật, hào hứng.

- Lời nói ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, sinh động, tập trung.
- Cần đổi thoại thay cho độc thoại.
- Tấm gương thuyết phục phải: Cụ thể, dễ hiểu, dễ thấy, dễ làm theo.

d. Phương pháp giao nhiệm vụ cho mỗi đội viên

Phương pháp giao nhiệm vụ cho từng đội viên là cách kích thích tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi thành viên. Mỗi em được đóng góp sức lực, trí tuệ, khả năng sẵn có của mình vào các hoạt động chung của tập thể, của Đội. Qua đó, giáo dục lòng tin, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỉ luật và tính tự quản của các em.

Yêu cầu về mặt sư phạm khi sử dụng phương pháp này:

- Nắm vững trình độ, khả năng của mỗi đội viên khi giao nhiệm vụ.
- Giúp các em hiểu rõ nhiệm vụ mình cần làm, tiếp nhận nhiệm vụ một cách hồ hởi, phấn khởi, tự giác hoàn thành với trách nhiệm cao nhất.
- Nhiệm vụ được giao cho từng đội viên và tập thể Đội phải hợp lí.
- Có kế hoạch giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ.
- Động viên kịp thời những đơn vị, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ.

e. Phương pháp thi đua

Phương pháp thi đua là cách tổ chức động viên để mỗi đội viên và tập thể Đội luôn không ngừng phấn đấu vươn lên đạt thành tích cao hơn nữa. Thi đua luôn là đòn bẩy kích thích gây hứng thú để các em hoàn thành tốt nhiệm vụ với chất lượng cao nhất.

Hoạt động thi đua được thể hiện ở các mặt sau: thi đua học tập; thi đua lao động sản xuất; thi đua làm việc tốt; thi đua rèn luyện thân thể và thi đấu thể dục thể thao; thi đua về văn nghệ, cắm trại, thực hiện nghi thức Đội.

Những yêu cầu chú ý khi sử dụng phương pháp thi đua:

- Giúp các em nắm vững những mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn của thi đua.
- Hình thức thi đua phải phong phú, sinh động và nghiêm túc.
- Trong thi đua cần đặc biệt tránh tình trạng "ăn thua", "ganh đua".
- Tránh tư tưởng hẹp hòi, ích kỉ cục bộ, chạy theo thành tích.
- Việc đánh giá thi đua phải chính xác, công bằng, dân chủ, công khai.
- Tạo được tình cảm hứng khởi, vui sướng, tự hào một cách lành mạnh về thành tích của bản thân và của tập thể.

f) Phương pháp khen thưởng và khiển trách

Bản thân các em thiếu nhi đã ý thức được nhu cầu và sự tự điều chỉnh hành vi của mình theo hướng làm chủ toàn bộ mọi hành vi. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển nhân cách, luôn xuất hiện mâu thuẫn giữa "ước vọng" (những cái muốn làm) và "hiện thực" (những cái đã làm được). Chính vì thế các em rất cần sự điều chỉnh để cân bằng hai mặt trên. Khen thưởng và khiển trách là một trong nhiều phương pháp góp phần giải quyết mâu thuẫn đó:

– Có nhiều hình thức khác nhau: Tuyên dương, biểu dương; khen thưởng bằng hiện vật; giấy khen, bằng khen; thưởng huy hiệu chuyên môn; công nhận danh hiệu "Cháu ngoan Bác Hồ" v.v...

– Cũng có nhiều hình thức khiển trách: phê bình trước tập thể Đội; nhắc nhở trên báo tường, bản tin; thông qua dư luận xã hội trong các em; xoá tên trong danh sách...

Chú ý khi sử dụng phương pháp này:

– Phải khách quan, công bằng, chính xác.

– Phát huy vai trò tự quản của tập thể đội viên trong quá trình xét khen và chê, tránh áp đặt, chủ quan, định kiến...

– Hạn chế kỉ luật hành chính, nên dùng tập thể Đội góp ý, tạo dư luận sẽ rất có hiệu quả.

– Cần sử dụng nhiều hình thức khen thưởng khác nhau để động viên kịp thời các em.

B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH

Các câu hỏi ôn tập

1. Trình bày mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất và vai trò của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.
2. Hệ thống tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh được Điều lệ Đội quy định như thế nào?
3. Thế nào là nội dung và hình thức hoạt động Đội? Trình bày những nội dung cơ bản trong hoạt động Đội.
4. Phương pháp Công tác Đội là gì? Trong số các phương pháp Công tác Đội nêu trong giáo trình, theo anh (chị) phương pháp nào là đặc trưng của tổ chức Đội.

Bài tập thực hành

1. Tổ chức buổi thảo luận "mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất và vai trò của Đội trong giai đoạn cách mạng hiện nay".
2. Tổ chức một hoạt động cụ thể của Đội (hoạt động giáo dục truyền thống) sau đó rút kinh nghiệm.

C. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ LÀM BÀI TẬP

Gợi ý trả lời các câu hỏi

Câu 1: Trình bày mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất và vai trò của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Sau đây là những gợi ý chính:

– Khái niệm Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

– Mục tiêu của Đội đã được Điều lệ Đội quy định, thống nhất với mục tiêu giáo dục của Đảng và nhà trường phổ thông.

– Mục tiêu của Đội còn thể hiện ở các nhiệm vụ cụ thể của các tập thể Đội và đội viên.

– Các tính chất cơ bản của Đội, trong đó chú ý phân tích mối quan hệ biện chứng giữa các tính chất đó.

– Vai trò của Đội là một lực lượng cách mạng; là một lực lượng xã hội; là một lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

– Vai trò của Đội còn thể hiện ở mối liên hệ với các tổ chức trong xã hội; Đảng, Đoàn v.v...

– Kết luận.

Câu 3: Thế nào là nội dung và hình thức hoạt động Đội? Trình bày những nội dung và hình thức cơ bản trong hoạt động Đội.

Sau đây là những gợi ý chính:

– Khái niệm nội dung hoạt động Đội và khái niệm hình thức hoạt động Đội, mối liên hệ biện chứng giữa nội dung và hình thức.

– Những nội dung cơ bản trên sáu mặt hoạt động Đội.

– Phân tích mối liên hệ biện chứng của các nội dung trên, trong đó nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống là lĩnh vực then chốt định hướng các hoạt động còn lại.

– Hình thức hoạt động Đội hết sức đa dạng và phong phú.

– Việc lựa chọn hình thức hoạt động Đội là phải tùy điều kiện cụ thể.

– Nêu một số hình thức tiêu biểu.

Câu 4: Phương pháp Công tác Đội là gì? Trong số các phương pháp Công tác Đội nêu trong giáo trình, theo anh (chị) phương pháp nào là đặc trưng của tổ chức Đội.

– Ý nghĩa và tầm quan trọng của các phương pháp Công tác Đội trong việc giáo dục và phát triển toàn diện nhân cách cho đội viên.

– Nêu rõ các đặc trưng của phương pháp Công tác Đội.

– Sự thống nhất, hỗ trợ giữa Đội và nhà trường.

– Cái riêng của tổ chức Đội là đề cao vai trò tự quản, tự giác, vì vậy phương pháp Công tác Đội rất mềm dẻo là dùng: dư luận, tấm gương, trò chơi để thuyết phục, thu hút và hấp dẫn các em.

– Phân tích các phương pháp nên nhấn mạnh và thấy được phương pháp trò chơi sẽ đáp ứng và phù hợp với đối tượng thiếu nhi để "học mà chơi, chơi mà học".

Gợi ý làm bài tập thực hành

1. Tổ chức buổi thảo luận "mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất và vai trò của Đội trong giai đoạn cách mạng hiện nay".

Buổi thảo luận phải làm sáng tỏ:

– Mục tiêu đào tạo của nhà trường phổ thông, trong đó có mục tiêu của trường Trung học cơ sở và trường Tiểu học; đặc điểm của nền giáo dục Việt Nam (bám sát *Luật Giáo dục*, 2005).

– Mục tiêu của Đội Thiếu niên tiền phong trong điều kiện mới.

– Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có thể làm những việc gì và làm thế nào (thông qua nhiệm vụ, nội dung, hình thức và phương pháp) để góp phần nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

Gợi ý cụ thể:

Đội làm gì và làm thế nào để góp phần nâng cao hiệu quả của việc dạy chữ, dạy nghề và dạy người?

+ Đội làm gì để định hướng các giá trị cho thiếu nhi: Giá trị đạo đức, giá trị thẩm mỹ, lối sống, nếp sống... Góp phần khắc phục những mặt trái của cơ chế thị trường, phòng chống các tệ nạn xã hội, phân hoá giàu-nghèo.

+ Đội góp phần bổ sung lực lượng cách mạng theo tinh thần và lời dạy của Bác Hồ "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau"...

+ Đội là một lực lượng không thể thiếu trong giáo dục xã hội chủ nghĩa. Giả thuyết rằng nếu không có Đội thì những ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả đào tạo sẽ như thế nào?

– Học mà chơi, chơi mà học.

– Tạo điều kiện cho các em hoạt động tự giác, trí tuệ và sáng tạo.

– Hoạt động Đội nhằm tạo ra môi trường văn hoá và môi trường đoàn kết, thân ái giữa các em.

+ Để đẩy mạnh hoạt động Đội cần các điều kiện gì?

– Sự quan tâm của lãnh đạo các cấp.

– Chế độ chính sách đối với đội ngũ cán bộ Đội.

– Đầu tư về cơ sở vật chất.

– Tạo điều kiện về môi trường, dư luận xã hội ủng hộ Công tác Đội.

– Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp Công tác Đội...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Công ước về Quyền trẻ em*, Nxb Chính trị Quốc gia, 1997.
2. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam* (do Đại hội IX thông qua., Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. *Điều lệ và hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2008.
4. *Hiến pháp Việt Nam* (năm 1946, 1959, 1980 và 1982), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. *Lịch sử Đội TNTP Hồ Chí Minh và phong trào thiếu nhi Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2002.
6. *Luật Bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ em*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
7. *Luật Phổ cập giáo dục tiểu học* (được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 8 năm 1991).
8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
10. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
11. Phạm Đình Nghiệp (chủ biên), *Lí luận và phương pháp Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh* (Giáo trình đào tạo giáo viên trình độ CĐSP), Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
12. Trần Như Tĩnh (chủ biên), Phạm Văn Thanh, Phạm Bá Khoa, *Lí luận và phương pháp Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học Sư phạm, 2003.
13. Bùi Sỹ Tùng (chủ biên), *Giáo trình Công tác Đội TNTP và nhi đồng Hồ Chí Minh* (dành cho ngành cử nhân giáo dục Tiểu học hệ đào tạo tại chức từ xa., Nxb Giáo dục, 2001.
14. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.

PHỤ TRÁCH ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

I. VỊ TRÍ, VAI TRÒ, NHIỆM VỤ CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH ĐỘI

Đối với bất kì tổ chức nào, công tác cán bộ luôn có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc"... "Công việc thành công hay thất bại do cán bộ tốt hay kém" (*Vấn đề cán bộ* - NXB Sự thật, 1976, trang 26-33).

Suốt hơn nửa thế kỉ Đội TNTP Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Việt Nam và Bác Hồ sáng lập, lãnh đạo, được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phụ trách đã phát triển ngày một mạnh mẽ. Sự lớn mạnh và trưởng thành của tổ chức Đội gắn liền với một lực lượng cán bộ phụ trách.

Đây là một đội ngũ cán bộ có vị trí, vai trò và nhiệm vụ vô cùng quan trọng, quyết định đến chất lượng và hiệu quả hoạt động của Đội, là một trong những mắt xích quan trọng của hệ thống giáo dục làm xoay chuyển tình hình Công tác Đội. Hoạt động Đội có sôi nổi hấp dẫn hay không phụ thuộc rất nhiều vào sự nhiệt tình, phẩm chất và năng lực của người cán bộ phụ trách Đội.

1. Phụ trách Đội là cán bộ của Đoàn, là nhà giáo dục đồng thời là người anh, chị, người bạn thân thiết của các em

Là người được Đoàn giao cho trực tiếp phụ trách các em, cán bộ phụ trách Đội đóng vai trò nhà tổ chức để hướng dẫn, lôi cuốn và thu hút các em vào các hoạt động giáo dục. Cán bộ phụ trách Đội phải nắm vững đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước để cùng nhà trường, gia đình và xã hội giúp các em trưởng thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ. Trước mắt, hướng dẫn các em tới mục tiêu là trở thành người đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Là nhà tổ chức các hoạt động cho đối tượng thiếu nhi - Một đối tượng mang tính đặc thù. Người phụ trách Đội phải biết tiếp cận, hoà đồng với các em, đặc biệt phát huy vai trò tự quản để các em biết sắp xếp và tổ chức các hoạt động của Đội, đồng thời nâng cao chất lượng học tập văn hoá và các hoạt động giáo dục khác.

Là nhà giáo dục, phụ trách Đội phải am hiểu được những ước mơ, nguyện vọng, những nhu cầu hợp lý và sở thích chính đáng của các em. Từ đó biết cách tác động thông qua việc dạy học phù hợp với đối tượng. Người cán bộ phụ trách Đội còn phải biết kết hợp với các lực lượng giáo dục khác, cùng với họ hợp thành một đội quân "tinh nhuệ" gần gũi thương yêu, giúp đỡ các em như những người cha, mẹ, anh chị đỡ đầu về mặt tinh thần cho các em.

Vị trí, vai trò của người phụ trách Đội đối với các em thiếu nhi còn được thể hiện một cách rõ nét bởi: Các em còn nhỏ tuổi, thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống, trong học tập và rèn luyện, nhận thức cảm tính lớn hơn lí tính, đời sống tình cảm rất đậm đà... Vì vậy các em rất cần sự hướng dẫn, giúp đỡ của các anh chị phụ trách. Vấn đề được đặt ra là, người phụ trách Đội phải có trình độ, năng lực tổ chức lãnh đạo giỏi, phải có trình độ nghiệp vụ, phải có phương pháp công tác thật khoa học và nghệ thuật để tiếp cận các em.

Tính chất quan trọng và quyết định của người phụ trách Đội còn được thể hiện thông qua các mối quan hệ: Là nhân vật trung tâm của Công tác Đội trong và ngoài nhà trường, giữa thầy cô và các em. Có thể nói người phụ trách thực sự quan trọng đối với các em trong cả ba khâu: Dạy chữ, dạy nghề và dạy người.

2. Nhiệm vụ của phụ trách Đội

Để thực hiện chức năng của người phụ trách Đội, những nhiệm vụ cụ thể sau đây cần được thực hiện một cách nghiêm túc.

2.1. Tổ chức, chỉ đạo toàn diện các hoạt động của Đội trên cơ sở phát huy tốt vai trò tự quản của Đội. Chăm lo xây dựng củng cố tổ chức Đội ngày càng vững mạnh.

2.2. Cùng với các lực lượng giáo dục khác chọn lựa, bồi dưỡng đội ngũ Ban chỉ huy Đội và các phụ trách sao nhi đồng. Bồi dưỡng Đội viên lớn vào Đoàn.

2.3. Tham mưu, phối kết hợp với các tổ chức Đảng, chính quyền các ban ngành, đoàn thể làm tốt công tác chăm sóc, giáo dục thiếu nhi.

2.4. Không ngừng học tập, rèn luyện về phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Tìm tòi, suy nghĩ, học hỏi, sáng tạo các hình thức, biện pháp giáo dục thiếu nhi.

II. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH ĐỘI

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình người phụ trách Đội không thể không rèn luyện và phấn đấu để có được những phẩm chất và năng lực cơ bản. Đây cũng là những nét tiêu biểu, riêng biệt để chúng ta phân biệt với các đối tượng khác.

1. Người phụ trách Đội phải có phẩm chất chính trị vững vàng và đạo đức, tư cách tốt

Đây là phẩm chất cơ bản nhất, có ý nghĩa quyết định đến toàn bộ quá trình công tác, nhiệm vụ học tập, rèn luyện và phấn đấu của họ. Bởi lẽ, Đội là một tổ chức chính trị xã hội của các em, một "thế hệ cách mạng" của Đảng. Vì vậy, yêu cầu về phẩm chất chính trị và đạo đức là cơ sở, nền tảng đảm bảo để người phụ trách Đội hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ của mình.

Để đạt được điều đó, người phụ trách phải ra sức học tập, nghiên cứu chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước. Bản thân họ phải là người tuyệt đối tin vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội và Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Đó là tình cảm gắn bó, hết mực yêu trẻ và thích làm việc với trẻ

Đây chính là phẩm chất nghề nghiệp của người phụ trách Đội. Yêu trẻ, thích làm việc với trẻ có nghĩa là cùng hoà nhập, vui chơi, cùng sinh hoạt với các em. Biết tôn trọng và tin tưởng các em, biết đề cao vai trò và động viên các em khi làm việc tốt. Người cán bộ phụ trách Đội phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc thực sự đến những em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em thiệt thòi không nơi nương tựa. Từ những tình cảm đó sẽ tạo cho các em một niềm tin để lớn lên, để học làm người. Những mẫu hình các anh, chị phụ trách được các em yêu mến, quý trọng và làm theo sẽ có tác dụng giáo dục vô cùng sâu sắc, giúp các em học một lối sống có mục đích, có lí tưởng, có trách nhiệm và hợp tác để làm những việc có ích cho tập thể, cho xã hội. Đây là một nét đặc trưng vô cùng quan trọng của người phụ trách Đội.

3. Là lòng nhiệt tình, sự say mê không mệt mỏi với Công tác Đội nói riêng và công tác xã hội nói chung

Lòng say mê nhiệt tình của người phụ trách Đội sẽ giúp họ làm việc có hiệu quả cao. Từ sự say mê, nhiệt tình đó sẽ kích thích người phụ trách đi sâu vào tìm tòi, nghiên cứu, gắn bó mật thiết với các em, với công việc hàng ngày dẫn đến yêu nghề, mà khoảng cách từ yêu nghề đến sự sáng tạo là rất gần. Đặc biệt đối với người phụ trách Đội và công tác chính trị - xã hội, công tác thiếu nhi thì luôn luôn đòi hỏi phải có những sáng tạo, đổi mới, sáng tạo ra những nội dung, hình thức, phương pháp mới, tìm tòi, học hỏi vận dụng cách làm mới, phát hiện những nhân tố mới trong hoạt động Đội.

4. Là người có trình độ và kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn

Người phụ trách Đội nếu chỉ có lòng nhiệt tình và tình cảm thiết tha yêu trẻ thì chưa đủ mà họ còn có những kiến thức về: tâm lí học, giáo dục học, xã hội học,

quản lí học... Những thang bậc kiến thức đó là cơ sở khoa học chắc chắn và lâu dài giúp người phụ trách đi sâu vào thế giới nội tâm của trẻ, để hướng chúng suy nghĩ và hành động một cách đúng đắn. Ngoài ra họ cần được trang bị một cách hệ thống những quan điểm, phương pháp luận khoa học trong việc giáo dục thiếu nhi, đó là quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử, cụ thể.

5. Phụ trách Đội phải là người có trình độ, kĩ năng, nghiệp vụ công tác Đội thành thạo

Thiếu nhi là một đối tượng đặc thù (về độ tuổi, về đặc tính tâm sinh lí...) cho nên các em có cách nói, cách nghĩ, cách chơi riêng. "Tay nghề" của người phụ trách Đội vững vàng giúp họ hiểu sâu sắc và tiếp cận một cách nhanh chóng với các hoạt động cụ thể của các em.

Ví dụ: Kĩ năng múa, hát, chơi, đánh trống, tổ chức hoạt động. Người phụ trách phải thực hiện một cách tốt đẹp, thành thực, và chính điều đó sẽ là sự hỗ trợ rất hiệu quả các thao tác sư phạm trong việc thiết kế, tổ chức và chỉ đạo các hoạt động giáo dục của Đội.

Mặt khác, Đội là tổ chức chính trị - xã hội của thiếu nhi, mang tính độc lập tương đối. Đội có điều lệ, nghi thức và chương trình rèn luyện đội viên riêng. Vì vậy, người phụ trách Đội nhất thiết phải am hiểu và tinh thông nghiệp vụ Công tác Đội để hướng dẫn và giúp đỡ các em.

III. PHƯƠNG PHÁP CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI PHỤ TRÁCH ĐỘI

Ở bất kì đâu, làm một việc gì, với bất kì ai muốn hoàn thành tốt công việc của mình đòi hỏi phải có phương pháp. Phương pháp mang tính quyết định đến hiệu quả và chất lượng công việc của mình. Bởi lẽ, đối tượng để tác động mang tính đặc thù, cách thức tiếp cận và giáo dục vừa thể hiện những nét chung của các phương pháp quản lí vừa mang màu sắc của một tổ chức thiếu nhi. Đặc biệt phải biết kết hợp và phát huy tốt nhất khả năng tự quản của tập thể Đội và cá nhân đội viên.

1. Phương pháp tiếp cận, tìm hiểu, gần gũi thiếu nhi

Hiểu đúng về đối tượng để tác động, nhớ lại tuổi thơ của mình để cảm thông và có nhân sinh quan đúng đắn đó chính là phẩm chất, nghề nghiệp và phương pháp rất quan trọng của người phụ trách Đội.

Bản thân các em thiếu nhi lại không phải là người lớn thu nhỏ mà chúng có những đặc điểm rất riêng. Vì vậy người phụ trách Đội trong những việc làm đầu tiên của mình là phải gần gũi để tìm hiểu trẻ, cùng sinh hoạt với trẻ, có nghệ thuật

tiếp xúc với chúng, biết vui chơi cùng các em, nhẹ nhàng ân cần, tỉ mỉ trong hướng dẫn, chỉ bảo.

Phương pháp tiếp cận, tìm hiểu thiếu nhi đạt hiệu quả nhanh nhất, dễ được tiếp thu nhất chính là lòng nhiệt tình, sự say mê công việc để cho các em và vì các em của người phụ trách. Là đối tượng rất nhạy cảm với những hành động và ánh mắt, nét mặt của người phụ trách, vì vậy, như một sức mạnh thần kì, các em nhanh chóng được thu hút, lôi cuốn vào sự hướng dẫn, giúp đỡ của người phụ trách cũng chính xuất phát điểm từ suy nghĩ thật của mỗi em.

Để thực hiện tốt phương pháp này người phụ trách phải thực sự tin tưởng và tôn trọng để lắng nghe ý kiến cùng những nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của các em. Mặt khác, phải bằng những hoạt động của Đội và tình huống cụ thể để các em bộc lộ cá tính của mình. Từ đó người phụ trách Đội lại hiểu các em hơn để có những tác động giáo dục hợp lí và đạt hiệu quả cao hơn.

2. Phương pháp kế hoạch hoá

Đây chính là phương pháp nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà tổ chức, quản lí.

Bản thân người phụ trách Đội phải là người nắm vững và am hiểu tường tận những chỉ thị, nghị quyết của Đoàn cấp trên, nhiệm vụ năm học của nhà trường, của Hội đồng đội và của chính địa phương mình. Ngoài ra bản thân phụ trách nắm vững tình hình năm qua của liên đội, chi đội mình phụ trách cùng những nhu cầu và nguyện vọng của các em thiếu nhi. Đó cũng chính là những căn cứ khoa học làm cơ sở để phụ trách Đội xây dựng bản kế hoạch được xem là đầy đủ, cụ thể và bao hàm những yêu cầu sau đây:

- Nội dung công việc phải làm.
- Người phụ trách chính.
- Lực lượng tham gia.
- Lực lượng phối hợp và cộng tác viên.
- Cơ sở vật chất và lượng kinh phí tối thiểu.
- Người kiểm tra, đôn đốc, theo dõi.
- Dự kiến những tình huống có thể xảy ra.

Bản kế hoạch này thường qua các bước sau đây:

- Dự kiến: khi đã có mục tiêu và nhiệm vụ công tác.
- Tư vấn: tham khảo các ý kiến, ý kiến cấp trên.
- Phổ biến vận động: tuyên truyền một cách công khai, rộng rãi.
- Thực hiện: có phát động, sơ kết, đánh giá, tổng kết.

3. Phương pháp bồi dưỡng, phát huy vai trò tự quản của Đội

Phương pháp bồi dưỡng, phát huy vai trò tự quản của Đội còn là nguyên tắc trong hoạt động Đội. Nó cũng chính là những nguyện vọng của các em với anh, chị phụ trách. Hơn ai hết người phụ trách hiểu rõ: Tổ chức Đội là của các em, cho các em và vì các em. Từ nhận thức đúng đắn đó người phụ trách Đội hướng tới mục tiêu cần đạt được trong giáo dục dân chủ, đề cao tính tự quản và mạnh dạn giao việc cho các em. Người phụ trách Đội phải kiên trì, không nóng vội, không bao biện làm thay, không hình thức để biến các em như cái máy.

Trong quá trình bồi dưỡng phải để các em được phát biểu ý kiến và thể hiện chính kiến của mình. Trên cơ sở đó bằng cách khích lệ, động viên cũng như tạo điều kiện để các em có cơ hội để tập làm biết cách làm và có thói quen tự lập, suy nghĩ và sáng tạo.

Để phát huy tốt vai trò tự quản của Đội thì trước hết và quan trọng nhất là thông qua ban chỉ huy và bằng con đường ban chỉ huy Đội. Và như vậy người phụ trách Đội phải hết sức chú ý đến công việc lựa chọn một đội ngũ ban chỉ huy Đội sao cho các em được đội viên tín nhiệm, tin tưởng và bản thân phải có những năng lực trong học tập, trong chỉ huy đơn vị. Lựa chọn tốt ban chỉ huy sẽ là điều kiện có tính quyết định cho chất lượng hoạt động Đội ở nơi đó. Bởi vì, ban chỉ huy là hạt nhân của phong trào là đầu tầu lôi kéo là lực lượng nòng cốt và chính các em là chỗ dựa tin cậy của người phụ trách Đội.

Nội dung tập trung để bồi dưỡng cho ban chỉ huy đó là những kiến thức cơ bản nhất về Đoàn, Đội; về điều lệ nghi thức và chương trình rèn luyện Đội viên. Ngoài ra cần tập trung để bồi dưỡng về nguyên tắc, lễ lối và phương pháp làm việc nhằm phát huy tốt vai trò của tổ chức Đội trong nhà trường, trong xã hội.

Thông qua những việc làm, những hoạt động cụ thể mà có các hình thức bồi dưỡng hết sức sinh động, hấp dẫn. Tuy nhiên do năng lực, sở trường của bản thân các em nên người phụ trách rất cần hướng dẫn để các em phát huy tốt nhất khả năng bản thân mình.

Quá trình bồi dưỡng và phát huy vai trò tự quản của ban chỉ huy, người phụ trách phải xem đây là vấn đề lớn, có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt quyết định đến hiệu quả công tác của mình và công việc chung của Đội.

4. Phương pháp xã hội hoá Công tác Đội

Người phụ trách dù giỏi đến đâu cũng không tiến hành Công tác Đội một cách đơn lẻ vì Công tác Đội bao gồm nhiều mặt với những nhận thức sáng tạo phong phú và đa dạng. Vấn đề ở chỗ phải biết tận dụng sức mạnh tổng hợp của nhiều người, nhiều lực lượng, phải có mối quan hệ thường xuyên với nhà trường, gia đình và xã hội.

– Phụ trách Đội phải chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng và chính quyền về tổ chức và hoạt động Đội, hoạt động của nhi đồng.

– Tranh thủ sự bàn bạc góp ý của cán bộ Đoàn, đội ngũ giáo viên và chính các em đội viên để đưa kế hoạch hoạt động trong năm trở thành kế hoạch của địa phương, nhà trường và toàn xã hội, bao gồm: các hoạt động chủ đề, chủ điểm, các ngày lễ và hoạt động trong các ngày lễ lớn v.v...

– Đề xuất những nhu cầu vật chất tối thiểu và kinh phí cho hoạt động Đội trong năm học và từng thời kì. Dự kiến các hình thức thi đua khen thưởng các tập thể và cá nhân làm tốt Công tác Đội.

– Chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng ban chỉ huy Đội, các phụ trách sao nhi đồng.

– Đề xuất và chủ động hình thành đội ngũ cộng tác viên các chuyên gia về công tác thiếu nhi. Liên hệ thường xuyên với các đơn vị kết nghĩa như các đơn vị sản xuất, các lực lượng vũ trang.

– Khai thác để phát huy tác dụng và sử dụng tốt các phương tiện thông tin đại chúng: phát thanh tuyên truyền, báo chí, tạp chí... tuyên truyền cho các hoạt động của Đội, thu hút, lôi cuốn các lực lượng giáo dục khác hiểu và ủng hộ những việc làm tốt của Đội.

5. Phương pháp điển hình hoá

Để tổ chức tốt các hoạt động của Đội, phụ trách Đội cần nắm chắc và chỉ đạo tốt phương pháp chỉ đạo điểm. Cụ thể phải xây dựng được các "mô hình", các "mẫu hình", cái chính là từ đây người phụ trách rút ra những kinh nghiệm để bổ khuyết kịp thời, và thúc đẩy nhanh công việc.

Đơn vị được chọn làm điểm phải mang tính phổ biến, không quá đặc biệt với các đơn vị khác cùng địa phương. Vì thế mà việc đầu tư vật chất, kinh phí cũng chỉ ở mức độ sao cho khi đã phổ biến và nhân điển hình thì tất cả các đơn vị khác đều có thể thực hiện được không quá khó khăn. Cái chính là chỉ đạo giám sát, hướng dẫn tập trung vào nội dung, hình thức và các biện pháp tạo ra hiệu quả cao nhất.

Khi đã có những "điểm mẫu" cần rút kinh nghiệm và phổ biến cho các đơn vị khác để phổ cập từ nội dung, hình thức và biện pháp. Phổ cập nhưng không cứng nhắc, áp đặt, dập khuôn máy móc, vì vậy cần "mềm hoá" những phần mà có thể làm tốt hơn, sáng tạo hơn tại một số cơ sở của Đội hiện nay.

Chỉ đạo để xây dựng điểm là vấn đề khó, nhưng để có được một phong trào được nhân điển quả là lại rất khó khăn. Vì thế, người phụ trách phải có một kế hoạch rất khoa học, tỉ mỉ cả con người lẫn vật chất cả không gian và thời gian... để

có được một kết quả như mong muốn. Tuy nhiên là bước "Thử nghiệm" nên muốn hay không thì phương pháp này cũng rất cần thiết và cần được thực thi một cách thường xuyên đối với người cán bộ phụ trách thiếu nhi.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHƯƠNG III

A. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH SINH VIÊN CẦN NẮM VỮNG

1. Vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của phụ trách Đội với sự phát triển của tổ chức Đội

– Cán bộ phụ trách Đội là những cán bộ của Đoàn Thanh niên làm Công tác Đội, công tác giáo dục thiếu nhi. Đó là nhiệm vụ trọng yếu mà Đảng và Bác Hồ giao phó và đó cũng là nhiệm vụ tự thân xây dựng tổ chức Đoàn.

– Vấn đề mấu chốt quyết định cho Công tác Đội là vấn đề phụ trách. Nghị quyết 5 BCH Trung ương Đoàn (Khoá III-1962) đã khẳng định: "nếu nói Đội là biện pháp tốt nhất để giáo dục thiếu nhi thì vấn đề mấu chốt, quyết định cho Công tác Đội là vấn đề cán bộ".

– Là người được Đoàn giao trực tiếp phụ trách các em, cán bộ phụ trách đóng vai trò là nhà tổ chức để hướng dẫn lôi cuốn và thu hút các em vào các hoạt động giáo dục. Do đó người phụ trách phải có phương pháp tốt để tiếp cận, hoà đồng với các em, biết phát huy vai trò tự quản của các em.

– Là nhà giáo dục: Biết tác động tới các em thông qua việc dạy học phù hợp với đối tượng và kết hợp với các lực lượng giáo dục để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

– Để thực hiện tốt vai trò của mình người phụ trách Đội phải có những phẩm chất và năng lực nhất định, phải nắm vững quan điểm giáo dục thiếu nhi của Đảng và Nhà nước ta và những nội dung, chương trình công tác của Đoàn thanh niên về chăm sóc thiếu nhi và xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh. Đồng thời là người hiểu biết sâu sắc đặc điểm tâm sinh lí thiếu nhi, kĩ năng, nghiệp vụ và phương pháp Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh.

2. Những đặc trưng cơ bản của người phụ trách Đội

– Đây chính là những phẩm chất, năng lực của phụ trách Đội trong giai đoạn mới. Phụ trách Đội phải không ngừng rèn luyện, phấn đấu mới có thể đạt được, đó là:

- + Phẩm chất chính trị vững vàng và đạo đức tư cách tốt, công tác xã hội nói chung.
- + Tình cảm gần bó, hết mực yêu trẻ và thích làm việc với trẻ.
- + Lòng nhiệt tình, sự say mê với Công tác Đội nói riêng, công tác xã hội nói chung.
- + Trình độ và kiến thức về khoa học tự nhiên và xã hội.

+ Kỹ năng, nghiệp vụ và phương pháp công tác.

Những phẩm chất và năng lực trên là không thể thiếu đối với phụ trách Đội, bởi lẽ không phải bất kì ai cũng thích ứng với công việc này. Sinh thời, N.C. Corupxcaia, một nhà lãnh đạo của Đảng và Nhà nước Liên Xô (trước đây) nay là Liên bang Nga, đồng thời là một người sáng lập Đội TNTP Lênin đã nhận xét: "Không nên nghĩ rằng nếu một người đã là đảng viên cộng sản thì có nghĩa là người đó đủ tư cách đảm nhiệm chức vụ phụ trách thiếu nhi. Tôi biết khá nhiều đảng viên không có quan điểm đối với trẻ em" (*Bàn về cán bộ phụ trách thiếu nhi và công tác thiếu nhi* - Nhà xuất bản Thanh niên, 1979, tr.232).

3. Phương pháp công tác của người phụ trách Đội

– Nắm vững khái niệm phương pháp: Là khái niệm để chỉ các cách thức để đạt đến một mục tiêu xác định. Trong Công tác Đội người phụ trách cần trau dồi cho mình những phương pháp công tác khoa học nhằm đạt hiệu quả cao trong giáo dục đội viên và tập thể Đội.

– Đối với Công tác Đội - cách thức tác động, tiếp cận các em phải vừa thể hiện những nét chung vừa mang màu sắc của một tổ chức thiếu nhi.

– Các phương pháp công tác của người phụ trách Đội bao gồm:

+ Phương pháp tiếp cận, tìm hiểu, gần gũi thiếu nhi.

+ Phương pháp kế hoạch hoá.

+ Phương pháp bồi dưỡng, phát huy vai trò tự quản của Đội.

+ Phương pháp xã hội hoá Công tác Đội.

+ Phương pháp điển hình hoá.

– Khi nghiên cứu những phương pháp cụ thể trên đây, người học cần liên hệ với bản thân hoặc người phụ trách Đội mà anh (chị) biết để so sánh và rút những bài học kinh nghiệm. Ngoài ra phải hiểu là: có những phương pháp công tác khác mà người phụ trách suy nghĩ, tìm tòi, tác động rất hiệu quả. Xuất phát điểm của sự lựa chọn đó là do đặc điểm của đối tượng, yếu tố khách quan và chủ quan v.v...

B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH

** Phần câu hỏi*

1. Tại sao nói vấn đề mấu chốt quyết định cho Công tác Đội là vấn đề cán bộ.
2. Nêu và phân tích những đặc trưng cơ bản của người phụ trách Đội. Theo anh (chị) đặc trưng nào là quan trọng nhất, vì sao?
3. Phương pháp Công tác Đội là gì? Trình bày những nội dung các phương pháp công tác của người phụ trách Đội.

*** Phân bài tập**

1. Tổ chức buổi thảo luận với chủ đề "Những đặc trưng cơ bản của người phụ trách Đội trong giai đoạn mới".
2. Tổ chức nghe báo cáo của một phụ trách giỏi, sau đó cùng trao đổi, toạ đàm xung quanh vấn đề "những bí quyết thành công của người phụ trách Đội".

C. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI CÁC CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP KHÓ

Câu 1: Đọc kĩ nội dung I của chương II phần nói về vị trí, vai trò, nhiệm vụ của phụ trách Đội.

– Phân tích lời dạy của Bác Hồ "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc". Liên hệ trách nhiệm của Đoàn thanh niên với tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh trong suốt hơn 60 năm qua đội ngũ cán bộ phụ trách Đội đã phát huy tốt vai trò của mình trong sự dìu dắt, giúp đỡ các em. Và không thể thiếu trong sự phát triển trưởng thành của thiếu nhi Việt Nam.

– Trong tổ chức của người lớn, lực lượng phụ trách Đội càng có vai trò quyết định. Bởi các em còn nhỏ tuổi, thiếu kinh nghiệm trong cuộc sống và đang ở thời kì phát triển nhanh chóng về mọi mặt.

– Đối với các em phụ trách Đội vừa là nhà giáo dục vừa là người bạn thân thiết, đại diện cho lợi ích, định hướng giá trị cho các em.

– Xã hội đòi hỏi phụ trách Đội phát triển cả số và chất lượng và phải coi công tác thiếu nhi, giáo dục thiếu nhi, hoạt động Đội vừa là một khoa học, vừa là một nghệ thuật.

Tóm lại: Không thể thiếu vai trò của người phụ trách Đội trong giáo dục thiếu nhi, phát triển Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Câu 2: Đặc trưng cơ bản của người phụ trách Đội là phẩm chất năng lực của họ.

– Người phụ trách phải không ngừng phấn đấu để hoàn thiện mình và làm tốt nhiệm vụ do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giao cho.

– Phân tích từng đặc trưng cơ bản và làm rõ mối quan hệ với công tác giáo dục thiếu nhi mà người phụ trách Đội phải đảm trách. Đặc biệt đối với các em do "nhận thức cảm tính giàu hơn lí tính". Vì vậy những tư thế, tác phong, dáng đi, nét mặt, nụ cười... của người phụ trách có sức thu hút rất lớn các em.

– Trong điều kiện hiện nay các tệ nạn xã hội tác động tới các em và không phải không có em nào rơi vào môi trường tự do, chệch hướng phấn đấu, mắc

những khuyết điểm, không chịu phấn đấu rèn luyện... càng làm cho người phụ trách "mẫu mực" về phẩm chất, đạo đức, lối sống để tác động tới các em.

– Đặc trưng quan trọng nhất được nêu ngay ở phần đặc trưng thứ nhất.

Câu 3: Sinh viên đọc kỹ phần III chương III nói về phương pháp công tác của người phụ trách Đội.

– Phương pháp Công tác Đội chính là cách thức, con đường, biện pháp giáo dục đội viên và tập thể Đội nhằm đem lại hiệu quả cao. Người phụ trách Đội muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình phải tự mình lựa chọn những phương pháp tối ưu.

– Nội dung các phương pháp (5 phương pháp).

– Liên hệ với một phương pháp mà bản thân đã thực hiện trong giáo dục thiếu nhi có hiệu quả.

Bài tập 2

– Liên hệ phần lí thuyết đã học để lựa chọn một phụ trách Đội giỏi tại địa bàn. Nghiên cứu những nhiệm vụ của phụ trách Đội trong giai đoạn mới để xác định tiêu chuẩn của phụ trách giỏi.

– Nội dung nghe báo cáo.

+ Thực trạng Công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

+ Những thành công và bài học kinh nghiệm (phụ trách chứng minh cụ thể bằng kết quả giáo dục đội viên cá biệt hoặc những câu chuyện về việc làm của cá nhân mình).

+ Minh hoạ bằng hình ảnh hoặc người thật, việc thật.

– Toạ đàm, trao đổi theo hình thức hỏi - trả lời hoặc làm rõ "bí quyết" của những thành công. Gợi ý để tập thể cùng tham gia những vấn đề thực tiễn đặt ra và trao đổi tìm phương pháp tối ưu để giải quyết.

Chú ý: Để tạo không khí cho buổi nghe báo cáo những người phụ trách thiếu nhi nên dành 20 phút tổ chức thi đố vui hoặc các tiết mục văn nghệ xen kẽ trong chương trình do chính các thành viên tham dự thể hiện.

Chương IV

CÔNG TÁC NHI ĐỒNG

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Nhi đồng là lớp các em từ 6 đến 8 tuổi, đang học các lớp 1, 2, 3 trong các trường Tiểu học hoặc cư trú trên địa bàn dân cư. Theo Điều 11 Chương III của Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh thì đây... "là lớp dự bị của Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh".

Nhi đồng là lực lượng đông đảo trong xã hội. Tuy nhiên do đặc điểm tâm, sinh lí lứa tuổi cho nên các em chưa có ý thức cũng như khả năng tự quản về một tổ chức riêng của mình. Vì vậy, quy mô để tập hợp, tiến hành các hoạt động thường xuyên của các em là "Sao nhi đồng".

Mỗi sao nhi đồng có số lượng tối thiểu 5 em, trong đó có một trưởng sao (Điều 11, Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh được Hội nghị lần thứ III Ban chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khoá IX thông qua ngày 23/ 7/ 2008). Các em trong sao thường ngồi chung một bàn hoặc bên cạnh nhau, cư trú gần nhà nhau, có điều kiện giúp đỡ nhau học tập, sinh hoạt và cùng vui chơi. Cũng theo bản Điều lệ quy định (Điều 12): "Liên đội và chi đội có nhiệm vụ phụ trách và phân công đội viên hướng dẫn nhi đồng sinh hoạt, học tập, vui chơi theo chương trình dự bị đội viên...".

Như vậy, mỗi sao nhi đồng do một chi đội giúp đỡ, đỡ đầu, cử, chọn đội viên phụ trách và tổ chức hoạt động cho các em.

2. Quy định chung về nhi đồng và sao nhi đồng

2.1. Ở đâu có nhi đồng và tổ chức Đội TNTP thì ở đó phải thành lập các sao nhi đồng (cả trong trường học và trên địa bàn dân cư).

2.2. Mỗi sao nhi đồng có ít nhất 5 em trở lên, có một trưởng sao và một phụ trách sao. Phụ trách là đội viên, do chi đội chọn cử và phân công giúp đỡ các em. Trưởng sao là nhi đồng do các em bầu dưới sự hướng dẫn của phụ trách sao.

2.3. Trong các trường tiểu học mỗi lớp nhi đồng có một chi đội TNTP Hồ Chí Minh giúp đỡ, giáo viên chủ nhiệm đồng thời là phụ trách nhi đồng lớp mình.

Phụ trách lớp nhi đồng có trách nhiệm giúp đỡ các phụ trách sao, trưởng sao và tổ chức cho các sao lớp mình hoạt động.

2.4. Bài hát chính thức của nhi đồng là bài "*Nhanh bước nhanh nhi đồng*" (Nhạc và lời: Phong Nhã).

2.5. Lời ghi nhớ của nhi đồng là:

*"Vâng lời Bác Hồ dạy
Em xin hứa sẵn sàng
Là con ngoan trò giỏi
Cháu Bác Hồ kính yêu"*

2.6. Mỗi sao cần có một tên gọi. Tên sao do chính các em chọn theo đức tính và theo sự gợi ý của phụ trách như "Sao chăm chỉ", "Sao thật thà", "Sao dũng cảm", "Sao vui vẻ".

2.7. Một tuần các sao sinh hoạt một lần. Các sao trong cùng một lớp mỗi tháng sinh hoạt một lần, do phụ trách sao và chi đội đỡ đầu hướng dẫn.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC NHI ĐỒNG

Mục tiêu, nội dung giáo dục nhi đồng được quy định trong chương trình dự bị đội viên thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

Mục tiêu: Giúp các em nhi đồng thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, xứng đáng là con ngoan, trò chăm, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ, phấn đấu trở thành đội viên TNTP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG CƠ BẢN GỒM

1. Kính yêu Bác Hồ

- Thuộc 5 điều Bác Hồ dạy, nhớ câu chuyện, bài hát, bài thơ nói về Bác Hồ.
- Biết những nét chính về tiểu sử Bác Hồ.
- Nhớ tên và ý nghĩa (sơ lược. một số ngày lễ kỉ niệm 3/2, 8/3, 1/6, 2/9, 20/11, 22/12.
- Biết ảnh Lenin, và một số câu chuyện, bài thơ về Lenin.

2. Con ngoan

- Kính yêu, lễ phép với ông bà, cha mẹ, bà con họ hàng và mọi người.
- Biết giúp đỡ gia đình những việc phù hợp.
- Biết về bố mẹ và địa chỉ gia đình.

3. Chăm học, trò giỏi

- Biết thực hiện những yêu cầu về học tập như đi học đều, đúng giờ, học thuộc bài, làm bài đầy đủ, giữ vở sạch, chữ đẹp...

– Kính yêu vâng lời thầy cô giáo, anh chị phụ trách, thực hiện đúng nội quy của nhà trường.

– Đạt kết quả học tập ngày một tốt hơn.

4. Vệ sinh sạch sẽ

– Giữ gìn thân thể tốt.

– Biết giữ vệ sinh nơi công cộng.

– Thuộc, tập đều bài thể dục nhi đồng..

5. Yêu sao nhi đồng và yêu Đội TNTP Hồ Chí Minh

– Nhớ tên sao và ý nghĩa của sao nhi đồng, sinh hoạt sao đều đặn, vâng lời và yêu quý phụ trách sao.

– Biết một số bài hát, múa, trò chơi... của nhi đồng.

– Biết xếp hàng một, hàng đội, hàng dọc.

– Thuộc các động tác: Nghi, nghiêm, chào, quay trái, quay phải, quay đằng sau, thắt, tháo khăn quàng đỏ.

6. Những điều cần biết khi ra đường

– Biết cách đi ngoài đường đúng quy định, đúng luật giao thông.

– Biết nên chơi ở những nơi nào, không nên chơi ở những nơi nào nguy hiểm, không an toàn, mất vệ sinh..

– Có lời nói, cử chỉ đẹp khi ra đường đối với người già, em bé, người tàn tật, người nước ngoài.

– Biết tên một số đường phố, ngõ xóm và địa điểm: Trạm y tế, đồn công an, cửa hàng... ở địa phương.

7. Noi gương người tốt việc tốt

– Biết một số gương người tốt trong truyện dân gian, ngụ ngôn, anh hùng chiến sĩ, người lao động giỏi v.v...

– Biết yêu thương, giúp đỡ bạn, nhất là các bạn gặp khó khăn... Noi gương bạn tốt.

– Hàng ngày làm việc tốt, tránh việc xấu.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA NHI ĐỒNG TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC

1. Lễ công nhận sao nhi đồng

Nhi đồng lớp một sau khi đến trường một vài tuần, làm quen với môi trường học tập, sinh hoạt thì tổ chức làm lễ công nhận sao.

Lễ công nhận sao là hoạt động tập thể mang tính cộng đồng đầu tiên trong đời các em. Vì vậy buổi lễ được chuẩn bị chu đáo, trang trọng để gây ấn tượng sâu sắc đối với các em.

a. Công tác chuẩn bị

Dạy bài hát truyền thống, học thuộc lời ghi nhớ, tập một số động tác nghi thức đơn giản, trang trí, vệ sinh và lập danh sách các sao và cử phụ trách sao.

b. Diễn biến

Cho đội đỡ đầu, phân công đội viên để điều khiển buổi lễ.

– Chi đội phó tuyên bố lí do.

"Được sự giúp đỡ của chi đội TNTP lớp (nêu tên lớp) các em nhi đồng (nêu tên lớp) cho phép chúng ta làm lễ công nhận sao của các em. Tôi xin giới thiệu các đại biểu tham dự buổi lễ của chúng ta" (Nêu tên đại biểu, các em vỗ tay chào mừng).

– Chi đội phó nói tiếp "Hôm nay thực sự là ngày hội của tất cả chúng ta, đề nghị các bạn cùng đứng lên hát bài ca truyền thống nhi đồng". Bắt nhịp bài "*Nhanh bước nhanh nhi đồng*".

– Sau khi hát xong các em ngồi xuống và giới thiệu chi đội trưởng đọc danh sách các em trong từng sao.

– Chi đội trưởng đọc tên từng em và mời đứng dậy cùng với sao của mình.

– Đọc hết một sao, chi đội trưởng giới thiệu phụ trách lớp nhi đồng (là cán bộ đoàn, là thầy cô giáo) lên căn dặn các em.

– Các em đồng thanh hô lời ghi nhớ của nhi đồng.

– Sinh hoạt văn nghệ, vui chơi một thời gian ngắn với các tiết mục có sự chuẩn bị trước.

– Kết thúc buổi lễ.

Chú ý: Thời gian diễn ra công nhận sao chỉ nên 30 phút.

2. Lễ đặt tên sao, bầu trưởng sao

a. Lễ đặt tên sao

– Phụ trách sao nêu lí do cần thiết phải chọn đặt tên sao để phân biệt với các sao khác.

– Các em suy nghĩ cùng bàn bạc và giơ tay biểu quyết chọn một đức tính tốt làm tên sao của mình.

– Đặt xong tên sao, phụ trách sao tổ chức sinh hoạt, vui chơi, múa hát tập thể hoặc kể cho các em nghe một câu chuyện vui.

b. Bầu trưởng sao

– Người hướng dẫn các em bầu trưởng sao là phụ trách sao. Phụ trách sao nêu lí do cần phải bầu trưởng sao và nêu một số tiêu chuẩn cụ thể của một trưởng sao

như: ngoan, mạnh dạn, học lực khá, có khả năng hát, múa, kể chuyện và được các bạn yêu mến. Từ đó để các em giới thiệu, bình chọn. Có thể do các em còn rụt rè thì phụ trách sao gợi ý một em được dự kiến và đề nghị các em giơ tay biểu quyết.

– Tổ chức cho các em sinh hoạt văn nghệ, vui chơi.

Chú ý: Trong việc gợi ý hoặc dự kiến phụ trách sao cần khéo léo, tế nhị để các em vui vẻ khi được chọn hoặc không làm trưởng sao.

3. Sinh hoạt thường kì của nhi đồng

Bao gồm sinh hoạt sao và sinh hoạt lớp nhi đồng.

a. Sinh hoạt sao

– Sinh hoạt sao thường được bố trí vào tiết cuối cùng của ngày học cuối tuần.

– Nội dung sinh hoạt phải phong phú, chọn lọc và có chuẩn bị trước.

– Việc đánh giá và rút kinh nghiệm những việc đã làm được: Rõ ràng, cụ thể, nhanh gọn, nên đúng việc, đúng người biểu dương kịp thời, đúng đối tượng.

– Nội dung rất trọng tâm của một buổi sinh hoạt sao là thông qua sinh hoạt vui chơi, kể chuyện... để giáo dục các em, để các em thấy phấn khởi, thoải mái và mong mỗi đến giờ sinh hoạt tiếp theo, và như vậy hiệu quả, chất lượng của cuộc sinh hoạt sẽ rất cao.

– Cuối mỗi buổi sinh hoạt phụ trách sao cần giành thời gian để dặn dò những công việc cần làm trong tuần tới.

b. Sinh hoạt lớp nhi đồng

Sinh hoạt lớp nhi đồng được tiến hành mỗi tháng một lần do chi đội đỡ đầu điều khiển, thầy cô giáo chủ nhiệm lớp quan sát và hướng dẫn ban chỉ huy khi cần thiết.

Diễn biến của buổi sinh hoạt

– Tập hợp, điểm số theo những quy định của nghi thức Đội. Trưởng sao đóng vai như các phân đội trưởng, điểm số và báo cáo với phụ trách sao, báo cáo với ban chỉ huy chi đội.

– Các sao cùng đồng thanh hát bài truyền thống "*Nhanh bước nhanh nhi đồng*". Hát xong, người điều khiển hô đồng dục từng lời ghi nhớ của nhi đồng để các em hô theo.

– Tiếp tục giới thiệu chi đội trưởng lên nhận xét, đánh giá công tác tuần trước, tuyên dương cá nhân và sao có thành tích nổi bật nhất về các mặt. Sau đó nêu chủ điểm mới, các công việc sẽ làm, phân công cụ thể cho các sao. Các sao được phân công bàn bạc các biện pháp và thống nhất trong sao của mình.

– Giáo viên chủ nhiệm, phụ trách lớp nhi đồng phát biểu kết thúc và động viên các em.

– Thời gian còn lại là các hoạt động liên hoan văn nghệ, múa hát tập thể, nên dành thời gian để thầy cô phụ trách dạy hát, múa hoặc kể chuyện các em nghe (Thời gian khoảng 60 phút trở lại)

4. Những hình thức hoạt động chủ điểm

Tùy theo yêu cầu của từng năm học và chủ đề hoạt động của Đội mà sinh hoạt của nhi đồng có thể được tiến hành theo các chủ điểm sau:

Chủ điểm: "người học sinh tốt, là nhi đồng ngoan" thường được tiến hành vào tháng 9 + 10 nhằm giáo dục nền nếp, thói quen và tình cảm cũng như thái độ đối với việc học tập và rèn luyện hàng ngày.

Chủ điểm: "Kính yêu thầy cô, anh chị phụ trách" thời gian thực hiện tháng 11.

Giáo dục truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" giúp các em có nhận thức về công lao dạy dỗ của thầy cô giáo và anh chị phụ trách. Biết tôn trọng, kính yêu thầy cô, anh chị phụ trách bằng những việc làm hàng ngày và phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

Chủ điểm: "Yêu anh bộ đội Cụ Hồ" thời gian thực hiện tháng 12.

Giúp các em hiểu biết về truyền thống yêu nước của dân tộc. Có thái độ tôn trọng và yêu quý các chiến sĩ đã quên mình vì Tổ quốc, vì sự phồn vinh của đất nước.

Chủ điểm: "Góp phần giữ gìn nền văn hoá dân tộc". Thời gian thực hiện tháng 1+2.

Nhằm nâng cao hiểu biết về truyền thống văn hoá và giáo dục ý thức bảo vệ, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của địa phương.

Chủ điểm: "Yêu quý mẹ và cô giáo". Thực hiện tháng 3.

Giáo dục lòng kính trọng và biết ơn bà, mẹ, cô giáo, chị phụ trách, những người phụ nữ Việt Nam.

Chủ điểm: "Nhớ ơn Bác Hồ". Thực hiện tháng 4 + 5.

Nhằm giúp các em hiểu sơ lược tiểu sử Bác Hồ. Thấy được tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi, và biết ơn Bác Hồ bằng việc làm cụ thể trong học tập và rèn luyện hàng ngày.

Để sinh hoạt chủ điểm đạt hiệu quả cao nhất và phù hợp với tình hình địa phương. Giáo viên, cán bộ phụ trách, các phụ trách sao phải luôn suy nghĩ và sáng tạo ra các hình thức mới hấp dẫn, sinh động. Hình thức phong phú nhưng thể hiện nét đẹp tự nhiên, chân thật vốn có của lứa tuổi nhi đồng.

IV. PHỤ TRÁCH SAO NHI ĐỒNG

1. Ý nghĩa, tầm quan trọng của phụ trách sao nhi đồng

Công tác nhi đồng ở nhiều nơi đạt kết quả tốt phụ thuộc rất nhiều vào phụ trách sao. Có thể nói phụ trách sao là "linh hồn" của sao. Thực tế cho thấy nếu phụ trách sao giỏi, nhiệt tình, hiểu tâm lí nhi đồng, có nghiệp vụ Công tác Đội và biết hát, múa chơi, kể chuyện một cách hấp dẫn ở đó chất lượng hoạt động của nhi đồng sẽ rất cao. Ngược lại nếu phụ trách sao năng lực kém hoặc nơi đó không có phụ trách sao thì hoạt động của nhi đồng rất tẻ nhạt.

Do phụ trách sao bao gồm các em vừa qua lứa tuổi nhi đồng nên dễ cảm thông và hoà đồng với nhi đồng. Mặt khác, các phụ trách sao lại là những đội viên được chi đội TNTP chọn cử phụ trách nhi đồng. Sự gương mẫu, nhiệt tình và phương pháp tổ chức hướng dẫn của phụ trách sao có tác dụng giáo dục sâu sắc và nâng cao chất lượng hoạt động của các sao nhi đồng.

Như vậy, muốn duy trì được sao nhi đồng, muốn các sao nhi đồng hoạt động có chất lượng, hiệu quả phải có phương pháp chọn cử và bồi dưỡng đội ngũ phụ trách sao nhi đồng.

2. Chọn cử đội viên phụ trách sao

- + Những tiêu chuẩn chủ yếu của phụ trách sao.
- Nhiệt tình với công tác nhi đồng.
- Học lực khá, mạnh dạn, được các bạn quý mến.
- Có năng khiếu và khả năng tổ chức các hoạt động tập thể.

Từ những tiêu chuẩn cơ bản đó các chi đội TNTP phải chọn, cử các thành viên của mình đến phụ trách các sao mà chi đội đỡ đầu.

Mỗi sao có một phụ trách và một số đội viên được phân công, hỗ trợ phụ trách sao khi cần thiết.

3. Bồi dưỡng phụ trách sao nhi đồng

a. Nội dung bồi dưỡng phụ trách sao

- + Phụ trách sao phải được trang bị kiến thức về đặc điểm tâm lí nhi đồng.
- + Phụ trách sao phải nắm vững những quy định về nhi đồng và sao nhi đồng: Quy mô, tổ chức, nội dung giáo dục, mục tiêu...
- + Biết cách tiến hành một cuộc sinh hoạt sao theo chủ điểm.
- + Phụ trách sao phải nắm chắc một số kiến thức về: Hát, múa, kể chuyện, trò chơi, sinh hoạt chủ đề, chủ điểm, nghi thức và các kĩ năng cơ bản.
- + Nắm vững chương trình rèn luyện dự bị đội viên dành cho nhi đồng.

b. Phương pháp tổ chức bồi dưỡng phụ trách sao nhi đồng

+ Phụ trách Đội phải có kế hoạch từ đầu năm về thời gian và nội dung bồi dưỡng đội ngũ phụ trách sao.

+ Chọn nội dung cụ thể thiết thực để bồi dưỡng bằng cách

– Hướng dẫn các em nghe, ghi.

– Làm mẫu và làm mô hình để các em quan sát.

– Để các em thực hành, trao đổi, đưa ra ý kiến của cá nhân để rút kinh nghiệm.

+ Dùng những phương tiện để giúp các em tự bồi dưỡng.

– Sách, báo, tranh, truyện dành cho nhi đồng (những nội dung do phụ trách và chi đội chọn).

– Chương trình dự bị đội viên (để giúp các em đọc bài làm theo).

– Xem mô hình, rút kinh nghiệm trên băng hình.

– Nghe hát và tập hát múa theo băng nhạc.

Hình thức để bồi dưỡng là tập trung, bồi dưỡng và phổ biến thường xuyên trong các buổi sinh hoạt Đội, hoặc theo các chuyên đề và chủ yếu vẫn là hình thức hướng dẫn để các em tự bồi dưỡng. Công tác hướng dẫn để các phụ trách sao tự bồi dưỡng, tự làm bài, tự chuẩn bị và bố trí hợp lí với việc học văn hoá của các em có ý nghĩa thiết thực. Mặt khác, những nội dung tự bồi dưỡng sẽ không bị nhồi nhét, dồn ép. Mặt khác, phụ trách sao có điều kiện và thời gian học hỏi thầy cô, anh chị phụ trách một cách sâu sắc hơn, kiến thức tiếp thu được sẽ vận dụng vào thực tế thực tiễn hơn.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHƯƠNG IV

A. NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH SINH VIÊN CẦN NẮM VỮNG

– Đọc kĩ giáo trình và các tài liệu tham khảo sau:

+ *Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh.*

+ *Chương trình dự bị đội viên.*

Sinh viên cần liên hệ sinh hoạt hiện nay của các em nhi đồng trong các trường tiểu học và trên địa bàn dân cư.

1. Hiểu biết chung về nhi đồng, bao gồm:

– *Nhi đồng là ai?* Xác định độ tuổi. Sinh viên phải hiểu không chỉ trong trường tiểu học có nhi đồng mà ở địa bàn dân cư các em vẫn được tổ chức sinh hoạt. Quy mô sinh hoạt chính là "Sao nhi đồng". Mỗi sao nhi đồng có tối thiểu 5

em. Mỗi sao có một trưởng sao do các em bầu ra để điều khiển, đôn đốc các hoạt động của sao.

– *Người tổ chức cho "Sao nhi đồng" sinh hoạt là:* Phụ trách sao. Đây là đội viên trong chi đội có phẩm chất và năng lực tốt, có khả năng thu hút và giáo dục các em nhi đồng. Trong các trường tiểu học mỗi lớp nhi đồng có một chi đội TNTP Hồ Chí Minh giúp đỡ, giáo viên chủ nhiệm đồng thời là phụ trách nhi đồng.

– Ngoài những quy định trên sinh viên phải thuộc bài hát "*Nhanh bước nhanh nhi đồng*" và lời ghi nhớ của nhi đồng.

2. Về mục tiêu, nội dung giáo dục nhi đồng

– Về mục tiêu: Các em thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan, trò giỏi, bạn tốt, cháu ngoan Bác Hồ và trước mắt phấn đấu trở thành đội viên TNTP Hồ Chí Minh.

– Sinh viên nghiên cứu kĩ những nội dung giáo dục nhi đồng trong quá trình xác định đây là những nội dung rất cụ thể, rõ ràng, phù hợp với lứa tuổi của các em. Bước đầu hình thành ở các em những phẩm chất đạo đức tốt: nhi đồng kính trọng, lễ phép với người trên, thầy cô giáo, anh chị phụ trách. Nhi đồng đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau, biết nhường nhịn em nhỏ. Đồng thời giáo dục ý thức, nền nếp trong việc thực hiện nội quy, quy chế của nhà trường, trong việc học tập, lao động, giữ vệ sinh cá nhân và môi trường.

3. Hoạt động của nhi đồng trong trường tiểu học

– Đọc và nghiên cứu những hoạt động cụ thể thường được tổ chức tại các trường tiểu học như:

- + Lễ công nhận sao nhi đồng.
- + Lễ đặt tên sao, bầu trưởng sao.
- + Sinh hoạt thường kì của nhi đồng.
- + Hoạt động theo các chủ điểm trong năm học.

Để tổ chức các hoạt động trên người phụ trách lớp nhi đồng, các phụ trách sao phải nắm vững quy trình của từng hoạt động. Đảm bảo mỗi hoạt động phải đạt được những kết quả nhất định, tạo tình cảm và gây ấn tượng tốt đối với các em. Muốn vậy phải có sự phối kết hợp tốt các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, có sự chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ trong công việc hướng dẫn nhi đồng, sao nhi đồng, lớp nhi đồng tham gia hoạt động. Sau mỗi hoạt động các em đoàn kết hơn, phấn khởi, thoải mái và mong mỗi đến giờ sinh hoạt tiếp theo và như vậy là mục tiêu đặt ra được hoàn thành.

4. Phụ trách sao nhi đồng

Phụ trách sao nhi đồng là "linh hồn" của sao. Do đó sinh viên phải hiểu rõ vị trí, vai trò đặc biệt của phụ trách sao trong việc tổ chức, hướng dẫn sao nhi đồng sinh hoạt.

– Xây dựng tiêu chuẩn của phụ trách sao để từ đó lựa chọn được đội ngũ phụ trách sao vừa nhiệt tình, vừa có khả năng tập hợp, thu hút và giáo dục có hiệu quả các em nhi đồng. Đồng thời lập được kế hoạch để bồi dưỡng phụ trách sao về kiến thức, về chuyên môn nghiệp vụ và đặc biệt là phương pháp công tác với các em nhi đồng.

B. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH

*Phân câu hỏi

1. Nhi đồng là ai? Những quy định về nhi đồng bao gồm những gì?
2. Tại sao lại cử các em đội viên trực tiếp phụ trách sao?
3. Nêu những yêu cầu và quy trình của lễ công nhận sao nhi đồng, lễ đặt tên sao, bầu trưởng sao.
4. Trình bày những tiêu chuẩn của một phụ trách sao. Theo anh (chị) một em đội viên học giỏi có phải là một phụ trách sao tốt không?
5. Từ nội dung của chương trình dự bị đội viên TNTP vận dụng vào điều kiện của trường mình, cơ sở mình, anh (chị) thấy đâu là điểm khó khăn nhất, vì sao?

*Phân bài tập

1. Thực hành một số buổi sinh hoạt sao nhi đồng.
2. Thiết kế một cuộc thi "phụ trách sao giỏi".

C. PHẦN GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI KHÓ

(Sinh viên đọc kĩ nội dung, phân trọng tâm cần nắm vững).

Câu 2: – Cử các em đội viên phụ trách sao là quan tâm đến các em nhi đồng. Trước hết phải hiểu các em nhi đồng là vừa qua tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, các em lại tiếp cận với môi trường mới, thầy mới, bạn mới, các em cần sự giúp đỡ của các anh, chị.

– Nhi đồng sẽ là lớp đội viên mai sau nên việc quan tâm đến sao nhi đồng là thực tế đang làm tốt công tác xây dựng Đội.

– Phụ trách sao với số lượng đông đảo vốn rất yêu quý nhi đồng, người vừa "thoát khỏi" tuổi nhi đồng, hơn ai hết sẽ dễ hoà đồng, cảm thông và gần gũi các em.

– Bản thân những em phụ trách lại là những đội viên được chi đội chọn cử nên chắc chắn tác động tốt đến các em nhi đồng.

– Làm tốt công tác phụ trách sao đem lại hiệu quả cao trong công tác giáo dục nhi đồng.

Câu 3: Những yêu cầu và quy trình của lễ công nhận sao nhi đồng, lễ đặt tên sao và bầu trưởng sao.

+ **Yêu cầu:** – Đảm bảo mục đích giáo dục, sau mỗi buổi lễ phải đạt được những kết quả nhất định.

– Tạo được tình cảm gắn bó, đoàn kết giữa các em với nhau.

– Phát huy được khả năng của các em, phụ trách sao chủ yếu gợi ý để các em góp ý kiến.

– Hình thức trang nghiêm nhưng phải thể hiện rõ quan điểm "học mà vui, vui mà học".

+ **Quy trình:** – Có mở đầu bằng những hình thức thu hút và hấp dẫn.

– Phụ trách sao, phụ trách lớp nhi đồng phải nêu vấn đề một cách cụ thể, dễ hiểu và gợi mở để các em nhận rõ mục đích của buổi lễ.

– Nhấn mạnh trọng tâm buổi lễ.

– Tạo cơ hội để các em tập làm và tham gia phát biểu ý kiến.

– Kết thúc buổi lễ là đánh giá, nhận xét cụ thể bằng sự tuyên dương, khích lệ những ý kiến hay, những việc làm tốt.

– Tạo tình cảm, gây ấn tượng và ghi nhớ.

– Thời gian ngắn, tránh kéo dài gây nhàm chán với các em.

***Phần bài tập**

Bài tập 1: Thực hành một buổi sinh hoạt sao nhi đồng.

Sao nhi đồng sinh hoạt theo quy định của Hội đồng Đội Trung ương, thống nhất với Ngành giáo dục là tiết học cuối tuần. Thực hành buổi sinh hoạt bao gồm các bước sau: (Sinh viên đóng vai trò nhi đồng)

Bước 1:

– Tập hợp sao, ổn định tổ chức.

– Điểm danh: tên, kiểm tra vệ sinh.

Bước 2:

– Báo cáo thi đua, tình hình tuần qua của phụ trách sao.

– Từng nhi đồng báo cáo trước sao về các mặt học tập, kỉ luật tập thể, đạo đức, vệ sinh, giúp đỡ bạn bè, cha mẹ.

– Toàn sao góp ý kiến, nhận xét.

- Bình chọn người xuất sắc nhất trong tuần, ai tiến bộ, ai cần nhắc nhở.
- Phụ trách sao ghi vào sổ thi đua của sao bằng các ký hiệu tốt (+), chưa tốt (-), hoặc cho điểm, hoặc dán cờ xanh, cờ vàng, cờ đỏ.

Bước 3:

Phụ trách sao tổ chức cho các em học hát, học múa, chơi trò chơi... tạo không khí vui vẻ, cởi mở.

- Phụ trách nhắc nhở những công việc tuần tới theo các chủ điểm của các tháng: những việc trọng tâm, những việc cần làm ngay.

Bước 4:

Kết thúc sinh hoạt, phụ trách sao động viên các em bằng bài hát tập thể.

Bài tập 2: Thực hành thiết kế hội thi phụ trách sao giỏi.

Hội thi phụ trách sao giỏi là một hoạt động nhằm đánh giá, động viên khen thưởng cho các em phụ trách sao. Mặt khác, thông qua hội thi giúp phụ trách sao tự đánh giá được mình, từ đó sẽ nâng cao "tay nghề" trong việc hướng dẫn, giúp đỡ các em nhi đồng.

Hội thi là ngày hội vui của cả phụ trách sao và các em nhi đồng vì kết quả quan trọng nhất là thông qua việc trực tiếp điều khiển, hướng dẫn các em trong sao của mình, cả phụ trách và các em đều được rèn luyện trưởng thành.

Bước 1:

- Lên danh sách các phụ trách sao dự thi.
- Các phụ trách sao cùng sao của mình chuẩn bị thi theo nội dung do ban tổ chức thông báo, tìm hiểu về nắm vững quy chế của hội thi.
- Chuẩn bị trang trí, chỗ ngồi, sân khấu, âm thanh, ánh sáng, và các phương tiện vật chất khác.

Bước 2: Diễn biến hội thi

- + Khai mạc (do Ban chỉ huy liên, chi đội điều khiển).
- Nghi lễ chào cờ.
- Dâng hoa sinh hoạt truyền thông.
- Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.
- + Báo cáo tóm tắt thành tích của các phụ trách sao.
- Lời chúc mừng của Ban giám hiệu, Hội phụ huynh...
- + Công bố nội dung thi và thành phần ban giám khảo.
- + Nội dung thi:
 - Phụ trách sao thể hiện năng khiếu cá nhân: Hát, múa, kể chuyện, tổ chức trò chơi...

– Hướng dẫn cách giao tiếp văn minh, lịch sự: Chào hỏi, cảm ơn, xưng hô, xin lỗi...

– Phụ trách sao trả lời các câu hỏi về nhận thức, ứng xử của ban giám khảo (các câu hỏi phù hợp với trình độ và các tình huống diễn ra trong thời kì học tập và sinh hoạt của các em,...).

+ Hình thức thi:

– Trả lời câu hỏi của bằng hái hoa dân chủ.

– Trả lời các câu hỏi của ban giám khảo.

– Chuẩn bị trước theo yêu cầu của ban tổ chức.

Bước 3:

– Ban giám khảo công bố kết quả.

– Tuyên dương, khen thưởng kịp thời.

– Văn nghệ kết thúc.

Phần II

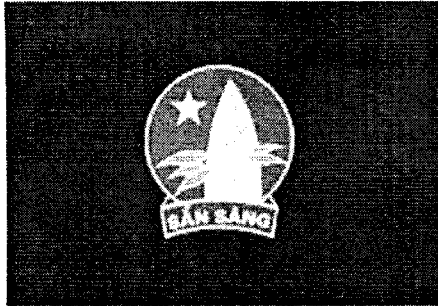
KĨ NĂNG NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC ĐỘI

Chương V

NGHI THỨC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

I. NGHI THỨC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

1. Cờ Đội



- Nền đỏ.
- Hình chữ nhật, chiều rộng bằng hai phần ba chiều dài.
- Ở giữa có hình huy hiệu Đội.
- Đường kính huy hiệu bằng hai phần năm chiều rộng cờ.

Điều lệ Đội Thiếu niên Tiên phong (TNTP) Hồ Chí Minh chỉ quy định chung để thống nhất trong tổ chức của mình. Trong điều kiện hiện nay các cơ sở và tập thể Đội sử dụng cờ theo đúng quy định trên. Không gọi là cờ chi đội, cờ liên đội mà gọi là cờ Đội. Các liên đội có cờ truyền thống của mình may đúng quy định của Điều lệ Đội và có thể ghi tên liên đội ở trong cờ, dưới huy hiệu măng non và có tua vàng ở ba cạnh.

2. Huy hiệu Đội



Huy hiệu Đội TNTP Hồ Chí Minh hình tròn, ở trong có hình măng non trên nền cờ đỏ sao vàng. Ở dưới có băng chữ “*Sẵn sàng*”.

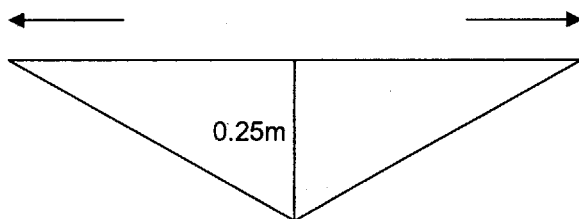
3. Khăn quàng

Khăn quàng bằng vải màu đỏ (gọi là khăn quàng đỏ), hình tam giác cân, có đường cao bằng một phần tư cạnh đáy.

Khăn quàng đội viên có kích thước tối thiểu:

Đường cao: 0,25m

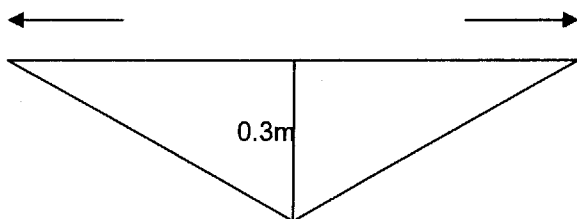
Cạnh đáy: 1,00 m



Khăn quàng phụ trách có kích thước tối thiểu:

Đường cao: 0,30 m

Cạnh đáy: 1,20 m



Đội viên quàng khăn đỏ khi đến trường, sinh hoạt Đội và tham gia các hoạt động của Đội.

4. Đội ca

Bài hát Cùng nhau ta đi lên.

- Nhạc và lời: Phong Nhã.

CÙNG NHAU TA ĐI LÊN

Nhạc và lời: Phong Nhã



Cùng nhau ta đi lên theo bước Đoàn Thanh niên đi lên cố
(Ngày) mai anh em ta khôn lớn trở nên Bao thanh niên quyết



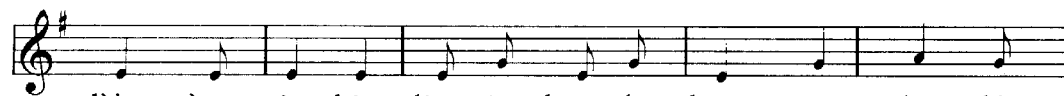
gắng xứng đáng cháu ngoan Bác Hồ. Lời thề ta ghi sâu mãi mãi trong
chí giữ vững dân chủ hoà bình. Ngày nay anh em ta gắng sức học



tim không phai quyết xứng danh Thiếu niên anh dũng nước nhà. Tiến quyết
hành tập rèn quyết trở nên Thanh niên anh dũng nước nhà. Bước dần



tiến hướng Quốc kỳ thắm tươi anh em ta yêu Tổ quốc suốt
bước gió tung bay tóc xanh ta noi gương đời tranh đấu. Bác



đời cùng yêu nhân dân yêu chuộng lao động tăng gia thi
Hồ phục vụ nhân dân xây dựng xã hội tương lai. Nếu



đua học tập ngày một tiến xa. Ngày.....
cao quốc kỳ rực trong nắngtươi.

5. Khẩu hiệu Đội

“Vì Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa

Vì lí tưởng của Bác Hồ vĩ đại

Sẵn sàng!”

6. Cấp hiệu chỉ huy Đội

Cấp hiệu chỉ huy Đội hình chữ nhật đứng, khổ 5cm x 6cm, hai góc ở dưới tròn, nền màu trắng, ở trong có sao đỏ và vạch đỏ. Mỗi sao đỏ có đường kính 0.8cm, mỗi vạch đỏ có kích thước 0.5cm x 4cm.

Phân biệt các cấp chỉ huy Đội bằng số lượng sao và vạch được quy định như sau:

- + Liên đội trưởng: Hai sao ba vạch.
- + Liên đội phó: Một sao ba vạch.
- + Ủy viên ban chỉ huy liên đội: Ba vạch
- + Chi đội trưởng: Hai sao hai vạch.
- + Chi đội phó: Một sao hai vạch.
- + Ủy viên ban chỉ huy chi đội: Hai vạch.
- + Phân đội trưởng: Hai sao một vạch.
- + Phân đội phó: Một sao một vạch.

7. Chứng nhận hoàn thành chương trình rèn luyện đội viên

Chứng nhận hoàn thành chương trình rèn luyện đội viên của từng hạng được cấp cho đội viên sau khi kiểm tra và đạt tiêu chuẩn theo quy định trong Chương trình rèn luyện đội viên.

8. Đồng phục của đội viên

- + Áo sơ mi màu trắng.
- + Quần âu hoặc váy (đối với đội viên nữ màu sẫm).
- + Đi giày hoặc dép có quai hậu.
- Đồng phục nghi lễ của Đội (Đội cờ, kèn, trống).
- + Áo màu trắng, viền đỏ.
- + Quần âu (hoặc váy) màu trắng, viền đỏ).
- + Mũ ca-lô màu trắng, viền đỏ.
- + Giày ba-ta màu trắng.
- + Băng danh dự dành cho hộ cờ (đeo vắt qua vai phải).

9. Trống, kèn

Mỗi liên đội có ít nhất một bộ trống (gồm một trống cái và ít nhất hai trống con), một kèn (nếu có điều kiện).

- Các bài trống: Chào cờ, hành tiến và chào mừng.
- Các bài kèn: Kèn hiệu, chào mừng và tập hợp.

10. Sổ sách của đội gồm

10.1. Sổ

- Sổ nhi đồng.
- Sổ chi đội.
- Sổ liên đội.
- Sổ truyền thống.
- Sổ Tổng phụ trách Đội.

10.2. Sách

- Điều lệ và hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh.
- Nghi thức và hướng dẫn thực hiện Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh.
- Cẩm nang thực hiện chương trình Rèn luyện phụ trách Đội.
- Hướng dẫn thực hiện chương trình rèn luyện đội viên.
- Búp măng xanh.
- Các loại báo, tạp chí của Đoàn, Đội.

11. Phòng truyền thống, phòng Đội

Mỗi liên đội có phòng truyền thống, phòng Đội là nơi trưng bày các hình ảnh, hiện vật truyền thống, thành tích của Đội và sinh hoạt Đội.

12. Yêu cầu của đội viên

- Thuộc, hát đúng Quốc ca, Đội ca và một số bài hát truyền thống, sinh hoạt tập thể của Đội.
- Thắt khăn, tháo khăn quàng đỏ.
- Chào kiểu đội viên.
- Thực hiện các động tác cầm cờ, giương cờ, vác cờ, kéo cờ.
- Hô, đáp khẩu hiệu Đội.
- Thực hiện các động tác cá nhân tại chỗ và di động, các động tác trong đội hình đội ngũ và nghi lễ của Đội.
- Biết 3 bài trống của Đội.

13. Đội hình, đội ngũ của Đội

- Đội hình hàng dọc, hàng ngang, chữ U, vòng tròn.

14. Nghi lễ Đội

Bao gồm Lễ Chào cờ, Diễu hành, Duyệt Đội, Kết nạp đội viên, Công nhận chi đội, Trưởng thành đội viên, Thành lập Liên đội tạm thời và Đại hội Đội, Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ.

15. Nghi thức dành cho phụ trách

- Phụ trách quàng khăn đỏ khi tổ chức sinh hoạt Đội và tham gia các hoạt động của Đội.

- Đồng phục:

+ Áo màu xanh hoà bình, theo mẫu thống nhất của Hội đồng Đội Trung ương.

+ Quần màu sẫm.

+ Giày hoặc dép có quai hậu.

II. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHI THỨC ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH

Nghi thức là một phương tiện giáo dục của Đội TNTP Hồ Chí Minh. Với những quy định biểu hiện bằng ngôn ngữ, hình thức tượng trưng, thủ tục, nghi lễ và đội ngũ, Nghi thức Đội góp phần mạnh mẽ vào việc xây dựng phương pháp giáo dục toàn diện, mang nét đặc trưng của Đội. Trong đó, nổi bật là giáo dục ý thức kỷ luật, tư thế, tác phong và tinh thần tập thể cho đội viên, tạo ra vẻ đẹp, tính nghiêm chỉnh và sự thống nhất của tổ chức Đội. Nghi thức Đội được tiến hành thường xuyên trong mọi hoạt động rèn luyện của Đội để tạo thành thói quen, nền nếp tốt cho đội viên trong tổ chức Đội.

Việc tiến hành giáo dục bằng Nghi thức Đội đòi hỏi phải có tính thuyết phục cao, tính nghiêm túc, tính chính xác và thống nhất. Như vậy Nghi thức Đội mới trở thành nhu cầu thực sự của mỗi đội viên và tập thể Đội.

1. Cờ Đội

Cờ Đội tượng trưng cho truyền thống cách mạng, truyền thống Đội, tượng trưng cho lòng yêu Tổ quốc, niềm vinh dự và tự hào của Đội. Dưới cờ Đội hàng ngũ sẽ chỉnh tề hơn, thúc giục đội viên tiến lên. Mỗi chi đội và liên đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đều có cờ Đội. Chiều rộng cờ bằng hai phần năm (2/5) chiều dài cán cờ.

2. Huy hiệu Đội

Nền đỏ sao vàng là cờ Tổ quốc. Măng non tượng trưng cho lứa tuổi thiếu niên là thế hệ tương lai của dân tộc Việt Nam anh hùng. Băng chữ “*sẵn sàng*” là khẩu

hiệu hành động của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Đeo huy hiệu Đội nhắc nhở đội viên học tập và rèn luyện để sẵn sàng kế tục sự nghiệp cách mạng vinh quang của Đảng, của Bác Hồ và của dân tộc...

Đội viên Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đeo huy hiệu Đội ở ngực áo bên trái.

3. Khăn quàng đỏ

Khăn quàng đỏ là một phần cờ Tổ quốc, màu đỏ tượng trưng cho lí tưởng cách mạng. Đeo khăn quàng đỏ, đội viên Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh tự hào về Tổ quốc, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về Bác Hồ vĩ đại, về nhân dân Việt Nam anh hùng và nguyện phấn đấu để trở thành đoàn viên Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh. Đội viên đeo khăn quàng đỏ khi đến trường, trong mọi sinh hoạt và hoạt động của Đội.

Đội viên lớn (14-15 tuổi) đeo khăn quàng đỏ hoặc huy hiệu Đội khi đến trường, sinh hoạt Đội và tham gia các hoạt động của Đội.

4. Đội ca

Đội ca chỉ hát trong buổi lễ chào cờ đầu tuần của liên đội hoặc các nghi lễ theo Nghi thức Đội, do toàn thể đội viên hát, có thể đệm nhạc theo (không dùng băng nhạc, đĩa hát thay).

5. Khẩu hiệu Đội

Sau khi chào cờ, hát xong Quốc ca, Đội ca, người điều hành nghi lễ chào cờ hô khẩu hiệu Đội:

*"Vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa
Vì lí tưởng của Bác Hồ vĩ đại:
Sẵn sàng!"*

6. Cấp hiệu chỉ huy Đội

Cấp hiệu chỉ huy Đội biểu hiện trách nhiệm và vinh dự của người chỉ huy được tập thể tin nhiệm giao phó.

- Trao cấp hiệu Chỉ huy Đội trong đại hội: Sau khi bầu và phân công Ban chỉ huy, đại diện Đoàn thanh niên, Hội đồng Đội hoặc Tổng phụ trách đọc quyết định công nhận Ban chỉ huy mới, gắn cấp hiệu cho Ban chỉ huy. Đeo cấp hiệu ở tay áo trái, dưới cầu vai 5 cm.

7. Chứng nhận hoàn thành chương trình rèn luyện đội viên

- Chứng nhận hoàn thành chương trình rèn luyện Đội viên của từng hạng được cấp cho đội viên sau khi kiểm tra và đạt chuẩn theo quy định trong Chương trình rèn luyện đội viên.

- Chúng nhận hoàn thành chương trình rèn luyện đội viên do Hội đồng Đội hoặc Đoàn thanh niên cấp xã kí và cấp.

- Việc thực hiện, kiểm tra, công nhận hoàn thành Chương trình rèn luyện đội viên theo sách hướng dẫn thực hiện Chương trình rèn luyện đội viên của Hội đồng Trung ương Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

8. Đồng phục đội viên

Đồng phục của đội viên thể hiện tính thống nhất và là đặc trưng của tổ chức Đội. Khi mặc đồng phục, đội viên sẽ thấy tự hào và trách nhiệm của mình với tổ chức Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

- Đội viên mặc đồng phục trong sinh hoạt và hoạt động tập thể của Đội.

- Đội nghi lễ mặc đồng phục khi tiến hành các Nghi lễ, chỉ đội mũ ca lô theo Nghi thức Đội, không đội các loại mũ khác.

9. Trống kèn

- Trống Chào cờ;

- Trống Chào mừng;

- Trống Hành tiến;

- Kèn hiệu;

- Kèn Chào mừng;

- Kèn Tập hợp;

9.1. Trống: Bộ trống của thiếu nhi Việt Nam có tối thiểu 3 trống (trong đó có 1 trống cái)

Trống Chào cờ: Thực hiện 3 hồi trong lễ Chào cờ theo Nghi thức Đội


Trống Chào mừng: Thực hiện trong lễ đón đại biểu, lễ Chào mừng


Trống Hành tiến: Thực hiện khi đội ngũ hành tiến.

Cách đánh 3 bài trống quy định.

Trước hết, cần hiểu rõ cách đánh nốt tô điểm mà trong danh từ âm nhạc viết cho trống người ta thường gọi là: Ra

Cụ thể như sau:

• Ghi: 

• Thực đánh  nghĩa là 2 nốt chính và phụ đều rơi vào đầu phách chứ không phải nốt phụ ở cuối phách trước.

Cách đánh như sau:

Tay phải (tay úp) – Ký hiệu bằng chữ: P

Kí hiệu số: 1, 3, 5, 7, 9 (nốt chính) – cầm dùi để gắn sát mặt trống

Tay trái (tay ngửa) - Ký hiệu bằng chữ: T

Kí hiệu số: 2, 4, 6, 8 (nốt phụ) - cầm dùi cách mặt trống từ 10-15 cm

Khi đánh, tay phải (nốt chính) và tay trái (nốt phụ) rơi cùng một lúc xuống mặt trống đồng thời đảo tay. Chú ý nhấn mạnh vào nốt chính.

Cách đánh cụ thể từng bài:

1. Trống Chào cờ

Thực hiện 3 hồi trong lễ chào cờ theo Nghi thức Đội. Mỗi lần cách nhau một phút nghỉ.

(Vào nhịp vừa phải theo hành khúc)

* Nốt nhạc ghi:

Trống con
Trống cái
+ Ximbal

Chậm vừa Nhanh vừa

Trống con
Trống cái
+ Ximbal

P PT PT PT PT P PT PT PT PT

Trống con
Trống cái
+ Ximbal

PT PT P PT PT 1 PT PT P PT PT 2 PT PT P

* Cách đếm trống con ghi bằng số:

2 // nghỉ nghỉ/nghỉ 1234//:1234/1

4

* * *

1234/1234/2

* * *

1234/1234/3

* * *

1234/1234/4

* * *

1234/1234/5

* * * * *

1234/5678/9

nghỉ 1234 (quay lại)

56789//

• Cách đếm trống cái + ximbal bằng số

* * * * * * * * *

2//1 2 3 4/5 nghỉ//: 1 2/3

4

* * *

/ 2 2/ 3

* * *

/ 3 2/ 3

* * *

/ 4 2/ 3

* * *

/ 5 2 / 3

1

* * * * *

12 /345/nghỉ nghỉ://

* * *

3 4 5 //

2. *Trống chào mừng*: Thực hiện trong lễ đón đại biểu, lễ chào mừng

Nốt nhạc ghi

Trống con

Trống cái

+ Ximbal

Nhanh vừa P/T

Trống con

Trống cái

+ Ximbal

Cách đếm trống con ghi bằng số

* * * *
2 //1234/1234/11234/1 nghỉ 12/

4

* * * * *
1 12 1 12 =/1 1234/ 1 12 1 12/ 1 nghỉ//

Cách đếm trống cái + ximbal bằng số

2//1 nghỉ/2 nghỉ/3 nghỉ/4 nghỉ/12/3 nghỉ/2 2/3 nghỉ/

4

3. Trống hành tiến: Thực hiện khi đội ngũ hành tiến

Nốt nhạc ghi

Trống con

Trống cái

+ Ximbal

Nhịp đi P/T

Trống con

Trống cái

+ Ximbal

Trống con

Trống cái

+ Ximbal

Cách đếm trống con bằng số

2//1 1234/1 nghỉ /1 1234/123 nghỉ/1 2 1 12/1 2 3 nghỉ /1234 56789

4 nghỉ//1 2/1 nghỉ/ 12/1 12/1 1123 4/ 1 2 3 nghỉ /1234 5678/9 nghỉ//

Cách đếm trống cái + Ximbal bằng số

2//1 nghỉ/2 nghỉ/3 nghỉ/4nghỉ

4

5 nghỉ/ 6nghỉ/ 1 2/3 nghỉ// 1 nghỉ/2 nghỉ/3 nghỉ/4 nghỉ/5 nghỉ/6 nghỉ/ 1 2/3 nghỉ//

Chú ý:

* Bài trống chào mừng thực hiện 3 lần khi sử dụng riêng, thực hiện 4 lần khi phối hợp với kèn.

* Bài trống chào cờ thực hiện 3 lần, cuối mỗi lần ở chỗ đồn từ 1 đến 9 chỉ huy giữ nguyên cờ, sau đó đánh tiếp từ phách ngược (1 2 3 4).

* Cách đeo trống: Dây trống vắt qua vai trái, mặt trống cái để chéch với mặt đất 1 góc 75-85°, mặt trống con để chéch với mặt đất 1 góc 15 – 30°.

9.2. Kèn: Những đơn vị có kèn thì sử dụng ba bài sau

- Kèn hiệu Chào cờ: Thực hiện sau khi chỉ huy hô “Nghiêm” trong lễ chào cờ.

- Kèn Chào mừng: Thực hiện trong lễ đón đại biểu, lễ chào mừng.

Kèn tập hợp: Thực hiện 3 lần để báo hiệu tập hợp

Trong các hoạt động và nghi lễ của Đội, đội trống, kèn phối hợp sử dụng các bản nhạc để đệm cho các tập thể Đội hát. (Các bản nhạc quy định trong giáo trình dạy trống, kèn do Hội đồng Đội Trung ương phát hành).

10. Sổ sách của Đội gồm

10.1. Sổ nhi đồng

Mẫu theo “Sổ nhi đồng” do Hội đồng Đội Trung ương ban hành.

10.2. Sổ Chi đội

Mẫu theo “Sổ Chi đội” do Hội đồng Đội Trung ương ban hành.

10.3. Sổ Liên đội

Mẫu theo “Sổ Liên đội” do Hội đồng Đội Trung ương ban hành,

10.4. Sổ Truyền thống

Ghi những thành tích lớn của liên đội, các điển hình xuất sắc, các sự kiện quan trọng, các hình thức đã được khen thưởng.

10.5. Sổ Tổng phụ trách Đội

Mẫu: Theo “Sổ Tổng phụ trách Đội” do Hội đồng Đội Trung ương ban hành.

Hội đồng Đội Trung ương khoá VI ban hành bộ sổ tay thống nhất cả nước gồm: Sổ tay phụ trách Đội, Sổ tay đội viên, Sổ tay Nhi đồng, Sổ tay phụ trách Sao...

Ngoài ra, theo nhu cầu hoạt động các chi đội, liên đội có thể thêm các loại sổ của đơn vị mình.

11. Phòng truyền thống, phòng Đội

Phòng Truyền thống, phòng Đội là nơi tổ chức Lễ kết nạp đội viên mới, sinh hoạt truyền thống, họp Ban chỉ huy liên đội hoặc các hoạt động của liên đội với quy mô nhỏ. Phòng Truyền thống, phòng Đội gồm phần trưng bày các hình ảnh hoạt động và thành tích của đơn vị, bảo quản các dụng cụ hoạt động Đội như: cờ, kèn, trống... “Tủ sách nghiệp vụ công tác Đội”, các sách nghiệp vụ, sách kỹ năng, sách giáo dục về truyền thống, về Bác Hồ, truyền thống của Đảng, Đoàn, Đội, lịch sử địa phương, đơn vị và các loại sổ của Đội...

12. Yêu cầu đối với đội viên

12.1. Thuộc và hát đúng Quốc ca, Đội ca và một số bài hát truyền thống, sinh hoạt tập thể của Đội.

12.2. Thắt khăn, tháo khăn quàng đỏ

*** Thắt khăn quàng đỏ**

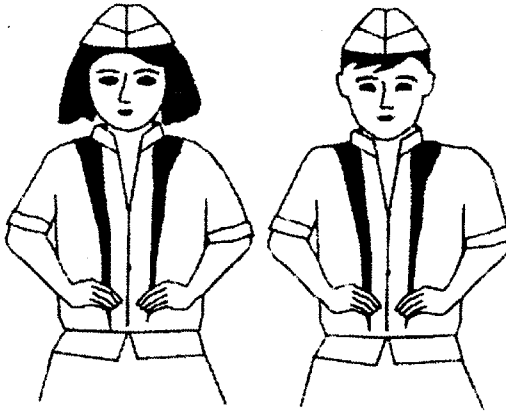
- Dụng cổ áo lên, gấp xếp đôi chiều cạnh đáy khăn, để phần chiều cao khăn còn lại khoảng 15 cm, đặt khăn vào cổ áo, so hai đầu khăn bằng nhau, đặt dải khăn bên trái lên trên dải khăn bên phải.

- Vòng đuôi khăn bên trái vào trong đưa lên trên kéo ra phía ngoài.

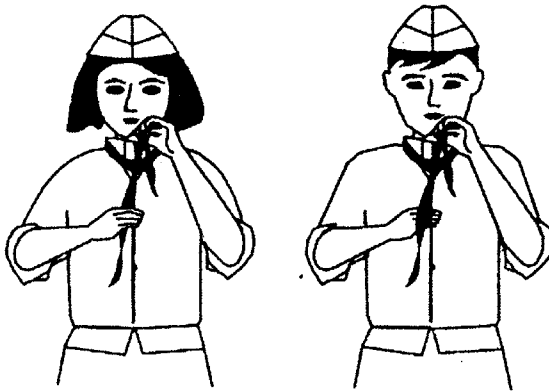
- Lấy đuôi khăn bên trái vòng từ trái sang phải và buộc tiếp thành nút (từ phải sang trái) với dải khăn bên phải.

- Thắt nút khăn, chỉnh cho hai dải khăn trên và dưới xoè ra, sửa nút khăn vuông vắn, bẻ cổ áo xuống.

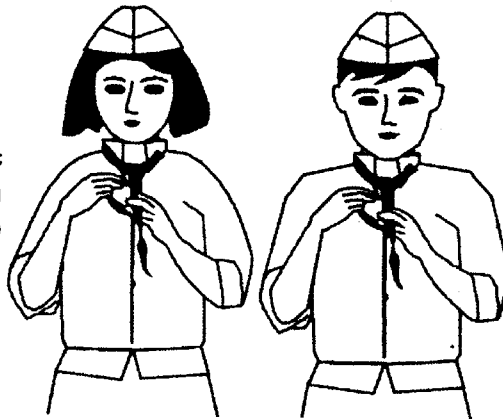
Động tác
thắt khăn
quàng đỏ
(1)



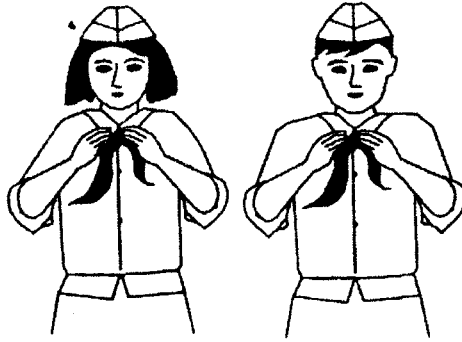
Động tác
thắt khăn
quàng đỏ
(2)



Động tác
thắt khăn
quàng đỏ
(3)



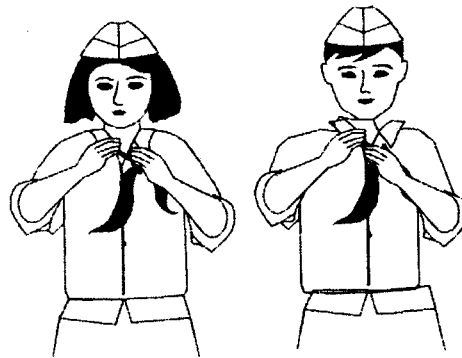
Động tác thắt khăn quàng đỏ (4)



* Tháo khăn quàng đỏ

- Tay trái cầm nút khăn, tay phải cầm dải khăn phải phía trên nút, rút khăn ra.

Động tác tháo khăn quàng đỏ



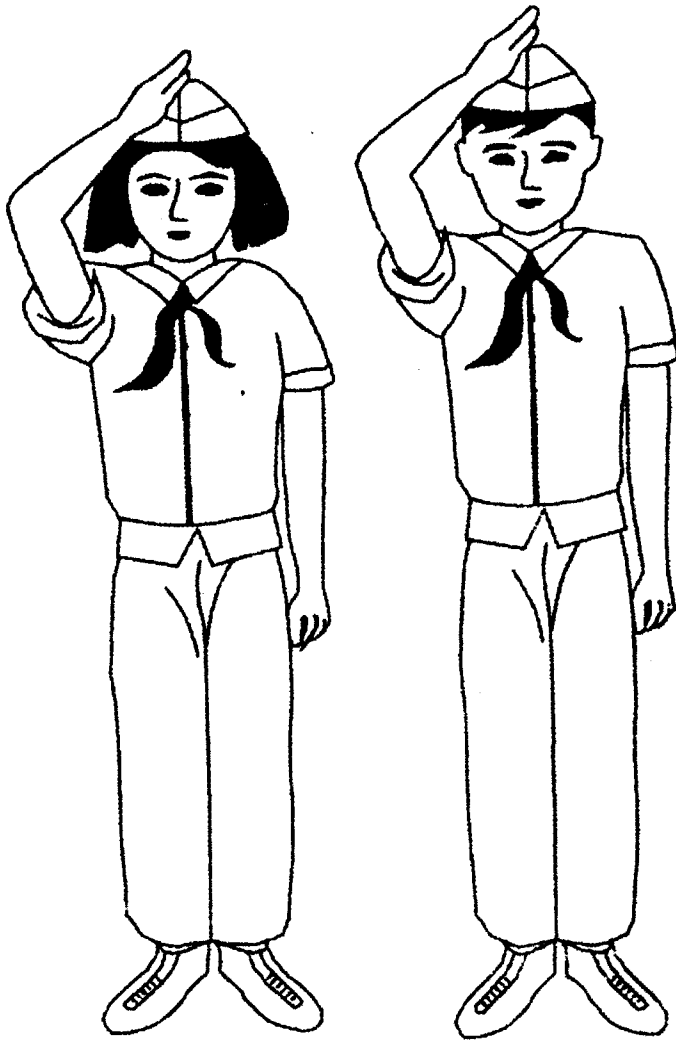
12.3. Chào kiểu đội viên

Đội viên đứng ở tư thế nghiêm, mắt hướng về phía chào, chào bằng tay phải, các ngón tay khép kín giơ lên đầu cách thùy trán phải khoảng 5cm, bàn tay thẳng với cánh tay dưới, khuỷu tay chệch ra phía trước tạo với thân người một góc khoảng 130°.

- Tay giơ lên đầu biểu hiện đội viên luôn đặt lợi ích của Tổ quốc và của tập thể Đội lên trên, năm ngón tay khép kín tượng trưng cho ý thức đoàn kết của đội viên để xây dựng Đội vững mạnh.

- Giơ tay chào và bỏ xuống theo đường ngắn nhất, không gây tiếng động.

- Đội viên chào khi dự lễ chào cờ, đón đại biểu, báo cáo cấp trên, làm lễ tưởng niệm... chỉ chào khi đeo khăn quàng đỏ hoặc đeo huy hiệu Đội.

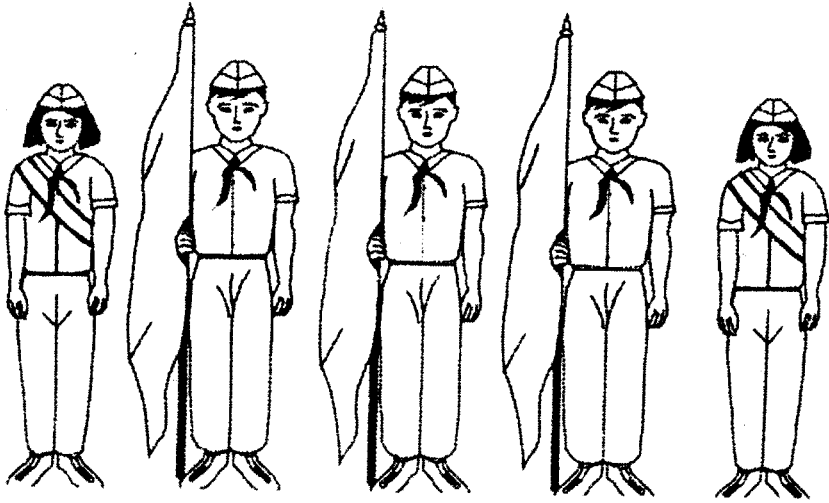


**Chào kiểu đội viên
Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh**

12.4. Cầm cờ, giương cờ, vác cờ, kéo cờ

* **Cầm cờ:** Bàn tay phải nắm cán cờ cao ngang thắt lưng, đốc cán cờ đặt trên mặt đất, sát ngón út bàn chân phải.

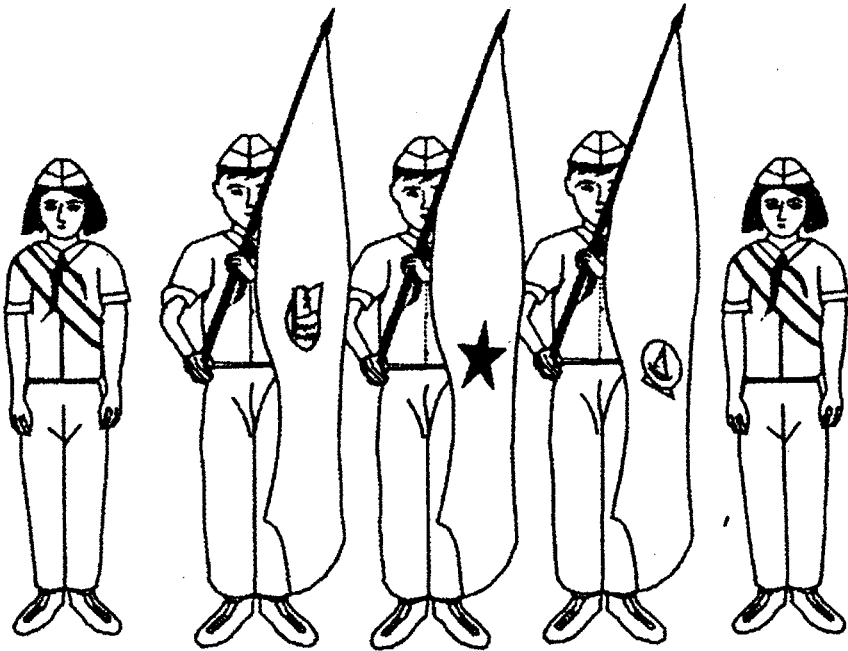
- **Cầm cờ ở tư thế nghiêm:** Khi có khẩu lệnh “nghiêm”, kéo cán cờ áp sát vào thân mình, người ở tư thế nghiêm.



Cầm cờ ở tư thế nghiêm

Cầm cờ nghiêm: Khi nghe khẩu lệnh “Nghi!”, chân trái chùng và ngả cờ ra phía trước.

* **Giương cờ:** Được thực hiện khi chào cờ, lễ duyệt Đội, diễu hành và đón đại biểu.



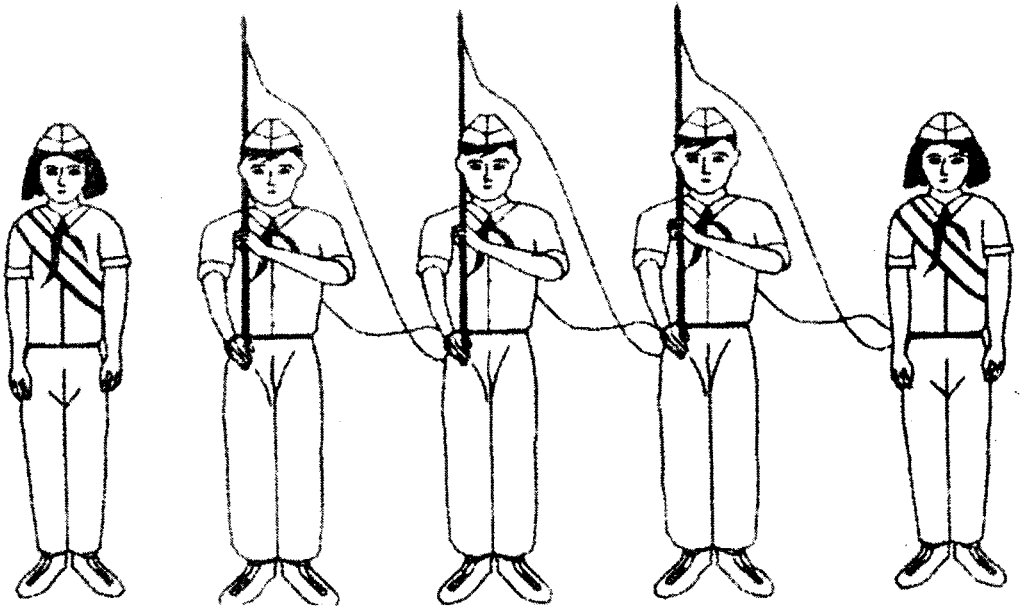
Tư thế giương cờ

- Từ tư thế cầm cờ nghiêm chuyển sang giương cờ: tay phải cầm cờ giương lên trước mặt, tay thẳng và vuông góc với thân người, cán cờ dựng thẳng đứng. Tay trái nắm cán cờ dưới bàn tay phải khoảng 20cm - 30cm, tay phải di chuyển xuống nắm sát đốc cán cờ, kéo sát vào ngang thắt lưng đưa về tư thế giương cờ. Cán cờ nghiêng với mặt đất một góc khoảng 45°.

- Từ tư thế vác cờ chuyển sang giương cờ: Tay phải kéo đốc cán cờ về sát thân người, tay trái đẩy cán cờ ra phía trước về tư thế giương cờ.

* **Vác cờ:** Được sử dụng khi diễu hành, khi đưa cờ vào làm lễ chào cờ, lễ duyệt Đội, lễ đón đại biểu...

- **Động tác, tư thế vác cờ:** Từ tư thế cầm cờ nghiêm, tay phải cầm cờ giương lên trước mặt, tay thẳng và vuông góc với thân người, cán cờ dựng thẳng đứng. Tay trái nắm cán cờ dưới bàn tay phải khoảng 20 - 30cm, tay phải di chuyển xuống nắm sát đốc cán cờ, đưa thẳng ra phía trước nghiêng với mặt đất một góc khoảng 45°, tay trái kéo cán cờ đặt lên vai phải đưa về tư thế vác cờ.



Tư thế vác cờ

*** Kéo cờ**

Động tác kéo cờ được sử dụng trong lễ chào cờ.

- Kéo cờ trong các buổi lễ: Cờ được buộc sẵn vào dây. Đội cờ có 2 em, 1 em kéo cờ, 1 em nâng cờ quay về phía cột cờ.

- Động tác kéo cờ: Phải cầm tách dây, không cho cờ bị rối xoắn vào dây, ròng rọc phải trơn, khi ngoắc cờ vào dây phải nhanh.

*** Khẩu hiệu khi thực hiện các động tác sử dụng cờ:**

- Nghiêm!

- Nghỉ!

- Chào cờ – chào! (cờ giương hoặc cờ kéo)

- Giương cờ!

- Vác cờ!.

12.5. Hô, đáp khẩu hiệu Đội

Trong lễ chào cờ, sau khi nghe người điều hành hô khẩu hiệu Đội, toàn đơn vị hô đáp lại: “Sẵn sàng!”, một lần không giơ tay.

12.6. Các động tác cá nhân tại chỗ và di động

- **Đứng nghỉ:** Người ở tư thế đứng, khi có khẩu hiệu “Nghỉ!” hai tay để thẳng thoải mái, chân trái hơi chùng xuống, trọng tâm dồn vào chân phải, khi mới có thể đổi chân.

- **Đứng nghiêm:** Người ở tư thế đứng, khi có khẩu lệnh “Nghiêm!” người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, hai tay thẳng khếp sát thân người, bàn tay nắm tự nhiên, lòng bàn tay hướng vào thân người, hai chân thẳng, khếp sát, hai bàn chân tạo thành hình chữ V (góc khoảng 60°).

- **Quay bên trái:** Khi có khẩu lệnh “Bên trái – quay!” sau động lệnh “Quay!” người đứng nghiêm, lấy gót chân trái làm trụ, mũi chân phải làm điểm đỡ, quay người sang phía trái một góc 90° sau đó rút chân phải lên, trở về tư thế đứng nghiêm.

- **Quay bên phải:** Khi có khẩu lệnh “Bên phải – quay!” sau động lệnh “Quay!” người đứng nghiêm, lấy gót chân phải làm trụ, mũi chân trái làm điểm đỡ, quay người sang phía phải một góc 90°, sau đó rút chân trái lên, trở về tư thế đứng nghiêm.

- **Quay đằng sau:** Khi có khẩu hiệu “Đằng sau – quay!”, sau động lệnh “Quay” lấy gót chân phải làm trụ, mũi chân trái làm điểm đỡ quay người sang phía bên phải một góc 180°, sau đó rút chân trái lên, trở về tư thế nghiêm.

- **Dậm chân tại chỗ:** Khi có khẩu lệnh “Dậm chân – dậm!”, sau động lệnh “Dậm!” bắt đầu bằng chân trái, dậm theo nhịp hô hoặc còi, trống, nhưng không chuyển vị trí. Khi đặt chân xuống đất, mũi chân đặt trước rồi đến gót chân. Tay phải vung về phía trước, bàn tay cao ngang thắt lưng, tay trái vung thẳng về phía sau. Khi có khẩu lệnh “đứng lại - đứng!” (động lệnh “Đứng!” rơi vào chân phải) đội viên dậm chân thêm một nhịp, kéo chân phải về tư thế nghiêm.

- **Chạy tại chỗ:** Khi có khẩu lệnh: “Chạy tại chỗ – chạy!”, sau động lệnh “Chạy!” bắt đầu bằng chân trái, chạy đều theo nhịp còi hoặc lời hô, nhưng không chuyển vị trí. Hai cánh tay co tự nhiên, lòng bàn tay hướng vào thân người, bàn tay nắm đánh nhẹ ở tư thế thoải mái và vung dọc theo hướng chạy. Khi có khẩu lệnh “Đứng lại - đứng!” (động lệnh “Đứng!” rơi vào chân phải) đội viên chạy thêm 3 nhịp nữa. Dậm chân phải về tư thế nghiêm.

- **Tiến:** Khi có khẩu lệnh “Tiến...bước – bước!”, sau động lệnh “bước!”, người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, bắt đầu bằng chân trái bước lên trước liên tục theo số bước người chỉ huy hô, khoảng cách bước chân bằng một bàn chân, bước xong trở về tư thế nghiêm.

- **Lùi:** Khi có khẩu lệnh "Lùi... bước - bước!", sau động lệnh "bước!", người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, bắt đầu bằng chân trái bước liên tục về phía sau theo số bước người chỉ huy hô, khoảng cách bước chân bằng một bàn chân, bước xong trở về tư thế nghiêm.

- **Bước sang trái:** Khi có khẩu lệnh "Sang trái... bước - bước!", sau động lệnh "bước!", người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, chân trái bước sang trái, chân phải bước theo (kiểu sâu đo), cứ như vậy đến hết số bước người chỉ huy hô. Mỗi bước rộng khoảng bằng vai, bước xong trở về tư thế nghiêm.

- **Bước sang phải:** Khi có khẩu lệnh "Sang phải... bước - bước!", sau động lệnh "bước!", người đứng thẳng, mắt nhìn thẳng, chân phải bước sang phải, chân trái bước theo (kiểu sâu đo), cứ như vậy đến hết số bước người chỉ huy hô. Mỗi bước rộng khoảng bằng vai, bước xong trở về tư thế nghiêm.

- **Đi đều:** Khi có khẩu lệnh "Đi đều - bước!", sau động lệnh "bước!", bắt đầu bước bằng chân trái theo nhịp còi, trống hoặc lời hô. Tay phải đánh ra trước thắt lưng, tay trái vung thẳng ra sau đưa dọc theo người, bàn tay nắm tự nhiên, bước đều đặn, người thẳng, mắt nhìn thẳng. Khi có khẩu lệnh “Đứng lại - đứng!”, động lệnh “đứng!” rơi vào chân phải, chân trái bước thêm một bước, rồi đưa chân phải lên, trở về tư thế đứng nghiêm.

+ Đi đều khác dậm chân tại chỗ cơ bản ở bước chân di chuyển, đầu gối không nhấc cao, bước đi bình thường gót chân xuống trước, mũi xuống sau, không đá hất chân về phía trước hoặc giật ra phía sau.

- **Chạy đều:** Khi có khẩu lệnh "Chạy đều - chạy!", sau động lệnh: "chạy!", bắt đầu chạy bằng chân trái theo nhịp còi hoặc lời hô, đầu gối không nhấc cao, không đá chân, hai cánh tay co tự nhiên, lòng bàn tay hướng vào thân người, bàn tay nắm, đánh nhẹ ở tư thế thoải mái và vung dọc theo hướng chạy, người hơi đổ về trước. Khi có khẩu lệnh "Đứng lại - đứng!", động lệnh "đứng!" rơi vào chân phải, đội viên chạy thêm 3 bước nữa rồi kéo chân phải về tư thế nghiêm.

12.7. Đánh trống

Mỗi đội viên phải biết bài trống quy định.

13. Yêu cầu đối với chỉ huy đội

13.1. Trang phục

- Mặc đồng phục đội viên.
- Đeo cấp hiệu chỉ huy Đội.

13.2. Tư thế

- Nhanh nhẹn, nghiêm túc, chuẩn xác, dứt khoát.

13.3. Khẩu lệnh

Khi hô phải rõ dự lệnh và động lệnh, hô to, rõ để cả đơn vị đều nghe thấy. Chỉ huy phải kiểm tra hiệu quả của khẩu lệnh. Khi đội viên chưa thực hiện xong, chưa chuyển sang khẩu lệnh khác.

13.4. Động tác, tư thế chỉ huy khi tập hợp

* **Chọn địa hình:** Cần chọn vị trí rộng để tập hợp đội hình và phù hợp với những hoạt động đã dự định, tránh nơi có vật trở ngại hoặc lây lộn.

* **Xác định phương hướng:** Cần chú ý những yếu tố sau: tránh nắng chiếu vào mặt, tránh hướng gió, tránh ô nhiễm môi trường, tránh hướng có nhiều hoạt động ồn ào.

* **Vị trí và tư thế khi tập hợp:** Khi tập hợp, chỉ huy đứng ở điểm chuẩn, tư thế nghiêm để các đơn vị lấy làm chuẩn, không xê dịch vị trí, quay qua, quay lại...

* **Động tác chỉ định đội hình:** Chỉ huy dùng tay trái chỉ định đội hình tập hợp.

- **Hàng dọc:** Tay trái giơ thẳng lên cao, các ngón tay khép kín, lòng bàn tay hướng về phía thân người.

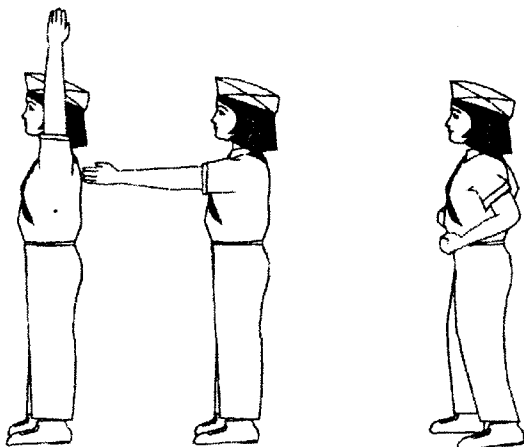
- **Hàng ngang:** Tay trái giơ sang ngang tạo với thân người một góc 90°, các ngón tay khép kín, lòng bàn tay úp xuống.

- **Chữ U:** Tay trái đưa ngang, cánh tay trên vuông góc với cánh tay dưới, bàn tay nắm kín, lòng bàn tay hướng về phía thân người.

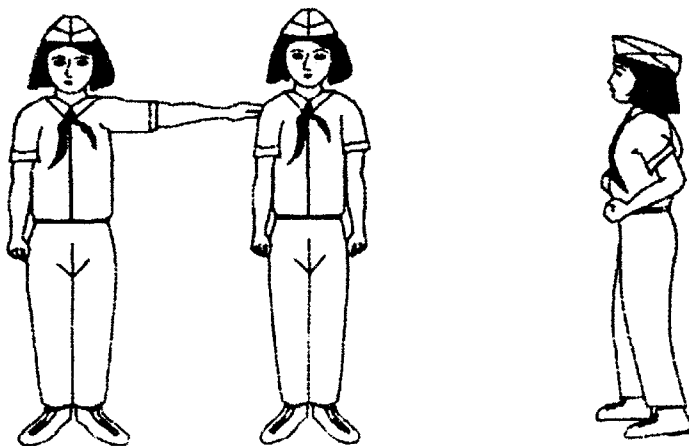
- **Vòng tròn:** Hai tay vòng lên đầu, bàn tay mở, các ngón tay khép kín, lòng bàn tay úp xuống, ngón giữa hai bàn tay chạm nhau.

* **Chú ý:** Khi giơ tay chỉ định đội hình tập hợp, hướng mặt của chỉ huy luôn cùng với hướng của đội hình.

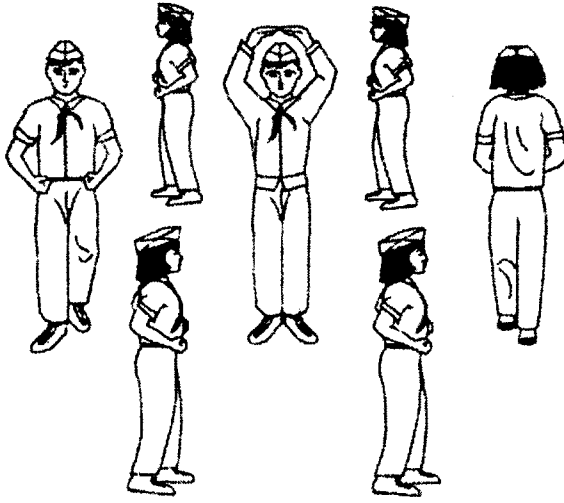
- Khi đội viên đầu tiên vào vị trí chuẩn của đội hình, chạm tay trái vào vai trái của chỉ huy, chỉ huy chuyển từ vị trí tập hợp sang vị trí điều khiển đơn vị.



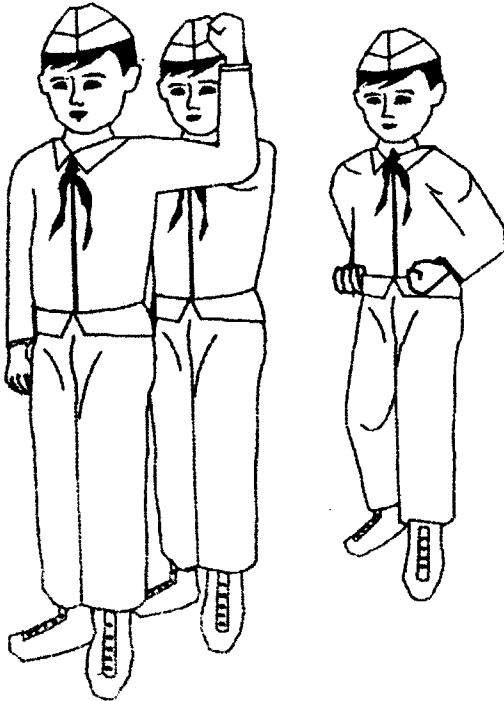
Tư thế chỉ huy tập hợp đội hình hàng dọc



Tư thế chỉ huy tập hợp đội hình hàng ngang



Tư thế chỉ huy tập hợp đội hình vòng tròn



Tư thế chỉ huy tập hợp đội hình chữ U

Lệnh tập hợp: Phát lệnh tập hợp bằng còi, hoặc khẩu lệnh

- **Lệnh bằng còi:** Được cấu tạo bằng độ dài của tiếng còi ghi theo hiệu moóc-xơ
+ Kí hiệu:

Dấu (.) (tích) là tiếng còi ngắn.

Dấu (-) (tè) là tiếng còi dài.

+ Các kí hiệu moóc - xơ dùng khi tập hợp:

(-) một hồi dài (chữ T): Chuẩn bị chú ý.

(.-) (chữ A) 4 lần: Tập hợp toàn đơn vị.

(..) (chữ I): nhiều lần: giục nhanh lên.

(--.) (chữ G): Dừng lại.

(---.) (chữ P): Gọi phân đội trưởng.

(-.-) (Chữ C): Gọi chi đội trưởng.

(.-.-): Khi đi, khi chạy, tiếng ngắn rơi vào chân trái, tiếng dài rơi vào chân phải.

* **Các khẩu lệnh:**

- Chi đội (phân đội, liên đội) tập hợp!

- Chi đội (phân đội, liên đội) giải tán!

- Chi đội giải tán, các phân đội tập hợp.

- Nghiêm! Nhìn trước - thẳng! Thôi!

- Đội nghi lễ vào (về) vị trí!

- Nghiêm! Chào cờ - chào!

- Nghiêm!

- Nghi!

- Khẩu lệnh điểm số:

+ Phân đội điểm số!

+ Chi đội điểm số!

+ Các phân đội (chi đội) điểm số - báo cáo!

- Bên trái (phải, đằng sau) - quay!

- Tiến (lùi, sang phải, sang trái)...n... bước - bước!

- Dậm chân - dậm!

- Đi đều - bước!

- Chạy tại chỗ - chạy!

- Chạy đều - chạy!

- Đứng lại - đứng!
- Vòng bên trái (bên phải) - bước!
- Vòng bên trái (bên phải) - chạy!
- Bên trái (bên phải) vòng đằng sau - bước! (chạy!)
- Cự li rộng (hẹp), nhìn chuẩn thẳng! (đối với đội hình hàng dọc, ngang và chữ U).
- Cự li rộng (hẹp), chỉnh đốn đội ngũ! (đối với đội hình vòng tròn).

*** Vị trí của người chỉ huy trong đội hình, đội ngũ**

- **Vị trí chỉ huy khi tập hợp:** Khi tập hợp, chỉ huy là chuẩn của đơn vị. Ở đội hình hàng dọc và chữ U, đội viên đứng sau chỉ huy có khoảng cách bằng một cánh tay (cánh tay trái đưa lên bàn tay trái chạm vai trái chỉ huy) cùng hướng với chỉ huy. Ở đội hình hàng ngang, đội viên đứng tiếp bên trái chỉ huy có khoảng cách bằng một cánh tay (vai phải chạm bàn tay trái của chỉ huy) và cùng hướng với chỉ huy. Ở đội hình vòng tròn: Chỉ huy làm tâm.

- **Vị trí chỉ huy khi điều khiển đơn vị:** Sau khi đội viên đầu tiên vào vị trí chuẩn của đội hình tập hợp, chỉ huy chuyển sang vị trí trung tâm để điều khiển và bao quát đơn vị, để các đội viên đều phải nghe thấy khẩu lệnh chỉ huy. Khoảng cách giữa chỉ huy đến đơn vị tùy thuộc đội hình đơn vị lớn hay nhỏ.

- **Vị trí chỉ huy đơn vị tĩnh tại:** (Liên đội hàng ngang, chi đội hàng dọc).

+ Phân đội trưởng đứng đầu, phân đội phó đứng cuối phân đội; chi đội trưởng đứng bên phải phân đội trưởng phân đội 1 (các uỷ viên Ban chỉ huy đứng sau chi đội trưởng); đội viên cầm cờ đứng bên phải chi đội trưởng; phụ trách chi đội đứng bên phải cờ. Ban chỉ huy liên đội đứng bên phải phụ trách của chi đội đứng đầu; đội cờ liên đội đứng hàng ngang bên phải Ban chỉ huy liên đội (nếu đội cờ có 3 đội viên, thì 1 đội viên cầm cờ đứng giữa, 2 đội viên hộ cờ đứng hai bên. Nếu đội cờ có 5 đội viên thì đứng giữa là cờ Tổ quốc, bên phải cờ Tổ quốc là cờ Đoàn, bên trái là cờ Đội, 2 hộ cờ đứng hai bên). Đội trống kèn đứng sau đội cờ.

+ Đội hình của các chi đội khác đứng lần lượt bên trái chi đội 1, khoảng cách bằng 1 cự li rộng.

- **Vị trí chỉ huy khi hành tiến của liên đội**

+ Đi đầu là đội cờ của liên đội, sau đội cờ khoảng 3m là Ban chỉ huy liên đội (Liên đội trưởng đi giữa, liên đội phó hoặc hai uỷ viên đi hai bên), sau Ban chỉ huy khoảng 3m là đội trống, sau khoảng 5m là người cầm cờ của chi đội, sau cờ khoảng 1m là chi đội trưởng, sau chi đội trưởng khoảng 1m là đội hình chi đội, chi đội nọ cách chi đội kia khoảng 5m.

14. Đội hình, đội ngũ

14.1. Các loại đội hình

14.1.1. Đội hình hàng dọc: Đội hình hàng dọc để tập hợp điểm số, báo cáo, khi hành tiến hoặc tổ chức các hoạt động.

- **Phân đội hàng dọc:** Phân đội trưởng đứng đầu, các đội viên thứ tự xếp hàng từ thấp đến cao, phân đội phó đứng cuối hàng.

- **Chi đội hàng dọc:** Các phân đội xếp hàng dọc, phân đội 1 làm chuẩn, các phân đội khác (theo thứ tự) đứng bên trái phân đội 1 (Chi đội là đơn vị cơ sở, không nên coi đây là đội hình phân đội hàng dọc chi đội hàng ngang).

- **Liên đội hàng dọc:** Các chi đội xếp hàng dọc, theo thứ tự trước sau do liên đội quy định, cách nhau khoảng 5m (sắp xếp khi diễu hành).

14.1.2. Đội hình hàng ngang: Đội hình hàng ngang được dùng khi tổ chức nghe nói chuyện, lễ duyệt Đội, lễ chào cờ, tập hợp báo cáo toàn liên đội...

- **Phân đội hàng ngang:** Phân đội trưởng đứng đầu, đội viên lần lượt đứng về phía trái phân đội trưởng từ thấp đến cao, phân đội phó đứng cuối hàng.

- **Chi đội hàng ngang:** Phân đội 1 xếp hàng ngang trên cùng là chuẩn, các phân đội xếp hàng ngang theo thứ tự đứng sau phân đội 1.

- **Liên đội hàng ngang:** Chi đội 1 xếp hàng dọc là chuẩn, các chi đội khác xếp hàng dọc lần lượt đứng về phía trái chi đội 1.

14.1.3. Đội hình chữ U: Đội hình chữ U được dùng khi tổ chức lễ chào cờ, lễ kết nạp đội viên và một số hoạt động ngoài trời.

- **Chi đội tập hợp chữ U:** Phân đội 1 là một cạnh của chữ U, các phân đội giữa làm đáy (có thể một hàng ngang hoặc 2,3... hàng ngang), phân đội cuối làm cạnh kia của chữ U.

- Khi nghe lệnh tập hợp, các đội viên chạy tại chỗ, sau đó lần lượt chạy về vị trí theo điểm rút của phân đội, đến nơi thì đứng lại, (phân đội trưởng phân đội 1 chạm tay trái vào vai trái chi đội trưởng), quay trái vào trong chữ U, về tư thế nghiêm.

14.1.4. Đội hình vòng tròn: Được sử dụng khi tổ chức các hoạt động tập thể như Múa, hát, tổ chức trò chơi, lửa trại, sinh hoạt nội bộ ngoài trời. Khi có lệnh tập hợp, các đội viên chạy đều tại chỗ, sau đó lần lượt chạy về vị trí tập hợp, theo hướng ngược chiều kim đồng hồ, vừa chạy vừa điều chỉnh, khi chỉ huy bỏ tay xuống thì dừng lại và quay vào trong vòng tròn về tư thế nghiêm.

Chú ý: Khi muốn chuyển từ đội hình này sang đội hình khác, chỉ huy phải cho giải tán đơn vị.

- Tập hợp nhanh: Chỉ dùng cho đội hình hàng dọc và hàng ngang, không cần phải tập hợp phân đội trước khi tập hợp đơn vị.

- Tập hợp chậm: Các phân đội phải tập hợp, chỉnh đốn đội ngũ trước khi tập hợp đơn vị.

14.2. Đội ngũ

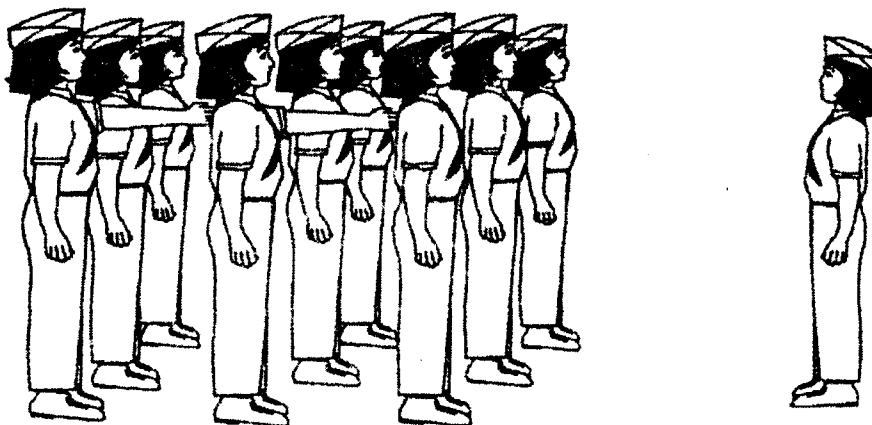
14.2.1. Đội ngũ tĩnh tại

* Chỉnh đốn đội ngũ: Sau khi tập hợp, cần phải chỉnh đốn đội ngũ để có một đơn vị sắp xếp ngay ngắn, nghiêm chỉnh, có cự li thích hợp để bắt đầu hoạt động. Cự li hẹp bằng một khuỷu tay trái, (bàn tay trái chống ngang thắt lưng, 4 ngón đặt phía trước), cự li rộng bằng một cánh tay trái (nếu đưa sang ngang, lòng bàn tay úp; nếu đưa lên phía trước, lòng bàn tay vuông góc với mặt đất).

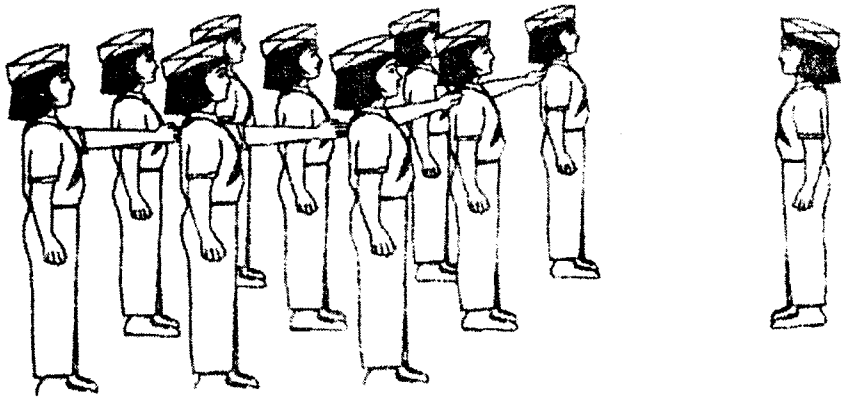
* Chỉnh đốn hàng dọc:

- Phân đội: Khẩu lệnh "Nhìn trước - thẳng!". Nghe động lệnh "Thẳng!", đội viên nhìn gáy người trước, tay trái giơ thẳng, lòng bàn tay vuông góc với mặt đất, các ngón tay khép kín và chạm vào vai trái người đứng trước (không đặt cả bàn tay, không kiễng chân). Khi nghe khẩu lệnh "Thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm.

- Chi đội: Khẩu lệnh "Cự li rộng (hẹp), nhìn chuẩn - thẳng!". Sau động lệnh "thẳng!", các phân đội trưởng (trừ phân đội cuối) dùng tay trái để xác định cự li giữa các phân đội (chỉnh đốn hàng ngang). Đội viên phân đội 1 dùng tay trái xác định cự li giữa các đội viên (chỉnh đốn hàng dọc). Các đội viên phân đội khác nhìn phân đội trưởng để chỉnh đốn hàng dọc, nhìn đội viên phân đội 1 cùng hàng ngang để chỉnh đốn hàng ngang. Khi nghe khẩu lệnh "thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm.



Chỉnh đốn hàng dọc (Cự li hẹp)

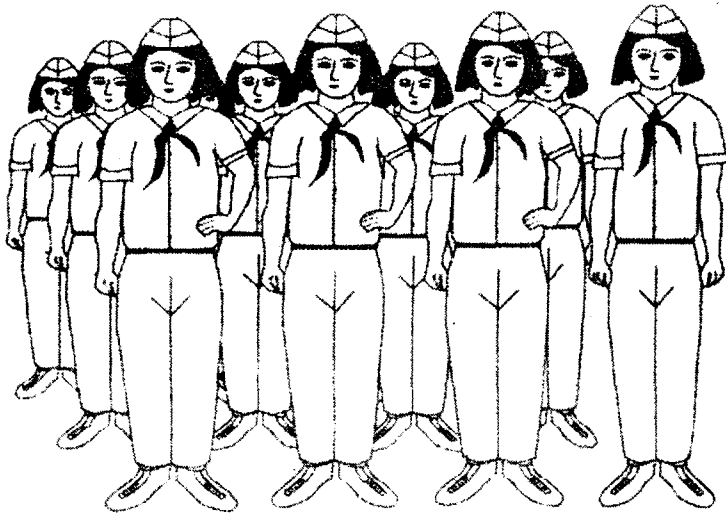


Chỉnh đốn hàng dọc (Cự li rộng)

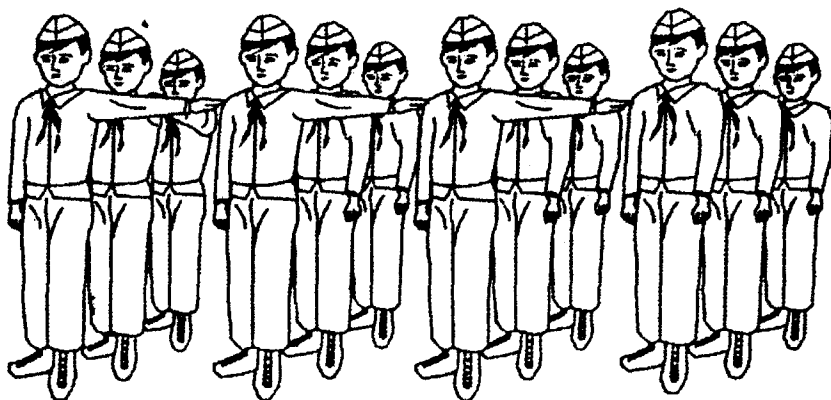
* Chỉnh đốn hàng ngang:

- Phân đội: Khẩu lệnh "Cự li rộng (hẹp), nhìn chuẩn - thẳng!". Sau động lệnh "thẳng!", đội viên nhìn phân đội trưởng để chỉnh đốn hàng ngang, dùng tay trái để xác định cự li giữa các đội viên. Khi nghe khẩu lệnh "thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm.

- Chỉ đội hàng ngang: Khẩu lệnh "Cự li rộng (hẹp), nhìn chuẩn - thẳng!". Sau động lệnh "thẳng!", các phân đội trưởng dùng tay trái xác định cự li hàng dọc, đội viên phân đội 1 dùng tay trái xác định cự li hàng ngang. Các đội viên phân đội khác nhìn phân đội trưởng của mình để chỉnh đốn hàng ngang, nhìn đội viên phân đội 1 để chỉnh đốn hàng dọc. Khi nghe khẩu lệnh "thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm.

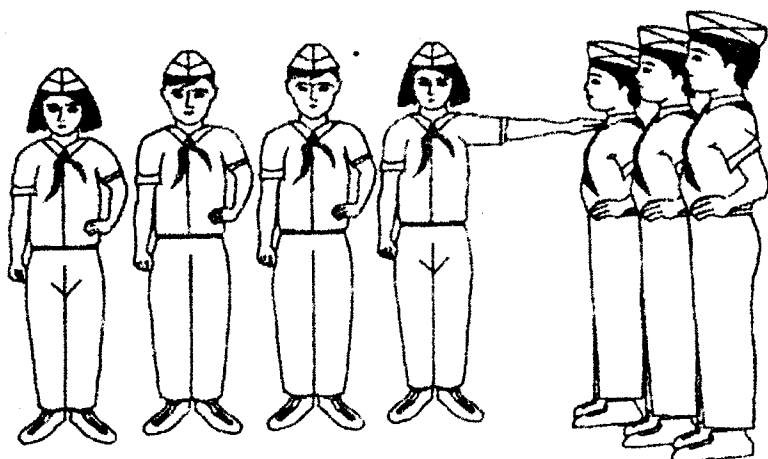


Chỉnh đốn hàng ngang (Cự li hẹp)

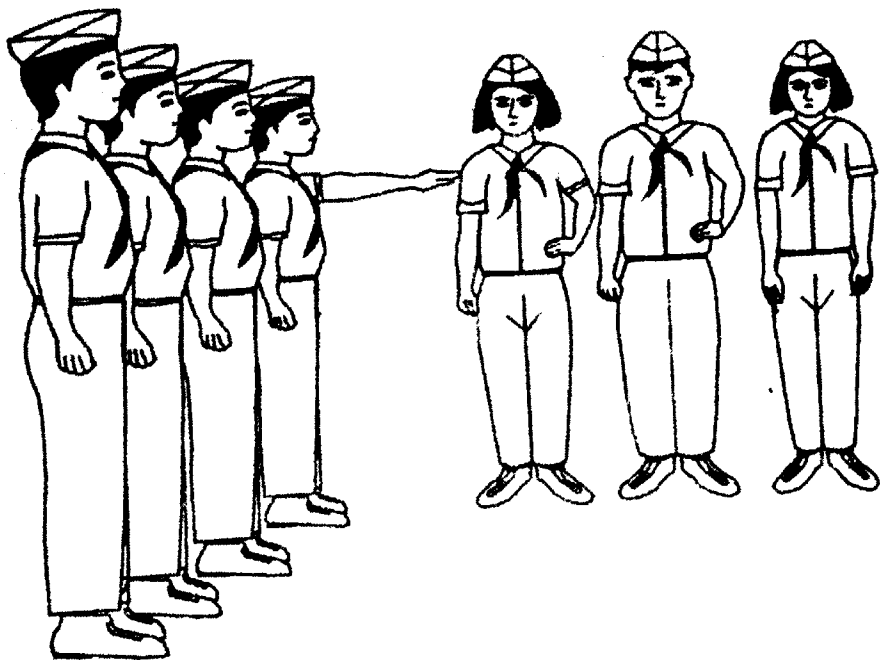


Chỉnh đốn hàng ngang (Cự li rộng)

- **Chi đội hình chữ U:** Khẩu lệnh "Cự li rộng (hẹp), nhìn chuẩn - thẳng!". Sau động lệnh "thẳng!" các đội viên nhìn phân đội trưởng để chỉnh đốn hàng ngang và dùng tay trái xác định cự li. Khi nghe khẩu lệnh "thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm. Riêng ở góc chữ U luôn luôn có khoảng cách là một cự li rộng được xác định bởi tay trái phân đội phó phân đội 1 đưa ngang, (lòng bàn tay úp song song với mặt đất) chạm vai phải phân đội trưởng phân đội 2 và tay trái phân đội phó phân đội 2 (hoặc 3, 4, 5... nếu các phân đội đấy là một hàng) đưa ra phía trước (bàn tay nghiêng, vuông góc với mặt đất) chạm vai phải phân đội trưởng phân đội cuối. Nếu các phân đội giữa xếp thành nhiều hàng ngang thì các phân đội trưởng của phân đội 3,4,5... đứng sau phân đội trưởng phân đội 2.



Chỉnh đốn cự li hẹp ở góc chữ U giữa phân đội phó phân đội 1 và phân đội trưởng phân đội 2



**Chỉnh đốn cự li hẹp ở góc chữ U giữa phân đội phó
phân đội 2 (3, 4, 5...) với phân đội trưởng phân đội cuối**

* **Đội hình vòng tròn:** Khẩu lệnh "Cự li rộng (hẹp) chỉnh đốn đội ngũ!".- Cự li hẹp được tạo nên do 2 đội viên đứng cạnh nhau, cánh tay tạo với thân người một góc khoảng 45°.

- **Cự li rộng** được tạo nên do 2 đội viên đứng cạnh nhau nắm tay nhau, dang thẳng cánh tay, vuông góc với thân người. Khi nghe khẩu lệnh "thôi!", đội viên bỏ tay xuống, về tư thế nghiêm.

* **Điểm số, báo cáo:** Trước buổi sinh hoạt Đội, các đơn vị điểm số, báo cáo sĩ số.

- **Điểm số:**

+ **Điểm số phân đội:** Phân đội trưởng tiến 1 bước, quay đằng sau, hô "Nghiêm! Phân đội điểm số!" và phân đội trưởng hô số "một", các đội viên đánh mặt sang trái hô số tiếp theo, lần lượt cho đến người cuối cùng. Người cuối cùng điểm số xong hô: "hết".

+ **Điểm số toàn chi đội:** Sau khi nghe lệnh "Nghiem! Các chi đội điểm số, báo cáo! Nghi!", các chi đội trưởng đứng lên vị trí chỉ huy chi đội mình, hô: "Nghiem! Chi đội điểm số!", phân đội trưởng phân đội 1 hô: "một", các đội viên phân đội 1 tiếp tục điểm số cho đến người cuối cùng. Người cuối cùng điểm số xong hô: "Hết". Phân đội trưởng phân đội 2 hô số tiếp theo số của người cuối cùng phân đội 1, các đội viên phân đội 2 điểm số tiếp... Các phân đội còn lại lần lượt tiến hành như thế cho đến hết. Chi đội trưởng lấy số cuối cùng của chi đội cộng với Ban chỉ huy (nếu đứng hàng riêng) và đội viên ở đội cờ, đội trống rồi báo cáo với liên đội.

- **Báo cáo sĩ số:** Điểm số xong các đơn vị lần lượt báo cáo chỉ huy:

+ **Ở chi đội:** Phân đội 1 điểm số xong, phân đội trưởng cho phân đội đứng nghiêm, quay đằng sau, bước lên báo cáo chi đội trưởng. Khi phân đội trưởng phân đội 1 báo cáo, phân đội trưởng phân đội 2 bắt đầu cho phân đội mình điểm số và lần lượt như vậy đến phân đội cuối.

+ **Ở liên đội:** Các chi đội trưởng lần lượt từ chi đội 1 đến chi đội cuối báo cáo với chỉ huy liên đội.

+ **Ở cuộc họp lớn,** liên đội trưởng lên báo cáo tổng chỉ huy.

- Thủ tục báo cáo: Sau khi điểm số xong, các đơn vị trưởng lần lượt hô đơn vị mình đứng nghiêm, rồi (chạy hoặc đi tùy theo cự li xa hoặc gần) đến trước chỉ huy, cách khoảng 3 bước nói: "Báo cáo! (đơn vị trưởng giơ tay chào chỉ huy, chỉ huy chào đáp lại, 2 người cùng bỏ tay xuống). Báo cáo chi đội trưởng (liên đội trưởng, tổng phụ trách...) phân đội (chi đội, liên đội) có... đội viên, có mặt..., vắng mặt..., có lí do..., không có lí do... Báo cáo hết!". Chỉ huy đáp lại... Đơn vị trưởng hô "Rõ", sau đó chào chỉ huy, chỉ huy đáp lại và cùng bỏ tay xuống. Đơn vị trưởng quay về trước đơn vị hô: "Nghỉ!" và trở về vị trí.

14.2.2. *Đội ngũ vận động*

* **Đội ngũ đi đều:** Toàn đơn vị phải bước cùng một nhịp, cùng đưa chân và cùng vung tay đều đặn. Hàng ngang, hàng dọc phải thẳng, đều.

* **Đội ngũ chạy đều:** Toàn đơn vị chạy đều và nhịp nhàng theo lệnh của chỉ huy.

* **Đội ngũ chuyển hướng vòng**

- **Vòng trái:** Đơn vị đang đi đều (chạy đều), sau khẩu lệnh: "Vòng bên trái - bước!" hoặc "Vòng bên trái - chạy!", những đội viên hàng bên trái (ngoài cùng) bước đến điểm quay (được xác định bằng vị trí phân đội trưởng khi dứt động lệnh)

thì bước (chạy) ngắn hơn, đồng thời quay sang trái. Những đội viên ở hàng bên phải khi đến điểm quay thì bước dài hơn, đồng thời quay bên trái. Sau đó đi (chạy) tiếp và giữ đúng cự li.

- Vòng phải: Tiến hành ngược lại.

- Vòng đằng sau: Tiến hành như vòng trái (vòng phải) nhưng di chuyển đội hình quay ngược lại hướng đi ban đầu. Khẩu lệnh: “Bên trái (bên phải) vòng đằng sau bước! (chạy!)”.

15. Nghi lễ của Đội

15.1. Lễ chào cờ

- Được sử dụng khi bắt đầu một buổi sinh hoạt, hoạt động Đội. Các liên đội trong trường học tổ chức lễ chào cờ đầu tuần...

* Diễn biến: (Sau khi đã tập hợp và ổn định đơn vị).

- Chỉ huy hô: "Mời các vị đại biểu và các bạn chuẩn bị làm lễ chào cờ!".

- Chỉ huy hô: "Đội nghi lễ vào vị trí!" (Đội cờ của liên đội vác cờ, đội trống đeo trống, đội kèn cầm kèn tay phải vào vị trí quy định với từng hình thức tổ chức, đến nơi đưa cờ về tư thế nghỉ).

- Chỉ huy hô: "Nghiêm!", đội kèn thổi kèn hiệu chào cờ. Hết hồi kèn, chỉ huy hô: "Chào cờ - chào!", (dứt động lệnh “chào”, chỉ huy hướng về phía cờ), cờ giương (hoặc kéo), đội trống đánh trống chào cờ, tất cả đội viên giơ tay chào (2 đội viên hộ cờ đứng nghiêm, không giơ tay chào)

- Dứt tiếng trống chỉ huy hô “Quốc ca!” đội viên bỏ tay xuống, đứng tư thế nghiêm và hát Quốc ca.

- Hát xong Quốc ca, chỉ huy hô: “Đội ca!” đội viên hát Đội ca.

- Hát xong Đội ca, chỉ huy quay về đội hình, hô: “Vì Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa, vì lí tưởng của Bác Hồ vĩ đại – Sẵn sàng!” tất cả đội viên đồng thanh đáp 1 lần: “Sẵn sàng!”, không giơ tay. Kết thúc lễ chào cờ, chỉ huy hô: “Mời các vị đại biểu, các bạn nghỉ, đội nghi lễ về vị trí”.

Trong các buổi lễ lớn, có phút sinh hoạt truyền thống, sau lời đáp: “Sẵn sàng” chỉ huy hô “Phút sinh hoạt truyền thống!”. Đội nghi lễ chủ động về vị trí tập hợp đội hình tĩnh tại.

* Các hình thức tổ chức lễ chào cờ: Có 3 hình thức

- Hình thức thứ nhất: Cờ được treo sẵn trên lễ đài hoặc trên cột cờ.

+ Diễn biến lễ chào cờ được tiến hành như quy định.

- Hình thức thứ hai: Cờ được đội viên cầm, đứng trước đơn vị.

+ Chào cờ ở chi đội: Cờ của chi đội do 1 đội viên cầm ở tư thế giương cờ (không có hộ cờ) đứng trước chi đội và quay mặt về đơn vị. Diễn biến lễ chào cờ như quy định.

+ Chào cờ ở liên đội: Đội cờ của liên đội đứng cách đội hình ít nhất 3 mét, đội trống đứng sau đội cờ, tất cả đều quay mặt về đơn vị. Cờ của chi đội do một đội viên cầm ở tư thế giương cờ, đứng trước, cách 3 bước cùng hướng với đơn vị. Diễn biến lễ chào cờ như quy định.

- Hình thức thứ ba: Kéo cờ.

+ Đội cờ về vị trí tập kết, bốn đội viên cầm 4 góc cờ. Khi có lệnh vào vị trí, dâng cờ lên ngang vai tiến vào cột cờ theo nhịp trống hành tiến. Đến cột cờ, 4 đội viên hạ cờ ngang thắt lưng, 2 đội viên đứng trước buộc cờ vào dây kéo, 2 đội viên đứng sau nâng cờ.

+ Khi có khẩu lệnh chào cờ, một đội viên cầm một dây để kéo cờ lên, một đội viên cầm dây thả dần ra, 2 đội viên còn lại tiến lên thành hàng ngang với người kéo cờ và quay xuống đơn vị, đứng nghiêm, không giơ tay chào.

+ Khi cờ lên đến đỉnh cột, 2 đội viên kéo cờ buộc dây vào cột rồi quay xuống đơn vị, đứng nghiêm. Cờ được kéo lên khi trống nổi, hết bài trống cờ lên đến đỉnh cột.

15.2. Lễ diễu hành

- Lễ diễu hành được tổ chức để biểu dương lực lượng, giới thiệu thành tích của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

* Đội hình diễu hành:

- Vị trí tập kết chuẩn bị diễu hành: Đi đầu là đội cờ của liên đội, cách đội cờ khoảng 3 mét là đội rước ảnh Bác Hồ (nếu có), sau khoảng 3 mét là 3 đội viên đại diện Ban chỉ huy liên đội, sau Ban chỉ huy khoảng 3 mét là đội trống, kèn (đội trống, kèn có thể đứng cố định ở khu vực lễ đài, tùy thuộc vào hành trình diễu hành), sau đội trống khoảng 5 mét là cờ của chi đội đứng đầu, sau cờ khoảng 1 mét là chi đội trưởng, sau chi đội trưởng khoảng 1 mét là đội hình chi đội, chi đội nọ cách chi đội kia khoảng 5 mét. Phụ trách đi bên cạnh phân đội trưởng phân đội 1.

- Diễn biến: Lễ diễu hành được thực hiện trước lễ khai mạc. Chỉ huy hô: "Nghiêm!" chạy đến trước lễ đài chào phụ trách, phụ trách chào đáp lại, chỉ huy

báo cáo: "Báo cáo anh (chị) phụ trách, các đơn vị đã sẵn sàng, xin phép lễ diễu hành được bắt đầu!". Phụ trách đáp lại. Chỉ huy hô: "Rõ" sau đó chỉ huy và phụ trách chào nhau kiểu đội viên. Chỉ huy quay về đơn vị thực hiện theo yêu cầu của phụ trách. Trong trường hợp phụ trách đáp: "Đồng ý!" thì chỉ huy quay về đơn vị hô: "Lễ diễu hành bắt đầu!" - "Dậm chân - dậm!", thổi kèn, đánh trống hành tiến (đội viên dậm chân theo tiếng trống). Khi đơn vị đã dậm đều, chỉ huy hô: "Đi đều - bước!", các đơn vị hành tiến từ trái qua phải lễ đài (theo hướng lễ đài), cờ được vác lên vai. Khi bắt đầu đến lễ đài (vạch chào), cờ được giương lên, đội viên giơ tay chào. Khi đã qua lễ đài (vạch thôi chào), chuyển cờ về tư thế vác cờ, đội viên thôi chào, tiếp tục đi đều. Từng đơn vị khi qua lễ đài được giới thiệu tóm tắt thành tích, các đại biểu vỗ tay động viên. Khi vòng ở các góc sân, chú ý đảm bảo vuông góc. Khi diễu hành ở đường lớn, chú ý giữ cự li các đơn vị, đội hình nghiêm túc và đi đúng đường, tránh làm mất trật tự an toàn giao thông. Diễu hành xong, các đơn vị về vị trí tập kết.

15.3. Lễ duyệt Đội

- Diễn biến: Sau Lễ khai mạc, chỉ huy đến lễ đài báo cáo đại biểu (đại diện đại biểu – quàng khăn đỏ - đứng dậy chuẩn bị nghe báo cáo): Khi đến trước đại diện đại biểu, chỉ huy giơ tay chào, đại biểu chào đáp lại rồi cùng bỏ tay xuống. Chỉ huy báo cáo: " Báo cáo..., các đơn vị đã sẵn sàng, xin mời đại biểu đi duyệt Đội!". Đại diện Đại biểu đáp lại. Chỉ huy hô: "Rõ". Sau đó chỉ huy và đại biểu chào nhau, chỉ huy quay về đội hình thực hiện theo yêu cầu của đại biểu. Trong trường hợp đại biểu đáp: "Đồng ý!", chỉ huy quay về đội hình hô: "Lễ duyệt Đội bắt đầu!" và hướng dẫn đại biểu đến trước vị trí đội cờ (đứng theo đội ngũ tĩnh tại), đại biểu giơ tay chào cờ rồi đi duyệt Đội (trong quá trình đi duyệt Đội, đại biểu không giơ tay chào).

+ Khi đại biểu vào vị trí duyệt Đội (trước đội hình đội nghi lễ - nếu đội nghi lễ đứng đầu đội hình liên đội hoặc trước chi đội đầu tiên của đơn vị - nếu đội nghi lễ đứng trên lễ đài), chỉ huy đi sau đại biểu khoảng 1 mét, chệch về bên phải đội nghi lễ thực hiện bài kèn, trống hành tiến, đại biểu đi từ đầu đến cuối đơn vị. Khi kèn và trống nổi, cờ của liên đội giương cao, chỉ huy chào (đến khi đại biểu đi hết đơn vị cuối cùng). Khi đại biểu đi đến đơn vị nghiêm, chỉ huy đơn vị đó hô: "Chào!", cờ của chi đội giương cao, đội viên giơ tay chào. Khi đại biểu đi qua, chỉ huy đơn vị đó hô: "Thôi!", đội viên thôi chào, cờ về tư thế nghiêm. Đi hết đơn vị cuối, đại biểu lên lễ đài. Lễ duyệt Đội kết thúc.

15.4. Lễ kết nạp đội viên

- Sau khi đủ điều kiện kết nạp đội viên được quy định tại Điều 1, Chương I, Điều lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, chi đội tổ chức Lễ kết nạp đội viên mới như sau:

+ Địa điểm kết nạp: Phòng Đội, Phòng truyền thống, nhà bảo tàng, di tích lịch sử...

+ Thời gian: Chọn ngày lễ có ý nghĩa.

+ Thành phần tham dự: Toàn chi đội, Tổng phụ trách, phụ trách chi đội, đại diện cha mẹ học sinh, đại diện ban chỉ huy liên đội và đội viên được kết nạp.

+ Trang trí: Có ảnh Bác Hồ, cờ Đội.

* Diễn biến

- Chi đội trưởng hoặc phó điều khiển chào cờ, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, công bố danh sách đội viên được kết nạp và mời đội viên mới lên đọc lời hứa.

- Đội viên mới bước lên đối diện với cờ, nghiêm trang đọc lời hứa (Điều 2, Chương I, Điều lệ Đội). Đọc xong hô: "Xin hứa!", toàn chi đội đứng nghiêm.

- Phụ trách chi đội đặt khăn quàng đỏ lên vai và căn dặn đội viên mới. Đội viên mới đáp: "Sẵn sàng!" và tự thắt khăn quàng đỏ, đứng nghiêm, chào cờ và quay lại chào các đại biểu và đội viên trong chi đội.

- Chi đội trưởng phân công đội viên mới về phân đội. Toàn chi đội ngồi xuống và hát tập thể bài hát "Mơ ước ngày mai" (Trần Đức). Lễ kết nạp kết thúc.

* Chú ý

- Tổ chức lễ kết nạp một cách trọng thể, gây ấn tượng giáo dục sâu sắc.

- Mỗi lần kết nạp không quá 15 đội viên. Nếu có từ hai em trở lên thì một em đọc lời hứa xong, các em khác đồng thanh đáp một lần: "Xin hứa!".

15.5. Lễ công nhận chi đội

* Điều kiện thành lập chi đội mới

- Có ít nhất 3 đội viên trở lên.

- Việc thành lập và tổ chức công nhận: Do Ban chỉ huy liên đội đề nghị và Ban chấp hành Đoàn hoặc Hội đồng Đội cấp xã ra quyết định

* Thành phần tham dự: Chi đội được công nhận, đại diện chi đội đỡ đầu, Ban chỉ huy liên đội, Tổng phụ trách, phụ trách chi đội, đại diện Ban giám hiệu, đại diện Hội đồng Đội cấp xã hoặc Ban chấp hành Đoàn cùng cấp.

* Diễn biến

- Đại diện Ban Chỉ huy liên đội điều khiển chào cờ, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

- Phụ trách Đội đọc quyết định công nhận chi đội mới.

- Phụ trách Đội gắn cấp hiệu cho Ban Chỉ huy chi đội mới.

- Phụ trách Đội trao cờ Đội cho chi đội trưởng (toàn chi đội mới đứng nghiêm). Ban Chỉ huy chi đội nhận cờ, giương cờ về phía chi đội. Đại diện Ban Chỉ huy liên đội hô: "Nghiêm! Chào cờ - chào!", đội viên giơ tay chào (không thực hiện bài trống chào cờ, không hát, không hô khẩu lệnh). Sau đó hô: "Thôi!".

- Đại biểu phát biểu, giao nhiệm vụ.

- Chi đội trưởng phát biểu nhận nhiệm vụ.

- Đại diện Ban Chỉ huy liên đội tuyên bố bế mạc.

15.6. Lễ trưởng thành đội viên

Được tổ chức vào học kì II năm học lớp 9. Đơn vị tổ chức là chi đội có đội viên trưởng thành.

* Thành phần tham dự: Toàn chi đội, phụ trách chi đội, đại diện Ban Chỉ huy liên đội, chi đoàn. Số lượng đội viên được trưởng thành không hạn chế.

* Thời gian: Chọn ngày có ý nghĩa, thời gian tổ chức ngắn gọn.

* Diễn biến

- Chi đội phó điều khiển chào cờ, tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.

- Chi đội trưởng công bố danh sách đề nghị của tập thể chi đội những đội viên trưởng thành.

- Phụ trách chi đội phát biểu, biểu dương, nhắc nhở các em tiếp tục rèn luyện, phấn đấu để sớm trở thành đoàn viên Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đồng thời giúp đỡ chi đội trong mọi hoạt động.

- Đội viên được trưởng thành phát biểu cảm tưởng.

- Đại diện chi đoàn phát biểu.

- Trao tặng phẩm kỷ niệm (nếu có) và vui liên hoan một số tiết mục văn nghệ (có thể làm một công trình lưu niệm nhỏ).

- Bế mạc, hát bài: "Tiến lên đoàn viên" (Phạm Tuyên).

15.7. Lễ thành lập liên, chi đội tạm thời

Lễ thành lập liên, chi đội tạm thời được tổ chức trước các hoạt động tập trung của Đội như hội trại, trại hè, lớp tập huấn, Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ... khi cần thiết.

** Diễn biến buổi lễ*

- Ôn định tổ chức, người điều hành hô: “Xin mời đại biểu và các bạn đứng dậy!” (nếu đơn vị đang ngồi).

- Công bố quyết định thành lập liên đội, các chi đội và chỉ định Ban chỉ huy liên, chi đội tạm thời (Quyết định do Thường trực Hội đồng Đội hoặc Ban chấp hành Đoàn cùng cấp kí).

- Khi đọc đến tên thành viên nào trong Ban Chỉ huy liên, chi đội thì thành viên đó hô: “có” rồi chạy lên trước đội hình (Ban chỉ huy liên đội đứng trên cùng, quay mặt về phía đơn vị; Ban Chỉ huy chi đội nào đứng trước chi đội đó, cùng hướng với chi đội).

- Mời đại diện Thường trực Hội đồng Đội cấp kí quyết định thành lập Liên đội tạm thời lên trao cấp hiệu cho Ban chỉ huy liên đội, tiếp đó là Ban chỉ huy các chi đội, theo thứ tự từ chi đội đứng đầu đến chi đội đứng cuối. Trước khi gắn cấp hiệu (dưới cầu vai trái 5cm), lãnh đạo và thành viên BCH được gắn cấp hiệu chào nhau kiểu đội viên.

- Sau khi trao xong cấp hiệu cho BCH liên, chi đội, người điều hành hô “Xin kính mời... trao cờ cho liên, chi đội”.

- Liên đội trưởng bước lên một bước, lãnh đạo nhận cờ do đại diện Ban Tổ chức trao và trao liên đội trưởng. Tiếp đó tiến hành trao cờ cho các chi đội theo thứ tự từ chi đội đứng đầu đến chi đội đứng cuối (cách làm tương tự như trao cờ liên đội). Cờ giương, toàn liên đội đứng nghiêm (trước khi nhận và sau khi trao, người trao và nhận cờ đứng nghiêm chào cờ).

- Lãnh đạo trao cờ xong, người điều hành hô: “Nghiêm! Chào cờ – chào!” Toàn thể đội viên giơ tay chào (không thực hiện bài trống chào cờ, không hát, không hô khẩu hiệu). Sau đó hô: “Thôi!” Lễ thành lập liên, chi đội tạm thời đến đây kết thúc, xin kính mời các vị đại biểu và các bạn nghỉ. Ban chỉ huy liên đội về vị trí”.

Chú ý: Liên đội tạm thời tự giải thể khi kết thúc hoạt động.

15.8. Đại hội Đội

* Thời gian: Tổ chức Đại hội vào thời gian đầu năm học (với các chi đội, liên đội trong nhà trường) và đầu kì nghỉ hè (với các chi đội, liên đội ở địa bàn dân cư). Đại hội diễn ra không quá hai giờ.

* Địa điểm: Có thể ở Hội trường, trong lớp học, phòng truyền thống, nơi có ý nghĩa.

* Trang trí: Cờ Tổ quốc, cờ Đội hoặc huy hiệu Đội, ảnh Bác Hồ hoặc tượng Bác (cờ Đội có thể do đội viên cầm khi chào cờ theo nghi thức Đội).

* Nội dung và chương trình Đại hội

- Đối với chi đội

- Tập hợp chi đội - kiểm tra số lượng, tư thế, trang phục của đội viên.

- Khai mạc Đại hội.

+ Chào cờ (theo nghi thức Đội).

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, công bố số lượng đội viên dự Đại hội.

+ Bầu chủ tịch đoàn (3-5 đội viên), Ban chỉ huy chi đội có thể dự kiến Đoàn chủ tịch để Đại hội biểu quyết Đoàn chủ tịch lên làm việc.

+ Đoàn chủ tịch giới thiệu thư kí Đại hội (1-2 đội viên) và công bố chương trình, nội dung Đại hội.

+ Đọc báo cáo tổng kết công tác của chi đội trong nhiệm kì qua và dự thảo chương trình công tác nhiệm kì mới (Đối với chi đội mới thành lập chỉ trình bày dự thảo chương trình công tác nhiệm kì mới).

+ Phụ trách chi đội (hoặc đại diện đại biểu) phát biểu ý kiến.

+ Tiến hành thảo luận và biểu quyết những đánh giá trong báo cáo tổng kết và những chỉ tiêu cụ thể trong dự thảo đề án công tác nhiệm kì mới.

+ Biểu quyết thông qua báo cáo và chương trình hành động của chi đội...

+ Bầu Ban Chỉ huy chi đội và bầu đại biểu đi dự Đại hội liên đội.

+ Đoàn chủ tịch công bố Ban Chỉ huy chi đội cũ hết nhiệm kì, nêu tiêu chuẩn, cơ cấu và số lượng được bầu vào Ban chỉ huy mới.

+ Biểu quyết thống nhất số lượng bầu Ban chỉ huy chi đội (từ 3 - 7 đội viên).

+ Ứng cử và đề cử.

+ Nếu có đội viên nào trong danh sách ứng cử và đề cử xin rút tên thì nêu rõ lí do, đoàn chủ tịch sẽ hội ý và quyết định có cho đội viên đó rút tên hay không.

+ Biểu quyết chốt danh sách bầu cử.

+ Biểu quyết chọn hình thức bầu cử (có thể là giờ tay hoặc bỏ phiếu kín).

+ Nếu Đại hội quyết định bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu kín thì bầu Ban kiểm phiếu.

+ Thống nhất số lượng, danh sách và bầu Ban kiểm phiếu (bằng hình thức giờ tay).

+ Ban kiểm phiếu làm việc.

Ban kiểm phiếu công bố nguyên tắc, thể lệ bầu cử, kiểm tra phiếu, phát phiếu bầu cử, kiểm tra hòm phiếu, hướng dẫn bỏ phiếu và tiến hành bỏ phiếu (phiếu hợp lệ là phiếu bầu đúng tên người trong danh sách bầu cử, không thừa so

với số lượng quy định, không để phiếu trắng. Người trúng cử phải được trên 1/2 tổng số phiếu bầu và theo thứ tự từ cao xuống (có thể bầu trực tiếp chi đội trưởng và các chi đội phó).

- Đại hội giải lao và sinh hoạt văn nghệ (khi Ban kiểm phiếu làm việc).
- Ban kiểm phiếu làm việc ngay và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

+ Nếu bầu lần 1 chưa đủ số lượng, Đại hội tiến hành bầu cử lần 2 trong số những đội viên không trúng cử ở lần 1. Nếu lần 2 vẫn chưa đủ thì đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội để bầu tiếp hoặc sẽ bầu bổ sung trong các kỳ họp sau.

+ Nếu bầu bằng hình thức giơ tay biểu quyết thì Đoàn chủ tịch điều khiển, đội viên giơ tay biểu quyết từng người một theo thứ tự:

- + Đồng ý.
- + Không đồng ý.

Thư kí đếm số lượng, ghi biên bản và công bố kết quả.

+ Ban Chỉ huy chi đội mới ra mắt Đại hội, đại diện Hội đồng Đội xã, Tổng phụ trách hoặc phụ trách chi đội công nhận Ban Chỉ huy chi đội mới và giao nhiệm vụ.

+ Đại diện Ban Chỉ huy chi đội mới phát biểu nhận nhiệm vụ.

+ Nếu phải bầu đại biểu đi dự Đại hội liên đội thì bầu tiếp như trình tự bầu Ban Chỉ huy Đội.

+ Thư kí trình bày dự thảo nghị quyết Đại hội; Đại hội biểu quyết thông qua nghị quyết.

- Tổng kết Đại hội. Đoàn chủ tịch đánh giá đánh giá kết quả Đại hội, cảm ơn các đại biểu và tuyên bố bế mạc.

- Chào cờ bế mạc. (không thực hiện bài trống chào cờ, không hát, không hô khẩu hiệu).

- Đối với liên đội: Đại hội liên đội tiến hành khi các chi đội đã tổ chức xong Đại hội. Đại hội toàn thể đội viên hoặc Đại hội đại biểu do Ban Chỉ huy liên đội quyết định. Thời gian Đại hội không quá một buổi. Đại hội báo cáo kết quả công tác của liên đội nhiệm kỳ qua, thông qua chương trình hành động nhiệm kỳ mới và bầu Ban Chỉ huy liên đội mới.

*** Nội dung và chương trình Đại hội**

- Lễ khai mạc Đại hội:

+ Chào cờ theo nghi thức Đội (có sinh hoạt truyền thống).

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu, số lượng đại biểu chính thức dự Đại hội và khai mạc Đại hội.

+ Bầu đoàn chủ tịch (từ 5 đến 7 đội viên) và đoàn chủ tịch Đại hội lên làm việc.

+ Đoàn chủ tịch giới thiệu thư ký của Đại hội (2 đội viên) và công bố chương trình, nội dung làm việc của Đại hội.

+ Đoàn chủ tịch trình bày dự thảo báo cáo kết quả công tác của nhiệm kỳ qua và chương trình hoạt động của liên đội trong nhiệm kỳ mới.

+ Đại diện Hội đồng Đội và cấp uỷ Đảng (Ban giám hiệu) phát biểu ý kiến.

+ Các đại biểu dự đại hội thảo luận.

+ Biểu quyết thông qua báo cáo và chương trình hành động của Liên đội.

+ Bầu ban chỉ huy Liên đội mới:

- Đoàn chủ tịch công bố Ban Chỉ huy cũ hết nhiệm kỳ, nêu tiêu chuẩn, cơ cấu và số lượng được bầu vào Ban Chỉ huy mới.

- Thảo luận và quyết định cơ cấu, số lượng Ban chỉ huy mới.

- Ứng cử, đề cử:

Nếu đội viên nào trong danh sách ứng cử và đề cử xin rút tên thì nêu rõ lí do, đoàn chủ tịch sẽ hội ý và quyết định có cho đội viên đó rút tên hay không.

+ Biểu quyết chốt danh sách bầu cử.

+ Thống nhất số lượng, danh sách và bầu Ban kiểm phiếu (bằng hình thức giơ tay).

+ Ban kiểm phiếu làm việc: Ban kiểm phiếu công bố nguyên tắc, thể lệ bầu cử, kiểm tra hòm phiếu, kiểm tra phiếu, phát phiếu bầu cử, hướng dẫn bỏ phiếu và tiến hành bỏ phiếu (phiếu hợp lệ là phiếu bầu đúng tên người trong danh sách bầu cử, không thừa so với số lượng quy định, không để phiếu trắng). Người trúng cử phải được trên 1/2 tổng số phiếu bầu hợp lệ và theo thứ tự từ cao xuống (có thể bầu trực tiếp liên đội trưởng và các liên đội phó).

+ Đại hội giải lao và sinh hoạt văn nghệ (khi Ban kiểm phiếu làm việc).

+ Ban kiểm phiếu làm việc ngay và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

+ Nếu bầu lần 1 chưa đủ số lượng, Đại hội tiến hành bầu cử lần 2 trong số những đội viên không trúng cử ở lần 1. Nếu bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì đoàn chủ tịch xin ý kiến Đại hội để bầu tiếp hoặc sẽ bầu bổ sung trong các kỳ họp sau.

+ Ban Chỉ huy liên đội mới ra mắt Đại hội.

+ Tổng phụ trách công nhận và giao nhiệm vụ cho Ban Chỉ huy mới...

+ Đại diện Ban Chỉ huy liên đội phát biểu nhận nhiệm vụ.

+ Thư kí trình bày dự thảo nghị quyết Đại hội.

- + Đại hội biểu quyết thông qua nghị quyết Đại hội.
- + Đoàn chủ tịch đánh giá kết quả Đại hội, cảm ơn các đại biểu, tuyên bố bế mạc.
- + Chào cờ, bế mạc (không thực hiện bài trống chào cờ, không hát, không hô khẩu hiệu).

15.9. Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ ở cơ sở

Mục đích, ý nghĩa

- Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ sau một năm học tập, tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu đối với các em đội viên và tập thể Đội là việc làm có ý nghĩa, tác dụng rất lớn.

+ Là cuộc liên hoan, biểu dương thành tích của tập thể, cá nhân thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.

+ Là nơi trao đổi, học hỏi những kinh nghiệm tiên tiến, gặp mặt những người tốt, việc tốt.

+ Là dịp tuyên truyền, tạo dư luận xã hội về những hoạt động và phong trào của Đội, tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các tổ chức xã hội.

Thời gian và công việc chuẩn bị cho Đại hội

Tiến hành Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ vào thời gian cuối năm học.

+ Đại hội phải được tiến hành từ chi đội. Thành viên Đại hội phải do các em bình xét và đề nghị đạt danh hiệu “Cháu ngoan Bác Hồ”.

+ Hình thức tổ chức Đại hội phải nghiêm trang, vui vẻ, thật sự là ngày hội báo công “người tốt, việc tốt” dâng lên Bác Hồ. Các hiện vật, con người phải thực sự điển hình, có sức thuyết phục cao với các em thiếu nhi.

Kết cấu nội dung

- + Phải đảm bảo trình tự hợp lí, logic.
- + Nội dung phù hợp với đối tượng.
- + Thể hiện sự quan tâm của Đảng và cơ quan địa phương.
- + Đáp ứng thiết thực nhu cầu, nguyện vọng của các em.
- * Diễn biến của đại hội.
 - Ổn định tổ chức sau khi đi viếng nghĩa trang liệt sĩ hoặc tổ chức một hoạt động xã hội trước Đại hội.
 - Tổ chức lễ chào cờ theo Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh.
 - Lễ dâng hoa lên Bác Hồ (cả Đại hội đứng nghiêm).
 - + Phút sinh hoạt truyền thống hoặc hoạt cảnh truyền thống (nếu có).

- + Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu.
- + Các tổ chức xã hội đến chào mừng (có các hình thức khác nhau để gây ấn tượng đối với đại biểu).
- + Báo công dâng Bác (bằng hình thức như hoạt cảnh, múa, hát, thơ...).
- + Tuyên dương, khen thưởng (chú ý nghiêm túc, trang trọng với các hình thức phù hợp với thiếu nhi).
- + Đại biểu phát biểu động viên, tuyên dương.
- + Đọc quyết tâm thư của Đại hội.
- + Bế mạc Đại hội.

16. Nghi thức dành cho phụ trách

Người phụ trách Đội nhất thiết phải thực hiện thành thạo Nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh để hướng dẫn cho đội viên.

17. Việc chấp hành nghi thức đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh

- Đội viên, chi đội, liên đội, phụ trách Đội và Hội đồng Đội các cấp có trách nhiệm thực hiện đúng Nghi thức Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

- Trong quá trình thực hiện, những quy định về Nghi thức Đội có điều gì chưa hợp lí, đội viên và các tập thể Đội báo cáo cho Hội đồng Đội cấp trên biết để nghiên cứu, chuẩn bị cho việc sửa đổi sau này.

- Chỉ Hội đồng Đội Trung ương Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh là cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ sung, sửa đổi, ban hành Nghi thức của Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ ý kiến chính đáng của đội viên, các tập thể Đội và Hội đồng Đội các cấp.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH CHƯƠNG V

1. Nêu ý nghĩa, tác dụng của nghi thức Đội.
2. Trình bày những kỹ năng cơ bản đối với người đội viên.
3. Phân tích vai trò của người chỉ huy nghi thức Đội.
4. Nêu và phân tích các loại đội hình, đội ngũ.
5. Nghi lễ Đội TNTP Hồ Chí Minh là gì? Nêu và phân tích quy trình tiến hành các loại nghi lễ Đội.
6. Thực hành buổi lễ chào cờ cấp liên đội.
7. Thực hành hội thi "nghi thức Đội".

Chương VI

TRẠI THIẾU NHI

I. MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA TRẠI THIẾU NHI

1. Mục đích

Trại là một hoạt động rất hấp dẫn và bổ ích đối với mọi lứa tuổi, nhất là lứa tuổi thanh, thiếu nhi. Đối với Đội, trại được coi là một hoạt động tổng hợp, hữu ích, thu hút đông đảo các em tham gia, qua đó giáo dục toàn diện cho các em.

Mỗi một lần tổ chức trại, mỗi loại trại có mục đích cụ thể và yêu cầu riêng của nó, thể hiện qua tên gọi của trại, khẩu hiệu và nội dung hoạt động trại.

Xác định rõ mục đích cụ thể của trại là điều kiện rất quan trọng, từ đó chúng ta mới xây dựng được nội dung, kế hoạch hoạt động trại. Mục đích, yêu cầu của trại phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi, năng lực tổ chức, khả năng hoạt động của các em.

2. Ý nghĩa

Giúp các em có điều kiện gần gũi với thiên nhiên, phong cảnh quê hương đất nước, tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử văn hoá; tìm hiểu phong tục tập quán con người ở các địa phương..., qua đó giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, con người; giáo dục lòng tự hào dân tộc cho các em.

Góp phần giáo dục văn hoá, thẩm mĩ, rèn luyện thể lực, rèn luyện khả năng ứng xử, khả năng nữ công gia chánh cho các em.

Góp phần giáo dục ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần đoàn kết, xây dựng và củng cố tình bạn, tình đồng đội lành mạnh. Trại là dịp điều tra và điều chỉnh quá trình giáo dục toàn diện của nhà trường và của Đội.

Trại hè nên tổ chức dài ngày (2-3 ngày) mới có thể đáp ứng được mục đích và nội dung đề ra. Trại hè chủ yếu dành cho các em lớn tuổi, vì ở tuổi này các em có khả năng tự phục vụ, biết tổ chức cuộc sống ở nơi xa gia đình, có sức khoẻ và sức chịu đựng dẻo dai.

II. TRẠI THIẾU NHI CÓ NHIỀU LOẠI KHÁC NHAU

Trại chi đội, trại Liên đội, trại họp bạn, trại hè... Trại hè là loại trại được phổ biến nhất ở nước ta.

1. Trại chi đội

Trại chi đội tổ chức cho các đội viên trong chi đội mình. Trại nhằm bồi dưỡng cho các đội viên những hiểu biết, những kỹ năng hoạt động cần thiết về tự nhiên, xã hội, lịch sử... rèn luyện nghi thức, kỹ thuật dựng lều, trang trí lều, kỹ năng nấu ăn... Tổ chức các hoạt động múa hát, lửa trại, thể dục thể thao..., thông qua đó để các em mở rộng mối quan hệ lành mạnh giữa các cá nhân và tập thể.

Trại chi đội tiến hành có nhiều thuận lợi bởi vì: quy mô nhỏ, dễ tổ chức, quản lý, các em trong cùng chi đội có mối quan hệ, hiểu biết lẫn nhau. Các em cùng lứa tuổi, cùng trình độ hiểu biết...

Trại chi đội chỉ nên tổ chức cho các chi đội lớp 5, 6, 7, 8, 9 vì ở lứa tuổi này các em có khả năng độc lập hành động tự phục vụ, có ý thức về việc làm của mình.

Trại chi đội thường được tổ chức ở địa điểm gần trường học, nơi có điều kiện hoạt động tốt: sân bãi sạch sẽ, thoáng mát, phong cảnh đẹp... Trại chỉ nên tổ chức trong một ngày.

2. Trại Liên đội

Trại liên đội tổ chức nhân các ngày lễ, kỷ niệm nhân một đợt sinh hoạt chủ đề lớn và trong dịp hè. Trại Liên đội là trại lớn nên cần phải chuẩn bị công phu, trong đó có nội dung hoạt động tổng hợp, toàn diện.

Trại Liên đội thường được tổ chức mỗi năm một lần, với những nội dung phong phú: hành quân cắm trại, dựng lều, trang trí lều, tổ chức các cuộc thi: dựng lều nhanh, trang trí lều đẹp, phù hợp với nội dung trại thể dục thể thao. Văn nghệ nấu ăn, kể chuyện, giải toán đọc thơ.. và các hoạt động tập thể khác: hội diễn văn nghệ, hội thao diễn, lửa trại, chơi các trò chơi...

Chọn địa điểm cho trại Liên đội là việc rất quan trọng. Nên chọn địa điểm là những nơi danh lam, thắng cảnh hay di tích lịch sử, văn hoá, nơi nghỉ mát... ở đó có đủ điều kiện cho sinh hoạt của một tập thể đông người: sân bãi rộng, thoáng mát gần nguồn nước, gần đường giao thông và khu dân cư... Trại có thể tổ chức trong 2 đến 3 ngày, ở gần trường hoặc xa trường.

Trại liên đội gây ấn tượng sâu sắc, tạo một khí thế mới cho phong trào học tập, rèn luyện của trường và của Đội.

3. Trại họp bạn

Trại được tổ chức cho các em trong các kì nghỉ (nghỉ hè, nghỉ lễ, nghỉ học kì...) thu hút tất cả các em đi học hoặc không đi học tham gia. Trại có thể được tổ chức theo địa bàn tương đối rộng: trường, liên trường, xã, liên xã, huyện, hoặc tỉnh. Khác với trại chi đội, trại liên đội, nội dung hoạt động của trại họp bạn nặng về tổ chức cho các em vui chơi, kết bạn, trao đổi kinh nghiệm, thi tài năng giữa đơn vị này với đơn vị khác, cá nhân này với cá nhân khác, trại còn là dịp để các đơn vị giao kết thi đua, kết nghĩa với nhau, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm cho nhau.

Với nội dung hoạt động như trên, trại họp bạn cần có sự phối hợp tổ chức của nhà trường, chính quyền địa phương và Đoàn Thanh niên Cộng sản. Trại họp bạn thường được tổ chức trong 2 đến 3 ngày, quy mô của trại lớn. Vì vậy, các yêu cầu về điều kiện cho sinh hoạt và hoạt động rất cao, yêu cầu về tổ chức phải chuẩn bị chu đáo, công phu, trình độ tổ chức cao.

4. Trại hè

Trại liên đội, trại họp bạn có thể tổ chức trong dịp hè, nhưng trại hè không hẳn là trại liên đội hay trại họp bạn. Sự khác nhau này chủ yếu thể hiện qua mục đích yêu cầu và nội dung hoạt động của nó.

Mục đích chủ yếu của trại hè là vui chơi giải trí, nghỉ mát, thư giãn sau một năm học tập căng thẳng. Nội dung hoạt động chủ yếu của trại hè là tham quan du lịch, tìm hiểu tự nhiên, đất nước, con người, nghỉ mát và hoạt động thể dục thể thao, múa hát, trò chơi...

Trại hè rất phổ biến vì nó được tổ chức trong dịp hè. Có điều kiện về thời gian, điều kiện khí hậu, thời tiết thuận lợi cho các em hoạt động. Cũng như các loại khác, trại hè cần được tổ chức ở nơi rộng rãi, thoáng mát, danh lam thắng cảnh.

III. CÁCH TIẾN HÀNH MỘT CUỘC TRẠI CHO THIẾU NHI

Là công việc có tầm quan trọng đặc biệt, để tổ chức một cuộc đi trại cho thiếu nhi dù bất kỳ hình thức nào, dù lớn hay nhỏ cũng đòi hỏi người tổ chức, điều hành đều phải hiểu biết những đặc trưng, phương pháp và nguyên tắc tổ chức, hoạt động cho đối tượng này. Phải sớm xây dựng được một chương trình kế hoạch, phải có được sự hướng dẫn chi tiết, tỉ mỉ về thời gian, nội dung... cho tất cả các em tham gia cuộc thi trại.

1. Chuẩn bị

1.1. Chuẩn bị địa điểm cắm trại

Một địa điểm cắm trại tốt phải đảm bảo những yêu cầu sau đây:

– Nơi đó phải dựng được lều và tổ chức được những nội dung theo chương trình kế hoạch đề ra một cách thuận lợi.

– Phải là danh lam thắng cảnh hoặc một di tích lịch sử.

– Có cây cao che nắng, nền đất cao ráo, sạch sẽ, có giếng nước ăn và nước sinh hoạt đảm bảo cho nhiều người.

– Thuận lợi trong đi lại nhưng tránh nơi giao thông đông đúc, không quá xa dân, bệnh viện, có nơi trú khi thời tiết không thuận lợi.

– Tùy theo mức độ và yêu cầu của từng cuộc trại mà chọn địa điểm cho thích hợp. Không phải cuộc trại nào cũng phải chọn được địa điểm lí tưởng như trên, điều đó còn phụ thuộc vào điều kiện thực tế của từng địa phương và nơi cắm trại. Nếu nơi cắm trại mà phần lớn các trại sinh chưa biết thì cần có một sơ đồ và dự kiến phân công ngay trong sơ đồ đó, ngoài ra khi đã thống nhất địa điểm nhất thiết phải báo cáo chính quyền địa phương để nhận sự giúp đỡ, hỗ trợ.

1.2. Điều tra, chuẩn bị đường đi và phương tiện đi

Từ nơi xuất phát đến địa điểm cắm trại phải là quãng đường an toàn, thuận lợi và học tập được nhiều nhất. Ngoài ra, trên đường đi nếu phải qua sông, nghỉ cách đêm, người tổ chức phải liên hệ trước với các cơ quan quản lí để chủ động được thời gian cho toàn cuộc cắm trại.

1.3. Chuẩn bị một chương trình hoạt động trại tốt

Chương trình hoạt động có ý nghĩa quyết định đến mức độ thành công của cuộc trại. Tùy theo mục đích, yêu cầu cần định ra nội dung hoạt động cho phù hợp với chủ đề, phù hợp với thời gian và đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi.

Chương trình hoạt động phải được chi tiết hoá đến ngày, giờ cho mỗi hoạt động. Các hoạt động được sắp xếp từ thấp đến cao, hoà hợp với diễn biến của sức khoẻ và tình cảm của các em. Ngoài ra cần phải có một hoạt động dự trữ đề phòng sự thay đổi đột ngột của thời tiết, khí hậu.

Chương trình hoạt động trại phải đảm bảo được tính hệ thống: có mở đầu, kết thúc và cần xác định cho rõ đâu là đỉnh cao (cao trào) trong toàn bộ chương trình đó, hoạt động nào có tính chất nêu gương điển hình, hoạt động nào được huy động lực lượng của trại...

Sau khi đã xây dựng xong chương trình hoạt động cần phổ biến tới tất cả trại viên để các em biết và bàn bạc thực hiện.

1.4. Thành lập ban chỉ huy trại

Ban chỉ huy trại gồm trại trưởng, trại phó và các uỷ viên.

Trại trưởng: Phụ trách công tác đối ngoại, thi đua, điều hành, đôn đốc thực hiện chương trình đã định.

Trại phó: Trực tiếp điều hành chương trình và các hoạt động.

Các uỷ viên: Chịu trách nhiệm từng hoạt động (văn nghệ, thể thao, vui chơi, cứu thương, đời sống, nghi thức...), là thành viên chính thức tham gia chấm thi đua cho các đơn vị.

Ban chỉ huy trại làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, nhưng trước hết mỗi người phải có việc cụ thể và nghiêm túc thực hiện chương trình đã đề ra. Khi gặp trường hợp đặc biệt cần phải giải quyết ngay thì trại trưởng có quyền quyết định sau đó thông báo cho các đơn vị dự trại biết.

1.5. Chuẩn bị những dụng cụ và phương tiện phục vụ trại

– Đối với cá nhân: Cần phải mang quần áo, khăn mặt, bàn chải, thuốc đánh răng, áo mưa, mũ, bát đĩa, sớ tay, bút, giấy... Ngoài ra còn chịu sự phân công của tập thể về đồ dùng chung cho trại.

– Đối với tập thể: Phải chuẩn bị lều chỉ huy, cứu thương, trống cờ, kèn, cờ tín hiệu, các dụng cụ thể thao, dụng cụ phục vụ hoạt động văn nghệ, đèn măng xông, microphon, loa đài, các dụng cụ phục vụ ăn, uống cho các trại sinh như: xoong nồi, rổ, rá, bát đĩa...

+ Thông báo các tiêu chuẩn thi đua và thời gian đi trại.

Nội dung thi đua, thời gian đi trại, nội quy đi đường, ở trại và ra về cần được thông báo sớm cho các em.

Các em tham gia cũng cần được thảo luận kĩ, nắm vững những vấn đề đã được công bố để chuẩn bị tâm thế, ôn luyện chuyên môn. Cần phải xin phép bố mẹ và nhờ sự hỗ trợ, giúp đỡ của họ.

2. Đi trại

2.1. Đi đường

Trước khi xuất phát cần kiểm tra một lần nữa sự chuẩn bị của các đơn vị và của cá nhân kể cả sức khoẻ và các dụng cụ, phương tiện, đó là điều kiện để đảm bảo sự thành công của trại.

Phổ biến một lần nữa nội quy đi đường và chỉ đạo: đi theo tập thể, đảm bảo luật giao thông, không tự ý nghỉ, ăn, uống tự do. Trong khi đang đi đường gặp tình huống bất trắc về thời tiết, về sức khoẻ, trại trưởng phải nhanh chóng hội ý ban chỉ huy để giải quyết.

Có thể tổ chức chơi ngay trên đường đi bằng mật thư, dấu đường...

2.2. Chương trình một cuộc trại

+ Đến địa điểm tập kết nghỉ 15 phút.

Ban chỉ huy các đơn vị nhận địa điểm.

Dụng trại: Các đơn vị thi dựng lều nhanh, chuẩn bị cột cờ, dựng lều chỉ huy, cứu thương.

Lễ khai mạc trại: Chào cờ, hô khẩu hiệu Đội.

Trại trưởng khai mạc, hô khẩu hiệu trại, hát bài ca trại.

+ Chương trình hoạt động (tùy mục đích thời gian mà có chương trình hoạt động khác nhau).

Quy định nơi dựng cột cờ, nơi dựng lều chỉ huy, cứu thương, nơi sinh hoạt, nơi họp chi, phân đội.

Quy định giờ giấc sinh hoạt cho sáng, chiều, tối, thực hiện giờ nào việc nấy, không xáo trộn các công việc đã định.

2.3. Nhỏ trại

Dọn dẹp vệ sinh, lấp các hố đào bới, kiểm tra mọi dụng cụ mang theo của tập thể và cá nhân.

Ra lệnh tập hợp các đơn vị, công bố kết quả các cuộc thi và trao giải thưởng.

Nhắc lại nội quy đi đường, cho lệnh nhỏ trại.

Ban chỉ huy trại đi cảm ơn địa phương nơi cắm trại.

Tổ chức, động viên thông qua một số hoạt động: Ca hát vui chơi trên đường về một cách nhẹ nhàng.

2.4. Tổng kết rút kinh nghiệm

Giành một thời gian nhất định để rút kinh nghiệm cho cuộc trại sau.

3. Vấn đề thi đua ở trại

Trại thành công lớn hay nhỏ phụ thuộc vào tinh thần thi đua của các trại sinh và các đơn vị dự trại. Thi đua phải bắt đầu từ lúc khởi hành đến khi kết thúc, nội dung thi đua phải tập trung vào các vấn đề sau đây:

– Việc thực hiện nội quy (quy định cả khi đi đường).

– Tập hợp đội ngũ.

– Tham gia các nội dung hoạt động của trại.

Kết quả các cuộc thi nói lên tinh thần chuẩn bị và sự cố gắng của các trại sinh và đơn vị của họ.

Tiêu chuẩn phải cụ thể, rõ ràng có sự thống nhất trước khi chấm, những điểm chưa bàn, không thông báo sẽ không chấm thi đua.

Cách cho điểm:

– Thứ tự công việc hoàn thành.

+ Số lượng, chất lượng công việc, số lỗi mắc phải.

+ Cộng điểm của từng đơn vị.

Chú ý: Tác dụng của thi đua là kích thích trực tiếp sự sáng tạo dù là nhỏ nhất của các em, nâng đỡ và động viên các đơn vị yếu, kích thích, cổ vũ đơn vị tốt. Tuy nhiên, cần tránh sự ganh đua, làm ảnh hưởng xấu đến hiệu quả giáo dục.

IV. HƯỚNG DẪN CÁCH DỰNG LỀU

1. Vật dụng

– Tấm bạt (tăng), các tấm trải.

– Gậy: dài 1m8 đường kính 2,5 - 3cm, 8 cọc con, một đầu có mấu, một đầu nhọn, dài 25 - 30cm, 6 dây dài 1m2 đường kính 4 - 5 mm, 1 dây dài 10m đến 12m đường kính 5 - 6mm

– Dụng cụ để trang trí, vỏ đóng cọc.

2. Các bước dựng (hình 45)

– Dọn nền đất và chọn hướng: Nền đất bằng phẳng, tránh nơi đất trũng, tránh dưới cây cao, tránh nơi có ánh nắng trực tiếp rọi vào, tránh bụi bặm.

Hướng: Đông Nam - Tây Bắc để cho gió nhẹ thổi vào.

– Đặt dây sống lều theo hướng đã định.

– Trải bạt lên dây sống.

– Lấy dấu các điểm đóng cọc và dựng gậy trên các đường d1, d2, d3. Các đường này song song với nhau.

Điểm đóng cọc ở các góc lều nằm trên đường chéo của mái lều.

Hai cọc đầu lều cách xa chân gậy bằng chiều cao của gậy.

– Đóng cọc con vào các điểm đã đánh dấu.

Buộc dây sống lều để cố định giữa bạt và gậy. Buộc các dây ngắn vào các góc lều và điểm giữa đáy lều theo các điểm đã đóng cọc.

– Dựng lều:

Dựng lều - điều chỉnh cọc - căng dây, trải các tấm trong lều.

3. Một số điểm cần lưu ý

– Nút buộc: Nút thuyền chài cố định giữa bạt và gậy.

– Các góc lều: Sử dụng nút kéo gỗ, nút thuyền chài, nút số 8, nút chạy đều được.

- Cọc đóng: Tùy theo đất mềm hay cứng mà có thể đóng độ xiên giữa cọc và mặt đất là 45^0 (60^0 hoặc 90^0).
- Đặt rãnh thoát nước chung quanh lều, để phòng trời mưa.

V. LỬA TRẠI

Lửa trại là hình thức sinh hoạt hấp dẫn của thiếu niên quanh đống lửa trong cuộc đi trại, đi dã ngoại hay trong một đêm đi dạ hội. Nếu tổ chức tốt, lửa trại sẽ có tác dụng rất sâu sắc đối với thiếu nhi. Đêm lửa trại thường được tổ chức vào thời gian cuối của kì trại, vào đêm chia tay. Những tình cảm đẹp, những ấn tượng tốt sẽ được các em nhớ mãi.

Để đêm lửa trại thành công cần có sự chuẩn bị chu đáo, tỉ mỉ.

1. Sân khấu lửa trại

Phải cao ráo, sạch sẽ, có quang cảnh đẹp, có đủ chỗ ngồi, nơi biểu diễn cho cá nhân và tập thể, nằm trong khu vực toàn trại.

2. Quản lửa

Là người điều khiển đống lửa cháy theo ý muốn, phải là người có sức khỏe, nhanh nhẹn, tháo vát.

a. Chuẩn bị 2 - 3 tạ củi, 5 - 10 lít dầu. Đống củi phải được xếp theo hình chóp nón củi được xếp một đầu chụm lại với nhau hình tháp, củi được xếp gối nhau từ dưới lên trên; hoặc xếp hỗn hợp: củi xếp bên trong là hình chóp nón, củi ngoài là hình tháp.

b. Chuẩn bị dây lửa: Nếu không dùng lửa châm trực tiếp thì quản lửa phải chuẩn bị hệ thống dây thép và ròng rọc để lửa được cháy từ dưới lên trên chạm phải bụi nhùi lửa và tự động chạy xuống đống củi.

c. Điều khiển lửa cháy: Cho lửa cháy ở mức độ khác nhau là phụ thuộc vào nội dung yêu cầu của từng tiết mục. ngọn lửa góp phần kích thích sự phấn khởi của mọi người tham gia biểu diễn và chính ngọn lửa tạo nên sự ấm cúng, tình cảm và đoàn kết trong toàn trại.

d. Trang phục của quản lửa nên có màu sắc riêng (quần khăn đỏ lên đầu, tay, hoặc choàng một loại vải màu...).

Chú ý: Khi điều khiển quản lửa tránh đi lại gây nhiều cản trở cho người biểu diễn lẫn người xem.

3. Ban âm nhạc

Ngoài những phương tiện nhạc cụ hiện đại (nếu có điều kiện) nên động viên và phát huy các loại nhạc cụ dân tộc: sáo, nhị, đàn, trống, kèn, khèn do chính các em mang theo và biểu diễn.

Cần có sự luyện tập trước với các tiết mục chính trong đêm lửa trại.

4. Nhóm nòng cốt (đội đồng ca)

Nhóm này gồm những em có giọng hát khoẻ làm nòng cốt để lôi cuốn mọi người cùng hát bài hát tập thể, chủ động làm các băng rôn, tiếng cổ vũ để phụ giúp cho quản trò.

5. Quản trò

Quản trò có vai trò quyết định đối với sự thành bại của đêm lửa trại.

a. Chuẩn bị chương trình

Phải đảm bảo tính giáo dục cao, tính khoa học, liên tục và hệ thống, phong phú về thể loại, hấp dẫn về hình thức, hợp với tuổi thiếu nhi.

– Xen kẽ giữa các hoạt động tập thể, cá nhân; giữa các hoạt động sôi nổi, mạnh mẽ với các hoạt động nhẹ nhàng, sâu đậm.

– Toàn bộ diễn biến của chương trình được thông báo để các tập thể và cá nhân có tiết mục nắm chắc và chuẩn bị.

b. Chọn lọc các tiết mục cho đêm lửa trại

– Giàu động tác, ít lời (nhảy múa, hoạt cảnh, kịch câm).

– Các tiết mục như: Độc tấu, đơn ca, ngâm thơ nên là những tiết mục có tính chất "bắc cầu" cho các tiết mục khác.

Nội dung các tiết mục nên là những vấn đề trong cuộc sống hàng ngày như học tập, lao động...

c. Điều khiển chương trình

– Quản trò phải nắm chắc toàn bộ nội dung và diễn biến của chương trình, cần có người giúp việc để phụ giúp quản trò và đôn đốc tiến trình đêm lửa trại.

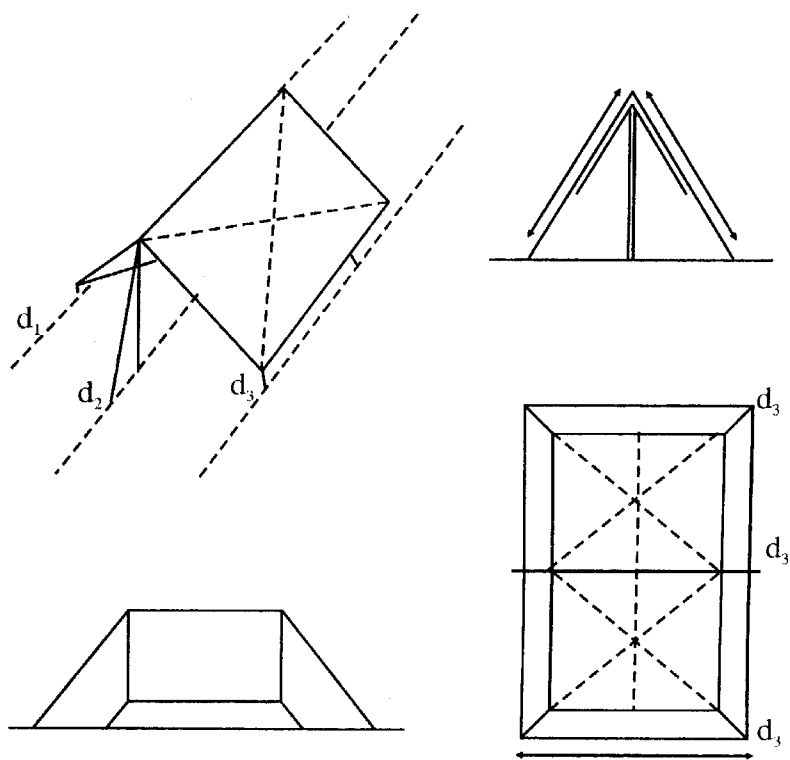
– Giới thiệu tiết mục rõ, ngắn gọn, tránh rườm rà.

– Mở đầu cuộc vui bằng một tiết mục chung: múa nhảy lửa, hò reo tập thể gây không khí hào hứng ngay từ đầu.

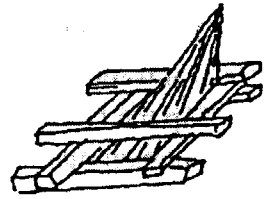
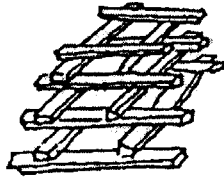
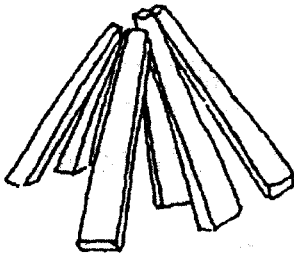
– Sau mỗi tiết mục người điều khiển cần tán thưởng (mọi người làm theo) bằng các tràng vỗ tay...

6. Chương trình đêm lửa trại

- Ổn định vị trí các đơn vị, vị trí khách mời, âm thanh...
- Trại trưởng tuyên bố khai mạc đêm lửa trại.
- Tập thể hát bài "Gọi lửa", dẫn lời bình nói về mối quan hệ giữa lửa, bóng đêm, con người với thiên nhiên.
- Trại trưởng châm lửa để chạy xuống đồng củi theo dây lửa.
- Lửa cháy, mọi người cầm tay nhau nhảy múa xung quanh đồng lửa hát bài "Bài ca trong đêm lửa trại".
- Văn nghệ của các đơn vị dự trại và địa phương. Các tiết mục văn nghệ phải xen kẽ các thể loại. Mỗi tiết mục không kéo dài quá 10 phút. Xen kẽ là múa, hát, băng reo và các trò chơi ngắn cho cả tập thể.
- Kết thúc tập thể hát bài "Tàn lửa". Trại trưởng mời các em xích gần lại nhau: bằng một lời tâm tình ngắn gọn, súc tích, nhắc nhở và động viên các em học tập và rèn luyện tốt hơn sau đêm lửa trại này, có thể kết hợp dùng pháo hoa, múa sư tử để gây thêm niềm hưng phấn cho đêm lửa trại.



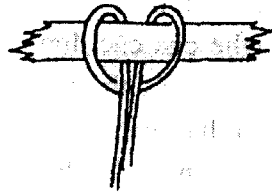
Cách dựng lều



Các loại nút thường dùng



Nút neo

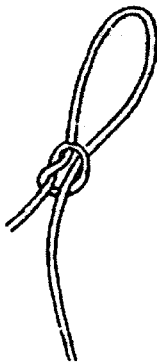


Nút đầu chìm

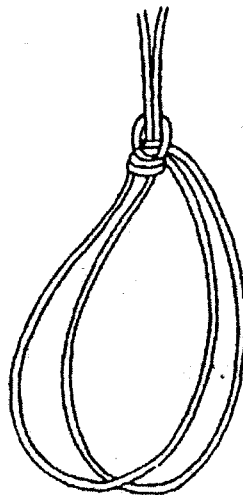


Nút nối dây chài

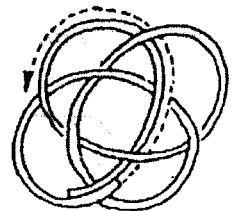
Nút quấn



Nút thông lòng



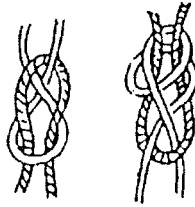
Nút ghé kép



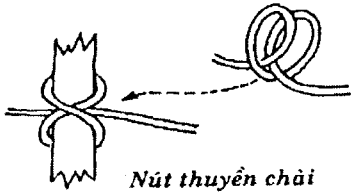
Nút khâu



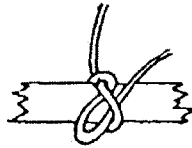
Nút dẹt



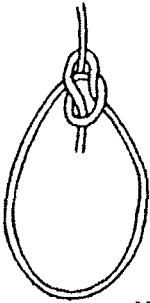
Thợ dẹt đơn Thợ dẹt kép



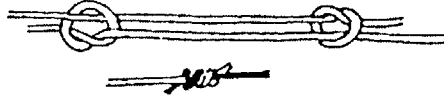
Nút thuyền chài



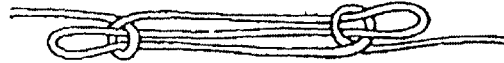
Nút kéo gỗ



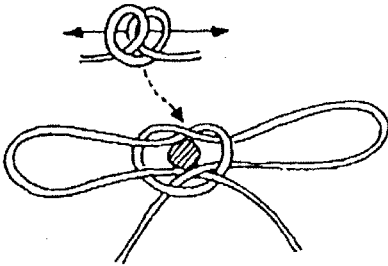
Nút ghế đơn



Nút câu cá



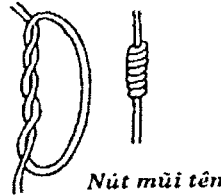
Nút chân chó



Nút cột cờ



Nút số 8



Nút mũi tên

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP THỰC HÀNH CHƯƠNG V

* Phần câu hỏi

1. Trại là gì? Phân biệt trại và lều.
2. Nêu mục đích, ý nghĩa của trại thiếu nhi.
3. Phân biệt các loại trại thiếu nhi.

4. Để tiến hành tổ chức một cuộc cắm trại cho thiếu nhi có hiệu quả, cần tiến hành những bước nào?

5. Nêu các bước tiến hành một đêm lửa trại cho thiếu nhi.

*** Phần bài tập**

1. Thiết kế một chương trình hoạt động trại "Đội ta lớn lên cùng đất nước". Tổ chức thảo luận xây dựng mẫu.

2. Xây dựng nội dung hoạt động cho một cuộc cắm trại.

+ Nhóm 1: Nội dung hoạt động cho một ngày trại.

+ Nhóm 2: Nội dung hoạt động cho hai ngày trại.

+ Nhóm 3: Nội dung hoạt động cho ba ngày trại.

3. Thi dựng lều nhanh, mỗi đơn vị từ 6 đến 8 người.

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP KHÓ

Gợi ý trả lời câu hỏi 4:

+ **Lên kế hoạch:** Xác định rõ mục đích của trại là gì? Thời gian cuộc trại là bao lâu? Ai là trại sinh? Điều kiện vật chất, đi lại như thế nào?

+ **Công tác chuẩn bị:** Khảo sát địa điểm và đường đi với các yêu cầu:

– Thoáng mát, sạch sẽ, có nước sinh hoạt.

– Địa điểm có thể tổ chức được các nội dung hoạt động.

– Là danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử.

– Thành lập ban chỉ huy, chuẩn bị cơ sở vật chất.

– Chuẩn bị chương trình hoạt động.

+ **Lên đường và tổ chức hoạt động**

– Giữ gìn nội quy đi đường, nội quy ở trại và hoạt động trại.

– Phân bố thời gian hoạt động hợp lí.

– Đảm bảo những yêu cầu và mục đích đề ra cho từng hoạt động.

– Kịp thời động viên, thông báo kết quả thi đua.

– Đảm bảo an toàn về người và vật chất.

+ **Kết thúc:** – Nhận xét, đánh giá kết quả, khen thưởng.

– Thu dọn vệ sinh.

– Cảm ơn địa phương.

– Căn dặn các em sau buổi trại.

Gợi ý làm bài tập 1

Chương trình hoạt động trại "Đội ta lớn lên cùng đất nước".

Mục đích: – Giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của Đoàn, của Đội cho các em thiếu nhi.

– Góp phần giáo dục tình cảm, niềm tự hào với quê hương đất nước mình. Từ đó các em xác định trách nhiệm của mình là phải học tập và rèn luyện tốt hơn.

– Thông qua hoạt động trại để rèn luyện kỹ năng, tính độc lập và chủ động, sáng tạo cho các em thiếu nhi.

Chương trình hoạt động

Phần I: Khai mạc

– Xây dựng trại, dựng lều, trang trí lều.

– Khai mạc trại gồm: tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu: chào cờ theo nghi thức Đội, sinh hoạt truyền thống.

– Đọc quyết định và ra mắt ban chỉ huy trại.

– Trại trưởng đọc lời khai mạc - hô khẩu hiệu trại - hát bài ca trại.

– Trại viên phát biểu hứa quyết tâm.

– Đại biểu căn dặn và chúc mừng.

– Múa hát tập thể "Ca ngợi Tổ quốc" "Hành khúc Đội".

Phần II: Đội ta lớn lên cùng đất nước.

Tổ chức trò chơi "Đội ta lớn lên cùng đất nước".

– *Chủ đề 1:* Nhớ nguồn gồm: Tìm về Nhà Mạ; Thi vui nhớ lịch sử Đội; Thi leo núi, vượt suối cùng anh Kim Đồng; Rước tượng Kim Đồng; làm lễ tưởng niệm anh Kim Đồng.

– *Chủ đề 2:* Tuổi nhỏ làm việc nhỏ.

– Chọn trò chơi "Ghi nhớ 5 điều Bác Hồ dạy" và nối thành đoàn tàu vào thăm miền Nam theo tín hiệu Mooser.

– Thi kể chuyện về "Bó đước Lê Văn Tám"; kể chuyện về gương thiếu nhi anh hùng hai miền Nam Bắc.

– Hát tập thể bài "Em làm kế hoạch nhỏ".

– *Chủ đề 3:* Tình nhân ái.

– Nhận mật thư để tìm bạn thân nhất của mình sau đó chơi trò chơi kết bạn: thi hát theo chủ đề ngợi ca tình bạn, tiếp tục hành quân theo dấu đường.

– *Chủ đề 4:* Tuổi thơ ước mơ.

Xếp vòng tròn và chơi trò chơi "Thời trang tuổi thơ". Ban giám khảo chấm điểm thể hiện của các đơn vị, tổ chức trao giải vui vẻ, đoàn kết, sau đó ra những câu hỏi xung quanh chủ đề "Thời trang tuổi trẻ".

Phần 3: Vẻ đẹp đội viên.

Các đơn vị sau khi nghỉ 5 phút chuẩn bị bốc thăm để tham gia cuộc thi.

- Thi nghi thức.
- Thi hát, múa tập thể.
- Thi dựng lều nhanh.
- Thi chơi trò chơi sáng tạo.
- Tổng kết cuộc thi, đánh giá kết quả và trao thưởng.

Phần 4: Lửa trại chia tay

- Khai mạc đêm lửa trại của trại trưởng, múa bóng đêm; nhảy lửa quanh đồng lửa.
- Thể hiện nội dung bằng hoạt cảnh truyền thống, bài hát, trò chơi, đọc thơ, chuyện kể, kịch câm, thi hoá trang, thi trả lời câu hỏi bằng hình thức hái hoa dân chủ...

Phút lắng đọng: Lửa trại, trại trưởng phát biểu nhắc nhở, động viên, chia tay các em.

Chương VII

TRÒ CHƠI THIẾU NHI

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA, TÁC DỤNG

Chơi là một nhu cầu tự nhiên trong sinh hoạt hàng ngày của các em thiếu nhi. Đối với các em, trò chơi tác động trực tiếp đến trí tuệ, tình cảm và thể lực của mỗi em, góp phần tạo bầu không khí đoàn kết, thân ái trong tập thể. Bản chất của trò chơi theo ý nghĩa sinh hoạt, là sự điều hoà, cân bằng nguồn năng lượng dư thừa được sản sinh trong cơ thể, vì thế có người cho rằng "Chơi là sống".

Mỗi trò chơi có một tác dụng khác nhau; song nhìn chung, trò chơi giúp các em rèn luyện những đức tính quý báu: thật thà, lễ phép, dũng cảm, cần cù, rèn luyện khả năng quan sát, óc phán đoán, tăng cường thể lực: sức mạnh, sức bền bỉ, khéo léo, tính phản xạ. Trò chơi còn giáo dục cho các em ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần tập thể. Đồng thời, trò chơi còn giúp cho các em hoàn thiện các kĩ năng ứng dụng học vấn vào cuộc sống hàng ngày.

"Học mà chơi, chơi mà học" là một quan điểm rất đúng đắn trong quá trình hướng dẫn và tổ chức chơi cho các em thiếu nhi. Hiệu quả của trò chơi còn phụ thuộc vào khả năng bản thân người hướng dẫn. Không nên dừng lại ở mức độ giải trí đơn thuần, các tổ chức Đoàn, Hội, Đội phải xem trò chơi thực sự là một phương tiện giáo dục của nhà trường và Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

II. ĐẶC TRƯNG CỦA TRÒ CHƠI

1. Trò chơi là một hoạt động tự do, nếu gò ép hoặc bắt buộc thì trò chơi mất tính hấp dẫn và không còn ý nghĩa.

2. Trò chơi được giới hạn bởi không gian và thời gian. Đặc trưng này sẽ quy định quy mô, điều kiện, vật chất, số lượng người chơi cho phù hợp.

3. Trò chơi là một hoạt động bất định. Đây là một đặc trưng tạo nên sức mạnh hấp dẫn, sức hút; bởi vì không ai dám khẳng định diễn biến và kết quả cuối cùng của mỗi trò chơi.

4. Trò chơi là một hoạt động có quy tắc: Dù trò chơi có đơn giản bao nhiêu cũng phải có quy tắc nhất định, vì vậy sẽ tạo nên không khí bình đẳng giữa những người tham gia trò chơi. Người ta thường nói đến các luật chơi.

5. Trò chơi là một hoạt động giả định, là tổng hợp những hành vi không bình thường; nhưng ai cũng có thể thực hiện được nếu cố gắng hơn, kiên trì hơn, dũng cảm hơn mức bình thường một chút.

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC TRÒ CHƠI CHO THIẾU NHI

1. Người hướng dẫn

Trong các cuộc vui chơi, người hướng dẫn giữ vai trò trung tâm điều khiển để hướng dẫn, thu hút người chơi, đồng thời là trọng tài của cuộc chơi, thường được gọi là quản trò.

a. Phẩm chất của người quản trò: Kết quả của cuộc chơi liên quan đến phẩm chất của quản trò. Có thể nêu một số phẩm chất quan trọng nhất sau đây:

- Có tâm hồn cởi mở, vui vẻ, hoà nhã, dễ gần các em thiếu nhi.
- Luôn tự ý thức được mình nói và hướng dẫn cho ai.
- Năng động, sáng tạo, có bản lĩnh và biết tự kiểm chế.
- Biết kết hợp hài hòa giữa nói và thực hiện động tác.
- Có năng khiếu nhất định: hát múa, kể chuyện...

b. "Vốn liếng của quản trò"

"Vốn liếng của quản trò" như "ngân hàng" của một đất nước phát triển - không bao giờ thiếu. Bản thân người quản trò phải tự mình học hỏi, tích lũy và "sản xuất" các trò chơi mới.

Thông qua các hoạt động khác nhau, đối tượng khác nhau, người quản trò phải ở tư thế sẵn sàng, để đáp ứng cho từng hoạt động cũng như đối tượng thật phù hợp. Nhận thức được những giá trị đích thực của trò chơi đem lại cho các em giúp quản trò sáng tạo những giá trị mới mà trò chơi tiếp theo thể hiện.

c. Giọng nói và nét mặt quản trò

Nhằm đem lại hiệu quả cao trong trò chơi, người quản trò phải có giọng nói to, đõng dạc nhưng truyền cảm làm rung động tâm hồn các em thiếu nhi.

Biết thay đổi và biết kết hợp tốt giữa giọng điệu và ngữ điệu một cách linh hoạt sẽ tạo cho các em một cảm giác hồ hởi, phấn khởi.

Thể hiện nét mặt khi hướng dẫn trò chơi cho các em là rất quan trọng. Cùng với giọng nói và các động tác, nét mặt thể hiện thích hợp sẽ thu hút và hấp dẫn thiếu nhi. Nét mặt của quản trò phải: vui vẻ, thoải mái, hài hước, dí dỏm, có khi ngộ nghĩnh, lúc lại nghiêm nghị, tập trung, chú ý, chân thật...

d. Đáng điệt, cử chỉ

Rất tự nhiên nhập cuộc, thoải mái trong khi thực hiện động tác mẫu, lúc dừng yên, lúc đi lại, nhảy múa, hò reo một cách chủ động sẽ lôi cuốn sự tham gia tích cực của các em vào trò chơi.

2. Hướng dẫn chơi

a. Chọn trò chơi

Người quản trò phải biết lựa chọn trò chơi sao cho phù hợp với đối tượng về sức khoẻ trình độ, hoàn cảnh... đặc biệt người quản trò phải chú ý đến "tính mục đích" của mỗi trò chơi nhằm giáo dục cái gì, kĩ năng nào?

b. Chuẩn bị cơ sở vật chất và các điều kiện cho trò chơi

Chọn được trò chơi rồi người quản trò phải hình dung được những điều kiện vật chất và không gian chơi cho phù hợp, kể cả những phần thưởng, những quà tặng cho người tham gia chơi và thắng cuộc. Đối với các em thiếu nhi, quà tặng có tác dụng động viên, khích lệ rất rõ nét. Mặt khác, người quản trò phải hết sức chú ý bảo quản cơ sở vật chất, tránh hư hỏng, thất thoát và đặc biệt phải đảm bảo sự an toàn cho người chơi.

c. Hướng dẫn chơi

– Ổn định tổ chức, bố trí đội hình phù hợp với trò chơi (có thể ngồi trong nhà, ngoài sân, trên xe hoặc đội hình hàng dọc, hàng ngang, chữ U, vòng tròn).

– Xác định vị trí cố định hoặc vị trí di động của người hướng dẫn sao cho: Mọi khẩu lệnh các em đều nghe thấy, các động tác các em đều quan sát được, thực hiện được và ngược lại bản thân quản trò có thể quan sát và tìm hiểu được đúng, sai khi các em chơi.

– Giới thiệu trò chơi: Giới thiệu trò chơi phải ngắn gọn, hấp dẫn, dễ hiểu, dễ tiếp thu, dễ thực hiện, bao gồm các bước sau:

+ Nói tên trò chơi, chủ đề chơi.

+ Nêu mục đích và các yêu cầu của trò chơi.

+ Nói rõ cách chơi và luật chơi: cách đánh giá thắng, thua và một số tình huống có thể xảy ra.

– *Chơi thử*: Giới thiệu trò chơi rồi, cần phải cho chơi thử 1, 2 lần để các em nắm vững cách chơi và hiểu rõ hơn trò chơi.

Rút kinh nghiệm và điều chỉnh ngay những sai lệch khi chơi thử.

– *Chơi thật*: Dùng lệnh bằng còi, kèn, chuông, trống. Người quản trò hay nhóm trọng tài cần quan sát, theo dõi kĩ, chính xác để đánh giá thắng thua và rút kinh nghiệm.

+ Động viên, cổ vũ cuộc chơi bằng các băng reo, điệu hò, vỗ tay...

+ Kịp thời uốn nắn, rút kinh nghiệm những trường hợp phạm luật.

+ Kết thúc trò chơi theo quy định hay có thể điều chỉnh thời gian sao cho phù hợp với diễn biến thực tế.

– *Đánh giá thắng thua*: Trò chơi kết thúc, người quản trò nên công bố kết quả ngay. Đánh giá kết quả phải chính xác, vô tư, công bằng, khách quan. Người tham gia chơi tự thấy được ưu, nhược điểm của đơn vị mình, cá nhân mình mà cố gắng hơn cho trò chơi tiếp theo. Sau khi đã nhận xét, đánh giá cần phải động viên khích lệ ý thức, tinh thần cố gắng của các em. Tuyên dương khen thưởng bằng vật chất hoặc những tràng pháo tay, những băng reo, những bài hát... tạo không khí phấn khởi, hồ hởi, vui tươi, thoải mái, để lại những ấn tượng tốt đẹp cho các em.

IV. GIỚI THIỆU MỘT SỐ TRÒ CHƠI NHỎ, TẬP THỂ

1. Ghép chữ, ghép số

a. Mục đích

Rèn luyện tính nhanh nhẹn, ôn luyện văn hoá.

Chuẩn bị: Cắt chữ A, B, D, Đ, E,... hoặc các số 1, 2, 3, 4, 5,... tùy theo số lượng người chơi mà câu và các số đếm có thể chuẩn bị khác nhau.

Ví dụ: "Hiếu thảo" hoặc "5896".

b. Cách chơi

Khi có lệnh, các đơn vị chơi xếp hàng ở vị trí cách các chữ và các số theo quy định và cùng nhanh chóng chọn các chữ cái hoặc các chữ số có sẵn theo quy định của cuộc chơi mà xếp hàng ngang ghép các chữ, số nhanh nhất.

Đơn vị nào xếp nhanh nhất, đẹp nhất là đơn vị thắng cuộc.

2. Đoán xem ai

Mục đích: Rèn luyện óc phán đoán, suy luận.

Địa điểm: Trong nhà, ngoài trời.

Số người chơi: Một lớp trở lại.

Bịt mắt một bạn trong lớp, lần lượt cử từng bạn đến và nói nhỏ bằng tiếng "mèo kêu" hoặc "gà gáy"... Bạn được bịt mắt sẽ phải nói bạn vừa rồi là ai.

Chú ý: Có thể nhận biết thêm bằng cách bắt tay, sờ đầu...

Khi nào bạn được bịt mắt nói đúng tên người vừa nói chuyện với mình thì trò chơi được chuyển tiếp cho bạn vừa bị nói trúng tên.

3. Xếp hàng nhanh

Mục đích: Rèn luyện tính nhanh nhẹn, kỉ luật.

Số người chơi: Một lớp trở lại.

Địa điểm chơi: Ngoài trời.

Cách chơi: Quản trò chọn một vị trí nhất định và thống nhất.

– Phân đội 1 xếp hàng dọc đứng đối diện với quản trò.

– Phân đội 2 xếp hàng dọc đứng sau lưng quản trò.

– Phân đội 3 xếp hàng dọc đứng bên tay phải quản trò.

– Phân đội 4 xếp hàng dọc đứng bên tay trái quản trò.

Quản trò dùng còi (ngậm trên miệng) làm lệnh chơi và xoay người về nhiều phía khác nhau. Khi nào hồi còi dài ngừng lại thì các đơn vị phải nhanh chóng xếp hàng như vị trí ban đầu. Đơn vị nào xếp hàng nhanh nhất và ngay ngắn nhất sẽ là đơn vị thắng cuộc.

Chú ý: Quản trò có thể rời hẳn vị trí cũ đến một vị trí mới làm không khí sôi nổi hơn.

4. Ai ngoan hơn

Mục đích: Giáo dục sự nhanh nhẹn, tính lễ phép.

Số người chơi: Một lớp trở lại.

Địa điểm chơi: Trong phòng học.

Cách chơi: Quản trò giơ tay phải thẳng theo thân người cao trên đầu, lòng bàn tay hướng về phải các em và nói: "Thầy chào con", tập thể trò nói: "Con chào thầy" và giơ tay trên đầu sẽ có em khoanh tay trước ngực trả lời: "Thầy chào con". Xem đó là người phạm luật chơi. Tốc độ chơi càng nhanh sẽ càng có nhiều "em chưa ngoan".

5. Tìm vật quý

Mục đích: Rèn luyện óc suy luận, khả năng phán đoán.

Số người chơi: Một lớp trở lại.

Địa điểm chơi: Trong phòng học.

Cách chơi: Một vật quý được đưa đến một bàn nào đó trong lớp.

Người tìm vật quý không biết ở đâu và đi đi lại lại trong phòng để tìm. Những người tham gia cuộc chơi vỗ tay thừa, nhỏ khi người tìm vật quý đến gần vật quý đó. Người tìm vật quý tìm thấy thì bạn nào được trao giữ vật quý đó sẽ là người thay thế để đi tìm và trò chơi lại tiếp tục.

6. Ai đúng Luật Giao thông

Mục đích: Giáo dục ý thức thực hiện Luật Giao thông.

Số người chơi: Một lớp trở lại.

Địa điểm chơi: Ngoài trời.

Cách chơi: Quản trò để tay phải, tay trái song song trước ngực và kết hợp với lệnh. Ví dụ:

- Đèn xanh đồng thời đưa hai tay quay chung nhau.
- Đèn vàng: Đưa hai tay quay chưa và chậm.
- Đèn đỏ: Dừng trước ngực.

Các em tham gia chơi xếp hàng dọc, em sau đưa hai tay lên vai em đứng trước và thực hiện động tác "chạy, đi, đứng" theo lệnh quản trò. Quản trò hô: "Đèn xanh" và dùng tay theo kí hiệu của đèn đỏ, chắc sẽ nhiều em "phạm Luật Giao thông". Cứ thế trò chơi tiếp tục.

7. Làm theo gia sư

Mục đích: Giáo dục tính nhanh nhẹn, tập trung tư tưởng.

Số người chơi: Một lớp trở lại.

Địa điểm chơi: Ngoài sân.

Cách chơi: Quản trò thực hiện mẫu "như gia sư".

- Xướng tấn: Hô to, hạ thấp người, hai tay nắm đặt kê hai bên hông.
- Chỉ: Dùng tay phải chỉ thẳng về đằng trước.
- Thủ: Đưa bàn tay phải thế thủ trước ngực.
- Trả: Đánh bàn tay về trước.

Khi các em đã quen trò chơi: Vừa hô vừa làm theo quản trò, thì quản trò thay đổi giữa lệnh và động tác.

Ví dụ: "Trả" mà quản trò lại "xướng tấn", sẽ có nhiều em nhầm, trò chơi lại tiếp tục.

8. Dép của ai - Người ấy đi

Mục đích: Giáo dục tính nhanh nhẹn, ý thức tập trung chú ý.

Địa điểm chơi: Ngoài trời.

Số người chơi: 20 người.

Chuẩn bị: Cho các em xếp thành vòng tròn, xếp phía trước mặt mỗi em một đôi dép (số dép luôn ít hơn số người chơi).

Cách chơi: Quản trò bắt nhịp một bài hát để các em đi xung quanh vòng tròn, vừa đi vừa vỗ tay và hát. Bất thành linh quản trò hô: "Dép em đâu" tất cả các em chơi hô to: "Dép em đây" và nhanh chóng nhảy đúng vào đôi dép gần nhất. Em nào không có dép tức là những em "thua cuộc". Quản trò cất bớt dép và tiếp tục cho trò chơi diễn ra như trên, đến khi nào chỉ còn lại một đôi. Ai là người giữ đôi dép cuối cùng sẽ là người thắng cuộc.

9. Cuộn dây bằng miệng

Mục đích: Rèn luyện sự khéo léo, tính tập trung.

Số người chơi: 5 đến 10 em.

Địa điểm chơi: Trong nhà, ngoài trời đều được.

Chuẩn bị: 5 đến 10 sợi chỉ có chiều dài 100cm, đầu của mỗi sợi chỉ được bằng một chiếc kẹo hay một bông hoa nhỏ.

Cách chơi: Quản trò mời những người tham gia đứng phía trước quay mặt vào đơn vị và giao cho mỗi người một sợi chỉ, đề nghị ngậm một đầu (không buộc kẹo hoặc hoa). Khi có hiệu lệnh bằng còi, trống cuộc chơi bắt đầu. Ai là người dùng miệng cuộn chiếc kẹo đến miệng mình nhanh nhất, đó là người thắng cuộc.

10. Sóng biển

Mục đích: Giáo dục tính tập thể, sự tập trung chú ý.

Số người chơi: Một lớp trở lại.

Địa điểm chơi: Ngoài trời.

Cách chơi: Cho các em bá vai nhau tạo thành vòng tròn, mặt hướng về tâm tròn. Quản trò hô: "Sóng biển", các em sẽ đứng lên, ngồi xuống theo lệnh. Quản trò hô: "Sóng to" các em đứng lên cao hơn, làm nhanh hơn và ngược lại. Quản trò hô: "Sóng làm chúng ta nghiêng sang bên phải", các em nghiêng sang trái, "Sóng đánh mạnh làm chúng ta nghiêng về phía trước, ngả về phía sau", sẽ tạo nên những tiếng cười rộn rã.

11. Ai nhanh ai khéo

Mục đích: Giáo dục sự nhanh nhẹn, khéo léo.

Địa điểm chơi: Ngoài trời.

Số người chơi: 5 đến 10 em.

Chuẩn bị: Vẽ các vòng tròn có đường kính từ 30 - 50cm, quần áo, mũ, nón không quai, bảng gỗ (30 - 50cm), hồ dán, chữ số cắt sẵn để trong phong bì, ví dụ: "Đoàn kết".

Cách chơi: Vẽ các vòng tròn trên các tuyến đường bằng nhau (khoảng 10cm), quần áo, hoá trang để trên tuyến đi (khoảng giữa của đường chơi), điểm cuối cùng của tuyến là nơi đặt bảng gỗ, hồ dán, phong bì đựng chữ, số...

Khi có lệnh các em nhanh chóng đi trong vòng tròn của mình (đầu đội nón hoặc mũ không quai), trên tuyến đi sẽ mặc quần áo và hoá trang cá nhân... Đi đến điểm cuối cùng bóc phong bì xếp và dán chữ vào bảng đen.

Người được giải là đến đích và dán chữ xong sớm nhất, đẹp nhất, đúng nhất.

Chú ý: Không để nón, mũ rơi, nếu rơi, phải quay lại làm từ đầu.

PHẦN CÂU HỎI ÔN TẬP CHƯƠNG VI

1. Nêu ý nghĩa, tác dụng của trò chơi với thiếu nhi.
2. Đặc trưng của trò chơi là gì? Phân tích và vận dụng vào thực tế sáng tác trò chơi cho thiếu nhi.
3. Nêu và phân tích những yêu cầu đối với người "quản trò".
4. Trình bày các bước hướng dẫn trò chơi cho thiếu nhi.
5. Thực hành một số trò chơi theo chủ đề.

Chương VIII

HÁT MÚA THIẾU NHI

I. Ý NGHĨA, TÁC DỤNG

Hát múa là một môn nghệ thuật phù hợp với sở thích và hoạt động của các em thiếu nhi. Nhảy múa đem đến cho các em niềm vui sướng hoan hỉ, biểu lộ nét đẹp hồn nhiên của tuổi thơ. Vẻ đẹp của động tác múa chứa đựng yếu tố thẩm mỹ lành mạnh giàu sức diễn tả giúp các em thể hiện những cung bậc tình cảm của mình với bạn đồng lứa dễ dàng. Sức lôi cuốn của điệu múa đối với các em không chỉ ở động tác đẹp, dễ múa mà còn ở phần lời ca. Âm điệu của bài hát, bản nhạc tạo nên xúc cảm hồn nhiên trong sáng của lứa tuổi học đường, giúp các em hào hứng khi múa. Các em tập múa là hoạt động giải trí lành mạnh tạo nên dáng đi thẳng thắn, tao nhã, đàng hoàng, hồn nhiên, nhanh nhẹn trong giao tiếp.

Thầy cô giáo, anh chị phụ trách hướng dẫn các em học múa là một hình thức hoạt động ngoại khoá hữu hiệu, là một biện pháp tốt cho học sinh thư giãn sau các tiết học. Những bước đi, chạy, nhảy trong múa làm cho nội tạng của các em hoạt động nhịp nhàng, khí huyết lưu thông, vận hành tốt hơn.

Nghệ thuật múa là người bạn thân thiết nhất của tuổi thơ học đường. Cùng với sự triển khai các hoạt động vui chơi giải trí khác, các thầy cô giáo, các anh chị phụ trách hãy tổ chức cho các em học múa.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ HƯỚNG DẪN MÚA CHO CÁC EM

Thầy, cô giáo, các anh chị phụ trách có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và hướng dẫn múa cho các em. Họ là linh hồn của buổi tập múa. Cách hướng dẫn dễ hiểu, trình độ kỹ năng, nghiệp vụ múa thuần thục, công tác tổ chức điều hành thành thạo có sức cuốn hút các em vào buổi tập, tạo cho các em niềm tin, lòng ngưỡng mộ, có sức khơi gợi khám phá nội tâm của các em trong việc thể hiện điệu múa. Bên cạnh đó, thái độ ân cần khi hướng dẫn, lời nói âu yếm, nhẹ nhàng, lúc khen ngợi khích lệ, lúc chỉ dỏm sửa lỗi, động tác của thầy cô và các anh chị phụ trách cũng mang đến cho các em tình cảm ấm áp, lòng tự tin khi bước vào buổi tập.

1. Tổ chức điều hành

a. *Chọn đội hình tập múa thích hợp (tập múa cho khối lượng học sinh đông)*

– Sử dụng đội hình hàng dọc, hàng ngang đứng sao cho thành một khối đẹp nhất.

– Đội hình đứng chào cờ đầu tuần của các trường tiểu học. Hai đội hình này sử dụng khi tập các động tác chính của điệu múa.

– Vào đội hình cụ thể của điệu múa: Khoảng cách đứng múa được phân chia tương ứng với các đội hình cụ thể.

b. Thấy cô giáo, anh chị phụ trách tập múa

– Trang phục gọn gàng.

– Hiệu lệnh tập hợp mạch lạc, rõ ràng.

– Sử dụng hệ thống trang âm với âm lượng vừa đủ nghe.

– Các phương tiện phục vụ cho buổi tập được sắp đặt hợp lí cho việc thực hiện thao tác dạy múa.

– Khẩu lệnh hô, đếm cho tập múa:

+ Động tác mạnh: hô sắc, gọn.

+ Động tác nhịp nhàng: hô mềm và hơi kéo dài khi đếm.

2. Cách dạy múa

– Thầy cô giáo, anh chị phụ trách nói vài lời ngắn gọn động viên các em trước khi tập múa.

– Cho các em học bài hát, đoạn nhạc phục vụ cho việc tập múa.

– Thầy cô giáo, anh chị phụ trách múa mẫu cho các em xem 1 - 2 lần.

– Phân đoạn các câu múa, hát và hướng dẫn các em tập theo nhịp đếm rồi lựa vào câu hát cho khớp.

– Ghép nối liên hoàn giữa các đoạn cho thuần thục.

– Bình chọn các đơn vị tập tốt nhất và có lời khen.

– Động tác thư giãn và khắc phục mệt mỏi.

+ Hô: nghỉ, nghiêm, ngồi xuống, đứng lên.

+ Hô: "Chân phải tôi đâu", các em đáp: "Chân phải tôi đây". Rồi tất cả lúc lắc chân phải. Cũng như vậy đối với chân trái.

– Thầy cô, anh chị phụ trách cho các em ghép nối từ đầu đến cuối điệu múa 1, 2 lần.

– Thi múa nối tiếp các câu đoạn giữa các đơn vị.

– Biểu dương đơn vị múa đẹp nhất, động viên đơn vị múa chưa chuẩn xác bằng cách cho múa lại.

– Biểu diễn điệu múa của thầy giáo, anh chị phụ trách.

– Tất cả cùng múa.

– Thầy cô giáo, anh chị dặn dò, động viên nhắc nhở hướng dẫn khắc phục lỗi của các em trong điệu múa.

– Kết thúc buổi tập, tất cả cùng vui múa, hẹn ngày tập lại.

Chúc các thầy cô giáo, anh chị phụ trách giúp các em thành công trong buổi tập múa.

III. MỘT SỐ BÀI HÁT MÚA TẬP THỂ PHỔ BIẾN

1. Hát múa tập thể: "Điều đó tùy thuộc hành động của bạn"

Cách sử dụng điệu múa:

– Hát múa "Điều đó tùy thuộc hành động của bạn" dành cho các em thiếu nhi hưởng ứng cuộc vận động bảo vệ môi trường xanh, sạch đẹp, thanh lịch.

– Cách thực hiện bài hát như sau:

Tất cả các em tham gia hát múa đứng thành đội hình nào đó tùy chọn sao cho phù hợp với sân trình diễn.

– Chọn một em có giọng đọc tốt để đọc thông điệp truyền thông nâng cao nhận thức về môi trường.

(Nội dung ghi trong bài hát kèm theo)

– Tiếp theo đọc bài văn biểu hiện hành động của các em: "Bạn đã làm gì cho cuộc vận động xanh, sạch đẹp, thanh lịch?"

+ Trồng và chăm sóc cây xanh.

+ Không vứt rác bừa bãi.

+ Nói lời hay, làm việc tốt.

Chú ý: Sau mỗi câu đọc của em phát thanh viên, tất cả tập thể hưởng ứng bằng cách đọc to, rõ ràng từ trong mỗi câu. Khi đọc hết tất cả vỗ tay hát vang đoạn điệp khúc của bài hát: "Điều đó tùy thuộc hành động của bạn, chỉ thuộc vào bạn mà thôi".

Động tác múa tập thể:

Động tác 1:

– Tất cả các em làm động tác nhảy chân sáo vẫy tay lên trên cao hoặc vỗ tay đều theo tiết tấu nhảy của chân, tỏa đều ra hướng tuyên truyền cho chiến dịch.

– Lời hát: "Tổ quốc Việt Nam xanh ngắt, có sạch đẹp mãi được không?"

Động tác 2: Điều đó tùy thuộc hành động của bạn.

– Tất cả đứng lại và thực hiện động tác "chỉ" tại chỗ.

– Tay: 1 tay chống vào nạnh sườn của mình, tay kia đưa ra phía trước chéch 45 độ. Chân và tay cùng một bên làm động tác "chỉ": Ngón trở dựng thẳng, các ngón khác nắm hờ.

– Chân: 1 chân làm trụ chùng đầu gối xuống, chân kia đưa xé ra phía trước mặt thuận với tay "chỉ" gót chân chạm đất, bàn chân dựng thẳng.

Đếm 1, 2: đưa chân ra phía trước mặt làm động tác "chỉ".

Đếm 3, 4: chân, tay thu về, người đứng thẳng để làm tiếp động tác phía bên kia. Thứ tự động tác thực hiện của chân, tay mỗi bên làm 8 lần.

– Lời hát: "Điều đó tùy thuộc hành động của bạn, chỉ thuộc vào bạn mà thôi!".

Động tác kết: Tất cả các em vỗ tay hát vang đoạn điệp khúc trên một lần. Điệu múa được múa lại từ đầu bát hát.



H1



H2

ĐIỀU ĐÓ TÙY THUỘC HÀNH ĐỘNG CỦA BẠN

Nhạc và lời: Vũ Kim Dung

Tổ Quốc Việt Nam xanh ngát
 Cùng góp phủ xanh đất nước
 có sạch đẹp mãi được không
 giữ đẹp cuộc sống dài lâu
 Điều đó tùy thuộc hành động của bạn
 Chỉ thuộc vào bạn mà thôi
 Điều đó tùy thuộc hành động của
 bạn Chỉ thuộc vào bạn mà
 thôi

2. Hát múa tập thể: "Không dám đâu, hổng dám đâu"

– Điều múa "Không dám đâu, hổng dám đâu" dùng trong múa sinh hoạt vui chơi, giải trí ngoài giờ lên lớp của các em.

– Cách múa: Tất cả các em tham gia học thuộc bài hát "Không dám đâu, hổng dám đâu" của nhạc sĩ Nguyễn Văn Hiền.

– Đội hình: Hai em làm thành một đội múa, đứng mặt hướng vào nhau, các đội dàn đều trên sân, sau mỗi lượt múa từ đầu đến cuối bài hát các em có thể tìm bạn mới múa tiếp lần khác.

Động tác múa cụ thể:

Múa lần một:

Động tác 1: Mời bạn cùng vui:

– Chân: Nhảy lên cao theo nhịp đơn, hai chân của mỗi em nhún lấy đà, một chân trụ nhảy lên, chân kia co lên cao. Động tác chân thực hiện nhảy thay nhau 4 lần.

Đếm từ 1 đến 8: đổi chân 4 lần

– Tay: Chân nọ, tay kia: chân nào nhảy co lên thì tay đối diện với chân đó đưa ra phía trước hông, nửa cánh tay trên và bàn tay dựng thẳng hướng ra phía trước của thân người.

– Lời hát: "Trên cành cao chim hót mời em chơi giữa vườn xuân"

Động tác 2:

– Đội hình: Từng đội chuyển động theo hướng phải, trái ngang với thân người.

– Chân: Bước theo hướng tay phải 3 bước, bước sáng hướng tay trái làm tiếp động tác vừa thực hiện (như bên phải).

– Tay: Khi chân di chuyển hai cánh tay tự nhiên theo nhịp chân bước.

– Lời hát: "Bao bạn thân lấp ló mời em tung tăng sân nhà".

Động tác tiếp theo: Từng đôi múa lặp quy trình động tác 1 và 2.

– Động tác 1: Nhảy đánh tay tại chỗ.

Lời hát: "Đá bóng với đá cầu nhảy dây bắn bi trốn tìm".

– Động tác 2: Di chuyển sang bên phải, trái.

Lời hát: "Ôi thích chí tuyệt vời nhưng mà em hổng dám đâu".

Động tác 3: Không dám đâu, em còn phải học bài.

– Tay: Tay phải của mỗi em chống vào eo của mình. Tay trái ngón trỏ để thẳng, các ngón khác nắm hờ.

– Chân: Châm trái đưa xé ra phía trước mặt mỗi em, gót chân chống xuống đất dựng bàn chân thẳng.

Đếm 1, 2: Chân trái, tay trái cùng chỉ ra phía trước.

Đếm 3, 4: Tay đánh võng chỉ ngang với vai, người hơi nhún lấy đà đưa chân thẳng ra phía sau.

Động tác trên thực hiện 6 lần, sau đó vỗ tay 4 cái. Ví dụ: đưa chân, tay ra phía trước được tính 1 lần.

– Lời hát: "Không dám đâu, em còn phải học bài. Không dám đâu, em còn phải làm bài".

Động tác tiếp theo: Thực hiện động tác phía bên tay phải, chân phải 3 lần.

– Lời hát: Sao khó ghê, mai mình hãy ôn bài"/

Động tác kết: Hãy cố gắng, "việc hôm nay không để ngày mai".

– Hai em nhảy co chân đối nhau vẩy tay trên cao chuyển chỗ cho nhau.

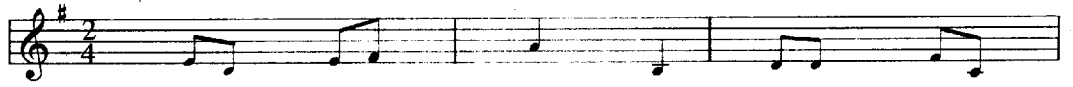
– Lời hát: "Không dám đâu, hồng dám đâu"/

Câu hát trên được điệp khúc lại đồng thời các em vỗ tay, đi mời bạn mới cùng múa. Điệu múa được múa lại từ đầu bài hát.

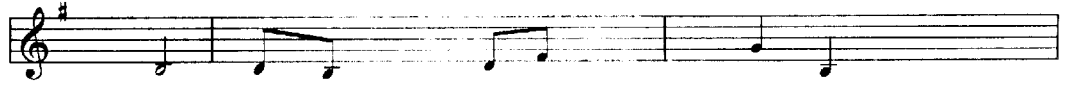


KHÔNG DÁM ĐÁU, HỒNG DÁM ĐÁU

Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên



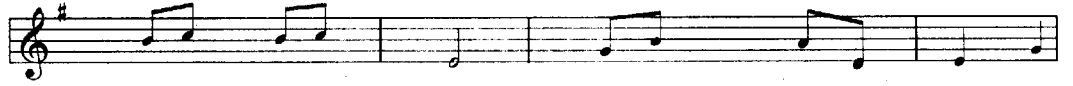
Trên cành cao chim hót mời em chơi giữa vườn



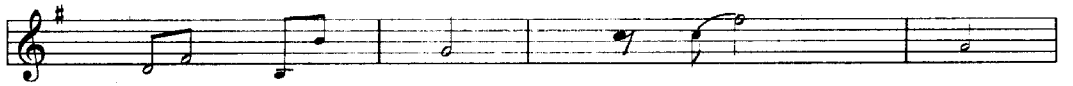
xuân Bao bạn chơi lấp ló mời



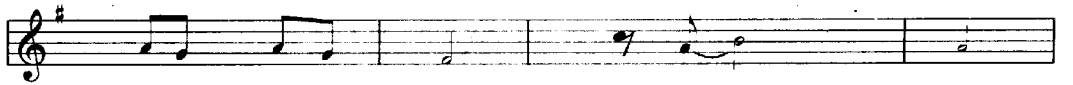
em tung tăng sân nhà đá bóng với đá cầu nhảy



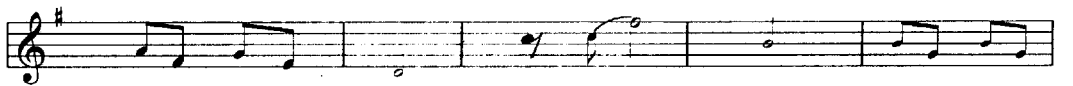
dây bắn bi trốn tìm. Ôi hấp dẫn tuyệt vời nhưng



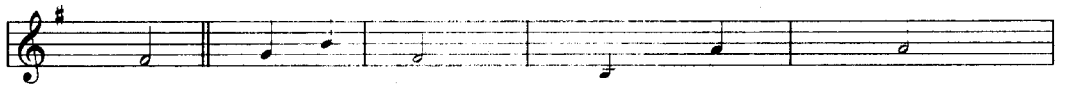
mà em hồng dám đấu Không dám đấu



em còn phải học bài Không dám đấu



em còn phải làm bài Sao khó ghê mai mình hãy ôn



bài Không dám đấu hồng dám đấu

3. **Hát múa tập thể: "Bà còng đi chợ"**

(Điệu múa dành cho các em học sinh, đội viên tiểu học)

Cách sử dụng điệu múa.

Điệu múa "Bà còng đi chợ" góp vào sinh hoạt vui chơi tập thể cho các em học sinh, đội viên tiểu học. **Điệu múa còn dùng để tuyên truyền trong hoạt động chủ đề: "Làm việc thiện, giúp đỡ người tàn tật và cao tuổi"** do **Đội TNTP Hồ Chí Minh** phát động.

– Cách múa: Tất cả các em tham gia múa học thuộc bài hát "Bà còng đi chợ".

– **Đội hình:** Cứ hai em chia thành một đôi múa đứng mặt hướng vào nhau. Các đôi đứng dàn đều trên sân khấu.

Động tác múa tập thể.

Múa lần một:

Động tác 1: Bà còng đi chợ.

Tùng em chống tay vào hai bên mạng sườn của mình, thân trên cúi xuống, hai đầu gối chùng, mặt hướng theo bước đi.

– **Bước đi:** Bước đều 8 bước theo bước nhún giât, bước vừa hết câu hát hai em đổi chỗ sang cho nhau.

– **Lời hát:** "Bà còng đi chợ trời mưa, cái Tôm, cái Tép đi đưa bà Còng"

Động tác 2: Tôm Tép giúp bà.

Hai em đổi vị trí cho nhau một lần nữa. Cuối câu hát hai em về đứng sóng đôi, hướng mặt mình nhìn về cùng một phía theo sự lựa chọn của từng đôi.

– **Bước đi:** Tùng chân nhấc cao và đặt cả bàn chân xuống sàn nhún lấy đà, nâng người lên bước tiếp chân kia.

– **Tay:** Hai tay nâng lên, hạ xuống nhịp nhàng theo bước đi.

– **Cụ thể:**

+ **Bước:** Nâng hai tay lên.

+ **Nhún:** Hạ hai tay xuống.

– **Lời hát** "Đưa bà qua quăng đường cong, đưa bà vào tận ngõ trong nhà bà".

Động tác 3: Nhặt được của rơi gửi trả lại bà.

Hai chân của từng em chụm lại, hướng xuống, đồng thời hai tay đập nhẹ lên đùi, sau đó đưa một chân ra phía trước đặt gót chân chạm đất dựng bàn chân, cùng lúc hai tay mở ra hai bên thân người.

Lời hát: "Tiền bà trong túi rơi ra"

Động tác kết

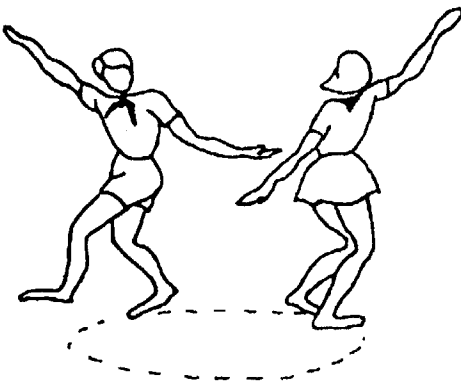
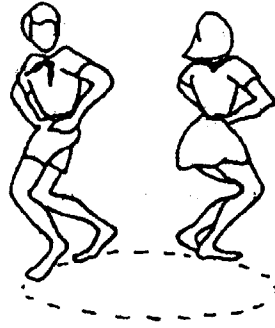
Các em thu chân đang ở phía trước về ngồi trên gót, hai tay lùa nhẹ như động tác "nhặt" rồi đứng lên, đưa một tay lên cao, một tay thấp làm động tác "dâng trả bà".

Lời hát: "Tép, Tôm nhặt được trả bà mua rau"

– Hát lại từ đầu đến cuối bài hát.

– Múa: Để điệu múa thêm sinh động, động tác đi còng của Bà Còng được thay bằng hình tượng chống gậy. Tay trái đặt sau lưng, tay phải nắm hồ thu hẹp tay ra phía trước như chống gậy.

– Điệu múa được múa vài ba lần rồi kết thúc dừng lại ở hình tượng cuối.



BÀ CÔNG ĐI CHỢ

Nhạc và lời: Phạm Tuyên

The musical score is written on seven staves of a grand staff (treble clef). The time signature is 2/4. The lyrics are written below the notes. The melody is simple and rhythmic, with some notes beamed together and some notes marked with an 'x' indicating a specific articulation.

Bà công đi chợ trời
mua cái tôm cái tép đi
đưa bà công Đưa bà tới
quãng đường cong, đưa bà vào tận ngõ
trong nhà bà Tiên bà trong
túi rơi ra tép tôm nhặt
được trả bà mua rau

4. Hát múa tập thể: "Mèo con đi học"

(Điệu múa dành cho các em học sinh, đội viên tiểu học)

Cách sử dụng điệu múa.

Điệu múa "Mèo con đi học" góp vào sinh hoạt vui chơi tập thể cho các em đội viên, nhi đồng, tạo tiếng cười hồn nhiên của tuổi thơ.

– Cách múa: Tất cả các em tham gia múa học thuộc bài hát "Mèo con đi học" của nhạc sĩ Hoàng Lân.

– Đội hình: Cử hai em làm thành một đội múa đứng mặt hướng vào nhau. Các đôi dàn đều trên sàn múa.

Động tác cụ thể.

Động tác 1: Mèo con đi học.

Đếm 1, 2: Bước, nhún (1 bước).

– Từng em chân nọ tay kia người hơi cúi khum xuống đất bước đi thong thả 6 bước đổi chỗ qua nhau từng đôi.

– Lời hát: "Mèo ta buồn bực, mai phải đến trường, liền kiếm cố luôn rằng".

Động tác tiếp theo.

– Mỗi em đứng tại chỗ làm động tác vuốt nhẹ hai tay ra phía sau dưới thắt lưng như vỗ về cái đuôi bị ốm.

– Lời hát: "Cái đuôi tôi ốm".

Động tác 2: Bạn Cừ chữa ốm cho Mèo.

Động tác bạn Cừ làm toáng lên:

– Chân: Đếm 1, 2: Từng em co chân dậm xuống lấy đà, chân kia hát thẳng ra phía trước.

– Tay: Hai tay của mỗi em từ tư thế tự nhiên vung lên cao mở ra hai em phải trái.

Động tác chân tay phối hợp cùng nhau, thứ tự thực hiện 4 lần.

– Lời hát: "Cừ mới be toáng lên, tôi chữa cho anh khỏi liền"

Động tác tiếp theo: Bạn Cừ dọa cắt đuôi Mèo.

Hai em đứng tại chỗ, bàn tay nắm hờ, dựng ngón trỏ thẳng với thân người chỉ sang trái bạn múa hai cái.

– Chân: Mỗi lần tay chủ chân nhún nhẹ, sau đó một chân đưa xé phía trước mặt.

– Tay: Hai tay mở rộng rồi xập hai cánh tay, tay vào nhau như "cắt xoẹt".

– Lời hát: "Nhưng muốn cho nhanh thì cắt đuôi là khỏi hết".

Động tác 3: Mèo con xấu hổ.

– Từng em của mỗi đội múa hai tay che mặt của mình, chân dậm nhấp nhính quay sang phía bên phải nhún một cái. Sau đó lại dậm nhấp nhính quay sang phía bên trái nhún một cái. Hai em quay mặt đối chiều nhau.

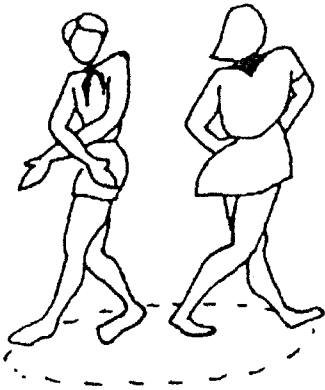
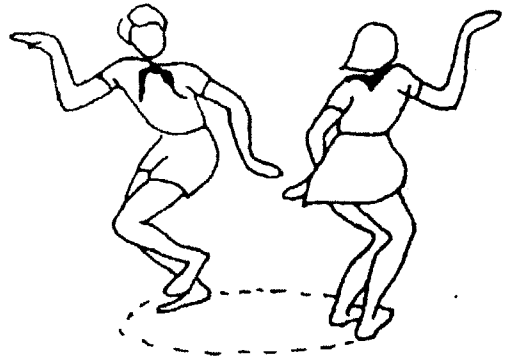
– Lời hát: "Cắt đuôi ấy ấy chết, tôi xin đi học thôi".

Động tác kết: Mèo con đi học.

Thực hiện hai bước đi của động tác 1, sau đó đứng tại chỗ vỗ tay chuẩn bị múa tiếp lần khác.

– Lời hát: "Tôi xin đi học ngay thôi".

Điệu múa được múa lại từ đầu bài hát.



MÈO CON ĐI HỌC

Nhạc và lời: Hoàng Lân

Mèo ta buồn bực mai
phải đến trường liền kiếm cơ
luôn rằng cái đuôi tôi ốm Cừ
mới be toáng lên : Tôi chữa cho anh khỏi
liên, nhưng muốn cho nhanh thì cắt
đuôi là khỏi hết Cắt đuôi ấy ấy
chết tôi xin đi học ngay thôi Cắt
đuôi ấy ấy chết tôi xin đi học (ơ) thôi

5. Hát múa tập thể "Cánh chim tuổi thơ"

Hướng dẫn sử dụng điệu múa: điệu múa "Cánh chim tuổi thơ" được sử dụng trong sinh hoạt vui chơi cộng đồng của các em học sinh thiếu nhi tiểu học.

Đội hình múa: 2 em đứng hướng mặt vào nhau làm thành một đôi múa.
Khoảng cách đứng giữa các đôi bằng hai cánh tay giang ra.

• Động tác thứ nhất: Em tập múa.

Động tác hai: 2 tay úp - hai tay mở.

a) Động tác chân trái

Đếm 1, 2: 2 tay úp trước ngực đồng thời chân trái bước lên phía trước một bước (H1.a)

Đếm 3, 4: 2 tay mở sang 2 bên thân người đồng thời chân trái rút về (H1.b).

Đếm 4 → 8: động tác thực hiện tiếp một lần nữa.

b) Động tác chân phải.

Thực hiện đếm từ 9 → 16 áp dụng cho chân phải.

Lời hát: "Hai cánh tay khéo léo, cùng đôi bàn chân xinh, em múa sao cho mềm mại như bồ câu liệng trời cao trong xanh".

Động tác thứ hai: Đôi tay lượn khéo.

a) Động tác bên phải.

Đếm 1, 2: Chân phải bước ngang vai phải 1 bước, đồng thời tay phải hất cao bên phải, tay trái chống nạnh sườn bên trái (H2.a).

b) Động tác bên trái

Đếm 3, 4: chân trái bước ngang vai trái 1 bước, đồng thời tay trái hất cao bên trái, tay phải chống nạnh sườn bên phải (H2.b).

Đếm 5 → 8: Động tác được thực hiện thêm 1 bên phải, 1 lần bên trái.

Lời hát: "Hương lúa dưa ngọt lành, táo chín thơm đầu cành".

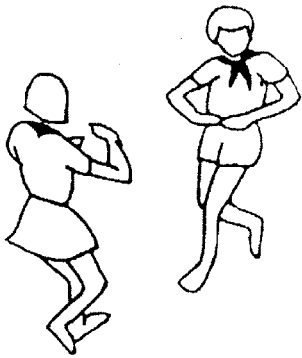
Động tác thứ tư: Cánh chim tuổi thơ.

Đếm 1 → 4: 2 em nâng hai tay lên cao đi đổi chỗ cho nhau (H3).

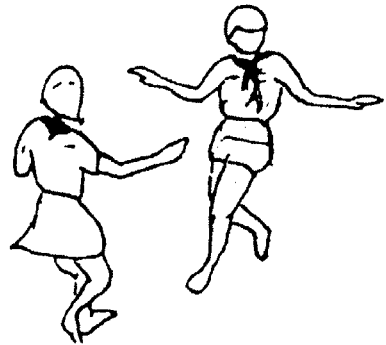
Đếm 5 → 8: Đứng tại chỗ, tay múa lại từ đầu bài.

Lời hát: "Nắng soi gương lấp lánh, nâng cánh chim tuổi thơ bay xa".

Ghi chú: Điệu múa được thực hiện lần thứ hai theo lời 2 của bài hát đến câu "gió lao xao như tiếng hát nâng cánh chim tuổi thơ bay xa", tất cả các em đưa hai tay lên cao đi quanh nhau một lần nữa rồi vỗ tay kết thúc điệu múa.



(H1.a)



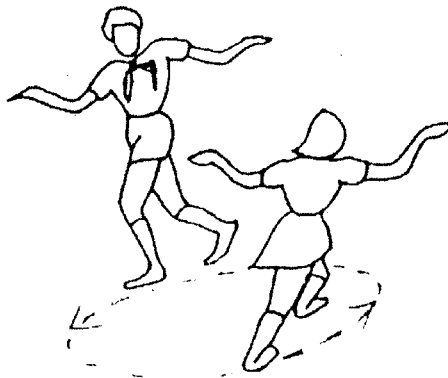
(H1.b)



(H2.a)



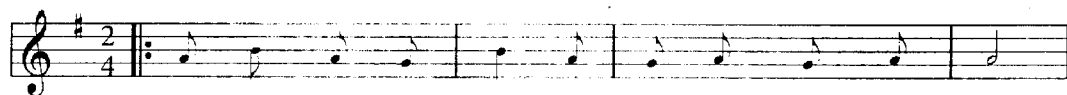
(H2.b)



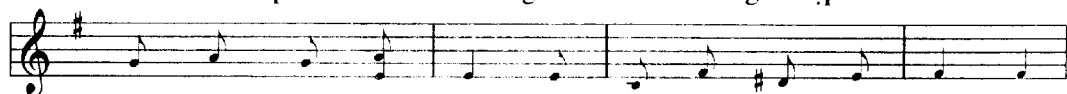
(H3)

CÁNH CHIM TUỔI THƠ

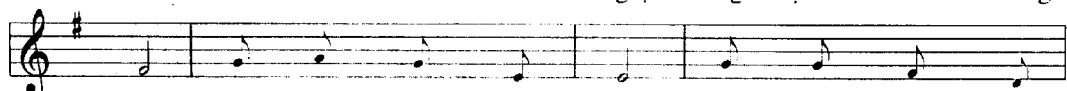
Nhạc và lời: Phan Long



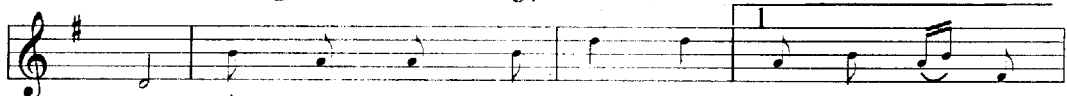
Hai cánh tay khéo khéo, cùng đôi bàn chân xinh.
Ai chấp đôi cánh trắng như màu nắng đẹp cho chim



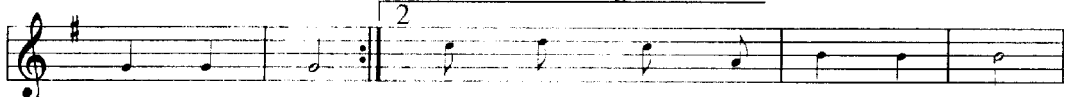
Em múa sao mềm mại như bồ câu liệng trời cao trong
Ai vẽ đôi mắt hiền như giọt sương đọng cành cao lung



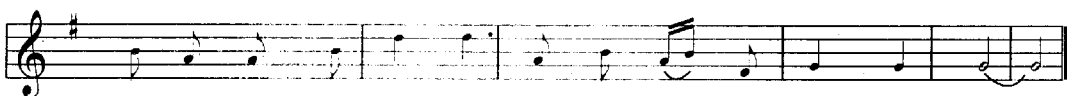
xanh. Hương lúa đưa ngọt lành, táo chín thơm đầu
linh. Hương lúa đưa ngọt lành, táo chín thơm đầu



cành. Nắng soi gương nước lấp lánh nâng cánh chim tuổi
cành. Gió lao xao như tiếng hát.



thơ bay xa nâng cánh chim tuổi thơ bay xa.



Gió lao xao như tiếng hát nâng cánh chim tuổi thơ bay xa.

6. Hát múa tập thể "Khăn quàng thắp sáng bình minh"

- Hướng dẫn sử dụng điệu múa.

– Dùng cho các em học sinh đội viên TNTP tiểu học.

– Điệu múa được sử dụng trong sinh hoạt vui chơi cộng đồng, sinh hoạt chủ đề ca ngợi truyền thống của Đội.

Đội hình múa: 2 em làm thành một đôi múa đứng hướng mặt vào nhau. Các đôi đứng cùng hướng để khi múa không "va" vào nhau.

• Cách tiến hành điệu múa:

1. Nhạc dạo: Các đôi đứng tại chỗ vỗ tay theo đoạn nhạc của bài hát: "Học cho ngoan, lớn cho nhanh bay vào đời xây dựng, rèn đôi tay chắc đôi chân lao động là vinh quang".

2. Hai em đứng hướng mặt vào nhau, 2 tay của mỗi em cầm vào 2 tay của bạn thành một vòng khép kín:

Đếm 1, 2, 3, 4: Mặt hướng vào nhau từng đôi bước sang cùng bên (1 em bước bên chân trái, 1 em bước bên chân phải): bước → 2 chân chập cạnh nhau → bước → nhấc nhẹ 1 chân để cạnh chân trụ.

Quy định cụ thể: bước → chập → bước → chập. Sau đó đi sang phía bên kia và làm động tác thêm một lần nữa cho mỗi bên.

Lời hát: "Kìa có con chim non/chim chơi ở sân trường, ô chú chim xinh đẹp/hát chào mừng xuân/"

3.

a) Các đôi buông tay nhau ra, 2 tay chống vào 2 bên nạnh sườn của mình nhảy đơn, co từng chân thay đổi nhau 4 lần.

Lời hát: "Kìa/các em thơ ngây/em/luôn cùng kết đoàn"

b) 2 em đứng thẳng tại chỗ vỗ tay 8 cái.

Lời hát: "Vi/chúng em/đã thuộc/năm/điều/Bác dạy"

4.

a) Hai em chùng 2 đầu gối, gập 2 cánh tay, 2 bàn tay trước ngực, sau đó đưa mở 2 tay trên cao. Thứ tự động tác trên: gập, mở, gập, mở.

Lời hát: "Học cho ngoan/lớn cho nhanh/bay vào đời/xây dựng".

b) 2 tay xuống thấp chống vào 2 nạnh sườn của mình đồng thời nhảy co từng chân mỗi bên, sau đó từng em di quanh mình 1 vòng, vừa đi vừa vỗ tay.

Lời hát: "Rèn/đôi tay chắc/đôi chân lao/động là vinh quang/"

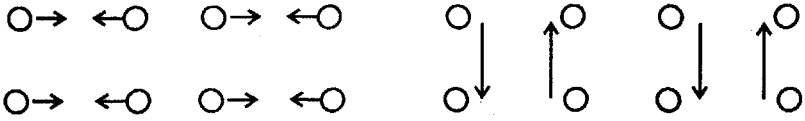
5. 2 em cầm tay nhau múa động tác từ số 2 đến 3.

Lời hát: "Kìa các em xinh xinh/chân bước vội đến trường/tùng chiếc khăn em quàng thắm/đỏ bình minh/tùng/cánh tay măng non/đang xây ngày mai hồng/"

6. 2 em cầm tay đi một nửa vòng đổi vị trí cho nhau. Sau đó đưa 2 tay lên cao vẫy. Điệu múa được múa lại từ đầu.

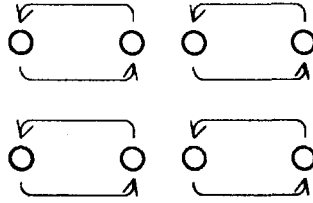
Lời hát: "Đoàn thiếu nhi em là/hi vọng Việt Nam/"

Đội hình



1. Các đội đứng hướng mặt vào nhau

2. Hướng chuyển động mỗi bên



KHẮM QUÀNG THẤP SÁNG BÌNH MINH

Trịnh Công Sơn

Kìa có con chim non chim chơi ở sân trường. Ô chú chim xinh
đẹp hót chào mừng xuân. Kìa các em thơ ngây, em luôn cùng kết
đoàn. Vì các em đã thuộc năm điều Bác dạy. Học cho ngoan. Lớn
cho nhanh. Bay vào đời xây dựng. Rèn đôi tay chắc đôi chân. Lao động là vinh
quang. Kìa các em xinh xinh chân bước vội đến trường. Từng chiếc khăn em
quàng thấp đỏ bình minh. Từng cánh tay măng non đang xây ngày mai
hồng. Đoàn thiếu nhi em là hy vọng Việt Nam.

7. Hát múa "Ai nhanh ai khéo"

Biên đạo múa: Thuý Cảnh

Điệu múa dành cho học sinh, Đội TNTP Hồ Chí Minh trường tiểu học.

Điệu múa "Ai nhanh ai khéo" dùng để múa trong sinh hoạt vui chơi giải trí ngoài giờ lên lớp của các em.

Cách múa: Tất cả các em tham gia múa học thuộc bài hát "Ai nhanh ai khéo" của nhạc sĩ Hoàng Lân.

Đội hình: Hai em làm thành một đôi múa. Các đôi đứng dàn đều trên sân, từng đôi múa mặt hướng vào nhau. Sau mỗi lần múa từ đầu đến cuối bài hát các em có thể vỗ tay đi tìm bạn khác để múa lần tới.

Động tác múa cụ thể.

– Động tác 1: Mời bạn cùng chơi

Tay: Từng đôi múa các em đập hai bàn tay của mình vào hai bàn tay của bạn sau đó các em buông tay nhau ra vỗ tay một cái phía trước ngực mình.

Chân: Bật gót nhịp nhàng theo tiết tấu câu hát.

Cụ thể: Đếm 1: Hai tay từng đôi múa đập vào nhau.

Đếm 2: Mỗi em tự vỗ tay một cái.

Động tác Đập - Vỗ tay của mỗi đôi múa thực hiện 8 lần (H4).

Lời hát: "Khéo, khéo, khéo, nhi đồng ta thật khéo. Nhanh nhanh nhanh, nhi đồng ta thật nhanh".

– Động tác 2: Tôi với bạn cùng vui

Tay: Hai em chống tay vào mạng sườn của mình.

Chân: Một chân làm trục chùng xuống, chân kia đưa xé ra phía trước mặt, chân thẳng, gót chân chạm đất dựng bàn chân thẳng đứng lên. Sau đó rút chân về thực hiện động tác tiếp chân bên kia.

Cụ thể: Đếm 1: 1 chân đưa xé ra phía trước mặt.

Đếm 2: Chân rút về đứng tư thế đứng thẳng.

Động tác đưa chân thực hiện thứ tự từng bên, tất cả thực hiện 8 lần. Chân đưa sang bên nào trước tùy vào sở thích mỗi em.

Lời hát: "Nhanh nhanh khéo bao người đang mong chờ. Khéo khéo nhanh ai tài trí thông minh".

Động tác 3: Cùng nhau guồng chỉ

Tay: Hai nửa cánh tay dưới của mỗi em xếp lên nhau, bàn tay song song với khuỷu tay. Sau đó hai cánh tay guồng đều quấn quanh nhau theo chiều thuận vào phía lòng mình hoặc guồng theo chiều ngược phía ngoài đều được. Động tác tay guồng đến câu hát mở hai cánh tay sang hai bên.

Chân: Chạy nháp nhích tại chỗ cùng lúc tiến hành động tác tay guồng chỉ. Hai chân chụm dưng như tích tắc khi hai tay mở sang hai bên vào các từ "đưa tài", "bạn trai".

Lời hát: "Này bạn ơi thật đẹp xinh ta cùng nhau đua tài thật là vui thật là đẹp xinh bạn gái với bạn trai".

Động tác 4: Cùng nhau thi tài

Động tác chạy - ngồi guồng chỉ đổi cho nhau. Trong mỗi đôi múa các em tự thoả thuận để có một em ngồi - một em đứng.

Động tác múa cụ thể.

Động tác em ngồi: Ngồi trên gót, tay guồng chỉ cuối câu hát mở hai tay sang hai bên.

Động tác em đứng: Vừa chạy đều vừa guồng chỉ trước ngực, tới vị trí bạn đang ngồi thì đứng lại nhún một cái và mở tay sang hai bên. Sau đó hai em đổi vị trí cho nhau: em ngồi thì đứng lên, em vừa chạy múa thì ngồi xuống. Động tác guồng chỉ được thực hiện theo chuyển đổi lần nữa. (H6)

Lời hát: "Này bạn ơi, thật đẹp xinh ta cùng nhau đua tài". Động tác kết: hai em cùng đứng vỗ tay theo nhịp câu hát nhắc lại "thật là vui thật đẹp xinh là nhi đồng Việt Nam".

Điệu múa lại được múa lại từ đầu bài hát.

AI NHANH AI KHÉO

Nhạc và lời: Hoàng Lân

Vui - Tung bùm, rộn ràng



Khéo khéo khéo nhi đồng ta thật khéo Nhanh nhanh



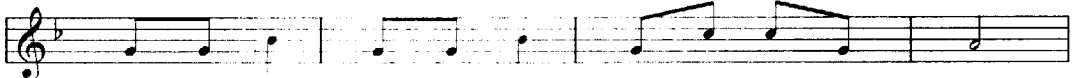
nhanh nhi đồng ta thật nhanh Nhanh nhanh khéo



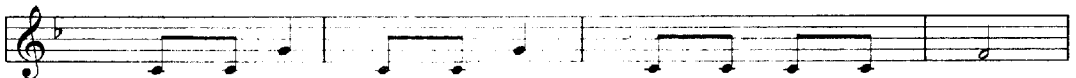
bao người đang mong chờ Khéo khéo nhanh Ai tài trí thông



minh? Này bạn ơi thật đẹp xinh ta cùng nhau đua tài



Thật là vui thật đẹp xinh bạn gái với bạn trai



... Thật là vui thật đẹp xinh là nhi đồng Việt Nam

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHƯƠNG VIII

1. Để các em múa đều, múa đúng phải tập cho các em hát đúng trường độ, hát đều, thể hiện được tình cảm của bài hát.
2. Hướng dẫn hát, múa phải hiểu sâu sắc tác dụng và ý nghĩa của diễn giải đồng thời phải hấp dẫn và thu hút các em.
3. Đọc từng lời của bài, hướng dẫn từng động tác trong điệu múa đối chiếu với lời ca ghi trong bản nhạc. Sau đó cho các em tập động tác sao cho khớp với lời bài hát.
4. Phân tích những động tác cơ bản sau đó làm mẫu.
5. Tập luyện cho các em theo nhịp đếm, hoặc câu hát kết hợp hài hoà giữa đếm và hát. Ghép giữa các câu hát lại với nhau.
6. Chia thành các nhóm nhỏ để ôn, nhận xét từng động tác chưa chính xác sau đó tập hợp, phối hợp hát múa toàn bài.

BÀI TẬP THỰC HÀNH

1. Dạy các bài múa cho các em theo cách hướng dẫn sử dụng cho các lứa tuổi khác nhau.
2. Tổ chức tập múa và múa vào các giờ ra chơi (một, hai lần trong tuần). Dùng băng nhạc các bài hát thiếu nhi để giáo viên, các anh chị phụ trách tập trung vào làm động tác mẫu.

Chương IX

KỂ CHUYỆN THIẾU NHI

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA, TÁC DỤNG

Trẻ em nói chung, thiếu nhi nói riêng rất thích nghe kể chuyện, đọc truyện và diễn truyện. Xuất phát từ đặc điểm trên mà Đội TNTP Hồ Chí Minh đã coi kể chuyện là một phương tiện để tập hợp, thu hút và giáo dục thiếu nhi.

Kể chuyện cho thiếu nhi góp phần vào giáo dục toàn diện cho các em, trước hết giúp các em nhận thức được cuộc sống tự nhiên, xã hội và con người một cách đúng đắn. Từ chuyện kể các em được tăng cường về tình cảm, đạo đức, tạo hứng thú hướng các em tới cái thật, cái tốt, cái đẹp và lên án cái xấu, sự dối trá, vô nhân đạo.

Từ những câu chuyện các em tự giác khám phá thế giới cũng như con người một cách sống động và ấn tượng. Biến sự diễn đạt bằng lời, chính xác hoá các biểu tượng đã có và khám phá, hình thành những khái niệm mới trong cuộc sống.

Kể chuyện thiếu nhi còn nhằm thoả mãn những thị hiếu lành mạnh, tiếp cận những thị hiếu thẩm mỹ mới, hình thành năng khiếu thẩm mỹ cho chính các em.

Kể chuyện thiếu nhi còn là chiếc cầu nối quan trọng giữa các em với cuộc sống, giữa các em với nhau, giữa các em với phụ trách và các thầy cô giáo.

Có thể nói kể chuyện thiếu nhi có ý nghĩa, tác dụng đặc biệt, góp phần tích cực trong việc phát triển và hình thành nhân cách cho các em thiếu nhi.

II. HƯỚNG DẪN THIẾU NHI KỂ CHUYỆN

Để kể một câu chuyện hay, phải có phương pháp kể chuyện tốt, người phụ trách thiếu nhi phải có nghệ thuật kể chuyện, phải có sự chuẩn bị cụ thể chu đáo, tỉ mỉ mỗi câu chuyện.

1. Nghệ thuật kể chuyện

Người kể chuyện phải sử dụng sắc thái của giọng nói để giúp người nghe "nhìn thấy cái nghe được", gọi nên những tình cảm và cảm xúc nhất định.

Nghiên cứu kĩ câu chuyện, cân nhắc nội dung, hiểu một cách sâu sắc, thấu đáo nội dung câu chuyện.

Thấy được cái mình kể đó chính là trí tưởng tượng trong nghệ thuật.

2. Một số thủ thuật khi kể chuyện

a. Giọng điệu

Là âm thanh cơ bản của một tác phẩm văn học, nghệ thuật khi kể chuyện phải rất chú ý đến giọng điệu. Tùy theo từng loại truyện như dân gian, cổ tích, ngụ ngôn... mà lựa chọn giọng điệu sao cho phù hợp: Trầm tĩnh, buồn rầu, hùng tráng, mỉa mai...

Để có được giọng điệu phù hợp với truyện người kể phải hiểu rất rõ nội dung và hình thức câu chuyện.

Truyện kể dài phải thay đổi giọng điệu một cách linh hoạt cho phù hợp để tránh cảm giác nhàm chán, mệt mỏi cho cả người kể lẫn người nghe.

b. Ngữ điệu

Là sắc thái đa dạng trong giọng nói để biểu lộ tình cảm và suy nghĩ của mình. Ngữ điệu và giọng điệu tạo nên một bức tranh bằng âm thanh giúp người nghe tưởng tượng ra các nhân vật với tính cách và ngôn ngữ riêng.

Các yếu tố hình thành ngữ điệu bao gồm: Trọng âm, cường độ giọng, ngắt hơi, lên và xuống giọng, nhịp điệu, âm sắc.

Hiểu rõ ngữ điệu được xác định và sử dụng như thế nào. Trước hết nó do hình tượng nhân vật quy định, cá tính nhân vật được bộc lộ rõ rệt hơn cả trong hành động và lời nói trực tiếp.

Ngữ điệu là cái không thể bịa ra và cũng không thể lạm dụng các hình thức ngữ điệu phong phú để tô vẽ loè loẹt và như vậy sẽ làm câu chuyện lộn xộn và không có sức thuyết phục.

c. Đảm bảo tính lôgic trong khi kể chuyện

Câu chuyện hay phải có tính logic để biểu đạt tình cảm và ý nghĩa của câu chuyện. Phải phân tích một cách cặn kẽ và toàn diện câu chuyện, hiểu thấu đáo nội dung tư tưởng của nó. Biến tư tưởng của câu chuyện thành thế giới quan của mình. Trong khi kể chuyện, trọng âm lôgic được đặt vào các từ mang nội dung chuyển tải. Để thể hiện trọng âm lôgic còn phải biết kết hợp các thủ thuật: nhấn giọng, lên giọng, xuống giọng, kìm tốc độ, ngắt giọng.

d. Ngắt giọng

Ngắt giọng là cách nghỉ, cách dừng giây lát khi kể chuyện, nó cũng chính là sự bộc lộ ý tứ câu chuyện.

**Các hình thức ngắt giọng*

– Ngắt giọng logic: là nghỉ giữa các nhóm từ có ý nghĩa liên quan với nhau, giúp người nghe nắm được mạch lạc ý người nói. Độ dài, ngắn của ngắt giọng phụ thuộc vào tốc độ nói. Tốc độ nói nhanh, quãng ngắt giọng ngắn và ngược lại.

– Ngắt giọng tâm lí: là sự nín lặng có tác dụng truyền cảm một phương tiện tác động đến tình cảm người nghe. Ngắt giọng tâm lí tạo nên tâm trạng chờ đợi làm người nghe hồi hộp, căng thẳng. Nó thích hợp với truyện kể cổ tích, ngụ ngôn phản gián...

– Ngắt giọng thi ca: Được đặt ở cuối câu thơ và nhờ vậy nhịp thơ vẫn được giữ vững.

e. Nhịp điệu

Là những tốc độ nói khác nhau để biểu đạt tính chất khác nhau của những phần nội dung trong câu chuyện, giúp nổi bật ngữ điệu.

Để kể chuyện hay phải có nhịp điệu vừa phải, trên nên đó dùng các sắc thái, nhịp điệu khác nhau để lời nói có sức mạnh. Tùy theo nội dung biểu đạt, biểu cảm của câu chuyện mà lựa chọn nhịp điệu cho phù hợp: khẩn trương, chậm rãi hay nhẹ nhàng, rành rọt, duyên dáng...

– Khi kết thúc câu chuyện nên dùng nhịp điệu chậm rãi để gây ấn tượng.

g. Cường độ giọng

Cường độ giọng là độ vang hoàn chỉnh của giọng, khả năng điều chỉnh giọng, tạo nên các bậc thang chuyển độ vang to đến nhỏ và ngược lại. Cường độ giọng là yếu tố của ngữ điệu giúp người kể minh họa rõ nét và sinh động các hình tượng nhân vật.

Khi kể chuyện phải chú ý điều chỉnh cường độ giọng cho phù hợp với nội dung chuyện và tính cách nhân vật, phù hợp với không gian nơi kể chuyện và số lượng người nghe. Ví dụ, nếu kể chuyện ngoài trời và nhiều người nghe thì giọng phải to. Ngược lại giọng nhỏ nhẹ, đằm ấm khi kể cho một nhóm nhỏ. Tuy nhiên, khi kể chuyện mà giọng quá to hoặc quá nhỏ đều tạo nên không khí mệt mỏi, chán chường cho người nghe.

h. Tư thế, nét mặt và cử chỉ

** Tư thế*

Tùy theo không gian kể chuyện và số người nghe mà có tư thế hợp lí.

Ví dụ:

– Không gian hẹp, ít người có thể ngồi quây quần bên nhau thành vòng tròn.

– Kể chuyện trước đám đông ở hội trường lớn hoặc ngoài trời phải tạo tư thế thoải mái, ung dung tự nhiên...

** Nét mặt*

Nét mặt của người kể chuyện là biểu lộ những điều sẽ nói ra: vui vẻ thì nét mặt hớn hở, tươi cười, chuyện buồn nét mặt ủ rũ, chán chường. Tuy nhiên, không được thờ ơ, dửng dưng trên nét mặt khi kể chuyện. Nó làm người nghe không nhận thức được ý nghĩa của truyện. Cần không nên lạm dụng nét mặt để gây cười, sẽ làm loãng nội dung câu chuyện.

** Cử chỉ*

Cử chỉ của người kể nên phải thể hiện tính chân thật, đơn giản, dễ hiểu, gọn mà gợi cảm, như vậy câu chuyện sẽ có tính thuyết phục cao hơn.

3. Cách thức tiến hành một buổi kể chuyện

a. Chọn truyện

Công việc đầu tiên cho người kể chuyện là phải chọn truyện sao cho phù hợp với đối tượng. Truyện phải hay cả nội dung và hình thức, vừa sức tiếp thu cho các em. Mặt khác, truyện phải phục vụ cho mục tiêu giáo dục của Đội và nhà trường.

b. Chuẩn bị chuyện kể

Nếu truyện kể là một văn bản in sẵn có thể bằng cách cho các em đọc kĩ chuyện và tự mình hình dung được toàn bộ câu chuyện.

Nếu truyện kể là nghe một người khác hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng thì người kể phải dựng dàn ý truyện đó trên giấy trao lại cho các em.

+ Phân tích truyện

- Xác định chủ đề, nội dung, ý nghĩa câu chuyện.
- Xem kĩ các tình tiết, các sự kiện và sự phát triển của chúng.
- Xác định kết cấu tác phẩm: gây nút, phát triển, cao điểm, mở nút.
- Phân tuyến nhân vật, xác định tính cách, hành động nhân vật.
- Nghiên cứu đặc điểm của ngôn ngữ, thủ pháp xây dựng hình tượng nghệ thuật, phong cách tác giả.

+ Xây dựng đề cương kể chuyện

- Giọng điệu, cách mở đầu, kết thúc.
- Những tình tiết cần nhấn mạnh hay lướt qua.
- Các thủ pháp biểu đạt ngôn từ thích hợp với từng hoàn cảnh truyện.

+ Người kể chuyện phải kể một lần rồi để các em tập, tập truyền đạt tình cảm, tư tưởng câu chuyện. Người hướng dẫn phải nghe và nhận xét, điều chỉnh thủ pháp biểu đạt ngôn từ cũng như tư thế, nét mặt của các em. Tập nhiều lần các em sẽ bình tĩnh, tự tin, tự chủ trước đám đông và điều đó sẽ đem lại hiệu quả cao của kể chuyện.

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC CHƯƠNG IX

Sinh viên cần nắm vững

1. Mục đích, ý nghĩa, tác dụng của kể chuyện thiếu nhi.
2. Nắm vững một số thủ thuật cơ bản khi kể chuyện.
3. Biết kể chuyện hay và hướng dẫn người khác kể chuyện.

Phần thực hành: Kể chuyện theo chủ đề tự chọn

Truyện: *Ba cô gái*

Ngày xưa có một gia đình nghèo, sinh được ba cô gái. Bà mẹ rất yêu thương các con. Bà lo cho các con từng li, từng tí. Nhà nghèo, bà phải làm lưng vất vả để nuôi các con.

Các con khôn lớn, lần lượt đi lấy chồng. Bà ở nhà một mình, mỗi ngày một già, một yếu. Một hôm bà bị ốm, bà viết thư nhắc các con về thăm bà. Bà nhờ Sóc con chuyển thư.

Đến nhà chị cả Sóc nói: Chị cả ơi! Mẹ chị đang ốm đấy, chị về ngay cho mẹ chị gặp.

Cô chị cả đáp:

– Ôi thương mẹ quá! Chị cũng muốn về thăm mẹ, nhưng chị còn phải cọ xong cái chậu này đã.

Sóc giận dữ nói:

Thương mẹ! Thương mẹ mà chị lại cọ xong chậu rồi mới về thăm mẹ. Thôi cứ ở nhà mà cọ chậu.

Ngay lúc đó cô gái ngã lăn ra đất, biến thành một con rùa.

Sóc đến nhà cô gái thứ hai và nói: Chị hai ơi! Mẹ chị đang ốm nặng đấy - chị hãy về thăm mẹ chị đi!

Cô hai nói:

– Chị thương mẹ chị quá! Chị muốn về thăm mẹ nhưng chị phải xe xong chỗ chỉ này đã.

Sóc giận dữ nói:

– Thương mẹ mà còn để xe chỉ đã. Thôi cứ ở nhà mà xe chỉ suốt đời.
Vừa dứt lời cô hai biến thành con nhện xe chỉ suốt đời.

Sóc lại đi đến nhà cô út. Cô đang nhào bột. Đọc xong thư cô hoảng hốt, tất tả đi thăm mẹ ngay.

Sóc âu yếm nói: - Chị út ơi! Chị là người con hiếu thảo, mọi người thương yêu chị, đời chị sẽ vui vẻ, hạnh phúc.

Quả nhiên cô gái út sống rất lâu, mọi người ai cũng thương yêu quý trọng cô. Còn các con của cô thì người nào cũng quý mến mẹ.

(Phỏng theo truyện cổ Nga)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Công ước về Quyền trẻ em*, Nxb Chính trị Quốc gia, 1997.
2. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam* (do Đại hội X thông qua), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
3. *Điều lệ và hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2008.
4. *Hiến pháp Việt Nam (năm 1946, 1959, 1980 và 1992)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. *Lịch sử Đội TNTP Hồ Chí Minh và phong trào thiếu nhi Việt Nam*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2002.
6. *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.
7. *Luật Phổ cập giáo dục tiểu học* (được Quốc hội thông qua ngày 12 tháng 8 năm 1991).
8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 3, NXb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
9. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
10. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
11. Phạm Đình Nghiệp (chủ biên), *Lí luận và phương pháp Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh (Giáo trình đào tạo giáo viên trình độ CĐSP)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.
12. Trần Như Tĩnh (chủ biên), Phạm Văn Thanh, Phạm Bá Khoa, *Lí luận và phương pháp Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học Sư phạm, 2003.
13. Bùi Sỹ Tụng (chủ biên), *Giáo trình Công tác Đội TNTP và nhi đồng Hồ Chí Minh (dành cho ngành Cử nhân Giáo dục Tiểu học hệ đào tạo tại chức từ xa)*, Nxb Giáo dục, 2001.
14. *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.

15. Bùi Sỹ Tùng (chủ biên), Nguyễn Thuý Cảnh, Trần Như Tĩnh, Nguyễn Thế Tiến, *Nghi thức và các hoạt động mang tính nghiệp vụ của Đội TNTP Hồ Chí Minh (dành cho ngành Cử nhân Giáo dục Tiểu học hệ đào tạo tại chức từ xa)*, Nxb Giáo dục, 2000.
16. Bùi Sỹ Tùng, *Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh trong trường THCS*, Nxb Giáo dục, 2000.
17. Trần Như Tĩnh (chủ biên), Bùi Sỹ Tùng, Phan Nguyên Thái, *Phương pháp giảng dạy bộ môn Công tác Đội*, Nxb Giáo dục, 2000.
18. *Nghi thức và hướng dẫn thực hiện Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh*, Nxb Thanh niên, 2008.

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc ĐINH NGỌC BẢO
Tổng biên tập LÊ A

Biên tập:
NGUYỄN NGỌC HÀ

Kỹ thuật vi tính:
LÊ ANH TÚ

Trình bày bìa:
PHẠM VIỆT QUANG

GIÁO TRÌNH CÔNG TÁC ĐỘI TNTP VÀ NHI ĐỒNG HỒ CHÍ MINH

In 1000 cuốn, khổ 17 × 24cm, tại công ty cổ phần KOV.
Số đăng ký KHXB: 18-2009/CXB/234-47/ĐHSP, ngày 29/12/2008.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 6 năm 2009.



Giá: 37.000 đ